



Ký bởi: *.phuyen.gov.vn

Ngày ký: 04/03/2024 15:52:12 +0700

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CÔNG BÁO

Tỉnh Phú Yên

Số 9 + 10 + 11

Ngày 23 tháng 02 năm 2024

MỤC LỤC

Trang

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

22/02/2024	Quyết định số 04 /2024/QĐ-UBND Về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Phú Yên	3
------------	---	---

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

16/02/2024	Quyết định số 196/QĐ-UBND Về việc phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Công Thương tỉnh Phú Yên	22
16/02/2024	Quyết định số 197 /QĐ-UBND Về việc phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Ban Dân tộc tỉnh Phú Yên	29
16/02/2024	Quyết định số 198/QĐ-UBND Về việc phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Y tế tỉnh Phú Yên	35
19/02/2024	Quyết định số 199/QĐ-UBND Phê duyệt Đề án phát triển thể dục, thể thao tỉnh Phú Yên giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030	44

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

20/02/2024	Quyết định số 202 /QĐ-UBND về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo tàng tỉnh thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Yên	70
20/02/2024	Quyết định số 203 /QĐ-UBND Về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thư viện tỉnh thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Yên	74
20/02/2024	Quyết định số 204 /QĐ-UBND Về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Văn hóa và Điện ảnh tỉnh thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Yên	78
20/02/2024	Quyết định số 205 /QĐ-UBND Về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Yên	84
20/02/2024	Quyết định số 206 /QĐ-UBND về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Nhà hát ca múa nhạc dân gian Sao Biển thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Yên	89
23/02/2024	Quyết định số 216 /QĐ-UBND Về việc công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của HĐND, UBND tỉnh Phú Yên kỳ 2019-2023	93

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04 /2024/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 22 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Phú Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính
phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn trực thuộc ủy ban nhân dân tỉnh,
thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày
04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn
trực thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của
Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng,
nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông
thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ
trình số 235/TTr-SNN ngày 11 tháng 12 năm 2023 và Báo cáo số 08/BC-
SNN ngày 09 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh
Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 04 tháng 3 năm 2024 và thay
thế Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Phú Yên về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền
hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Phú Yên.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Đào Mỹ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Phú Yên**
(Kèm theo Quyết định số: 04 /2024/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: Nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy sản; thủy lợi; phòng, chống thiên tai; phát triển nông thôn; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; các dịch vụ công thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây viết tắt là Sở) có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, chịu sự chỉ đạo, quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Dự thảo kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Sở trên địa bàn tỉnh;

c) Dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn cho Sở và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định;

d) Dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở, chi cục thuộc Sở; dự thảo quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở theo quy định của pháp luật;

đ) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân công;

b) Dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở;

c) Dự thảo quy chế quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên chuyên môn, kỹ thuật ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn công tác trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

4. Về trồng trọt, bảo vệ thực vật:

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với địa phương, cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trên địa bàn; kế hoạch phát triển trồng trọt của địa phương; chính sách hỗ trợ sản xuất, buôn bán, sử dụng giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; kế hoạch phòng chống sinh vật gây hại, kiểm dịch thực vật nội địa;

b) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện cơ cấu giống, thời vụ, kỹ thuật canh tác, thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp; xây dựng và tổ chức thực hiện vùng không nhiễm sinh vật gây hại trên địa bàn; tổ chức phòng, chống dịch, thực hiện các biện pháp bảo vệ sản xuất khi xảy ra dịch hại thực vật; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch gây ra; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục sản xuất; tổ chức thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động trồng trọt trên địa bàn tỉnh và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về trồng trọt; xây dựng cơ sở dữ liệu về bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

c) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động trồng trọt; phát triển vùng sản xuất cây trồng, sản xuất nông sản thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng, bảo vệ và cải tạo nâng cao độ phì đất nông nghiệp, chống xói mòn, sa mạc hóa và sạt lở đất; thực hiện cấp mã số vùng trồng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về thực vật trên địa bàn tỉnh theo quy định;

đ) Tổ chức thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống cây trồng; quản lý giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và các vật tư khác phục vụ sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật;

e) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật và các vật tư hàng hóa thuộc lĩnh vực trồng trọt trên địa bàn tỉnh sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

g) Hướng dẫn và tổ chức xây dựng mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) trong nông nghiệp.

5. Về chăn nuôi, thú y:

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: Chiến lược, kế hoạch phát triển chăn nuôi, quy định mật độ chăn nuôi của địa phương; quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh về khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi; chính sách hỗ trợ, sản xuất, buôn bán, sử dụng thuốc thú y; các quy định, chính sách, hướng dẫn về hoạt động giết mổ, kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y; kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật; chương trình giám sát, khống chế, thanh toán dịch bệnh động vật, xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;

b) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng và tổ chức vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, vùng chăn nuôi, sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi, giết mổ động vật tập trung, sơ chế, chế biến các sản phẩm có nguồn gốc động vật gắn với xử lý chất thải và bảo vệ môi trường; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch bệnh động vật gây ra; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản sau dịch bệnh động vật; xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật số liệu, khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi; cơ sở dữ liệu về giám sát dịch bệnh động vật và thông tin dự báo, cảnh báo dịch bệnh động vật tại địa phương;

c) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động chăn nuôi, hoạt động thú y trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam khi được ủy quyền theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống vật nuôi; quản lý giống vật nuôi; quản lý thức ăn chăn nuôi và các vật tư khác thuộc lĩnh vực chăn nuôi và thú y theo quy định của pháp luật;

e) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về thuốc thú y, vật tư, hàng hóa thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

g) Thực hiện nhiệm vụ quản lý về kiểm soát giết mổ động vật, sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y; hành nghề thú y; quản lý thuốc thú y theo quy định của pháp luật;

h) Kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu sau thông quan, thức ăn chăn nuôi sản xuất và lưu hành trong nước trên địa bàn tỉnh; kiểm tra điều kiện, đánh giá giám sát duy trì điều kiện của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi; giám sát việc tiêu hủy đối với thức ăn chăn nuôi vi phạm chất lượng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; kiểm tra điều kiện chăn nuôi của cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa, quy mô nhỏ; đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi đối với cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn theo quy định của pháp luật.

6. Về lâm nghiệp:

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: chương trình, dự án phát triển lâm nghiệp bền vững tại địa phương; chủ trương chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; phân loại rừng, phân định ranh giới các loại rừng; quyết định giao rừng, cho thuê rừng, chuyển loại rừng; quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng; phương án trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; quyết định khung giá rừng tại địa phương; quyết định thành lập khu rừng đặc dụng, khu rừng phòng hộ tại địa phương; quyết định đóng, mở cửa rừng tự nhiên tại địa phương theo quy định; báo cáo về tình hình quản lý, sử dụng Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh; phương án huy động các lực lượng, vật tư, phương tiện, thiết bị của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh để ứng phó khẩn cấp chữa cháy rừng theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về lâm nghiệp; tổ chức thực hiện điều tra rừng, kiểm kê rừng, theo dõi diễn biến rừng; cập nhật cơ sở dữ liệu, hồ sơ quản lý rừng ở địa phương; bảo vệ rừng; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong các loại rừng; phòng cháy và chữa cháy rừng; phòng, trừ sinh vật gây hại rừng; phát triển rừng; sử dụng rừng; khai thác lâm sản; tổ chức sản xuất lâm nghiệp gắn với chế biến và thương mại lâm sản tại địa phương;

c) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về lâm nghiệp, chiến lược phát triển lâm nghiệp, quy hoạch lâm nghiệp; chương trình, kế hoạch, dự án, đề án về lâm nghiệp theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của kiểm lâm tại địa phương theo quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra về sản xuất lâm nghiệp, nông nghiệp, thủy sản kết hợp trong rừng theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh;

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lâm nghiệp; công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, vườn giống và rừng giống trên địa bàn tỉnh; xây dựng phương án, biện pháp, chỉ đạo, kiểm tra về sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp và sử dụng vật tư lâm nghiệp; tổng hợp, cập nhật, công bố công khai danh mục nguồn giống cây trồng lâm nghiệp được công nhận hoặc hủy bỏ công nhận; trồng rừng; nuôi dưỡng rừng; làm giàu rừng; cải tạo rừng tự nhiên và khoanh nuôi tái sinh rừng; chế biến và bảo quản lâm sản; phòng, chống dịch bệnh gây hại rừng; phòng cháy, chữa cháy rừng;

g) Tổ chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững, đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, phòng hộ thuộc địa phương quản lý, thiết kế, dự toán công trình lâm sinh theo quy định của pháp luật;

h) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng tại địa phương; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc trồng rừng, bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; phát triển cây lâm nghiệp phân tán theo quy định;

i) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và chủ rừng trong quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng ở địa phương, phối hợp và huy động lực lượng, phương tiện của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn trong bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, quản lý lâm sản, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong các loại rừng.

7. Về diêm nghiệp:

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: Cơ chế, chính sách, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển sản xuất muối của địa phương;

b) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức sản xuất, chế biến muối tại địa phương;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc sản xuất, chế biến, bảo quản muối và các sản phẩm từ muối ở địa phương; thực hiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn lao động, môi trường của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh muối (không bao gồm muối dùng trong lĩnh vực y tế).

8. Về thủy sản:

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: Quyết định thành lập khu bảo tồn biển cấp quốc gia có diện tích thuộc địa bàn quản lý; kế hoạch bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định; quyết định công nhận và giao quyền quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại khu vực thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên; quyết định thành lập Quỹ bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản tỉnh; quy định bổ sung nghề, ngư cụ, khu vực cấm khai thác thủy sản chưa có tên trong danh mục theo quy định của pháp luật; hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản, sản lượng cho phép khai thác theo loài tại vùng ven bờ và vùng lộng thuộc phạm vi quản lý;

b) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển; tham gia, phối hợp thực hiện công tác giao, thu hồi khu vực biển đã giao để nuôi trồng thủy sản theo quy định của pháp luật;

c) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức quản lý hoạt động thủy sản trên địa bàn; tổ chức sản xuất khai thác thủy sản; quản lý đối với khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản theo chuyên đề, nghề cá thương phẩm trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện hoạt động tái tạo nguồn lợi thủy sản và phục hồi môi trường sống của loài thủy sản; điều tra, xác định bổ sung khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý nguồn lợi thủy sản và hệ sinh thái thủy sinh trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, khu bảo tồn đất ngập nước, nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản; xây dựng cơ sở dữ liệu về thủy sản trên địa bàn tỉnh và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản;

d) Thực hiện quản lý giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; giám sát hoạt động khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; quan trắc, cảnh báo môi trường vùng nuôi trồng thủy sản; phòng, chống dịch bệnh thủy sản theo quy định pháp luật;

đ) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức và hoạt động của lực lượng kiểm ngư địa phương, trang bị tàu và xuống kiểm ngư, vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện chuyên dùng, đồng phục, phù hiệu, cấp hiệu, cờ hiệu cho kiểm ngư theo quy định của pháp luật. Tổ chức thực hiện tuần tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật về thủy sản trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý theo quy định;

e) Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của kiểm ngư tại địa phương theo quy định của pháp luật;

g) Quản lý tàu cá, tàu công vụ thủy sản, cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo phân cấp và quy định pháp luật; thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành quy định của pháp luật về khai thác thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, an toàn thực phẩm trên tàu cá, tại cảng cá, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ tại cảng cá; quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu giám sát tàu cá của tỉnh, xử lý dữ liệu giám sát tàu cá đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét; thu thập, tổng hợp báo cáo số liệu về thủy sản qua cảng cá theo quy định;

h) Quản lý khai thác thủy sản tại vùng ven bờ, vùng lộng và khai thác thủy sản nội địa trên địa bàn tỉnh theo quy định;

i) Tổ chức thực hiện kiểm soát an toàn thực phẩm tại chợ thủy sản đầu mối trên địa bàn tỉnh; quản lý mua, bán, sơ chế, chế biến, bảo quản, xuất khẩu, nhập khẩu thủy sản, sản phẩm thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định.

9. Về thủy lợi:

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: Quyết định phê duyệt, công bố kết quả điều tra cơ bản thủy lợi, quy trình vận hành công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh; quyết định giao tổ chức quản lý hoặc phân cấp quản lý công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; quy định cụ thể phạm vi vùng phụ cận, phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; phê duyệt hoặc phân cấp phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước, công trình thủy lợi khác thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn tỉnh; phương án huy động lực lượng, vật tư, phương tiện bảo vệ công trình thủy lợi khi xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố; quy mô thủy lợi nội đồng; kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn do địa phương quản lý;

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tại địa phương tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua các mức giá và phê duyệt giá cụ thể của sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì xây dựng phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển thủy lợi, các nội dung liên quan đến thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn trong quy hoạch tỉnh, quy hoạch thủy lợi và quy hoạch ngành quốc gia theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý các hồ chứa nước, công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, khai thác, sử dụng và bảo vệ các hồ chứa nước, công trình thủy lợi, công trình cấp

nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh thuộc nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức thực hiện Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn trên địa bàn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Tiếp nhận và quản lý hồ sơ, giấy phép các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn; tổ chức thực hiện việc quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn, thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thủy lợi theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về quản lý, khai thác và bảo vệ, bảo đảm an toàn công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn; phối hợp quản lý việc xả nước thải vào công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

g) Hướng dẫn, kiểm tra công tác tưới, tiêu, thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định;

h) Theo dõi, giám sát, quan trắc diễn biến bồi lắng, xói lở công trình thủy lợi; hướng dẫn, quản lý việc tổ chức thực hiện khai thác, sử dụng tổng hợp, tiết kiệm, an toàn, có hiệu quả nguồn nước từ các công trình thủy lợi; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý vận hành, điều tiết nguồn nước của các hệ thống công trình thủy lợi; bảo đảm cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt trong thực hiện phòng, chống, khắc phục hậu quả hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, sa mạc hóa, ngập lụt, úng trên địa bàn tỉnh; tổ chức quan trắc, dự báo, cảnh báo về hạn hán, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng, số lượng, chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh;

i) Chủ trì xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách, hướng dẫn thực hiện về phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, tưới tiên tiến, tiết kiệm nước; cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

10. Về phòng, chống thiên tai:

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: Kế hoạch phòng, chống thiên tai, kế hoạch đầu tư xây dựng công trình phòng, chống thiên tai của địa phương theo phân công; tiêu chuẩn, định mức vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng chống thiên tai; quyết định về tổ chức xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu, hệ thống quan trắc, theo dõi, giám sát chuyên dùng phòng, chống thiên tai; quyết định phê duyệt, công bố kết quả điều tra cơ bản về phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh; quyết định công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh; quyết định về lực lượng chuyên trách quản lý đê điều, lực lượng quản lý đê Nhân dân; chế độ, chính sách đối với lực lượng quản lý đê Nhân dân, lực lượng tuần tra, canh gác đê; cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều; sử dụng bãi sông, bãi nổi, cù lao liên quan đến thoát lũ và đê điều; chấp thuận việc xây dựng, cải tạo công trình giao thông có liên quan đến đê điều;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch phòng, chống lũ của tuyến sông có đê, quy hoạch đê điều và phương án phòng, chống lũ của các tuyến sông có đê, phương án phát triển hệ thống đê điều trong quy hoạch tỉnh, đầu tư xây dựng, tu

bỏ, nâng cấp và kiên cố hóa, duy tu, bảo dưỡng đê điều, quản lý và bảo đảm an toàn đê điều theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc đánh giá hiện trạng đê điều, xác định trọng điểm xung yếu đê điều; kiểm tra xây dựng, triển khai phương án hộ đê, công tác hộ đê, bảo đảm an toàn đê điều; tổng hợp, quản lý thông tin, dữ liệu về đê điều trong phạm vi của tỉnh;

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc đầu tư xây dựng, duy tu, bảo dưỡng, vận hành và bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn và công trình;

e) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình đê điều; xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện việc di dời công trình, nhà ở liên quan tới phạm vi bảo vệ công trình đê điều và bãi sông theo quy định.

11. Về phát triển nông thôn:

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: Cơ chế, chính sách, biện pháp khuyến khích phát triển nông thôn; phát triển kinh tế trang trại nông nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã và liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; kế hoạch chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chương trình phát triển nông thôn; chính sách phát triển cơ điện nông nghiệp; tổ chức sản xuất phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản, diêm nghiệp tập trung; phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; phát triển ngành nghề nông thôn; bảo tồn và phát triển các ngành nghề truyền thống; phát triển ngành thủ công mỹ nghệ; đào tạo, phổ biến chính sách công trong nông nghiệp; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn;

b) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định về phân công, phân cấp thẩm định các chương trình, dự án liên quan đến phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông nghiệp, kinh tế hợp tác, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp; liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản và muối; phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản và muối tập trung; phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; phát triển ngành nghề nông thôn; bảo hiểm nông nghiệp; bảo tồn và phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo quy định; bố trí dân cư và di dân, tái định cư trong nông thôn; theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển nông thôn trên địa bàn;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác xóa bỏ cây có chứa chất gây nghiện; định canh; bố trí dân cư và di dân, tái định cư trong nông thôn gắn với tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới;

d) Tổ chức thực hiện chương trình, dự án hoặc hợp phần của chương trình, dự án xóa đói giảm nghèo và an sinh xã hội nông thôn; chương trình hành động

không còn nạn đói; bảo hiểm nông nghiệp; xây dựng nông thôn mới; xây dựng khu dân cư; xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra các chương trình, dự án xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng nông thôn trên địa bàn tỉnh theo phân công và quy định của pháp luật chuyên ngành.

12. Về chế biến và phát triển thị trường nông sản, lâm sản, thủy sản và muối:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách phát triển lĩnh vực chế biến gắn với sản xuất và thị trường các ngành hàng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá tình hình phát triển chế biến, bảo quản đối với các ngành hàng nông sản, lâm sản, thủy sản và muối;

c) Thực hiện công tác thu thập thông tin, phân tích, dự báo tình hình thị trường, chương trình phát triển thị trường, xúc tiến thương mại nông sản, lâm sản, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của Sở;

d) Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức công tác xúc tiến thương mại đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối.

13. Về chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối:

a) Hướng dẫn, kiểm tra về chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, tổ chức thẩm định, chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối trong phạm vi được phân công trên địa bàn tỉnh;

b) Thống kê, đánh giá, phân loại về điều kiện bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm của cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; tổng hợp báo cáo kết quả đánh giá, phân loại các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp theo quy định;

c) Thực hiện các chương trình giám sát an toàn thực phẩm, đánh giá nguy cơ và truy xuất nguồn gốc, điều tra nguyên nhân gây mất an toàn thực phẩm trong phạm vi được phân công trên địa bàn tỉnh theo quy định;

d) Kiểm tra, truy xuất, thu hồi, xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành và quy định của pháp luật;

đ) Quản lý hoạt động chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

e) Quản lý hoạt động kiểm nghiệm, tổ chức cung ứng dịch vụ công về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối theo quy định của pháp luật;

g) Quản lý an toàn thực phẩm đối với khu vực và trung tâm logistics nông sản, chợ đầu mối, chợ đấu giá nông sản trên địa bàn theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

14. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

15. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp kết hợp công nghiệp, nông

ng nghiệp kết hợp dịch vụ, tăng trưởng xanh, kinh tế chia sẻ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

16. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản và hoạt động phát triển nông thôn tại địa phương; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản theo quy định của pháp luật.

17. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về giám định, đăng kiểm, đăng ký, cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, xác nhận, quyết định công nhận, chứng chỉ hành nghề thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật, phân công, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

18. Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về nông nghiệp và phát triển nông thôn; tổ chức công tác thống kê diễn biến đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, đất diêm nghiệp, diễn biến rừng, mặt nước nuôi trồng thủy sản và các hoạt động thông tin, lưu trữ, thống kê khác phục vụ yêu cầu quản lý của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định.

19. Thực hiện nhiệm vụ quản lý đầu tư xây dựng chuyên ngành theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án và xây dựng mô hình phát triển về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn, đê điều, phòng, chống thiên tai, diêm nghiệp, phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao.

20. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, quy định của pháp luật.

21. Hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định pháp luật; chịu trách nhiệm về các dịch vụ công do Sở tổ chức thực hiện.

22. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

23. Thực hiện quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu và phần vốn nhà nước đầu tư vào các doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật.

24. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố; chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý, phối hợp công tác, chế độ thông tin báo cáo của tổ chức nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt trên địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên chuyên môn, kỹ thuật ngành

nông nghiệp và phát triển nông thôn công tác trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã.

25. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh; trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

26. Thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật hoặc phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

27. Thực hiện chuyển đổi số trong nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định.

28. Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực về công tác phòng, chống thiên tai; bảo vệ và phát triển rừng; xây dựng nông thôn mới; nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; chống sa mạc hóa; quản lý buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm; phòng, chống dịch bệnh trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh và nhiệm vụ thường trực công tác khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

29. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định.

30. Quy định mối quan hệ công tác của các đơn vị thuộc Sở theo hướng dẫn chung của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

31. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn làm công tác quản lý về nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

32. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

33. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

34. Thực hiện nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Sở

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Giám đốc và các Phó Giám đốc.

b) Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở và các công việc được Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công hoặc ủy quyền; thực hiện các chức trách, nhiệm vụ của Giám đốc Sở quy định tại Điều 7 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

c) Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Sở phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở.

d) Việc bổ nhiệm Giám đốc và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật. Phó Giám đốc Sở không kiêm nhiệm người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, trừ trường hợp có quy định khác. Việc miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Các tổ chức, phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở

- a) Văn phòng Sở.
- b) Thanh tra Sở.
- c) Phòng Kế hoạch, Tài chính.
- d) Phòng Tổ chức cán bộ.

3. Các Chi cục trực thuộc Sở

- a) Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.
- b) Chi cục Chăn nuôi và Thú y.
- c) Chi cục Kiểm lâm.
- d) Chi cục Thủy sản.
- đ) Chi cục Thủy lợi.
- e) Chi cục Phát triển nông thôn.

4. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở

- a) Trung tâm Khuyến nông.
- b) Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn.
- c) Trung tâm Giống nông nghiệp.
- d) Trung tâm Quy hoạch thiết kế nông nghiệp và phát triển nông thôn.
- đ) Ban Quản lý rừng phòng hộ Sông Cầu.
- e) Ban Quản lý rừng phòng hộ Đồng Xuân.
- g) Ban Quản lý rừng phòng hộ Sơn Hòa.
- h) Ban Quản lý rừng phòng hộ Tây Hòa.
- i) Ban Quản lý rừng phòng hộ Sông Hinh.
- k) Ban Quản lý cảng cá.

5. Các tổ chức khác thuộc Sở

Các tổ chức, đơn vị khác (Quỹ tài chính ngoài ngân sách; các Ban Quản lý dự án hoạt động có thời hạn) thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được thành lập, hoạt động theo các quy định quản lý chuyên ngành của Trung ương, để thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Giám đốc Sở Nội vụ.

Điều 4. Biên chế và số lượng người làm việc

1. Biên chế công chức trong tổ chức, cơ quan hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và được cơ quan có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

2. Việc bố trí công tác đối với công chức, viên chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phải căn cứ vào vị trí việc làm, cơ cấu ngạch, tiêu chuẩn chức danh, phẩm chất, năng lực, sở trường của công chức, viên chức theo quy định.

Chương III

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÁC TỔ CHỨC, PHÒNG CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ THUỘC SỞ

Điều 5. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức các tổ chức, phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở

1. Văn phòng Sở

a) Vị trí, chức năng:

Văn phòng Sở là tổ chức thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở xây dựng chương trình, kế hoạch công tác và phục vụ các hoạt động của Sở tham mưu công tác công nghệ thông tin, pháp chế, cải cách hành chính, chuyển đổi số trong nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Sở; công tác hành chính quản trị, văn thư, lưu trữ, tài sản, kinh phí đối với các hoạt động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Nhiệm vụ:

Tham mưu xây dựng, theo dõi và đôn đốc, tổng hợp việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Sở; chuẩn bị tổ chức các cuộc họp, làm việc của Lãnh đạo Sở và thông báo ý kiến kết luận, giao nhiệm vụ của lãnh đạo Sở.

Tham mưu quản lý, tổ chức thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo Sở (quản lý hệ thống quản lý văn bản và điều hành; trang thông tin điện tử của Sở).

Tham mưu thực hiện chuyển đổi số trong nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định.

Tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong công tác pháp chế của Sở theo quy định.

Tham mưu triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định.

Tổ chức thực hiện và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác văn thư, lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước đối với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở và các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo đúng quy định;

Tham mưu quản lý tài sản, phương tiện, trang thiết bị và kinh phí hoạt động của cơ quan Sở theo quy định;

Tham mưu xây dựng quy chế làm việc, hành chính, nội quy cơ quan và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện sau khi được ban hành; thực hiện công tác bảo mật, an ninh trật tự, bảo vệ cơ quan an toàn; xây dựng cơ quan văn hóa; phòng chống cháy nổ và phòng chống lụt, bão tại cơ quan; công tác đối nội, đối ngoại.

Tham mưu theo dõi, tổng hợp, cung cấp thông tin báo chí phản ánh những vấn đề liên quan đến lĩnh vực ngành quản lý; làm đầu mối cung cấp thông tin cho tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở giao và theo quy định của pháp luật.

c) Cơ cấu tổ chức gồm: Chánh Văn phòng, số lượng Phó Chánh Văn phòng được thực hiện theo quy định, công chức chuyên môn, nghiệp vụ và nhân viên giúp việc.

2. Thanh tra Sở

a) Vị trí, chức năng:

Thanh tra Sở là cơ quan thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện nhiệm vụ thanh tra trong phạm vi mà Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được giao tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

Thanh tra Sở chịu sự chỉ đạo, điều hành của Giám đốc Sở; chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra, hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra tỉnh; chịu sự hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Thanh tra Sở có con dấu riêng để hoạt động.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn

Trong lĩnh vực thanh tra, Thanh tra Sở giúp Giám đốc Sở tiến hành thanh tra và có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây: Xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra của Thanh tra Sở, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, quyết định trước khi gửi Thanh tra tỉnh tổng hợp vào kế hoạch thanh tra của tỉnh; tổ chức thực hiện nhiệm vụ thanh tra của Thanh tra Sở trong kế hoạch thanh tra của tỉnh; thanh tra hành chính đối với đơn vị, cá nhân thuộc Sở; thanh tra chuyên ngành đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi mà Sở được giao tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước; thanh tra vụ việc khác do Giám đốc Sở giao; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị của Thanh tra Sở và quyết định xử lý về thanh tra của Giám đốc Sở; tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra.

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

c) Cơ cấu tổ chức gồm: Chánh Thanh tra, số lượng Phó Chánh Thanh tra được thực hiện theo quy định, các thanh tra viên và các công chức khác.

3. Phòng Kế hoạch, Tài chính

a) Vị trí, chức năng

Phòng Kế hoạch, Tài chính là tổ chức thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng tham mưu giúp Giám đốc Sở thực hiện công tác quy hoạch, kế hoạch, đầu tư và hợp tác phát triển; khoa học, công nghệ và môi trường; tài chính, tài sản công; tổng hợp, thống kê ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi quản lý của Sở và theo quy định của pháp luật; quản lý nhà nước chuyên ngành theo phân cấp các công trình đầu tư xây dựng phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn và quản lý các dự án đầu tư xây dựng do Sở làm chủ đầu tư theo đúng quy định của pháp luật.

b) Nhiệm vụ

Tham mưu thực hiện công tác quy hoạch thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trong phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

Tham mưu xây dựng, theo dõi, kiểm tra thực hiện kế hoạch hàng năm, trung hạn, dài hạn ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Tham mưu tổng hợp danh mục các dự án đầu tư bằng các nguồn vốn đầu tư phát triển; trình cấp thẩm quyền các dự án đối với nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư phát triển.

Tham mưu tổng hợp công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Tham mưu triển khai, tổng hợp việc nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh; triển khai, tổng hợp đề trình Ủy ban nhân dân tỉnh đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định pháp luật.

Tham mưu triển khai, tổng hợp việc thực hiện quản lý nhà nước về nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp kết hợp công nghiệp, nông nghiệp kết hợp dịch vụ, tăng trưởng xanh, kinh tế chia sẻ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Tham mưu triển khai, tổng hợp công tác xây dựng và hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản và hoạt động phát triển nông thôn tại địa phương; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản theo quy định của pháp luật.

Tham mưu thực hiện nhiệm vụ về hợp tác quốc tế phát triển ngành thuộc phạm vi của Sở và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, quy định của pháp luật.

Tham mưu hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định pháp luật; chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu về các dịch vụ công do Sở tổ chức thực hiện.

Tham mưu Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đối với các doanh nghiệp, các hội và các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

Tham mưu và chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu về quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý đầu tư xây dựng chuyên ngành và quản lý các dự án đầu tư xây dựng do Sở làm chủ đầu tư theo đúng quy định của pháp luật.

Tham mưu hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án và xây dựng mô hình phát triển về nông nghiệp, thủy sản; chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu thực hiện các chương trình, dự án trong phạm vi được giao.

Tham mưu công tác thông tin, thống kê, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ của Sở theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi nhiệm vụ được giao.

Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở giao và theo quy định của pháp luật.

c) Cơ cấu tổ chức gồm: Trưởng phòng, số lượng Phó Trưởng phòng được thực hiện theo quy định và công chức chuyên môn, nghiệp vụ.

4. Phòng Tổ chức cán bộ

a) Vị trí, chức năng

Phòng Tổ chức cán bộ là tổ chức thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế công chức, số lượng người làm việc, công chức, viên chức, vị trí việc làm, đào tạo, bồi dưỡng, chế độ chính sách, thi đua, khen thưởng, kỷ luật thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

b) Nhiệm vụ

Tham mưu Giám đốc Sở xây dựng các đề án, phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật; tham mưu xây dựng dự thảo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để trình UBND tỉnh quyết định.

Tham mưu việc đề nghị thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và các tổ chức khác thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật; thẩm định dự thảo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc Sở quản lý để trình UBND tỉnh quyết định.

Tham mưu quản lý biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tham mưu công tác đánh giá, xếp loại công chức, viên chức; quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác; bảo vệ chính trị nội bộ theo quy định của Đảng và pháp luật.

Tham mưu công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất các nội dung theo nhiệm vụ được giao.

Tham mưu Giám đốc Sở quản lý các tổ chức hội nghề nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; công tác thanh niên của Sở.

Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở giao và theo quy định của pháp luật.

c) Cơ cấu tổ chức gồm: Trưởng phòng, số lượng Phó Trưởng phòng được thực hiện theo quy định và công chức chuyên môn, nghiệp vụ.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện các nội dung của Quy định này.

Điều 7. Trong quá trình thực hiện quy định này, nếu có vấn đề phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thì Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với cơ quan liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 196/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 16 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức
của Sở Công Thương tỉnh Phú Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Thông tư số 11/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BCT ngày 23/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành công thương trong các cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực công thương;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-TTCP ngày 01/11/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành thanh tra;

Căn cứ Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Phú Yên; Quyết định số 58/2023/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND;

Căn cứ Nghị quyết số 50 /NQ-UBND ngày 16 /02/2024 của UBND tỉnh về nội dung trình xin ý kiến thành viên UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 24/TTr-SNV ngày 23/01/2024 và đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 01/TTr-SCT ngày 05/01/2024 (gửi kèm theo Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Công thương ngày 05/01/2024) và Công văn số 33/SCT-VP ngày 09/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Công Thương tỉnh Phú Yên, như sau:

I. Tổng số vị trí việc làm đề nghị phê duyệt: 39 vị trí, trong đó:

1. Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 06 vị trí.
2. Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành: 11 vị trí.
3. Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung: 18 vị trí.
4. Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 04 vị trí.

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)

II. Về cơ cấu ngạch công chức:

1. Công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương: 08/20 công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, đạt tỷ lệ 40,00%.

2. Công chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống: 12/20 công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, đạt tỷ lệ 60,00%.

(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)

Điều 2. UBND tỉnh giao Sở Công Thương tỉnh Phú Yên:

1. Căn cứ vị trí việc làm để xác định biên chế công chức và hợp đồng tại các vị trí hỗ trợ, phục vụ của các phòng, đơn vị trực thuộc, bảo đảm không vượt số biên chế UBND tỉnh giao; rà soát, điều chỉnh biên chế của từng vị trí việc làm theo lộ trình tinh giản biên chế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

2. Căn cứ danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc đã được UBND tỉnh phê duyệt; rà soát, bố trí; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức chưa đáp ứng tiêu chuẩn ngạch công chức, trình độ chuyên môn hoặc giải quyết các trường hợp không phù hợp với vị trí việc làm theo quy định.

3. Đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) điều chỉnh, bổ sung danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức của vị trí việc làm khi cần thiết.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của UBND tỉnh Phú Yên về việc phê Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức thuộc Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Công Thương và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Mỹ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC 1

Danh mục vị trí việc làm của Sở Công Thương tỉnh Phú Yên

(Kèm theo Quyết định định số: 196 /QĐ-UBND ngày 16 /02/2024 của UBND tỉnh)

STT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Số lượng vị trí việc làm	Ghi chú
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý		6	
1	Giám đốc Sở		1	
2	Phó Giám đốc Sở		1	
3	Chánh Văn phòng Sở		1	
4	Phó Chánh Văn phòng Sở		1	
5	Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở		1	
6	Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở		1	
II	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành		11	
1	Chuyên viên chính về quản lý thương mại trong nước	Chuyên viên chính	1	
2	Chuyên viên về quản lý thương mại trong nước	Chuyên viên	1	
3	Chuyên viên chính về quản lý thương mại quốc tế	Chuyên viên chính	1	
4	Chuyên viên chính về quản lý công nghiệp	Chuyên viên chính	1	
5	Chuyên viên về quản lý công nghiệp	Chuyên viên	1	
6	Chuyên viên chính về quản lý năng lượng	Chuyên viên chính	1	
7	Chuyên viên về quản lý năng lượng	Chuyên viên	1	
8	Chuyên viên về quản lý hóa chất	Chuyên viên	1	
9	Chuyên viên chính về quản lý cạnh tranh	Chuyên viên chính	1	
10	Chuyên viên chính về hội nhập kinh tế quốc tế	Chuyên viên chính	1	
11	Chuyên viên về hội nhập kinh tế quốc tế	Chuyên viên	1	
III	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung		18	
1	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Chuyên viên	1	
2	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên	1	
3	Chuyên viên về cải cách hành chính	Chuyên viên	1	
4	Chuyên viên về thi đua, khen thưởng	Chuyên viên	1	
5	Chuyên viên về pháp chế	Chuyên viên	1	

STT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Số lượng vị trí việc làm	Ghi chú
6	Chuyên viên chính về tổng hợp	Chuyên viên chính	1	
7	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	1	
8	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Chuyên viên	1	
9	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên	1	
10	Văn thư viên	Văn thư viên	1	
11	Chuyên viên về lưu trữ	Chuyên viên	1	
12	Chuyên viên chính về kế hoạch và đầu tư	Chuyên viên chính	1	
13	Chuyên viên về kế hoạch và đầu tư	Chuyên viên	1	
14	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán)		1	
15	Kế toán viên	Kế toán viên	1	
16	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Thanh tra viên	1	
17	Chuyên viên về tiếp công dân và xử lý đơn thư	Chuyên viên	1	
18	Nhân viên thủ quỹ	Nhân viên	1	
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ		4	
1	Nhân viên Kỹ thuật		1	
2	Nhân viên Phục vụ		1	
3	Nhân viên Bảo vệ		1	
4	Nhân viên Lái xe		1	
	TỔNG CỘNG		39	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC 2

Cơ cấu ngạch công chức của Sở Công Thương tỉnh Phú Yên
(Kèm theo Quyết định định số: 196/QĐ-UBND ngày 16/02/2024 của UBND tỉnh)

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Biên chế bố trí	Tỷ lệ cơ cấu ngạch công chức (%)		Ghi chú
				Chuyên viên chính và tương đương	Chuyên viên và tương đương trở xuống	
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý		16			
1	Giám đốc Sở		1			
2	Phó Giám đốc Sở		3			
3	Chánh Văn phòng Sở		1			
4	Phó Chánh Văn phòng Sở		1			
5	Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở		5			
6	Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở		5			
II	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành		13			
1	Chuyên viên chính về quản lý thương mại trong nước	Chuyên viên chính	1	5,00%		
2	Chuyên viên về quản lý thương mại trong nước	Chuyên viên	1		5,00%	
3	Chuyên viên chính về quản lý thương mại quốc tế	Chuyên viên chính	1	5,00%		
4	Chuyên viên chính về quản lý công nghiệp	Chuyên viên chính	3	15%		
5	Chuyên viên về quản lý công nghiệp	Chuyên viên	3		15%	
6	Chuyên viên chính về quản lý năng lượng	Chuyên viên chính	1	5,00%		
7	Chuyên viên về quản lý quản lý năng lượng	Chuyên viên	1		5,00%	
8	Chuyên viên về quản lý hóa chất	Chuyên viên	1		5,00%	
9	Chuyên viên chính về quản lý cạnh tranh	Chuyên viên chính	1	5,00%		
10	Chuyên viên chính về hội nhập kinh tế quốc tế	Chuyên viên chính	Kiểm nhiệm			

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Biên chế bố trí	Tỷ lệ cơ cấu ngạch công chức (%)		Ghi chú
				Chuyên viên chính và tương đương	Chuyên viên và tương đương trở xuống	
11	Chuyên viên về hội nhập kinh tế quốc tế	Chuyên viên	Kiểm nhiệm			
III	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung		08			
1	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Chuyên viên	Kiểm nhiệm			
2	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên	Kiểm nhiệm			
3	Chuyên viên về cải cách hành chính	Chuyên viên	Kiểm nhiệm			
4	Chuyên viên về thi đua, khen thưởng	Chuyên viên	Kiểm nhiệm			
5	Chuyên viên về pháp chế	Chuyên viên	1		5,00%	
6	Chuyên viên chính về tổng hợp	Chuyên viên chính	1	5,00%		
7	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	1		5,00%	
8	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Chuyên viên	1		5,00%	
9	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên	1		5,00%	
10	Văn thư viên	Văn thư viên	1		5,00%	
11	Chuyên viên về lưu trữ	Chuyên viên	Kiểm nhiệm			
12	Chuyên viên chính về kế hoạch và đầu tư	Chuyên viên chính	Kiểm nhiệm			
13	Chuyên viên về kế hoạch và đầu tư	Chuyên viên				
14	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán)		1			
15	Kế toán viên	Kế toán viên	Kiểm nhiệm			
16	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Thanh tra viên	1		5,00%	
17	Chuyên viên về tiếp công dân và xử lý đơn thư	Chuyên viên	Kiểm nhiệm			
18	Nhân viên thủ quỹ	Nhân viên	Kiểm nhiệm			
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ					
1	Nhân viên Kỹ thuật					

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Biên chế bố trí	Tỷ lệ cơ cấu ngạch công chức (%)		Ghi chú
				Chuyên viên chính và tương đương	Chuyên viên và tương đương trở xuống	
2	Nhân viên Phục vụ					
3	Nhân viên Bảo vệ					
4	Nhân viên Lái xe					
	Tổng cộng		37	40	60	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 197 /QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 16 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức
của Ban Dân tộc tỉnh Phú Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Thông tư số 11/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-UBND ngày 20/7/2023 của Ủy ban Dân tộc về hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành công tác dân tộc trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực công tác dân tộc;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-TTCP ngày 01/11/2023 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Thanh tra;

Căn cứ Quyết định số 47/2023/QĐ-UBND ngày 07/9/2023 của UBND tỉnh Phú Yên về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Nghị quyết số 50 /NQ-UBND ngày 16 /02/2024 của UBND tỉnh về nội dung trình xin ý kiến thành viên UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 20/TTr-SNV ngày 19/01/2024 và đề nghị của Ban Dân tộc tỉnh tại Tờ trình số 01/TTr-BDT ngày 05/01/2024 (gửi kèm theo Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Ban Dân tộc ngày 05/01/2024).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Ban Dân tộc tỉnh Phú Yên, như sau:

I. Tổng số vị trí việc làm đề nghị phê duyệt: 24 vị trí, trong đó:

1. Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 06 vị trí.
2. Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành: 01 vị trí.
3. Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung: 14 vị trí.
4. Vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ: 03 vị trí.

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)

2. Về cơ cấu ngạch công chức:

1. Công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương: 00/09 công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, đạt tỷ lệ 0%.

2. Công chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống: 09/09 công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, đạt tỷ lệ 100%.

(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)

Điều 2. UBND tỉnh giao Ban Dân tộc tỉnh Phú Yên:

1. Căn cứ vị trí việc làm để xác định biên chế công chức và hợp đồng tại các vị trí hỗ trợ, phục vụ của các phòng, đơn vị trực thuộc, bảo đảm không vượt số biên chế UBND tỉnh giao; rà soát điều chỉnh biên chế của từng vị trí việc làm theo lộ trình tinh giản biên chế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, báo cáo kết quả thực hiện với UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

2. Căn cứ danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc đã được UBND tỉnh phê duyệt; rà soát, bố trí; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức chưa đáp ứng tiêu chuẩn ngạch công chức, trình độ chuyên môn hoặc giải quyết các trường hợp không phù hợp với vị trí việc làm theo quy định.

3. Đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) điều chỉnh, bổ sung danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức của vị trí việc làm khi cần thiết.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1205/QĐ-UBND ngày 19/6/2017 của UBND tỉnh Phú Yên về việc phê Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức thuộc Ban Dân tộc tỉnh Phú Yên và Quyết định số 1690/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của UBND tỉnh Phú Yên về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức thuộc Ban Dân tộc tỉnh Phú Yên.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng Ban Dân tộc tỉnh và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Mỹ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC 1

Danh mục vị trí việc làm của Ban Dân tộc tỉnh Phú Yên

(Kèm theo Quyết định số: 197 /QĐ-UBND ngày 16 /02/2024 của UBND tỉnh)

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Số lượng vị trí việc làm	Ghi chú
	TỔNG SỐ		24	
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý		6	
1	Trưởng Ban		1	
2	Phó Trưởng Ban		1	
3	Trưởng phòng thuộc Ban		1	
4	Phó Trưởng phòng thuộc Ban		1	
5	Chánh Văn phòng thuộc Ban		1	
6	Phó Chánh Văn phòng thuộc Ban		1	
II	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành		1	
1	Chuyên viên về công tác dân tộc	Chuyên viên	1	
III	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung		14	
1	Kế toán viên	Kế toán viên	1	
2	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	1	
3	Cán sự về hành chính - văn phòng	Cán sự	1	
4	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Chuyên viên	1	
5	Chuyên viên về thi đua, khen thưởng	Chuyên viên	1	
6	Chuyên viên về pháp chế	Chuyên viên	1	
7	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên	1	
8	Chuyên viên về cải cách hành chính	Chuyên viên	1	
9	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Chuyên viên	1	
10	Chuyên viên về tiếp công dân và xử lý đơn	Chuyên viên	1	
11	Chuyên viên về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Chuyên viên	1	
12	Văn thư viên trung cấp	Văn thư viên trung cấp	1	
13	Cán sự về lưu trữ	Cán sự	1	
14	Nhân viên thủ quỹ	Nhân viên	1	
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ		3	
1	Nhân viên Phục vụ		1	
2	Nhân viên Lái xe		1	
3	Nhân viên Bảo vệ		1	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC 2

Cơ cấu ngạch công chức của Ban Dân tộc tỉnh Phú Yên

(Kèm theo Quyết định số: 197 /QĐ-UBND ngày 16 /02/2024 của UBND tỉnh)

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Biên chế bố trí	Tỷ lệ cơ cấu ngạch công chức (%)		Ghi chú
				Chuyên viên chính và tương đương	Chuyên viên và tương đương trở xuống	
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý		7			
1	Trưởng Ban		1			
2	Phó Trưởng Ban		2			
3	Trưởng phòng thuộc Ban		1			
4	Phó Trưởng phòng thuộc Ban		1			
5	Chánh Văn phòng thuộc Ban		1			
6	Phó Chánh Văn phòng thuộc Ban		1			
II	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành		6			
1	Chuyên viên về công tác dân tộc	Chuyên viên	6		66,67	
III	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung		3			
1	Kế toán viên	Kế toán viên	1		11,11	
2	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	1		11,11	
3	Cán sự về hành chính - văn phòng	Cán sự	1		11,11	
4	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Chuyên viên	Kiểm nhiệm			
5	Chuyên viên về thi đua, khen thưởng	Chuyên viên	Kiểm nhiệm			
6	Chuyên viên về pháp chế	Chuyên viên	Kiểm nhiệm			

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Biên chế bố trí	Tỷ lệ cơ cấu ngạch công chức (%)		Ghi chú
				Chuyên viên chính và tương đương	Chuyên viên và tương đương trở xuống	
7	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên	Kiểm nhiệm			
8	Chuyên viên về cải cách hành chính	Chuyên viên	Kiểm nhiệm			
9	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Chuyên viên	Kiểm nhiệm			
10	Chuyên viên về tiếp công dân và xử lý đơn	Chuyên viên	Kiểm nhiệm			
11	Chuyên viên về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Chuyên viên	Kiểm nhiệm			
12	Văn thư viên trung cấp	Văn thư viên trung cấp	Kiểm nhiệm			
13	Cán sự về lưu trữ	Cán sự	Kiểm nhiệm			
14	Nhân viên thủ quỹ	Nhân viên	Kiểm nhiệm			
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ					
1	Nhân viên phục vụ					
2	Nhân viên lái xe					
3	Nhân viên bảo vệ					
	Tổng cộng		16	0	100	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 198/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 16 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức
của Sở Y tế tỉnh Phú Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Thông tư số 11/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức;

Căn cứ Thông tư số 19/2023/TT-BYT ngày 06/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Y tế;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-TTCT ngày 01/11/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Thanh tra;

Căn cứ Thông tư số 08/2023/TT-BTTTT ngày 28/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành; cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực thông tin và truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Nghị quyết số 50 /NQ-UBND ngày 16 /02/2024 của UBND tỉnh về nội dung trình xin ý kiến thành viên UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 17/TTr-SNV ngày 19/01/2024 và đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 148/TTr-SYT ngày 30/12/2023 (gửi kèm theo Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Y tế ngày 30/12/2023).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Y tế tỉnh Phú Yên, như sau:

I. Tổng số vị trí việc làm đề nghị phê duyệt: 54 vị trí, trong đó:

1. Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 08 vị trí.
2. Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành: 12 vị trí.
3. Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung: 31 vị trí.
4. Vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ: 03 vị trí.

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)

II. Về cơ cấu ngạch công chức:

1. Công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương: 08/23 công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, đạt tỷ lệ 34,78%.

2. Công chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống: 15/23 công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, đạt tỷ lệ 65,22%.

(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)

Điều 2. UBND tỉnh giao Sở Y tế tỉnh Phú Yên:

1. Căn cứ vị trí việc làm để xác định biên chế công chức và hợp đồng tại các vị trí hỗ trợ, phục vụ của các phòng, đơn vị trực thuộc, bảo đảm không vượt số biên chế UBND tỉnh giao; rà soát điều chỉnh biên chế của từng vị trí việc làm theo lộ trình tinh giản biên chế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, báo cáo kết quả thực hiện với UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

2. Căn cứ danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc đã được UBND tỉnh phê duyệt; rà soát, bố trí; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức chưa đáp ứng tiêu chuẩn ngạch công chức, trình độ chuyên môn hoặc giải quyết các trường hợp không phù hợp với vị trí việc làm theo quy định.

3. Đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) điều chỉnh, bổ sung danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức của vị trí việc làm khi cần thiết.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của UBND tỉnh về việc phê Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức thuộc Sở Y tế tỉnh Phú Yên và Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của UBND tỉnh về điều chỉnh Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của UBND tỉnh Phú Yên.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Y tế và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Mỹ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
---	--

PHỤ LỤC 1**Danh mục vị trí việc làm của Sở Y tế tỉnh Phú Yên***(Kèm theo Quyết định số: 198 /QĐ-UBND ngày 16 /02/2024 của UBND tỉnh)*

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Số lượng vị trí việc làm	Ghi chú
	TỔNG SỐ		54	
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý		08	
1	Giám đốc Sở		01	
2	Phó Giám đốc Sở		01	
3	Chánh Văn phòng Sở		01	
4	Chánh Thanh tra Sở		01	
5	Trưởng phòng thuộc Sở		01	
6	Phó chánh Văn phòng Sở		01	
7	Phó Chánh Thanh tra Sở		01	
8	Phó Trưởng phòng thuộc Sở		01	
II	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành		12	
1	Chuyên viên chính về Quản lý khám chữa bệnh	Chuyên viên chính	01	
2	Chuyên viên về Quản lý khám chữa bệnh	Chuyên viên	01	
3	Chuyên viên về Kiểm soát bệnh tật	Chuyên viên	01	
4	Chuyên viên về Bảo hiểm y tế	Chuyên viên	01	
5	Chuyên viên về Chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em	Chuyên viên	01	
6	Chuyên viên chính về Dược	Chuyên viên chính	01	
7	Chuyên viên về Dược	Chuyên viên	01	
8	Chuyên viên chính về An toàn thực phẩm	Chuyên viên chính	01	

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Số lượng vị trí việc làm	Ghi chú
9	Chuyên viên về An toàn thực phẩm	Chuyên viên	01	
10	Chuyên viên chính về Dân số	Chuyên viên chính	01	
11	Chuyên viên về Dân số	Chuyên viên	01	
12	Chuyên viên về Thiết bị y tế, công trình y tế	Chuyên viên	01	
III	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung		31	
1	Thanh tra viên chính về Công tác thanh tra	Thanh tra viên chính	01	
2	Thanh tra viên về Công tác thanh tra	Thanh tra viên	01	
3	Chuyên viên về Công tác thanh tra	Chuyên viên	01	
4	Thanh tra viên về Tiếp công dân và xử lý đơn, thư	Thanh tra viên	01	
5	Chuyên viên về Tiếp công dân và xử lý đơn, thư	Chuyên viên	01	
6	Thanh tra viên về Giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra viên	01	
7	Chuyên viên về Giải quyết khiếu nại, tố cáo	Chuyên viên	01	
8	Thanh tra viên về Thanh tra phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Thanh tra viên	01	
9	Chuyên viên về Thanh tra phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Chuyên viên	01	
10	Chuyên viên về Pháp chế	Chuyên viên	01	
11	Chuyên viên về Hợp tác quốc tế	Chuyên viên	01	
12	Chuyên viên chính về Tổ chức bộ máy	Chuyên viên chính	01	
13	Chuyên viên về Tổ chức bộ máy	Chuyên viên	01	
14	Chuyên viên về Quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên	01	
15	Chuyên viên về Thi đua, khen thưởng	Chuyên viên	01	

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Số lượng vị trí việc làm	Ghi chú
16	Chuyên viên về Cải cách hành chính	Chuyên viên	01	
17	Chuyên viên chính về Tổng hợp	Chuyên viên chính	01	
18	Chuyên viên về Tổng hợp	Chuyên viên	01	
19	Chuyên viên về Hành chính - văn phòng	Chuyên viên	01	
20	Cán sự về Hành chính- văn phòng	Cán sự	01	
21	Chuyên viên về Quản trị công sở	Chuyên viên	01	
22	Chuyên viên về Quản lý Công nghệ thông tin	Chuyên viên	01	
23	Văn thư viên	Văn thư viên	01	
24	Chuyên viên về Lưu trữ	Chuyên viên	01	
25	Chuyên viên về Kế hoạch đầu tư	Chuyên viên	01	
26	Chuyên viên về Thống kê	Chuyên viên	01	
27	Chuyên viên chính về Tài chính	Chuyên viên chính	01	
28	Chuyên viên về Tài chính	Chuyên viên	01	
29	Kế toán trưởng		01	
30	Kế toán viên	Kế toán viên	01	
31	Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên	01	
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ		03	
1	Nhân viên Phục vụ		01	
2	Nhân viên Lái xe		01	
3	Nhân viên Bảo vệ		01	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---	---

PHỤ LỤC 2**Cơ cấu ngạch công chức của Sở Y tế tỉnh Phú Yên***(Kèm theo Quyết định số: 198 /QĐ-UBND ngày 19 /02/2024 của UBND tỉnh)*

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Biên chế bố trí	Tỷ lệ cơ cấu ngạch công chức (%)		Ghi chú
				Chuyên viên chính và tương đương	Chuyên viên và tương đương trở xuống	
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý		20			
1	Giám đốc Sở		01			
2	Phó Giám đốc Sở		03			
3	Chánh Văn phòng Sở		01			
4	Chánh Thanh tra Sở		01			
5	Trưởng phòng thuộc Sở		06			
6	Phó chánh Văn phòng Sở		01			
7	Phó Chánh Thanh tra Sở		01			
8	Phó Trưởng phòng thuộc Sở		06			
II	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành		11			
1	Chuyên viên chính về Quản lý khám chữa bệnh	Chuyên viên chính	01	4,35		
2	Chuyên viên về Quản lý khám chữa bệnh	Chuyên viên				
3	Chuyên viên về Kiểm soát bệnh tật	Chuyên viên	01		4,35	
4	Chuyên viên về Bảo hiểm y tế	Chuyên viên	01		4,35	
5	Chuyên viên về Chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em	Chuyên viên				
6	Chuyên viên chính về Dược	Chuyên viên chính	01	4,35		
7	Chuyên viên về Dược	Chuyên viên	02		8,69	
8	Chuyên viên chính về An toàn thực phẩm	Chuyên viên chính	01	4,35		
9	Chuyên viên về An toàn thực phẩm	Chuyên viên	02		8,69	

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Biên chế bố trí	Tỷ lệ cơ cấu ngạch công chức (%)		Ghi chú
				Chuyên viên chính và tương đương	Chuyên viên và tương đương trở xuống	
10	Chuyên viên chính về Dân số	Chuyên viên chính	01	4,35		
11	Chuyên viên về Dân số	Chuyên viên	01		4,35	
12	Chuyên viên về Thiết bị y tế, công trình y tế	Chuyên viên				
III	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung		13			
1	Thanh tra viên chính về Công tác thanh tra	Thanh tra viên chính	01	4,35		
2	Thanh tra viên về Công tác thanh tra	Thanh tra viên				
3	Chuyên viên về Công tác thanh tra	Chuyên viên				
4	Thanh tra viên về Tiếp công dân và xử lý đơn, thư	Thanh tra viên	01		4,35	
5	Chuyên viên về Tiếp công dân và xử lý đơn, thư	Chuyên viên				
6	Thanh tra viên về Giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra viên				
7	Chuyên viên về Giải quyết khiếu nại, tố cáo	Chuyên viên				
8	Thanh tra viên về Thanh tra phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Thanh tra viên	01		4,35	
9	Chuyên viên về Thanh tra phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Chuyên viên				
10	Chuyên viên về Pháp chế	Chuyên viên				
11	Chuyên viên về Hợp tác quốc tế	Chuyên viên				
12	Chuyên viên chính về Tổ chức bộ máy	Chuyên viên chính	01	4,35		
13	Chuyên viên về Tổ chức bộ máy	Chuyên viên				
14	Chuyên viên về Quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên	01		4,35	
15	Chuyên viên về Thi đua, khen thưởng	Chuyên viên	01		4,35	
16	Chuyên viên về Cải cách hành chính	Chuyên viên				

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Biên chế bố trí	Tỷ lệ cơ cấu ngạch công chức (%)		Ghi chú
				Chuyên viên chính và tương đương	Chuyên viên và tương đương trở xuống	
17	Chuyên viên chính về Tổng hợp	Chuyên viên chính	01	4,35		
18	Chuyên viên về Tổng hợp	Chuyên viên				
19	Chuyên viên về Hành chính - văn phòng	Chuyên viên	01		4,35	
20	Cán sự về Hành chính - văn phòng	Cán sự				
21	Chuyên viên về Quản trị công sở	Chuyên viên				
22	Chuyên viên về Quản lý Công nghệ thông tin	Chuyên viên				
23	Văn thư viên	Văn thư viên	01		4,35	
24	Chuyên viên về Lưu trữ	Chuyên viên				
25	Chuyên viên về Kế hoạch đầu tư	Chuyên viên	01		4,35	
26	Chuyên viên về Thống kê	Chuyên viên				
27	Chuyên viên chính về Tài chính	Chuyên viên chính	01	4,35		
28	Chuyên viên về Tài chính	Chuyên viên				
29	Kế toán trưởng		01			
30	Kế toán viên	Kế toán viên	01		4,35	
31	Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên				
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ					
1	Nhân viên Phục vụ					
2	Nhân viên Lái xe					
3	Nhân viên Bảo vệ					
	TỔNG		44	34,78	65,22	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 199/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 19 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH**Phê duyệt Đề án phát triển thể dục, thể thao tỉnh Phú Yên
giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao; Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thể dục thể thao;

Căn cứ Quyết định số 223/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng tài năng thể thao và nhân lực thể thao thành tích cao đến năm 2035”;

Căn cứ Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Tỉnh ủy về xây dựng con người Phú Yên phát triển toàn diện giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về xây dựng con người Phú Yên phát triển toàn diện giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh thông qua dự thảo Quyết định Phê duyệt Đề án phát triển thể dục, thể thao tỉnh Phú Yên giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (tại Tờ trình số 140/TTr-SVHTTDL ngày 15 tháng 01 năm 2024).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án phát triển thể dục, thể thao tỉnh Phú Yên giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Điều 2. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố cùng các cơ quan, đơn vị có liên quan

triển khai thực hiện Đề án phát triển thể dục, thể thao tỉnh Phú Yên giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Mỹ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

Phát triển thể dục, thể thao tỉnh Phú Yên giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 199 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2024
của UBND tỉnh Phú Yên)*

Phần thứ nhất NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Trong những năm qua, thể dục thể thao tỉnh Phú Yên đã được quan tâm, chỉ đạo tổ chức thực hiện của các cấp ủy đảng, chính quyền, phát huy được nguồn lực xã hội, từng bước phát triển đạt nhiều thành tích đáng kể, đáp ứng nhu cầu tập luyện thể dục, thể thao của đông đảo các tầng lớp Nhân dân, góp phần nâng cao thành tích thể thao.

Bên cạnh, những kết quả đạt được, thể dục, thể thao cho mọi người phát triển chưa đồng đều giữa các vùng, miền trong tỉnh và còn mang tính tự phát; chất lượng giảng dạy thể dục thể thao ở một số trường học còn hạn chế; cơ sở vật chất thể dục, thể thao từ cấp tỉnh đến xã, phường, thị trấn còn thiếu; tổ chức bộ máy, cán bộ thể dục thể thao ở các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn, đội ngũ huấn luyện viên còn hạn chế; công tác xã hội hóa thể dục thể thao chưa được mạnh mẽ, kinh tế - dịch vụ thể thao chưa được phát triển; các nguồn lực dành cho thể thao thành tích cao còn nhiều khó khăn, kinh phí còn hạn chế so với nhu cầu phát triển.

Phát triển thể dục, thể thao là một yêu cầu khách quan của xã hội, nhằm góp phần nâng cao sức khỏe, thể lực và chất lượng cuộc sống của Nhân dân, chất lượng nguồn nhân lực; giáo dục ý chí, đạo đức, xây dựng lối sống và môi trường văn hóa lành mạnh, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác. Nhằm mở rộng và nâng cao chất lượng, phát triển mạnh phong trào thể dục, thể thao quần chúng, nâng cao thể chất của Nhân dân, chú trọng đầu tư phát triển thể dục, thể thao học đường; rà soát, điều chỉnh mạng lưới cơ sở vật chất, kỹ thuật; đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động thể dục, thể thao đi đôi đi lại mới nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về thể dục, thể thao; củng cố, phát huy vai trò của các liên đoàn, các hội thể dục, thể thao; tăng cường hợp tác quốc tế; phát triển thể thao thành tích cao, tập trung đầu tư các môn thể thao mà Phú Yên có truyền thống, có ưu thế; rà soát, bổ sung chính sách đào tạo và thu hút huấn luyện viên giỏi, vận động viên có thành tích cao, có triển vọng.

Từ đặc điểm, tình hình nêu trên, để thể dục thể thao tỉnh Phú Yên phát triển mạnh mẽ, ổn định, bền vững, nâng cao thành tích thể thao của tỉnh thì cần phải có định hướng và giải pháp để tổ chức thực hiện. Việc xây dựng và ban hành “Đề án Phát triển thể dục, thể thao tỉnh Phú Yên giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến

năm 2030” là cần thiết, đáp ứng yêu cầu của địa phương, phù hợp với xu thế phát triển của sự nghiệp thể dục, thể thao hiện nay.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Thể dục, thể thao ngày 29/11/2006;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thể dục, thể thao ngày 14/6/2018;
- Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao;
- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thể dục thể thao;
- Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với Huấn luyện viên, Vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu;
- Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013 - 2020, định hướng đến năm 2030”;
- Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đối với Huấn luyện viên thể thao thành tích cao, Vận động viên thể thao thành tích cao;
- Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Phú Yên quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với Huấn luyện viên, Vận động viên thể thao tỉnh Phú Yên;
- Quyết định số 25/2016/QĐUBND ngày 27/6/2016 của UBND tỉnh Phú Yên về việc quy định mức thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên của tỉnh lập thành tích tại các đại hội, giải vô địch thể thao quốc gia và các giải thi đấu của tỉnh.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Phạm vi: Trên địa bàn tỉnh Phú Yên

2. Đối tượng

- Người tập thể dục, thể thao ở xã, phường, thị trấn bao gồm: thanh thiếu niên, người cao tuổi, người khuyết tật và cán bộ, công chức, viên chức, phụ nữ, nông dân...
 - Người tập thể dục, thể thao trong trường học các cấp phổ thông, trường trung học chuyên nghiệp dạy nghề, cao đẳng, đại học.
 - Lực lượng vũ trang: Cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng quân đội, công an.
 - Huấn luyện viên; vận động viên thể thao thành tích cao.
- 3. Thời gian thực hiện:** Giai đoạn từ năm 2024 đến năm 2030.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN THỂ DỤC, THỂ THAO TỈNH PHÚ YÊN GIAI ĐOẠN 2011 - 2023

I. THỂ DỤC, THỂ THAO CHO MỌI NGƯỜI

1. Thể dục, thể thao quần chúng

- Phong trào thể dục thể thao quần chúng luôn được quan tâm đầu tư và tiếp tục phát triển, đến nay số người tham gia tập luyện thường xuyên chiếm trên 32,9%

dân số, số gia đình thể thao chiếm 27% số hộ, có 520 câu lạc bộ thể dục thể thao duy trì hoạt động thường xuyên. Phong trào tập luyện thể dục thể thao như: thể dục dưỡng sinh, đi bộ, bơi lội, yoga, aerobic, cầu lông, quần vợt, xe đạp, cờ tướng, cờ vua, cầu lông, bóng đá, võ thuật, bóng bàn, thẩm mỹ, gym... ngày càng thu hút đông đảo các tầng lớp Nhân dân tham gia, số công tác viên thể dục thể thao đạt 280 người, số giải cấp tỉnh hàng năm 14 giải, số công trình thể thao đạt 1.289 công trình. Phong trào thể dục thể thao quần chúng đã từng bước được hình thành và phát triển ổn định từ cơ sở xã, phường, thị trấn đến huyện, thị xã, thành phố (*Phụ lục 1*).

2. Giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường

Thể dục thể thao trong trường học được triển khai theo đúng chương trình, kế hoạch. Cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy và tập luyện thể dục thể thao được đầu tư cơ bản đáp ứng nhu cầu. Công tác giáo dục thể chất cho học sinh được thực hiện tốt, 100% số trường học tổ chức giảng dạy thể dục nội khóa theo quy định, 100% số trường duy trì hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa; Số trường phổ thông có câu lạc bộ thể dục, thể thao, có hệ thống cơ sở vật chất đủ phục vụ cho hoạt động thể dục, thể thao đạt 75%; Số trường học phổ thông có đủ giáo viên và hướng dẫn viên thể dục, thể thao, thực hiện tốt hoạt động thể thao ngoại khóa đạt 100%; Số trường phổ thông đưa môn Bơi vào chương trình học ngoại khóa đạt 75%.

3. Phong trào thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang

Phong trào thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang thường xuyên được duy trì, trọng tâm là tổ chức huấn luyện, rèn luyện thể lực theo chuẩn, gắn liền với phong trào "Chiến sỹ khỏe"; thực hiện phương châm mọi quân nhân đều phải tham gia chương trình huấn luyện thể lực bắt buộc, đồng thời mỗi người tự chọn cho mình một môn thể thao hoặc một hình thức luyện tập để tăng cường sức khỏe nâng cao hiệu quả công tác, phục vụ đời sống văn hóa, tinh thần. Qua kiểm tra hàng năm đạt 95% cán bộ, chiến sỹ Quân đội nhân dân đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực, 90% cán bộ, chiến sỹ Công an nhân dân đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo quy định.

4. Về bộ máy tổ chức quản lý (*Phụ lục 2*)

- Cấp tỉnh: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có phòng Quản lý thể dục thể thao thực hiện nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước về hoạt động thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh; Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh là đơn vị sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ chuyên môn về thể dục thể thao. Tổng số công chức, viên chức hiện có: Phòng Quản lý thể dục thể thao có 04 công chức (Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Thạc sỹ 01, Đại học thể dục thể thao 03); Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh có 19 viên chức (Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Thạc sỹ 04 và đại học 15).

- Cấp huyện: Phòng Văn hóa và Thông tin thực hiện chức năng quản lý nhà nước, Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh - Truyền hình huyện là đơn vị sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ công tác chuyên môn về thể dục thể thao trên địa bàn. Hiện có 15 công chức, viên chức chuyên trách thể dục thể thao (Thạc sỹ Giáo dục thể chất 01, đại học 14).

- Cấp xã: Toàn tỉnh có 110 xã, phường, thị trấn; mỗi đơn vị hành chính có 01 biên chế công chức văn hóa - xã hội, chức năng tham mưu quản lý nhà nước về hoạt động thể dục thể thao. Về trình độ chuyên môn 100% chưa qua đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ thể dục thể thao, chỉ tham gia các lớp tập huấn hàng năm do tỉnh, huyện, thị xã, thành phố tổ chức.

- Các cơ sở kinh doanh hoạt động TDTT trên địa bàn tỉnh cơ bản đảm bảo đủ huấn luyện viên, hướng dẫn viên và nhân viên phục vụ.

5. Về ngân sách nhà nước

Ngân sách sự nghiệp thể dục thể thao ở các cấp của tỉnh Phú Yên trong những năm qua tuy có tăng, song chưa thể đáp ứng với nhu cầu phát triển của thể dục thể thao. Ngân sách đầu tư cho thể dục thể thao cấp huyện, cấp xã ở mức thấp so với các tỉnh, thành trong toàn quốc. Chưa đáp ứng kịp với tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và nhu cầu hưởng thụ, tập luyện thể dục thể thao của Nhân dân cũng như sự phát triển thể dục thể thao cơ sở.

II. THỂ THAO THÀNH TÍCH CAO

1. Các môn thể thao thành tích cao

Từ sau Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ VI năm 2014 đến nay, hệ thống đào tạo thể thao thành tích cao tỉnh Phú Yên được xác định theo xu hướng phát triển thể thao thành tích cao của quốc gia, khu vực và phù hợp với truyền thống, thể mạnh, điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh, gồm 12 bộ môn: Bóng đá trẻ, aerobic, pencak silat, karatedo, taekwondo, vovinam, cờ vua, võ cổ truyền, boxing-kickboxing, điền kinh, bóng chuyền bãi biển, bóng đá chuyên nghiệp hạng nhất quốc gia; năm 2017 còn lại 11 bộ môn, tạm thời dừng đào tạo bộ môn pencak silat.

Bảng số lượng vận động viên giai đoạn 2015 - 2023

TT	Môn	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023
1	Điền kinh	12	03	06	06	05	08	05	09	06
2	Karatedo	15	16	18	17	16	13	09	10	15
3	Taekwondo	16	09	08	08	03	03	01	05	06
4	Boxing	10	07	04	05	06	08	07	09	11
5	Pencak Silat	09	09	0	0	0	0	0	0	0
6	Vovinam	24	23	23	17	09	11	06	06	12
7	Võ cổ Truyền	17	19	16	13	10	10	10	14	15
8	Aerobic	06	06	06	11	10	18	11	27	19
9	Cờ vua	04	04	09	05	10	10	04	06	02
10	BC. Bãi biển	08	06	06	06	04	05	05	05	02
11	Bóng đá Trẻ (U11,U13,U15,U17,U19-21)	85	63	72	77	86	92	45	92	101
12	Bóng đá hạng nhất	0	30	0	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng		206	186	168	175	159	178	103	183	189

2. Công tác đào tạo

- Công tác đào tạo vận động viên ngày càng được chú trọng, chủ yếu đào tạo vận động viên tại địa phương. Hàng năm số lượng vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh được đào tạo tập trung khoảng 180 vận động viên.

- Đội ngũ huấn luyện viên: Về trình độ chuyên môn phần lớn được đào tạo đại học chuyên ngành trở lên, có nhiều huấn luyện viên từng là vận động viên của tỉnh Phú Yên trước đây, nên có kinh nghiệm trong công tác huấn luyện và thi đấu. Tuy nhiên, số lượng huấn luyện viên được bố trí tại các bộ môn chưa đáp ứng đủ

nhu cầu, hiện tại có một huấn luyện viên trên một bộ môn trong biên chế, nên phải hợp đồng tăng cường huấn luyện viên theo hình thức hợp đồng lao động từng năm (12 tháng); theo công việc hoặc theo thời gian dưới 12 tháng để hỗ trợ công tác huấn luyện nên ảnh hưởng đến công tác quản lý, đào tạo vận động viên.

3. Thành tích thi đấu tại các giải quốc gia, quốc tế

3.1. Thành tích huy chương

Thành tích của các đội tuyển thể thao tỉnh Phú Yên có nhiều tiến bộ trong giai đoạn 2015-2023, tham gia thi đấu 12 môn, lập được 412 huy chương các loại, trong đó 91 huy chương vàng, 115 huy chương bạc và 206 huy chương đồng các môn: Karate, boxing, taekwondo, vovinam, võ cổ truyền, pencak silat, điền kinh, aerobic, bóng chuyền, cờ vua, bóng đá U11. Đặc biệt là đội tuyển bóng đá tỉnh lên thi đấu ở giải chuyên nghiệp hạng nhất quốc gia trước thời gian 01 năm so với kế hoạch.

3.2. Thành tích đăng cấp (vận động viên)

Tổng số lượt vận động viên đạt đăng cấp quốc gia giai đoạn 2015 - 2023 là 362 lượt, trong đó 131 lượt kiện tướng và 231 lượt cấp I.

4. Nguồn lực thể dục, thể thao

Trong những năm qua, ngân sách dành cho phát triển sự nghiệp thể dục thể thao tuy có tăng song chưa thể đáp ứng với trình độ, tốc độ phát triển của thể dục thể thao hiện tại; nhất là kinh phí hàng năm dành cho công tác tuyển chọn, huấn luyện tham gia các giải đấu khu vực, toàn quốc đối với vận động viên thành tích cao còn thấp, kinh phí bố trí cho cải tạo, sửa chữa nâng cấp các công trình thể dục thể thao còn hạn chế.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT DÀNH CHO HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC, THỂ THAO

1. Cấp tỉnh: Có 01 Sân vận động, 01 Nhà thi đấu Lê Trung Kiên và 01 Nhà ở Vận động viên (05 tầng) trong khuôn viên diện tích 38.000m².

- Sân vận động được đầu tư xây dựng từ năm 1997 có sức chứa khoảng 10.000 chỗ ngồi; Nhà thi đấu Lê Trung Kiên đầu tư xây dựng từ năm 1993, có sức chứa khoảng 700 chỗ ngồi và Nhà ở Vận động viên (05 tầng) được đầu tư xây dựng từ năm 2004, có sức chứa khoảng 180 giường.

- Năm 2020, UBND tỉnh phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch phân khu xây dựng dọc hai bên tuyến Quốc lộ 25 (đoạn từ cầu Trần Hưng Đạo đến tuyến tránh Quốc lộ 1) - tỷ lệ 1/2.000 (tại Quyết định 1699/QĐ-UBND ngày 25/9/2020), trong đó có bố trí quỹ đất thể dục, thể thao diện tích 20,23 ha để đầu tư dự án Khu liên hợp thể dục, thể thao tỉnh.

2. Các huyện, thị xã, thành phố: có 04 sân vận động có khán đài (Thị xã Sông Cầu, huyện Tuy An, Sơn Hòa và Phú Hòa), 59 sân vận động không có khán đài, 26 nhà tập luyện và thi đấu, 17 sân quần vợt, 591 sân bóng chuyền, 259 sân cầu lông, 224 sân bóng đá mini, 50 sân bóng rổ, 39 bể bơi.

3. Các xã, phường, thị trấn: Chủ yếu là mặt sân tự nhiên, không đủ quy cách, quy chuẩn. Có 45 sân bóng đá đơn giản, 174 sân bóng chuyền, 78 sân cầu lông.

4. Cơ sở vật chất trong trường học, cơ quan, doanh nghiệp.

- Khối phổ thông: Hiện nay toàn tỉnh 07 nhà tập luyện thể chất, 232 sân tập (tiểu học 96; THCS 103; THPT 33), các trường học trên địa bàn tỉnh đều có sân bãi tập luyện nhưng đa số diện tích không đảm bảo.

- Khối Đại học, Cao đẳng: Có 04 nhà tập luyện thể chất và 20 sân tập (chủ yếu là sân bóng đá mini, sân bóng chuyên, cầu lông, quần vợt), đáp ứng phần nào phong trào tập luyện và thi đấu trong sinh viên.

- Cơ quan, ngành, đoàn thể: Có hơn 200 cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tận dụng mặt bằng trụ sở làm sân tập thể dục thể thao, chủ yếu là sân bóng đá mini, sân bóng chuyên, bóng rổ, sân quần vợt, bàn bóng bàn, cầu lông, quần vợt đáp ứng nhu cầu tập luyện, thi đấu cho cán bộ, công nhân viên chức.

- Doanh nghiệp và tư nhân: Có 22 phòng tập thể dục thể hình, 09 phòng tập thể dục thẩm mỹ, hơn 780 bàn bida, hơn 250 bàn bóng bàn, hồ bơi 33, sân bóng đá mini 223, sân tennis 9, sân cầu lông 40. Một số cơ sở có quy mô khá như: Trung tâm giải trí sinh thái Thuận Thảo có sân quần vợt, hồ bơi; Công ty cổ phần Phù Đồng Phú Yên có: bể bơi (có hệ thống lọc nước hiện đại), sân bóng đá mini; Hồ bơi của Tỉnh đoàn..Tuy các cơ sở thể dục thể thao được đầu tư từ xã hội hóa chưa nhiều nhưng đã góp phần đáp ứng nhu cầu tập luyện thể dục thể thao của Nhân dân trong tỉnh.

5. Quỹ đất đang tổ chức hoạt động thể dục thể thao

Quỹ đất đang tổ chức hoạt động thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện theo Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025; Kế hoạch sử dụng đất đến năm 2025 đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao là 166 ha. Kết quả thực hiện đến nay là 91 ha.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

- Cấp ủy đảng và chính quyền các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo, tổ chức triển khai kịp thời các Nghị quyết, Chiến lược, Chương trình, Kế hoạch cụ thể để phát triển sự nghiệp thể dục thể thao.

- Công tác tuyên truyền, vận động tiếp tục được duy trì và gắn việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ công tác thể dục thể thao của tỉnh, của địa phương, đơn vị góp phần phát triển kinh tế - xã hội và đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thể thao tiếp tục được đầu tư, cơ bản đáp ứng cho tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao và nhu cầu tập luyện của Nhân dân; phong trào thể dục thể thao quần chúng được duy trì từng bước nâng cao chất lượng.

- Tổ chức bộ máy thể dục thể thao tiếp tục được kiện toàn, đội ngũ cán bộ làm công tác thể dục thể thao từ tỉnh đến cơ sở từng bước được bố trí phù hợp với năng lực sở trường, trình độ, có tâm huyết, nhiệt tình, tham mưu tích cực cho cấp ủy, chính quyền chỉ đạo triển khai thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

2. Khó khăn, tồn tại

- Phong trào thể dục thể thao quần chúng mới chỉ phát triển mạnh ở đô thị và các xã, thị trấn có điều kiện kinh tế phát triển, còn một số địa phương phát triển chưa đồng đều, phong trào tập luyện và thi đấu thể thao chưa thường xuyên nhất là vùng nông thôn, vùng khó khăn.

- Việc quy hoạch đất cho thể dục thể thao ở cơ sở còn chưa được quan tâm đúng mức; Các công trình cơ sở vật chất phục vụ thể thao thành tích cao còn thiếu

thốn, lạc hậu, hệ thống cơ sở vật chất hiện nay chưa đáp ứng được nhu cầu tập luyện và tổ chức hoạt động thể dục thể thao; cơ sở tập luyện thể thao tại các xã, phường, thị trấn, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học chưa được đầu tư đầy đủ; quy hoạch hạ tầng phục vụ hoạt động thể dục thể thao tại các khu công nghiệp, khu chế xuất tập trung còn thiếu.

- Trình độ của một số công chức, viên chức, huấn luyện viên còn hạn chế, chưa theo kịp sự phát triển thể thao hiện đại; việc phát hiện, tuyển chọn, đào tạo vận động viên trẻ có tài năng còn hạn chế.

- Ngân sách nhà nước đầu tư cho sự nghiệp phát triển thể dục thể thao còn hạn chế, tỷ trọng chi ngân sách đầu tư cho phát triển thể dục thể thao của tỉnh còn thấp so với khu vực và toàn quốc. Việc khai thác nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác cho công tác phát triển thể dục thể thao còn hạn chế, chưa phát huy được nguồn lực của các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực thể dục thể thao.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị thể dục, thể thao còn thiếu, lạc hậu. Tỷ trọng nguồn kinh phí đầu tư của Nhà nước và xã hội trong những năm qua tuy có tăng, song mức độ đầu tư hiện nay vẫn chưa đáp ứng nhu cầu phát triển phong trào thể dục thể thao và thi đấu thể thao thành tích cao của tỉnh.

- Công tác xã hội hóa thể dục thể thao còn hạn chế; cơ chế, chính sách chưa hấp dẫn để khuyến khích, vận động doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển thể dục thể thao, đặc biệt cho thể thao thành tích cao.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Một số cấp ủy, chính quyền chưa thực sự quan tâm phát triển phong trào thể dục thể thao ở địa phương, đơn vị mình; chưa thường xuyên duy trì tổ chức các giải thể thao quần chúng.

- Ngân sách đầu tư cho phát triển sự nghiệp thể dục thể thao của tỉnh còn thấp so với nhu cầu phát triển thể dục thể thao hiện nay, đặc biệt là kinh phí đầu tư cho phát triển thể thao thành tích cao.

- Công tác đào tạo đội ngũ cán bộ, trọng tài, huấn luyện viên chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển của ngành.

Phần thứ ba

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN THỂ DỤC, THỂ THAO TỈNH PHÚ YÊN ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tiếp tục cụ thể hóa quan điểm chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về phát triển thể dục thể thao, từng bước đưa thể dục thể thao tỉnh nhà phát triển ngang tầm với các tỉnh, thành trong khu vực và cả nước.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên lĩnh vực thể dục thể thao. Hoàn thiện tổ chức bộ máy, đổi mới quản lý, nâng cao chất lượng đội ngũ cán

bộ thể dục thể thao; tăng cường cơ sở vật chất, đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ làm nền tảng phát triển mạnh mẽ và vững chắc sự nghiệp thể dục thể thao.

- Phát triển thể dục thể thao cho mọi người để nâng cao sức khỏe Nhân dân, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng tuổi thọ của người dân; tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và các phong trào thi đua; đẩy mạnh hoạt động phong trào thể dục thể thao tại các địa phương, trong trường học làm nền tảng cho việc phát triển thể thao thành tích cao của tỉnh.

- Xây dựng lực lượng vận động viên và huấn luyện viên thể thao thành tích cao, tập trung ưu tiên đầu tư phát triển các môn thể thao có thế mạnh của tỉnh; phấn đấu có nhiều vận động viên xuất sắc tham gia các giải thi đấu toàn quốc hàng năm, Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026 và Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ XI năm 2030, đóng góp các vận động viên xuất sắc của tỉnh vào đội tuyển quốc gia, tham dự các giải đấu khu vực và quốc tế.

- Huy động mọi nguồn lực trong việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các công trình thể thao các cấp. Bảo đảm các điều kiện để sẵn sàng đăng cai tổ chức thành công các sự kiện thể thao lớn của tỉnh, khu vực và toàn quốc.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2024 - 2025

2.1.1. Thể dục, thể thao cho mọi người

- Thể dục, thể thao quần chúng (*Phụ lục 3*)

+ Số người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên đạt tỷ lệ 33,6% - 35%.

+ Số gia đình thể thao đạt tỷ lệ 27,5% - 28%.

+ Số cộng tác viên thể dục, thể thao đạt 285 - 290 người.

+ Số câu lạc bộ thể thao đạt 525 - 530.

+ Số công trình thể thao đạt 1.298 - 1.307.

+ Số giải thể thao tổ chức hàng năm đạt 235 - 240.

- Giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường:

+ Số trường đại học, cao đẳng và dạy nghề thực hiện chương trình thể thao ngoại khóa đạt 90% vào năm 2025. Phấn đấu trên 90% học sinh, sinh viên đạt chuẩn về tiêu chuẩn rèn luyện thân thể năm 2025.

+ Số trường thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục thể chất nội khóa đến năm 2025 đạt 100%; thực hiện tốt hoạt động thể thao ngoại khóa đến năm 2025 đạt 75% tổng số trường.

+ Số trường bậc phổ thông có câu lạc bộ thể dục, thể thao, có hệ thống cơ sở vật chất đủ phục vụ cho hoạt động thể dục, thể thao, có đủ giáo viên và hướng dẫn viên thể dục, thể thao, thực hiện tốt hoạt động thể thao ngoại khóa đến năm 2025 đạt từ 60% tổng số trường.

+ Số học sinh được đánh giá và phân loại thể lực theo tiêu chuẩn rèn luyện thể lực đến năm 2025 đạt trên 90% tổng số học sinh bậc phổ thông các cấp.

- Phong trào thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang:

+ Trong Quân đội nhân dân:

Tỷ lệ cơ quan, đơn vị tổ chức các hoạt động thể dục thể thao thường xuyên đạt 100%.

Tỷ lệ cơ quan, đơn vị thực hiện đúng, đủ nội dung, chương trình huấn luyện thể lực cho cán bộ, chiến sĩ theo quy định đạt 100%.

Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể theo quy định đạt 100%.

Tỷ lệ cán bộ, chiến sĩ rèn luyện thể dục thể thao thường xuyên đạt trên 95%.

Tỷ lệ cán bộ, chiến sĩ đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo quy định đạt 95%.

Tỷ lệ cán bộ, chiến sĩ biết bơi (trên 50m) đạt 95% trở lên.

100% cơ quan, đơn vị (Trung đoàn Bộ binh 888 và các huyện, thị xã, thành phố) có khu sân tập luyện thể thao cơ bản, trên 60% cơ quan, đơn vị có bể bơi, thao trường huấn luyện bơi đủ điều kiện.

Phân đấu hằng năm tổ chức hội thao thể dục thể thao; 100% cơ quan, đơn vị (Cơ quan Bộ Chỉ huy, Trung đoàn BB888 và các huyện, thị xã, thành phố) hằng năm tổ chức Ngày chạy Thể thao Quân sự thế giới (CISM) và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân.

+ Trong lực lượng Công an nhân dân:

Tỷ lệ Công an các đơn vị, địa phương tổ chức các hoạt động thể dục thể thao thường xuyên đến năm 2025 đạt từ 85% trở lên.

Tỷ lệ cán bộ, chiến sỹ tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đến năm 2025 đạt từ 90% trở lên.

Tỷ lệ các đơn vị đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo quy định đến năm 2025 đạt từ 80% trở lên.

Tỷ lệ cán bộ, chiến sỹ tham gia kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo quy định đến năm 2025 là từ 90% trở lên.

Tỷ lệ cán bộ, chiến sỹ đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo quy định đến năm 2025 đạt từ 75% trở lên.

Tỷ lệ cán bộ, chiến sỹ biết bơi đến năm 2025 đạt từ 90% trở lên.

Tỷ lệ các trụ sở làm việc của Công an tỉnh và Công an các đơn vị, địa phương có cơ sở vật chất, sân bãi cơ bản và thường xuyên hoạt động thể dục thể thao đến năm 2025 đạt 90% trở lên.

Số lượng các hoạt động thể dục thể thao trong toàn lực lượng Công an tỉnh (bao gồm cả Công an các đơn vị, địa phương và các tổ chức đoàn thể) đến năm 2025 đạt 10 - 15 hoạt động/năm.

2.1.2. Thể thao thành tích cao (Phụ lục 4)

- Tập trung đầu tư 03 môn thể thao có khả năng đạt thành tích các giải quốc tế: điền kinh, karate, aerobic.

- Duy trì đào tạo các môn có khả năng đạt huy chương quốc gia: taekwondo, vovinam, boxing, võ cổ truyền, cờ vua; bóng chuyền bãi biển, bóng đá trẻ.

- Hằng năm tham dự các giải vô địch, vô địch trẻ, vô địch các nhóm tuổi, vô địch các câu lạc bộ toàn quốc và các giải khu vực từ 30 đến 35 giải trong hệ thống thi đấu quốc gia.

- Hằng năm đóng góp từ 01 đến 02 vận động viên bổ sung đội tuyển trẻ, đội tuyển quốc gia, tham gia thi đấu các giải quốc tế (Vô địch trẻ Đông Nam Á, Seagame và vô địch Châu Á).

- Giai đoạn 2024 - 2025 phân đấu trong hai năm đạt đạt 85 huy chương các loại, trong đó có 04 huy chương quốc tế.

- Phát triển một số môn thể thao có khả năng đạt huy chương quốc gia như: bơi lội, khiêu vũ thể thao, bida.

2.2. Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030

2.2.1. Thể dục, thể thao cho mọi người

- Thể dục, thể thao quần chúng

+ Số người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên đạt tỷ lệ 40%.

+ Số gia đình thể thao đạt tỷ lệ 30%.

+ Số cộng tác viên thể dục, thể thao đạt 311 người.

+ Số câu lạc bộ thể thao đạt 587.

+ Số công trình thể thao đạt 1.356.

+ Số giải thể thao tổ chức hàng năm đạt 265.

- Giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường

+ Số trường đại học, cao đẳng và dạy nghề thực hiện chương trình thể thao ngoại khóa đạt 95% vào năm 2030. Phần đầu trên 98% học sinh, sinh viên đạt chuẩn về tiêu chuẩn rèn luyện thân thể vào năm 2030.

+ Số trường thực hiện tốt hoạt động thể thao ngoại khóa đến năm 2030 đạt trên 90% tổng số trường.

+ Số trường bậc phổ thông có câu lạc bộ thể dục, thể thao, có hệ thống cơ sở vật chất đủ phục vụ cho hoạt động thể dục, thể thao, có đủ giáo viên và hướng dẫn viên thể dục, thể thao, thực hiện tốt hoạt động thể thao ngoại khóa đến năm 2030 đạt từ 80 - 90% tổng số trường.

+ Số học sinh được đánh giá và phân loại thể lực theo tiêu chuẩn rèn luyện thể lực đến năm 2030 đạt trên 95% tổng số học sinh bậc phổ thông các cấp.

- Phong trào thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang

+ Trong Quân đội nhân dân: Tiếp tục thực hiện tốt công tác huấn luyện thể lực trong lực lượng vũ trang, nhằm nâng cao trình độ thể lực, tăng cường sức khỏe góp phần nâng cao ý chí chiến đấu, giáo dục đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật và phục vụ đời sống văn hóa tinh thần cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang. Kết hợp chặt chẽ Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” với “Xây dựng đơn vị huấn luyện thể lực và hoạt động thể dục, thể thao giỏi”.

+ Trong lực lượng Công an nhân dân

Tỷ lệ Công an các đơn vị, địa phương tổ chức các hoạt động thể dục thể thao thường xuyên đến năm 2030 đạt từ 90% trở lên.

Tỷ lệ cán bộ, chiến sĩ tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đến năm 2030 đạt từ 98% trở lên.

Tỷ lệ các đơn vị đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo quy định đến năm 2030 đạt từ 85% trở lên.

Tỷ lệ cán bộ, chiến sĩ tham gia kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo quy định đến năm 2030 là 100%.

Tỷ lệ cán bộ, chiến sĩ đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo quy định đến năm 2030 đạt từ 80% trở lên.

Tỷ lệ cán bộ, chiến sĩ biết bơi đến năm 2030 đạt từ 95% trở lên.

Tỷ lệ các trụ sở làm việc của Công an tỉnh và Công an các đơn vị, địa phương có cơ sở vật chất, sân bãi cơ bản và thường xuyên hoạt động thể dục thể thao đến năm 2030 là 95% trở lên.

Số lượng các hoạt động thể dục thể thao trong toàn lực lượng Công an tỉnh (bao gồm cả Công an các đơn vị, địa phương và các tổ chức đoàn thể) đến năm 2030 đạt 15- 20 hoạt động/năm.

2.2.2. *Thể thao thành tích cao*

- Đầu tư 04 môn thể thao có khả năng đạt thành tích các giải quốc tế: điền kinh, karate, aerobic, taekwondo.

- Duy trì đào tạo các môn có khả năng đạt huy chương quốc gia: vovinam, boxing, võ cổ truyền, cờ vua; bóng chuyền bãi biển, bóng đá trẻ.

- Phát triển một số môn thể thao có khả năng đạt huy chương quốc gia như: Bowling, bóng bàn, cầu lông

- Phấn đấu Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026, đạt 11 huy chương các loại (trong đó 02 huy chương vàng, 04 huy chương bạc và 05 huy chương đồng). Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ XI năm 2030, đạt 12 huy chương các loại (trong đó 02 huy chương vàng, 04 huy chương bạc và 06 huy chương đồng).

- Hằng năm đóng góp từ 02 đến 03 vận động viên vào các đội tuyển và tuyển trẻ quốc gia.

- Hằng năm tham dự các giải vô địch, vô địch trẻ, vô địch các nhóm tuổi, vô địch các câu lạc bộ toàn quốc và các giải khu vực từ 35 đến 40 giải trong hệ thống thi đấu quốc gia.

- Giai đoạn 2026 - 2030 phấn đấu đạt 240 huy chương tại các giải quốc gia, quốc tế.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ và giải pháp chung

1.1. Về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo của chính quyền từ tỉnh đến cơ sở đối với công tác thể dục, thể thao

Xác định công tác phát triển thể dục thể thao là nhiệm vụ quan trọng đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, 5 năm và dài hạn của các huyện, thị xã, thành phố.

1.2. Về đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức về thể dục, thể thao

- Tích cực tuyên truyền về tác dụng, lợi ích của luyện tập thể dục thể thao, qua đó giúp mọi người hiểu rõ được ý nghĩa, tác dụng của việc rèn luyện thân thể để tích cực tham gia các hoạt động thể dục thể thao.

- Các cơ quan báo chí, phát thanh truyền hình các cấp có kế hoạch triển khai công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động thể dục thể thao trên địa bàn toàn tỉnh. Tiếp tục tuyên truyền đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”.

1.3. Về đổi mới nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý công tác thể dục, thể thao

- Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận và kinh nghiệm thực tiễn cho đội ngũ cán bộ, nhằm tham mưu kịp thời, có chất lượng cho các cấp ủy Đảng, chính quyền trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sự nghiệp thể dục thể thao của tỉnh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động của đơn vị sự nghiệp thể dục thể thao; xây dựng hệ thống tổ chức, quản lý các Liên đoàn, Hội thể thao, Câu lạc bộ thể dục thể thao.

1.4. Về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động thể dục, thể thao

- Tăng cường quản lý nhà nước đối với các Liên đoàn, Hội thể thao, tổ chức hoạt động có hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật.

- Tiếp tục thành lập một số Liên đoàn, Hội thể thao các môn, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư thành lập các câu lạc bộ thể dục thể thao.

- Phát triển kinh tế thể thao, các hình thức liên doanh, liên kết, hợp tác giữa nhà nước, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân trong phát triển kinh doanh thể dục, thể thao đúng quy định pháp luật.

2. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể

2.1. Nhiệm vụ và giải pháp phát triển thể dục, thể thao cho mọi người

2.1.1. Thể dục, thể thao quần chúng

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, tuyên truyền, khuyến khích mọi người dân tham gia tập luyện thể dục, thể thao.

- Xây dựng, bồi dưỡng mạng lưới cộng tác viên, tình nguyện viên thể dục thể thao tại cơ sở, nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động thể dục thể thao của cộng đồng dân cư, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các khu công nghiệp.

- Tăng cường giao lưu, biểu diễn, thi đấu các trò chơi dân gian trong các lễ hội; lựa chọn một số đơn vị có phong trào thể dục thể thao tốt để đầu tư thí điểm phát triển phong trào tập luyện và thi đấu thể thao tại cơ sở.

- Ký kết chương trình phối hợp tổ chức các hoạt động thể dục thể thao với các đoàn thể chính trị xã hội, các sở, ngành liên quan nhằm khuyến khích động viên nhiều đối tượng, lứa tuổi tham gia tập luyện thể dục thể thao.

- Đổi mới và ổn định hệ thống tổ chức giải thể thao trong tỉnh để khích lệ mọi đối tượng tham gia tập luyện thể dục thể thao.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, tổng kết, đánh giá, khen thưởng hoạt động thể dục thể thao quần chúng, đồng thời điều chỉnh, bổ sung các quy định để nâng cao chất lượng hoạt động thể thao quần chúng.

- Đẩy mạnh các hoạt động thể dục thể thao trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức chính trị, chính trị xã hội; tăng cường tổ chức các giải thể thao, giao lưu thể thao giữa các đơn vị, địa phương.

- Tổ chức các hội thao, giải thể thao tại các khu công nghiệp, tổ chức Công đoàn để công nhân, người lao động tham gia thi đấu, giao lưu nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn, nhất là trong Tháng Công nhân hàng năm.

- Khuyến khích các doanh nghiệp thành lập các đội thể thao, câu lạc bộ thể dục thể thao tham gia thi đấu các giải thể thao các cấp địa phương, đơn vị.

2.1.2. Về giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường

- Nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và thể thao trong trường học gắn với nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Tăng cường lồng ghép, nâng cao hiệu quả các chương trình, kế hoạch phát triển thể dục, thể thao trường học của tỉnh.

- Thực hiện quy hoạch sử dụng đất cho hoạt động thể dục thể thao trong nhà trường các cấp theo quy định; hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở vật chất thể dục thể thao cho các trường khó khăn.

- Hằng năm tổ chức các giải thể thao học đường, đặc biệt tổ chức các môn có thể mạnh của tỉnh, tìm kiếm nhân tài bổ sung cho đội tuyển thể thao thành tích cao của tỉnh.

2.1.3. Phong trào thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang

- Đối với lực lượng Quân đội

+ Đảm bảo năng lực tổ chức và điều hành công tác huấn luyện thể lực, hoạt động thể dục thể thao theo các tiêu chuẩn quy định; nâng cao chất lượng rèn luyện thể lực của bộ đội theo tiêu chuẩn rèn luyện thân thể.

+ Tập trung nghiên cứu các nội dung thể dục thể thao mang tính đặc thù của các binh chủng, quân chủng; phát triển các môn thể thao, nội dung thể thao quân sự: Chạy vũ trang, chiến sĩ khỏe, vượt vật cản; các môn thể thao quân sự phối hợp của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp và hạ sĩ quan, binh sĩ; bơi mang súng, balo bao gói trang bị, võ thuật chiến đấu.

+ Tổ chức các cuộc hội thao quốc phòng và thi đấu thể dục thể thao quần chúng; phát triển các môn thể thao quần chúng: Điền kinh, bơi lội, bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông, quần vợt và võ thuật... thường xuyên tham gia hội thao của ngành và các giải thể thao do tỉnh tổ chức.

- Đối với lực lượng Công an nhân dân

+ Đảm bảo năng lực tổ chức và điều hành công tác thể dục thể thao trong lực lượng; củng cố hệ thống tổ chức, biên chế, nâng cao kiến thức nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ thể dục thể thao chuyên trách.

+ Nâng cao chất lượng rèn luyện thân thể theo tiêu chuẩn đối với cán bộ, chiến sĩ công an nhân dân. Tổ chức nghiên cứu hoạt động thể dục thể thao mang tính đặc thù để phục vụ nhiệm vụ chuyên môn của ngành; tăng cường kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thân thể, rèn luyện thể lực của chiến sĩ công an.

+ Phát triển các môn thể thao quần chúng, thành lập câu lạc bộ các môn thể thao: Bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông, quần vợt, võ thuật,... để các cán bộ chiến sĩ có điều kiện tập luyện. Thường xuyên tổ chức thi đấu thể dục thể thao quần chúng và tham gia hội thao của ngành Công an, các giải thể thao do tỉnh tổ chức.

2.1.4. Phát triển thể dục, thể thao trong công nhân, viên chức, nông dân, phụ nữ, thanh niên, thiếu niên, người cao tuổi, người lao động.

Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, động viên, khuyến khích công nhân, viên chức, nông dân, phụ nữ, thanh niên, thiếu niên, người cao tuổi, người lao động tham gia tập luyện thể dục thể thao.

Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ thể dục thể thao trong các cơ quan, đơn vị. Thường xuyên tổ chức các giải thể thao cho công nhân, viên chức, nông dân, phụ nữ, thanh niên, thiếu niên, người cao tuổi, người lao động tham gia nhằm thu hút và nâng cao chất lượng hoạt động thể dục thể thao, tăng cường tình đoàn kết, nâng cao đời sống tinh thần cho công nhân, viên chức, nông dân, phụ nữ, thanh niên, thiếu niên, người cao tuổi và người lao động.

2.2. Nhiệm vụ và giải pháp phát triển thể thao thành tích cao

2.2.1. Xây dựng hệ thống tuyển chọn và phân tuyển đào tạo tài năng thể thao theo hướng chuyên nghiệp

- Xây dựng hệ thống tuyển chọn vận động viên các tuyến phù hợp với quy hoạch, kế hoạch về số lượng môn thể thao và số lượng vận động viên thể thao thành tích cao.

- Nâng cấp cơ sở vật chất để đáp ứng công tác huấn luyện nâng cao cho các vận động viên tham gia thi đấu các giải thể thao thành tích cao trong nước và quốc tế.

- Phân tuyển vận động viên của tỉnh để đầu tư, phát triển đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ

+ *Tuyển nghiệp dư*: Gồm vận động viên các lớp nghiệp dư thể thao tại các tuyến huyện, thị xã, thành phố (giao cho Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh - Truyền hình trực tiếp đào tạo và huấn luyện) để cung cấp vận động viên cho tuyển năng khiếu tỉnh và phát triển phong trào ở cơ sở.

+ *Đội tuyển năng khiếu cấp tỉnh*: Gồm các vận động viên có trình độ, năng lực chuyên môn tốt, được tuyển chọn từ tuyển nghiệp dư cơ sở; tập trung tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh để đào tạo, huấn luyện tham gia thi đấu ở các giải thiếu niên, nhi đồng; giải trẻ; giải các câu lạc bộ quốc gia.

+ *Đội tuyển trẻ, đội tuyển cấp tỉnh*: Là vận động viên được đào tạo huấn luyện tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh; là nòng cốt của các đội tuyển tỉnh tham gia thi đấu ở các giải vô địch quốc gia, Đại hội Thể thao toàn quốc và các giải thi đấu quốc tế, Sea Games.

2.2.2. Tăng cường phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao đến công tác đào tạo tài năng thể thao

- Nâng cao chất lượng đối với cán bộ quản lý, chuyên môn làm việc trực tiếp trong lĩnh vực thể thao thành tích cao cấp tỉnh.

- Thường xuyên phối hợp Cục TDTT, các Liên đoàn, trường ĐH TDTT, các Trung tâm thể thao quốc gia mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, huấn luyện viên, trọng tài, chuyên viên kỹ thuật đáp ứng tốt nhiệm vụ tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện, tổ chức thi đấu, chăm sóc vận động viên.

2.2.3. Tập trung đầu tư phát triển các môn thể thao trọng điểm, các môn có thế mạnh của tỉnh Phú Yên

- Các môn thể thao có thế mạnh: điền kinh, aerobic, karate, taekwondo có khả năng đạt huy chương ở giải vô địch quốc gia, Đại hội Thể thao toàn quốc, các giải quốc tế (Seagame, vô địch trẻ Đông Nam Á, vô địch trẻ, vô địch Châu Á).

- Các môn thể thao phát triển phân đấu giành huy chương ở các giải vô địch quốc gia, Đại hội Thể thao toàn quốc, thiếu niên nhi đồng, giải trẻ, cúp các câu lạc bộ toàn quốc: vovinam, boxing, võ cổ truyền, cờ vua, bóng chuyền bãi biển.

- Các môn thể thao có khả năng phát triển: giai đoạn 2024 - 2025: bơi lội, khiêu vũ thể thao, bida; giai đoạn 2026 - 2030: bowling, bóng bàn, cầu lông.

- Tăng cường quản lý tốt quá trình tập huấn và tham dự thi đấu quốc gia, quốc tế đối với các môn thể thao trọng điểm.

- Ưu tiên các chế độ chính sách đặc thù (đãi ngộ, dinh dưỡng, tập huấn, thi đấu quốc tế, mời chuyên gia huấn luyện, chăm sóc y học, chữa trị chấn thương) cho các vận động viên đảm nhiệm thi đấu các giải quốc tế, quốc gia.

2.2.4. Về chế độ, chính sách cho huấn luyện viên, vận động viên

- Triển khai thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, dinh dưỡng, khen thưởng, tiền công, bảo hiểm, hỗ trợ cho huấn luyện viên, vận động viên đầy đủ để kịp thời động viên, khuyến khích huấn luyện viên, vận động viên tài năng của tỉnh.

- Xây dựng và ban hành chế độ đãi ngộ về lương, thưởng, học tập, việc làm cho huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh; chính sách đãi ngộ cho vận động viên sau khi nghỉ thi đấu và để thu hút tài năng đóng góp cho thể thao Phú Yên.

2.2.5. Về hợp tác trong và ngoài nước

- Phối hợp với các Trung tâm huấn luyện, các câu lạc bộ thể thao quốc tế, Trung tâm huấn luyện các câu lạc bộ thể thao các tỉnh có thế mạnh ở một số bộ môn thể thao phù hợp với tỉnh Phú Yên để gửi các vận động viên đến tập luyện, tập huấn, học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn.

2.2.6. Cơ sở vật chất dành cho thể dục, thể thao (Phụ lục 5)

Căn cứ nhu cầu hoạt động thể dục thể thao của tỉnh Phú Yên giai đoạn năm 2024 - 2025 và định hướng đến năm 2030, đáp ứng yêu cầu của địa phương, phù hợp với xu thế phát triển sự nghiệp thể dục thể thao hiện nay. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề xuất danh mục đầu tư dự án, cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ phát triển thể dục thể thao của tỉnh theo thứ tự ưu tiên đầu tư từng giai đoạn, nguồn từ ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa cụ thể như sau:

- Giai đoạn 2024 - 2025: 01 dự án

+ Đầu tư bảo dưỡng, sửa chữa công trình Nhà ở Vận động viên:

Quy mô đầu tư: Sửa chữa, xử lý chống thấm, sơn lại bên trong và bên ngoài nhà ở vận động viên; sửa chữa, sửa chữa hệ thống điện, nước; trang thiết bị,...

Tổng mức đầu tư (dự kiến): 3 tỷ đồng.

Nguồn vốn: Chi thường xuyên thuộc Ngân sách tỉnh.

- Giai đoạn 2026 - 2030: 03 dự án

+ Dự án cải tạo, sửa chữa Sân vận động tỉnh

Quy mô đầu tư: Đầu tư các hạng mục: thảm nhựa tổng hợp đường chạy Điền kinh chiều dài 400 mét; cải tạo mặt sân chính và trồng lại cỏ; sửa chữa, sơn lại các phòng chức năng và khu vệ sinh, trang thiết bị; Xây dựng mới nhà tập luyện võ thuật diện tích 410 m²; trang bị hệ thống đèn chiếu sáng Sân vận động.

Tổng mức đầu tư (dự kiến): 36 tỷ đồng

+ Dự án sửa chữa, bảo dưỡng công trình nhà thi đấu Lê Trung Kiên

Quy mô đầu tư: Sửa chữa, xử lý chống thấm, dột; sơn lại bên trong và bên ngoài nhà; sửa chữa, thay mới hệ thống điện, nước, trang thiết bị...

Tổng mức đầu tư (dự kiến): 6 tỷ đồng.

Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh

+ Dự án Khu liên hợp Thể dục thể thao tỉnh Phú Yên

* Lập Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, diện tích 20,23 ha

* Đầu tư xây dựng khu liên hợp thể dục thể thao tỉnh Phú Yên.

Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh và nguồn vốn hợp pháp khác.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước;
2. Nguồn xã hội hóa và các nguồn thu hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Là cơ quan Thường trực triển khai thực hiện Đề án, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cấp, các sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch, các chương trình triển khai Đề án, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chủ trì xây dựng chế độ, chính sách lĩnh vực thể dục thể thao, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Chủ trì xây dựng chế độ dinh dưỡng, phụ cấp cho vận động viên, huấn luyện viên; chế độ khen thưởng cho tập thể, cá nhân, huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích cao tại các giải thể thao trong nước, khu vực và quốc tế.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng hướng dẫn điều kiện, tiêu chuẩn, số lượng các tập thể, cá nhân huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích cao tại các giải thể thao trong nước, khu vực và quốc tế đảm bảo theo quy định hiện hành, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng kịp thời.

- Tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển thể dục thể thao của tỉnh giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Đôn đốc, theo dõi tình hình triển khai thực hiện Đề án của các cơ quan, đơn vị, địa phương; định kỳ hằng năm, giai đoạn tổng hợp kết quả thực hiện Đề án, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng và thực hiện tốt các kế hoạch về nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trường học, tổ chức hoạt động thi đấu thể dục thể thao trường học và Hội khỏe Phù Đổng các cấp.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan xây dựng giải pháp nâng cao chất lượng học môn giáo dục thể chất nội khóa, đẩy mạnh các hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa, tăng cường chỉ đạo, nâng cao chất lượng tổ chức Hội khỏe Phù Đổng ở các cấp.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh là vận động viên thể thao của tỉnh.

3. Sở Y tế: Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch xây dựng kế hoạch về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, thể chất, chất lượng nguồn nhân lực phục vụ công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hóa của tỉnh và đất nước, đặc biệt là công tác chăm sóc, kiểm tra sức khỏe, dinh dưỡng cho vận động viên.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn, hàng năm nguồn vốn ngân sách nhà nước cho các dự án được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư theo quy định.

5. Sở Tài chính: Căn cứ Đề án được UBND tỉnh phê duyệt và khả năng cân đối ngân sách; tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Đề án này theo quy định.

6. Sở Nội vụ

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch rà soát, nhu cầu đội ngũ huấn luyện viên các môn thể thao và tổ chức bộ máy thực hiện phát triển sự nghiệp thể dục thể thao giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030 phù hợp tình hình thực tế của tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định hồ sơ, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân, huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích cao tại các giải thể thao trong nước, khu vực và quốc tế đảm bảo theo quy định hiện hành.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt: Quy hoạch đất cho các công trình thể dục thể thao ở các cấp, đất cho hoạt động thể dục thể thao trường học.

8. Sở Xây dựng: Thẩm định dự án, thiết kế xây dựng các công trình thể dục thể thao theo thẩm quyền quy định của pháp luật về xây dựng; phối hợp, hướng dẫn việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng về công trình thể dục thể thao.

9. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân, người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em tích cực tham gia các hoạt động thể dục thể thao góp phần vào phát triển sự nghiệp thể dục thể thao của tỉnh.

10. Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị các cơ quan báo chí địa phương, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh triển khai thông tin, tuyên truyền về nội dung Đề án; kịp thời đưa tin tuyên truyền về các sự kiện, hoạt động thể dục thể thao của tỉnh.

11. Công an tỉnh: Chủ trì và phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phát triển thể dục, thể thao trong lực lượng Công an, thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp quản lý, chỉ đạo, tổ chức hoạt động thể dục, thể thao trong lực lượng Công an tỉnh và giai đoạn tiếp theo. Nâng cao chất lượng huấn luyện thể lực gắn với rèn luyện nâng cao thể lực cho cán bộ, chiến sĩ Công an. Nâng cao chất lượng tổ chức Hội thao Công an ở các cấp, tuyển chọn vận động viên tham gia Hội thao do tỉnh, Bộ Công an tổ chức.

12. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng: Chủ trì và phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phát triển thể dục thể thao trong lực lượng vũ trang, thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp về quản lý, chỉ đạo hoạt động thể dục thể thao trong lực lượng Quân sự, Biên phòng tỉnh và Dân quân tự vệ. Nâng cao chất lượng huấn luyện thể lực gắn với rèn luyện nâng cao thể lực cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng thường trực, lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ và chất lượng tổ chức Hội thao quốc phòng ở các cấp, tuyển chọn vận động viên tham gia Hội thao do Bộ tư lệnh Quân khu 5, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Quốc phòng và tỉnh tổ chức.

13. Báo Phú Yên, Đài Phát thanh và Truyền hình Phú Yên: Chủ trì thực hiện các chuyên trang, chuyên mục; tuyên truyền về các hoạt động thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh và các hoạt động thể thao thành tích cao, các đội tuyển thể thao của tỉnh thi đấu giải quốc gia, quốc tế.

14. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh liên quan: Phối hợp với Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch và các địa phương chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển thể dục thể thao Phú Yên theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị và quy định pháp luật.

15. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch cụ thể và bố trí ngân sách đảm bảo yêu cầu, tiến độ thực hiện Đề án.

- Chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn bố trí ngân sách, quy hoạch đất để xây dựng các công trình thể thao theo mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án; đẩy mạnh xã hội hóa phát triển văn hóa, thể thao và du lịch; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể, Nhân dân trên địa bàn để triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án này.

- Chỉ đạo tăng cường mở rộng quy mô về số lượng, chất lượng các câu lạc bộ thể dục thể thao, khuyến khích phát triển các lớp năng khiếu nghiệp dư các môn thể thao thể mạnh, truyền thống của địa phương để phát triển phong trào và tạo nguồn phát hiện nhân tố năng khiếu thể thao cung cấp bổ sung cho đội tuyển của tỉnh.

16. Các doanh nghiệp hoạt động thể dục, thể thao: Tích cực tham gia đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động các tập thể, cá nhân phát triển các hoạt động thể dục thể thao, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thể dục thể thao góp phần vào sự phát triển sự nghiệp thể dục thể thao của tỉnh./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC 1

Số liệu thể dục thể thao quần chúng năm 2011 - 2023

(Kèm theo Quyết định số:199 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh Phú Yên)

Nội dung	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tỷ lệ người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên	23%	24,2%	25,2 %	26%	27%	27,5%	28%	29%	29,5 %	30,2%	32%	32,7%	32,9%
Tỷ lệ số hộ gia đình thể thao	16%	17,1%	21,3 %	21,8%	22 %	22,5%	24%	24,5%	25%	25,1%	26%	26,5%	27%
Số câu lạc bộ thể thao	205	210	220	235	250	270	280	290	448	473	510	515	520
Số công tác viên thể dục, thể thao (người)	175	175	200	200	220	225	230	235	264	269	270	275	280
Số giải thể thao cấp tỉnh	18	16	17	18	13	11	20	17	13	12	13	14	14
Số công trình thể thao	887	919	940	968	1.036	1.063	1.098	1.141	1.202	1.258	1.268	1.276	1.289

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC 2

**Thực trạng đội ngũ cán bộ thể dục thể thao cấp tỉnh, huyện, thị xã, thành phố
tỉnh Phú Yên đến năm 2023**

*(Kèm theo Quyết định số: 199 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2024
của UBND tỉnh Phú Yên)*

TT	Đơn vị	Trình độ, chuyên ngành đào tạo TĐTT		
		Th.s	ĐH	CHUYÊN NGÀNH
1	Phòng Quản lý thể dục thể thao	01	03	01 Thạc sĩ Giáo dục học, 01 bóng chuyên, 01 võ thuật, 01 QL TĐTT.
2	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TĐTT	04	15	04 Thạc sĩ Giáo dục thể chất, 06 võ, 01 cờ, 05 bóng đá, 02 điền kinh, 01 aerobic
3	TP. Tuy Hòa			
	Phòng Văn hóa và Thông tin		0	
	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh		01	01 Bóng bàn
4	Huyện Đồng Xuân			
	Phòng Văn hóa và Thông tin		0	
	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh - Truyền hình	01	01	01 Thạc sĩ Giáo dục thể chất, 01 bơi lội
5	Huyện Phú Hòa			
	Phòng Văn hóa và Thông tin		0	
	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh - Truyền hình		01	01 bơi lội
6	Huyện Sơn Hòa			
	Phòng Văn hóa và Thông tin		01	01 Giáo dục thể chất
	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh - Truyền hình		01	01 Bóng chuyên
7	Huyện Sông Hinh			
	Phòng Văn hóa và Thông tin		0	
	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh- Truyền hình		01	01 Giáo dục thể chất
8	Huyện Tây Hòa			
	Phòng Văn hóa và Thông tin		0	
	Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh		01	01 Điền kinh,
9	Thị xã Sông Cầu			
	Phòng Văn hóa và Thông tin		0	
	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh - Truyền hình		02	01 Điền kinh, 01 GDTC
10	Huyện Tuy An			
	Phòng Văn hóa và Thông tin		0	

	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh		01	01 Giáo dục thể chất
11	Thị xã Đông Hòa			
	Phòng Văn hóa và Thông tin		0	
	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh		03	01 Bóng chuyền, 01 Giáo dục thể chất, 01 Bơi lội
	Tổng cộng	06	31	

ỦY BAN NHÂN DÂN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH PHÚ YÊN	<u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>

PHỤ LỤC 3**Các chỉ tiêu phấn đấu phát triển thể dục, thể thao quần chúng tỉnh Phú Yên
Giai đoạn 2024-2025, định hướng đến năm 2030**

*(Kèm theo Quyết định số: 199 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2024
của UBND tỉnh Phú Yên)*

TT	Tên mục tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	Đến năm 2030
1.	Tỉ lệ người luyện tập luyện TDTT thường xuyên	%	33,6	35	40
2.	Tỉ lệ gia đình tham gia tập luyện TDTT thường xuyên	%	27.5	28	30
3.	Số câu lạc bộ thể thao	CLB	525	530	587
4.	Số cộng tác viên thể dục, thể thao	Người	285	290	311
5.	Số giải thể thao tổ chức hàng năm	Giải	235	240	265
6.	Số công trình thể thao	Công trình	1.298	1.307	1.356

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC 4

**Các chỉ tiêu phấn đấu phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Phú Yên
Giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030**
(Kèm theo Quyết định số: 199 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2024
của UBND tỉnh Phú Yên)

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	Đến năm 2030
1.	Số VĐV được tập trung đào tạo hàng năm	VĐV	220	220	230
2.	Số huy chương đạt được hàng năm	Huy chương	42	43	45
	- Quốc tế	Huy chương	02	02	03
	- Quốc gia	Huy chương	40	41	42
3.	Số đăng cấp đạt được hàng năm	VĐV	33	34	37
	- Cấp kiện tướng	VĐV	07	07	10
	- Cấp I	VĐV	26	27	27

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC 5

Danh mục đầu tư dự án, cơ sở vật chất, hạ tầng thể dục thể thao của tỉnh Phú Yên
(Kèm theo Quyết định số: 199/QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2024
của UBND tỉnh Phú Yên)

TT	Danh mục đầu tư	Quy mô	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Thời gian
1.	Dự án sửa chữa, bảo dưỡng công trình nhà ở vận động viên	Sửa chữa, xử lý chống thấm, sơn lại bên trong và bên ngoài nhà ở vận động viên; sửa chữa, thay mới hệ thống điện, nước; trang thiết bị...	Tổng mức đầu tư (dự kiến): 03 tỷ đồng.	Chi thường xuyên thuộc Ngân sách tỉnh	2024-2025
2.	Dự án cải tạo, sửa chữa Sân Vận động tỉnh	Đầu tư các hạng mục: thảm nhựa tổng hợp đường chạy Điền kinh chiều dài 400 mét; cải tạo mặt sân chính và trồng lại cỏ; sửa chữa, sơn lại các phòng chức năng và khu vệ sinh, trang thiết bị; Xây dựng mới nhà tập luyện võ thuật diện tích 410 m ² ; thay mới hệ thống đèn chiếu sáng Sân vận động.	Tổng mức đầu tư (dự kiến): 36 tỷ đồng	Ngân sách tỉnh	2026-2030
3.	Dự án sửa chữa, bảo dưỡng công trình nhà thi đấu Lê Trung Kiên	Sửa chữa, xử lý chống thấm, dột; sơn lại bên trong và bên ngoài nhà; sửa chữa, thay mới hệ thống điện, nước, trang thiết bị...	Tổng mức đầu tư (dự kiến): 06 tỷ đồng.	Ngân sách tỉnh	2026-2030
4.	Dự án Khu liên hợp Thể dục thể thao tỉnh Phú Yên	- Lập Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, diện tích 20,23 ha - Đầu tư xây dựng khu liên hợp thể dục thể thao tỉnh Phú Yên.		Ngân sách tỉnh và nguồn vốn hợp pháp khác.	2026-2030

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 202 /QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 20 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Bảo tàng tỉnh thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Yên****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 18/2010/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức và hoạt động của Bảo tàng;

Căn cứ Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh Phú Yên ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 24/9/2008 của UBND tỉnh Phú Yên về việc thành lập Bảo tàng tỉnh thuộc Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 38/TTr-SVHTTDL ngày 05 tháng 01 năm 2024 và ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ tại Công văn số 167/SNV-TCCVC ngày 07 tháng 02 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo tàng tỉnh thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Bảo tàng tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Mỹ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo tàng tỉnh
thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Yên**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 202 /QĐ-UBND

ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Bảo tàng tỉnh (sau đây gọi tắt là Bảo tàng) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có chức năng tổ chức nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, bảo quản, trưng bày, tuyên truyền các sưu tập hiện vật, tài liệu về lịch sử tự nhiên và xã hội nhằm phục vụ nhu cầu nghiên cứu, giáo dục, tham quan và hưởng thụ văn hóa của Nhân dân; tổ chức tiếp nhận, bảo quản các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia do tổ chức, cá nhân giao nộp và thu giữ ở địa phương theo đúng quy định của pháp luật; tổ chức các hoạt động dịch vụ và cung cấp dịch vụ sự nghiệp công phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Bảo tàng và theo quy định của pháp luật.

2. Bảo tàng chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về tổ chức và hoạt động, đồng thời chịu sự hướng dẫn chuyên môn của Cục Di sản văn hóa thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Bảo tàng có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, có trụ sở và được cấp kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định.

4. Trụ sở làm việc tại địa chỉ: Số 151 Trần Phú, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng kế hoạch, dự án, đề án, chương trình hoạt động dài hạn, ngắn hạn và hàng năm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Bảo tàng và tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Phối hợp với các phòng chuyên môn thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu lãnh đạo Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh các đề án, kế hoạch dài hạn, trung hạn, các định hướng phát triển bảo tàng ở địa phương.

3. Nghiên cứu khoa học về di sản văn hóa; sưu tầm, tư liệu hóa tài liệu, hiện vật và di sản văn hóa phi vật thể; kiểm kê, bảo quản, trưng bày, tuyên truyền các sưu tập hiện vật, tài liệu về lịch sử tự nhiên và xã hội nhằm phục vụ nhu cầu nghiên cứu, giáo dục, tham quan và hưởng thụ văn hóa của Nhân dân.

4. Tổ chức tiếp nhận, bảo quản các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia do tổ chức, cá nhân giao nộp và thu giữ ở địa phương theo đúng quy định của pháp luật.

5. Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ khoa học, cán bộ quản lý về chuyên ngành Bảo tàng và các ngành khoa học có liên quan nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động và phát triển của Bảo tàng.

6. Thực hiện nội dung hoạt động và thành lập Hội đồng khoa học của Bảo tàng; tổ chức hoạt động giáo dục, truyền thông và dịch vụ của Bảo tàng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Bảo tàng và quy định của pháp luật có liên quan.

7. Thực hiện hợp tác quốc tế về bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa theo phân công của lãnh đạo Sở.

8. Tạo điều kiện thuận lợi và đảm bảo an ninh, an toàn cho khách đến tham quan Bảo tàng.

9. Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, viên chức làm công tác bảo tàng của tỉnh.

10. Cung cấp dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch theo danh mục của HĐND tỉnh ban hành.

11. Quản lý tổ chức bộ máy, nhân sự, thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức và người lao động; quản lý tài sản, tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bảo tàng theo phân cấp và theo quy định của pháp luật.

12. Tổ chức các hoạt động, dịch vụ có thu phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và phù hợp với quy định của pháp luật.

13. Thực hiện công tác thống kê, báo cáo theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Bảo tàng gồm Giám đốc và Phó Giám đốc.

- Giám đốc: Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Bảo tàng.

- Phó Giám đốc: Chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Bảo tàng.

2. Các phòng trực thuộc Bảo tàng gồm:

- Phòng Hành chính - Tài vụ;

- Phòng Nghiệp vụ.

Mỗi phòng có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, viên chức và người lao động. Việc thành lập các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện số lượng cấp phó đơn vị, phòng thuộc đơn vị đảm bảo theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, từ chức và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Bảo tàng; Trưởng, Phó các phòng thuộc Bảo tàng thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước và theo phân cấp quản lý cán bộ, viên chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4. Viên chức, người lao động của Bảo tàng

Việc tuyển dụng, sử dụng, nâng bậc lương, chuyển ngạch, bổ nhiệm ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với viên chức, người lao động của Bảo tàng do Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định theo phân cấp hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

Việc bố trí công tác đối với viên chức và người lao động của Bảo tàng phải căn cứ vào vị trí việc làm, cơ cấu ngạch, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, phẩm chất, năng lực, sở trường, bảo đảm đúng các quy định của pháp luật.

Viên chức, người lao động của Bảo tàng chịu trách nhiệm trước Giám đốc Bảo tàng, lãnh đạo phòng thuộc Bảo tàng và trước pháp luật về nhiệm vụ công tác được phân công.

5. Số lượng người làm việc của Bảo tàng được giao trên cơ sở Đề án vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nằm trong tổng số lượng người làm việc của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

Trên cơ sở vị trí, chức năng, nhiệm vụ được giao, Giám đốc Bảo tàng đề nghị Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định bảo đảm đủ số lượng người làm việc để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Cơ chế tài chính, quản lý và sử dụng tài sản

1. Cơ chế tài chính của Bảo tàng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Bảo tàng có trách nhiệm quản lý tài sản nhà nước theo quy định hiện hành về quản lý tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bảo tàng theo Quy định này; hướng dẫn Bảo tàng thực hiện bố trí, quản lý, sử dụng viên chức, người lao động phù hợp với vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật và tình hình thực tế của đơn vị; ban hành quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng thuộc Bảo tàng.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo tàng, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

Số: 203 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Yên, ngày 20 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Thư viện tỉnh thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Yên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của thư viện công cộng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh Phú Yên ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 1509/QĐ-UBND ngày 24/9/2008 của UBND tỉnh về việc thành lập Thư viện tỉnh thuộc Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 38/TTr-SVHTTDL ngày 05 tháng 01 năm 2024 và ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ tại Công văn số 167/SNV-TCCVC ngày 07 tháng 02 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thư viện tỉnh thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Thư viện tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Mỹ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thư viện tỉnh thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Yên

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 203 /QĐ-UBND
ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)*

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Thư viện tỉnh Phú Yên (sau đây gọi tắt là Thư viện tỉnh) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có chức năng xây dựng, xử lý, lưu giữ, bảo quản, kết nối và tổ chức khai thác, sử dụng tài nguyên thông tin phù hợp với đặc điểm, yêu cầu xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tổ chức các hoạt động dịch vụ và cung cấp dịch vụ sự nghiệp công phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Thư viện tỉnh và theo quy định của pháp luật.

2. Thư viện tỉnh chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về tổ chức và hoạt động, đồng thời chịu sự hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của Vụ Thư viện thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Thư viện Quốc gia Việt Nam.

3. Thư viện tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, có trụ sở và được cấp kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định.

4. Trụ sở làm việc tại địa chỉ: Số 258 Trần Hưng Đạo, phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Thư viện tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 11, Điều 38 và Điều 39 của Luật Thư viện và các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Xây dựng kế hoạch hoạt động, kế hoạch phát triển trung hạn, ngắn hạn, hàng năm của thư viện cấp tỉnh trình Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Phối hợp với phòng chuyên môn thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh các đề án, kế hoạch dài hạn, trung hạn, các định hướng phát triển mạng lưới thư viện công cộng trên địa bàn tỉnh.

3. Hướng dẫn các thư viện công cộng trên địa bàn tỉnh thực hiện quy định, định hướng, chỉ đạo về công tác thư viện của cơ quan quản lý nhà nước về thư viện ở Trung ương và địa phương. Tham gia phát triển mạng lưới thư viện, hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ cho các thư viện và tổ chức, cá nhân có nhu cầu thành lập thư viện trên địa bàn tỉnh.

4. Tham gia xây dựng, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa thành văn, tài liệu cổ quý hiếm, bộ sưu tập có giá trị đặc biệt của địa phương; các tài nguyên thông tin xuất bản tại địa phương, viết về địa phương hoặc do Nhân dân địa phương sáng tạo.

5. Tổ chức các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực thư viện theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện xã hội hóa, vận động thu hút các tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng, phát triển thư viện và văn hóa đọc theo quy định của pháp luật.

7. Đánh giá hoạt động thư viện, nhu cầu sử dụng tài nguyên thông tin, sản phẩm và dịch vụ thông tin thư viện của người sử dụng.

8. Ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động thư viện; xây dựng tài nguyên thông tin số, tài nguyên thông tin mở, thư viện số theo quy định của pháp luật.

9. Tham gia hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thư viện, các hoạt động của các tổ chức quốc tế về thư viện; xây dựng và tiếp nhận các dự án tài trợ tài nguyên thông tin, trang thiết bị thư viện và dự án đào tạo, bồi dưỡng người làm công tác thư viện do tổ chức nước ngoài tài trợ theo quy định của pháp luật.

10. Cung cấp dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch theo danh mục của HĐND tỉnh ban hành.

11. Quản lý tổ chức bộ máy, nhân sự, thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức và người lao động; quản lý tài sản, tài chính thuộc phạm vi quản lý của thư viện theo phân cấp và theo quy định của pháp luật.

12. Tổ chức các hoạt động, dịch vụ có thu phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và phù hợp với quy định của pháp luật.

13. Thực hiện công tác thống kê, báo cáo theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Thư viện tỉnh gồm Giám đốc và Phó Giám đốc.

- Giám đốc: Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Thư viện tỉnh.

- Phó Giám đốc: Chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Thư viện tỉnh.

2. Các phòng thuộc Thư viện tỉnh gồm:

- Phòng Hành chính - Tài vụ;

- Phòng Nghiệp vụ.

Mỗi phòng có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, viên chức và người lao động. Việc thành lập các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện số lượng cấp phó đơn vị, phòng thuộc đơn vị đảm bảo theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, từ chức và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Thư viện; Trưởng, Phó các phòng thuộc Thư viện tỉnh thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước và theo phân cấp quản lý cán bộ, viên chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4. Viên chức, người lao động của Thư viện tỉnh

Việc tuyển dụng, sử dụng, nâng bậc lương, chuyển ngạch, bổ nhiệm ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực

hiện chế độ, chính sách khác đối với viên chức, người lao động của Thư viện tỉnh do Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định theo phân cấp hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

Việc bố trí công tác đối với viên chức và người lao động của Thư viện tỉnh phải căn cứ vào vị trí việc làm, cơ cấu ngạch, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, phẩm chất, năng lực, sở trường, bảo đảm đúng các quy định của pháp luật.

Viên chức, người lao động của Thư viện tỉnh chịu trách nhiệm trước Giám đốc Thư viện tỉnh, lãnh đạo phòng thuộc Thư viện tỉnh và trước pháp luật về nhiệm vụ công tác được phân công.

5. Số lượng người làm việc của Thư viện tỉnh được giao trên cơ sở Đề án vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nằm trong tổng số lượng người làm việc của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

Trên cơ sở vị trí, chức năng, nhiệm vụ được giao, Giám đốc Thư viện tỉnh đề nghị Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định bảo đảm đủ số lượng người làm việc để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Cơ chế tài chính, quản lý và sử dụng tài sản

1. Cơ chế tài chính của Thư viện tỉnh thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Thư viện tỉnh có trách nhiệm quản lý tài sản nhà nước theo quy định hiện hành về quản lý tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thư viện tỉnh theo Quy định này; hướng dẫn Thư viện tỉnh thực hiện bố trí, quản lý, sử dụng viên chức, người lao động phù hợp với vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật và tình hình thực tế của đơn vị; ban hành quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng thuộc Thư viện tỉnh.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thư viện tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 204 /QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 20 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Văn hóa và Điện ảnh tỉnh thuộc Sở Văn hóa,
Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Yên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Văn hóa tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BVHTTDL ngày 09 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định hoạt động của Đội Tuyên truyền lưu động cấp tỉnh và cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 08/2015/TT-BVHTTDL ngày 23 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định hoạt động của Đội chiếu phim lưu động, thuộc Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng, Trung tâm Điện ảnh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh Phú Yên ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 706/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của UBND tỉnh Phú Yên về việc thành lập Trung tâm Văn hóa và Điện ảnh tỉnh trực thuộc Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch tỉnh Phú Yên;

Theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 38/TTr-SVHTTDL ngày 05 tháng 01 năm 2024 và ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ tại Công văn số 167/SNV-TCCVC ngày 07 tháng 02 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Văn hóa và Điện ảnh tỉnh thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Trung tâm Văn hóa và Điện ảnh tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Mỹ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****QUY ĐỊNH****Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Văn hóa và Điện ảnh tỉnh thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Yên**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 204 /QĐ-UBND
ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)*

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Văn hóa và Điện ảnh tỉnh (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, có chức năng tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và các nhiệm vụ khác của địa phương; tổ chức các hoạt động dịch vụ, cung cấp dịch vụ sự nghiệp công và phục vụ quản lý nhà nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Văn hóa và Điện ảnh tỉnh và theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về tổ chức và hoạt động, đồng thời chịu sự hướng dẫn chuyên môn của Cục Văn hóa cơ sở, Cục Điện ảnh thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Trung tâm Văn hóa và Điện ảnh tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, có trụ sở và được cấp kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định.

4. Trụ sở làm việc tại địa chỉ: Số 05 Trần Phú, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**1. Về phục vụ quản lý nhà nước:**

a) Xây dựng kế hoạch, dự án, đề án, chương trình hoạt động dài hạn, ngắn hạn và hàng năm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm và tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Phối hợp với các phòng chuyên môn thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu lãnh đạo Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh các đề án, kế hoạch dài hạn, trung hạn, các định hướng phát triển lĩnh vực phụ trách.

c) Xây dựng kế hoạch công tác; định mức hoạt động (tuyên truyền lưu động, chiếu phim, biểu diễn nghệ thuật và các hoạt động khác); nhiệm vụ đột xuất trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức thực hiện hàng năm hoặc giai đoạn;

d) Tổ chức; tập huấn, bồi dưỡng; sáng tác; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, tuyên truyền lưu động, triển lãm, cổ động trực quan, câu lạc bộ, nhóm sở thích và các hình thức hoạt động khác;

đ) Phổ biến các tác phẩm văn hóa nghệ thuật; xây dựng, thực hiện các mô hình hoạt động mẫu trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật; biên soạn và phát hành tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn nghiệp vụ;

e) Khai thác, sưu tầm, phục dựng, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể trong cộng đồng;

g) Kiểm tra hoạt động chuyên môn nghiệp vụ theo trách nhiệm được phân công;

h) Thực hiện công tác phối hợp với các ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai nhiệm vụ phát triển hệ thống thiết chế văn hóa và tổ chức hoạt động văn hóa, nghệ thuật trong và ngoài địa phương.

2. Về cung cấp dịch vụ sự nghiệp công:

a) Cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu:

Tổ chức và tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ; hội thi, hội diễn, liên hoan văn nghệ quần chúng; tuyên truyền lưu động; cổ động trực quan phục vụ nhiệm vụ chính trị; các dịch vụ sự nghiệp công khác được cấp có thẩm quyền ban hành.

b) Cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực văn hóa:

Tổ chức các dịch vụ văn hóa, nghệ thuật, tuyên truyền, triển lãm, quảng cáo, vui chơi giải trí và các dịch vụ khác.

c) Liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân để tổ chức các hoạt động dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch, vui chơi giải trí theo quy định của pháp luật.

3. Về điện ảnh:

a) Phục vụ các nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực điện ảnh.

b) Tổ chức các dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực điện ảnh:

- Hợp tác, liên doanh, liên kết trong lĩnh vực điện ảnh; phát hành, phổ biến phim và các hoạt động dịch vụ giải trí điện ảnh, tổ chức tuyên truyền, chiếu phim phục vụ các sự kiện, nhiệm vụ chính trị của đất nước và địa phương; phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần về lĩnh vực điện ảnh cho Nhân dân; phối hợp với các đơn vị chức năng kiểm tra, thẩm định việc thực hiện các quy định về kinh doanh, chất lượng nội dung đĩa hình, phim, xuất bản phẩm và các hoạt động điện ảnh của địa phương;

- Tổ chức các hoạt động chiếu phim lưu động và tại rạp; sản xuất, phát hành và phổ biến băng đĩa phim, phóng sự - tài liệu, video, clip, dịch và lồng tiếng, thuyết minh phim dân tộc, các thể loại khác thuộc lĩnh vực Điện ảnh;

- Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các tuần phim, đợt phim kỷ niệm các sự kiện trọng đại, các ngày lễ lớn của đất nước; tham gia tổ chức các sự kiện điện ảnh quốc tế tại địa phương;

4. Hợp tác, giao lưu, trao đổi nghiệp vụ với các đơn vị có liên quan trong nước và quốc tế.

5. Tổ chức các hoạt động dịch vụ có thu phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm và quy định của pháp luật; liên kết, hợp tác với các tổ chức và cá nhân để tổ chức các dịch vụ văn hóa - nghệ thuật, tuyên truyền, triển lãm, quảng cáo, thể thao, du lịch, vui chơi giải trí theo quy định của pháp luật;

6. Quản lý về tổ chức bộ máy, nhân sự, thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức và người lao động; quản lý tài sản, tài chính thuộc phạm vi quản lý của Trung tâm theo phân cấp và theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện công tác thông kê, báo cáo theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm: Giám đốc và Phó Giám đốc.

- Giám đốc Trung tâm: Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

- Các Phó Giám đốc Trung tâm: Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt, Phó Giám đốc Trung tâm được Giám đốc Trung tâm ủy quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm.

2. Các phòng, đội thuộc Trung tâm gồm:

- Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- Phòng Nghiệp vụ và Tuyên truyền;
- Đội Chiếu phim.

Mỗi phòng có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, viên chức và người lao động. Việc thành lập các phòng (đội) chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện số lượng cấp phó đơn vị, phòng (đội) thuộc đơn vị đảm bảo theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, từ chức và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm; Trưởng, Phó các phòng, đội thuộc Trung tâm thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước và theo phân cấp quản lý cán bộ, viên chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4. Viên chức, người lao động của Trung tâm

Việc tuyển dụng, sử dụng, nâng bậc lương, chuyển ngạch, bổ nhiệm ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với viên chức, người lao động của Trung tâm do Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định theo phân cấp hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

Việc bố trí công tác đối với viên chức và người lao động của Trung tâm phải căn cứ vào vị trí việc làm, cơ cấu ngạch, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, phẩm chất, năng lực, sở trường, bảo đảm đúng các quy định của pháp luật.

Viên chức, người lao động của Trung tâm chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm, lãnh đạo phòng (đội) thuộc Trung tâm và trước pháp luật về nhiệm vụ công tác được phân công.

5. Số lượng người làm việc của Trung tâm được giao trên cơ sở Đề án vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nằm trong tổng số lượng người làm việc của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

Trên cơ sở vị trí, chức năng, nhiệm vụ được giao, Giám đốc Trung tâm đề nghị Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định bảo đảm đủ số lượng người làm việc để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Cơ chế tài chính, quản lý và sử dụng tài sản

1. Cơ chế tài chính của Trung tâm thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trung tâm có trách nhiệm quản lý tài sản nhà nước theo quy định hiện hành về quản lý tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm theo Quy định này; hướng dẫn Trung tâm thực hiện bố trí, quản lý, sử dụng viên chức, người lao động phù hợp với vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật và tình hình thực tế của đơn vị; ban hành quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng (đội) thuộc Trung tâm.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 205 /QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 20 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Yên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh Phú Yên ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-UB ngày 07/01/1994 của UBND tỉnh về việc thành lập Trung tâm Huấn luyện kỹ thuật Thể dục thể thao Phú Yên; được đổi tên thành Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Yên tại Quyết định số 1178/QĐ-UBND ngày 10/8/2006 và Quyết định số 1507/QĐ-UBND ngày 24/9/2008 của UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 38/TTr-SVHTTDL ngày 05 tháng 01 năm 2024 và ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ tại Công văn số 167/SNV-TCCCVC ngày 07 tháng 02 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Đào Mỹ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm
Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao thuộc Sở Văn hóa,
Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Yên**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 205 /QĐ-UBND
ngày 20 tháng 04 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)*

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có chức năng tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện vận động viên; quản lý, sử dụng huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển thể thao của tỉnh; tổ chức tập luyện thể dục, biểu diễn và thi đấu thể thao; phối hợp hướng dẫn thực hiện phong trào thể dục, thể thao cho mọi người; tham gia thi đấu các giải thể thao trong nước và ngoài nước sau khi được cơ quan có thẩm quyền quyết định; xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch thi đấu các giải thể thao của tỉnh và đăng cai các giải thể thao trong nước, quốc tế sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; phối hợp các ngành, Liên đoàn, Hội thể thao tổ chức các giải thể thao, hội thao; tổ chức các hoạt động dịch vụ và cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, phục vụ quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh.

2. Trung tâm chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về tổ chức và hoạt động, đồng thời chịu sự hướng dẫn chuyên môn của Cục Thể dục thể thao thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, có trụ sở và được cấp kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định.

4. Trụ sở làm việc tại địa chỉ: Số 98 Duy Tân, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động; kế hoạch phát triển trung hạn, ngắn hạn, hàng năm của Trung tâm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Phối hợp với các phòng chuyên môn thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu lãnh đạo Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh các đề án, kế hoạch dài hạn, trung hạn, các định hướng phát triển thể dục thể thao ở địa phương.

3. Tổ chức tuyển chọn, đào tạo chuyên môn, huấn luyện và quản lý vận động viên các đội tuyển cấp tỉnh theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Tổ chức, phối hợp tổ chức học tập văn hóa, giáo dục đạo đức cho vận động viên, chăm sóc sức khỏe, khám và điều trị chấn thương; thực hiện các chính sách, chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên theo quy định.

5. Thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa, đảm bảo đời sống tinh thần cho vận động viên.

6. Tổ chức, phối hợp tổ chức biểu diễn thể thao, các giải thi đấu thể thao trong nước và quốc tế sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Tổ chức, phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho người hướng dẫn tập luyện thể thao, huấn luyện viên, trọng tài và các đối tượng làm công tác thể dục thể thao ở địa phương theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân để khai thác cơ sở vật chất, trang thiết bị, tổ chức các hoạt động dịch vụ thể dục thể thao theo quy định của pháp luật.

9. Triển khai ứng dụng khoa học công nghệ, y học thể thao phục vụ công tác huấn luyện; phối hợp nghiên cứu khoa học phục vụ công tác tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện nâng cao thành tích thể thao.

10. Hợp tác, giao lưu, trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ thể dục thể thao với các đơn vị liên quan trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật.

11. Khai thác, quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác và kinh phí xã hội hóa phục vụ hoạt động thể thao theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện chế độ, chính sách đối với huấn luyện viên, trọng tài, vận động viên của tỉnh trong các hoạt động thi đấu thể dục, thể thao sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của pháp luật.

13. Cung cấp dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch theo danh mục của HĐND tỉnh ban hành.

14. Quản lý tổ chức bộ máy, nhân sự, thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức và người lao động; quản lý tài sản, tài chính thuộc phạm vi quản lý của Trung tâm theo phân cấp và theo quy định của pháp luật.

15. Tổ chức các hoạt động, dịch vụ có thu phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và phù hợp với quy định của pháp luật.

16. Thực hiện công tác thống kê, báo cáo theo quy định của pháp luật.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm gồm Giám đốc và Phó Giám đốc.

- Giám đốc Trung tâm: Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

- Các Phó Giám đốc Trung tâm: Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt, Phó Giám đốc Trung tâm được Giám đốc Trung tâm ủy quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm.

2. Các phòng trực thuộc Trung tâm gồm:

- Phòng Hành chính và Tổ chức thi đấu;
- Phòng Huấn luyện.

Mỗi phòng có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, viên chức và người lao động. Việc thành lập các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện số lượng cấp phó đơn vị, phòng thuộc đơn vị đảm bảo theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, từ chức và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm; Trưởng, Phó các phòng thuộc Trung tâm thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước và theo phân cấp quản lý cán bộ, viên chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4. Viên chức, người lao động của Trung tâm

- Việc tuyển dụng, sử dụng, nâng bậc lương, chuyển ngạch, bổ nhiệm ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với viên chức, người lao động của Trung tâm do Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định theo phân cấp hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

- Việc bố trí công tác đối với viên chức và người lao động của Trung tâm phải căn cứ vào vị trí việc làm, cơ cấu ngạch, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, phẩm chất, năng lực, sở trường, bảo đảm đúng các quy định của pháp luật.

- Viên chức, người lao động của Trung tâm chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm, lãnh đạo phòng thuộc Trung tâm và trước pháp luật về nhiệm vụ công tác được phân công.

5. Số lượng người làm việc của Trung tâm được giao trên cơ sở Đề án vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nằm trong tổng số lượng người làm việc của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

Trên cơ sở vị trí, chức năng, nhiệm vụ được giao, Giám đốc Trung tâm đề nghị Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định bảo đảm đủ số lượng người làm việc để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Cơ chế tài chính, quản lý và sử dụng tài sản

1. Cơ chế tài chính của Trung tâm thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trung tâm có trách nhiệm quản lý tài sản nhà nước theo quy định hiện hành về quản lý tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm theo Quy định này; hướng dẫn Trung tâm thực hiện bố trí, quản lý, sử dụng viên chức, người lao động phù hợp với vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật và tình hình thực tế của đơn vị; ban hành quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng thuộc Trung tâm.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

Số: 206 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Yên, ngày 20 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Nhà hát ca múa nhạc dân gian Sao Biển thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Yên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh Phú Yên ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 23/01/2013 của UBND tỉnh Phú Yên về việc thành lập Nhà hát ca múa nhạc Sao Biển thuộc Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch tỉnh Phú Yên; được sửa đổi tên tại Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 19/8/2014 của UBND tỉnh Phú Yên;

Theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 38/TTr-SVHTTDL ngày 05 tháng 01 năm 2024 và ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ tại Công văn số 167/SNV-TCCVC ngày 07 tháng 02 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Nhà hát ca múa nhạc dân gian Sao Biển thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Nhà hát ca múa nhạc dân gian Sao Biển, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Mỹ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Nhà hát
ca múa nhạc dân gian Sao Biển trực thuộc Sở Văn hóa,
Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Yên**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 206 /QĐ-UBND
ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)*

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Nhà hát ca múa nhạc dân gian Sao Biển (sau đây gọi tắt là Nhà hát) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có chức năng xây dựng và tổ chức biểu diễn các chương trình ca, múa nhạc dân tộc và hiện đại phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam phục vụ nhiệm vụ chính trị và nâng cao đời sống văn hóa tinh thần Nhân dân trong tỉnh; sưu tầm, nghiên cứu, bảo tồn và phát triển nghệ thuật ca múa nhạc dân gian của các dân tộc, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nghệ thuật trên thế giới nhằm nâng cao trình độ, khả năng, chất lượng biểu diễn của diễn viên, nhạc công; tham gia các chương trình biểu diễn, hội thi, hội diễn, liên hoan chuyên nghiệp cấp khu vực, quốc gia và giao lưu văn hóa nghệ thuật trong nước và nước ngoài; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đối với các tài năng văn hóa nghệ thuật của tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; tổ chức các hoạt động dịch vụ và cung cấp dịch vụ sự nghiệp công phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Nhà hát Ca múa nhạc dân gian Sao Biển và theo quy định của pháp luật.

2. Nhà hát chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về tổ chức và hoạt động, đồng thời chịu sự hướng dẫn chuyên môn của Cục Nghệ thuật biểu diễn thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Nhà hát có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, có trụ sở và được cấp kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định.

4. Trụ sở làm việc tại địa chỉ: Số 16 Trần Phú, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng kế hoạch, dự án, đề án, chương trình hoạt động dài hạn, ngắn hạn và hàng năm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Nhà hát và tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Phối hợp với các phòng chuyên môn thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu lãnh đạo Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh các đề án, kế hoạch dài hạn, trung hạn, các định hướng phát triển nghệ thuật ở địa phương.

3. Tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với Nhân dân thông qua các chương trình biểu diễn.

4. Tổ chức biểu diễn phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho Nhân dân theo chỉ đạo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5. Xây dựng các chương trình nghệ thuật có chất lượng nghệ thuật cao tham gia liên hoan, hội thi, hội diễn ca múa nhạc chuyên nghiệp cấp khu vực, cấp quốc gia và quốc tế; biểu diễn giao lưu văn hóa nghệ thuật trong và ngoài nước.

6. Sưu tầm, nghiên cứu, bảo tồn và phát triển nghệ thuật ca múa nhạc dân gian của các dân tộc ở Phú Yên, khu vực Nam Trung Bộ và trong nước, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nghệ thuật trên thế giới để phục vụ cho hoạt động của Nhà hát.

7. Đào tạo, bồi dưỡng tại chỗ cho diễn viên của Nhà hát và giúp đỡ phát triển phong trào văn nghệ quần chúng của tỉnh.

8. Cung cấp dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch theo danh mục của HĐND tỉnh ban hành.

9. Quản lý tổ chức bộ máy, nhân sự, thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức và người lao động; quản lý tài sản, tài chính thuộc phạm vi quản lý của Nhà hát theo phân cấp và theo quy định của pháp luật.

10. Tổ chức các hoạt động, dịch vụ có thu phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và phù hợp với quy định của pháp luật.

11. Thực hiện công tác thống kê, báo cáo theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Nhà hát gồm Giám đốc và Phó Giám đốc.

- Giám đốc: Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Nhà hát.

- Phó Giám đốc: Chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Nhà hát.

2. Các phòng, đoàn thuộc Nhà hát gồm:

- Phòng Hành chính và Tổ chức biểu diễn;

- Đoàn Ca múa nhạc;

- Đoàn Nghệ thuật dân gian.

Mỗi phòng (đoàn) có Trưởng phòng (đoàn), Phó Trưởng phòng (đoàn), viên chức và người lao động. Việc thành lập các phòng (đoàn) chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện số lượng cấp phó đơn vị, phòng (đoàn) thuộc đơn vị đảm bảo theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, từ chức và thực hiện các chế độ, chính sách đối với

Giám đốc, Phó Giám đốc Nhà hát; Trưởng, Phó các phòng, đoàn thuộc Nhà hát thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước và theo phân cấp quản lý cán bộ, viên chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4. Viên chức, người lao động của Nhà hát

Việc tuyển dụng, sử dụng, nâng bậc lương, chuyển ngạch, bổ nhiệm ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với viên chức, người lao động của Nhà hát do Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định theo phân cấp hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

Việc bố trí công tác đối với viên chức và người lao động của Nhà hát phải căn cứ vào vị trí việc làm, cơ cấu ngạch, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, phẩm chất, năng lực, sở trường, bảo đảm đúng các quy định của pháp luật.

Viên chức, người lao động của Nhà hát chịu trách nhiệm trước Giám đốc Nhà hát, lãnh đạo phòng, đoàn thuộc Nhà hát và trước pháp luật về nhiệm vụ công tác được phân công.

5. Số lượng người làm việc của Nhà hát được giao trên cơ sở Đề án vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nằm trong tổng số lượng người làm việc của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

Trên cơ sở vị trí, chức năng, nhiệm vụ được giao, Giám đốc Nhà hát đề nghị Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định bảo đảm đủ số lượng người làm việc để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Cơ chế tài chính, quản lý và sử dụng tài sản

1. Cơ chế tài chính của Nhà hát thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Nhà hát có trách nhiệm quản lý tài sản nhà nước theo quy định hiện hành về quản lý tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Nhà hát theo Quy định này; hướng dẫn Nhà hát thực hiện bố trí, quản lý, sử dụng viên chức, người lao động phù hợp với vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật và tình hình thực tế của đơn vị; ban hành quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng (đoàn) thuộc Nhà hát.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Nhà hát, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 216 /QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 23 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của HĐND, UBND tỉnh Phú Yên kỳ 2019-2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 16/01/2023 của UBND tỉnh thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp ban hành kỳ 2019-2023 trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 17/TTr-STP ngày 06/02/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của HĐND, UBND tỉnh Phú Yên kỳ 2019-2023, bao gồm:

1. Tập hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của HĐND, UBND tỉnh Phú Yên trong kỳ hệ thống hóa 2019-2023;

2. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của HĐND, UBND tỉnh Phú Yên trong kỳ hệ thống hóa 2019-2023;

3. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của HĐND, UBND tỉnh Phú Yên trong kỳ hệ thống hóa 2019-2023;

4. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của HĐND, UBND tỉnh Phú Yên trong kỳ hệ thống hóa 2019-2023;

5. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của HĐND, UBND tỉnh Phú Yên trong kỳ hệ thống hóa 2019-2023.

Điều 2. Căn cứ kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được công bố tại Điều 1:

1. Văn phòng UBND tỉnh thực hiện việc đăng tải kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng Thông tin điện tử của UBND tỉnh; gửi đăng Công báo Danh mục văn bản hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của HĐND, UBND tỉnh Phú Yên trong kỳ hệ thống hóa 2019-2023 theo quy định pháp luật.

2. Căn cứ Danh mục văn bản tại khoản 5 Điều 1 Quyết định này, các sở, ban, ngành có liên quan khẩn trương soạn thảo, trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Thị Nguyên Thảo

DANH MỤC**Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ của HĐND, UBND tỉnh Phú Yên trong kỳ hệ thống hóa 2019-2023***(Ban hành kèm theo Quyết định số: 216 /QĐ-UBND ngày 23 /02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ					
I.1. LĨNH VỰC BAN DÂN TỘC					
01	Quyết định	Số 23/2016/QĐ-UBND ngày 20/6/2016	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 47/2023/QĐ-UBND ngày 07/9/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Phú Yên	19/9/2023
02	Quyết định	Số 56/2018/QĐ-UBND ngày 28/11/2018	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2016 của UBND tỉnh Phú Yên		
I.2. LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG					
03	Quyết định	Số 600/2007/QĐ-UBND ngày 29/03/2007	Ủy quyền cho Sở Công nghiệp cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi và quản lý sử dụng Giấy phép hoạt động điện lực trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 50/2021/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành trong lĩnh vực công thương	30/11/2021
04	Quyết định	Số 215/2010/QĐ-UBND ngày 08/02/2010	Ban hành Quy chế quản lý sử dụng chung cột điện trong phạm vi tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 50/2021/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy	30/11/2021

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành trong lĩnh vực công thương	
05	Quyết định	Số 1281/2010/QĐ-UBND ngày 06/9/2010	Ban hành Quy chế về quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Phú Yên	25/5/2021
06	Quyết định	Số 833/2011/QĐ-UBND ngày 26/5/2011	Ban hành Quy chế phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương trong việc thực hiện quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Yên.	Được thay thế bằng Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 12/7/2019 của UBND tỉnh Quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Yên	25/7/2019
07	Quyết định	Số 24/2012/QĐ-UBND ngày 25/09/2012	Ban hành Quy chế xét phong tặng danh hiệu Nghệ nhân Phú Yên ngành thủ công mỹ nghệ	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 50/2021/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành trong lĩnh vực công thương	30/11/2021
08	Quyết định	Số 28/2012/QĐ-UBND ngày 20/11/2012	Ban hành Quy định tạm thời về một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất các sản phẩm lưu niệm, đặc sản phục vụ du	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 50/2021/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do	30/11/2021

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			lịch trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành trong lĩnh vực công thương	
09	Quyết định	Số 29/2013/QĐ-UBND ngày 16/9/2013	Ban hành Quy định tiêu chuẩn và Quy định về trình tự, thủ tục công nhận chợ đạt chuẩn văn minh trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 50/2021/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành trong lĩnh vực công thương	30/11/2021
10	Quyết định	Số 34/2013/QĐ-UBND ngày 11/11/2013	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1281/2010/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2010 của UBND Tỉnh về việc Ban hành Quy định về quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Phú Yên	25/5/2021
11	Quyết định	Số 16/2015/QĐ-UBND ngày 11/5/2015	Ban hành Quy chế về phối hợp nổ mìn để khai thác đá vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực thôn Phú Thạnh, xã An Chấn, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Phú Yên	25/5/2021
12	Quyết định	Số 22/2015/QĐ-UBND ngày 30/6/2015	Ban hành quy định một số nội dung về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 50/2021/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành trong lĩnh vực	30/11/2021

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				công thương	
13	Quyết định	Số 57/2015/QĐ-UBND ngày 26/11/2015	Ban hành Quy định xây dựng, quản lý và chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 16/3/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Phú Yên	30/3/2021
14	Quyết định	Số 19/2016/QĐ-UBND ngày 01/6/2016	Ban hành Quy định phân cấp quản lý an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 50/2021/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành trong lĩnh vực công thương	30/11/2021
15	Quyết định	Số 54/2016/QĐ-UBND ngày 04/10/2016	Phân cấp cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 50/2021/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành trong lĩnh vực công thương	30/11/2021
16	Quyết định	Số 68/2016/QĐ-UBND ngày 03/11/2016	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công thương tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 39/2019/QĐ-UBND ngày 17/10/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương	27/10/2019
17	Quyết định	Số 73/2016/QĐ-UBND ngày	Ban hành Quy chế quản lý kinh phí khuyến công và	Được thay thế bằng Quyết định số 34/2020/QĐ-UBND	25/11/2020

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		23/11/2016	quy định trình tự thủ tục xây dựng, thẩm định, phê duyệt kế hoạch khuyến công trên địa bàn tỉnh Phú Yên	ngày 12/11/2020 của UBND tỉnh Quy chế quản lý kinh phí khuyến công và quy định trình tự thủ tục xây dựng, thẩm định, phê duyệt kế hoạch khuyến công trên địa bàn tỉnh Phú Yên	
18	Quyết định	Số 23/2018/QĐ-UBND ngày 22/6/2018	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công thương Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 68/2016/QĐ-UBND ngày 03/11/2016 của UBND tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 39/2019/QĐ-UBND ngày 17/10/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương	27/10/2019
19	Quyết định	Số 39/2019/QĐ-UBND ngày 17/10/2019	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Phú Yên	27/6/2022
20	Chỉ thị	Số 10/2007/CT-UBND ngày 29/03/2007	Về việc thực hiện tiết kiệm trong sử dụng điện	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 50/2021/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành trong lĩnh vực công thương	30/11/2021
21	Chỉ thị	Số	Về việc tăng	Bị bãi bỏ bởi Quyết	30/11/2021

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		10/2014/CT-UBND ngày 18/4/2014	cường công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Phú Yên	định 50/2021/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành trong lĩnh vực công thương	
I.3. LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI					
22	Nghị quyết	Số 75/2013/NQ-HĐND ngày 29/03/2013	Về Đề án bê tông hóa đường giao thông nông thôn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2013-2015	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 27/3/2020 của HĐND tỉnh bãi bỏ Nghị quyết số 75/2013/NQ-HĐND ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Đề án bê tông hóa đường giao thông nông thôn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2013-2015	07/4/2020
23	Quyết định	Số 536/2007/QĐ-UBND ngày 19/3/2007	Về việc phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung phân luồng tuyến giao thông các tuyến đường nội thành thành phố Tuy Hòa cho xe buýt hoạt động	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 41/2023/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh Phú Yên	01/8/2023
24	Quyết định	Số 599/2007/QĐ-UBND ngày 29/3/2007	Về việc sửa đổi mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, để thực hiện Chương trình phát triển đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 41/2023/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh Phú Yên	01/8/2023
25	Quyết định	Số 893/2010/QĐ-UBND ngày 07/7/2010	Ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo giúp triển khai các thủ tục	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 41/2023/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 của	01/8/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			đầu tư Dự án hầm đường bộ đèo Cả trên quốc lộ 1A qua tỉnh Phú Yên, Khánh Hòa	UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh Phú Yên	
26	Quyết định	Số 1205/2010/QĐ-UBND ngày 24/8/2010	Ban hành Quy chế phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng biển Vũng Rô, các khu vực tiếp nhận tàu biển ngoài khơi vùng biển Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 41/2023/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh Phú Yên	01/8/2023
27	Quyết định	Số 1393/2010/QĐ-UBND ngày 20/9/2010	Ban hành Quy định điều kiện hoạt động phương tiện thủy nội địa thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn, có sức chở dưới 05 người hoặc bè trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 41/2023/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh Phú Yên	01/8/2023
28	Quyết định	Số 14/2013/QĐ-UBND ngày 17/5/2013	Ban hành Quy định quản lý, khai thác vận tải hành khách bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 41/2023/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh Phú Yên	01/8/2023
29	Quyết định	Số 49/2016/QĐ-UBND ngày 12/9/2016	Ban hành Quy định quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường địa phương trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 02/3/2022 của UBND tỉnh quy định quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương trên địa bàn tỉnh Phú Yên	15/3/2022
30	Quyết định	Số 01/2017/QĐ-UBND ngày	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền	Được thay thế bằng Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND	20/11/2019

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		10/01/2017	hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải Phú Yên	ngày 06/11/2019 của UBND tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên	
31	Quyết định	Số 39/2017/QĐ-UBND ngày 26/9/2017	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định 01/2017/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ngày 06/11/2019 của UBND tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên	20/11/2019
32	Quyết định	Số 46/2019/QĐ-UBND ngày 06/11/2019	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 39/2022/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của UBND tỉnh Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên	22/11/2022
I.4. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO					
33	Nghị quyết	Số 48/2016/NQ-HĐND ngày 15/7/2016	Ban hành quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập thuộc địa phương quản lý từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Được thay thế bằng Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/12/2021
34	Nghị quyết	Số 23/2017/NQ-HĐND ngày 21/9/2017	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu học phí đối với cơ		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			sở giáo dục công lập do địa phương quản lý từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021 ban hành kèm theo Nghị quyết số 48/2016/NQ-HĐND ngày 15/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên		
35	Nghị quyết	Số 05/2018/NQ-HĐND ngày	Quy định mức hỗ trợ thực hiện Chương trình Sửa học đường trên địa bàn tỉnh Phú	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản	31/5/2022
36	Nghị quyết	Số 21/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên Quy định mức hỗ trợ thực hiện Chương trình Sửa học đường trên địa bàn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2018 – 2021		
37	Nghị quyết	Số 08/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019	Sửa đổi bổ sung một số điều Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh Quy định mức hỗ trợ thực hiện Chương trình Sửa học đường trên địa bàn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2018-2021		
38	Quyết định	Số 29/2012/QĐ-	Ban hành quy định về tổ chức dạy	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số	30/4/2020

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		UBND ngày 26/11/2012	thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Phú Yên	10/2020/QĐ-UBND ngày 20/ 4/2020 của UBND tỉnh bãi bỏ Quyết định số 29/2012/QĐ-UBND ngày 26/11/2012 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành quy định về tổ chức dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Phú Yên	
39	Quyết định	Số 06/2016/QĐ-UBND ngày 28/3/2016	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 04/11/2019 của UBND tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Phú Yên	15/11/2019
40	Quyết định	Số 44/2019/QĐ-UBND ngày 04/ 11/2019	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 09/ 8/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Phú Yên	20/8/2021
I.5. LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ					
41	Nghị quyết	Số 51/2005/NQ-HĐND ngày 21/12/2005	Về phê chuẩn tiêu chí xác định các dự án, các công trình quan trọng trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh bãi bỏ Nghị quyết số 51/2005/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2005 và Nghị quyết số 154/2010/NQ-HĐND ngày 16	30/7/2022
42	Nghị quyết	Số 154/2010/NQ-HĐND ngày 16/7/2010	Về điều chỉnh, bổ sung tiêu chí xác định các dự án lớn, dự án quan trọng trên địa bàn tỉnh Phú Yên		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về tiêu chí xác định các dự án lớn, dự án quan trọng trên địa bàn tỉnh Phú Yên	
43	Nghị quyết	Số 164/2015/NQ-HĐND ngày 25/12/2015	Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 tỉnh Phú Yên	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản	31/12/2020
44	Nghị quyết	Số 20/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018	Quy định tiêu chí xác định dự án trọng điểm nhóm C sử dụng vốn đầu tư công thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân tỉnh	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh Bãi bỏ Nghị quyết số 20/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tiêu chí xác định dự án trọng điểm nhóm C sử dụng vốn đầu tư công thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân tỉnh	19/12/2020
45	Quyết định	Số 711/2007/QĐ-UBND ngày 17/04/2007	Ban hành Quy định thời gian giải quyết một số thủ tục đầu tư đối với các dự án không sử dụng vốn ngân sách nhà nước đầu tư trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư	12/6/2021
46	Quyết định	Số 475/2008/QĐ-UBND ngày 19/3/2008	Ban hành Quy chế đấu thầu xây dựng công trình thanh toán bằng tiền và quyền sử dụng đất thuộc dự án Hạ tầng đô thị Nam	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do	12/6/2021

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			Tuy Hòa - Vũng Rô	UBND tỉnh ban hành trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư	
47	Quyết định	Số 1902/2009/QĐ-UBND ngày 13/10/2009	Quy định một số cơ chế, giải pháp điều hành và kế hoạch triển khai đối với các dự án cấp bách, quan trọng trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư	12/6/2021
48	Quyết định	Số 504/2010/QĐ-UBND ngày 15/04/2010	Điều chỉnh một số nội dung của Quyết định số 1902/2009/QĐ-UBND ngày 13/10/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh “Về việc quy định một số cơ chế, giải pháp điều hành và kế hoạch triển khai đối với các dự án cấp bách, quan trọng trên địa bàn tỉnh Phú Yên”	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư	12/6/2021
49	Quyết định	Số 1657/2011/QĐ-UBND ngày 12/10/2011	Ban hành Quy định về giám sát, đánh giá đầu tư đối với các dự án đầu tư do tỉnh Phú Yên quản lý	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư	12/6/2021
50	Quyết định	Số 05/2016/QĐ-UBND ngày 21/3/2016	Ban hành Quy định một số tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu trong hồ sơ mời thầu, áp dụng đối với các gói thầu xây lắp thuộc	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành trong lĩnh vực	12/6/2021

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			các dự án do tỉnh Phú Yên quản lý, nhằm lựa chọn được nhà thầu thi công có đủ năng lực	kế hoạch và đầu tư	
51	Quyết định	Số 56/2016/QĐ-UBND ngày 07/10/2016	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên	Bị thay thế bằng Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên	20/8/2021
52	Quyết định	Số 77/2016/QĐ-UBND ngày 06/12/2016	Ban hành quy định về chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với các dự án xã hội hóa thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định về chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với các dự án xã hội hóa thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Phú Yên	28/4/2022
53	Quyết định	Số 80/2016/QĐ-UBND ngày 26/12/2016	Ban hành Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư đối với các dự án sử dụng vốn Nhà nước do tỉnh Phú Yên quản lý	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư	12/6/2021
54	Quyết định	Số 35/2019/QĐ-UBND ngày 17/9/2019	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ,	Được thay thế bằng Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của	20/8/2021

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 56/2016/QĐ-UBND ngày 07/10/2016 của UBND tỉnh Phú Yên	UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên	
55	Quyết định	Số 23/2021/QĐ-UBND ngày 09/8/2021	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên	Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên	15/11/2022
56	Chỉ thị	Số 41/2007/C T-UBND ngày 11/12/2007	Tổ chức thực hiện công tác giám sát đầu tư của cộng đồng theo Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư	12/6/2021
57	Chỉ thị	Số 26/2011/C T-UBND ngày 21/11/2011	Tổ chức thực hiện công tác đăng ký doanh nghiệp theo Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư	12/6/2021
I.6. LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ					
58	Quyết định	Số 243/2005/QĐ-UBND ngày 31/01/2005	Quy định về thẩm định công nghệ và chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của UBND tỉnh bãi	06/01/2020

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				bỏ Quyết định số 243/2005/QĐ-UBND ngày 31/01/2005 của UBND tỉnh Phú Yên ban hành Quy định về thẩm định công nghệ và chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh Phú Yên	
59	Quyết định	Số 1421/2010/QĐ-UBND ngày 23/9/2010	Ban hành Quy định về đối tượng và mức hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh áp dụng các hệ thống quản lý và công nghệ tiên tiến nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 48/2023/QĐ-UBND ngày 21/9/2023 của UBND tỉnh bãi bỏ Quyết định số 1421/2010/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên về việc ban hành Quy định về đối tượng và mức hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh áp dụng các hệ thống quản lý và công nghệ tiên tiến nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm	01/10/2023
60	Quyết định	Số 45/2015/QĐ-UBND ngày 26/10/2015	Ban hành Quy định về tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước tại tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của UBND tỉnh Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước tại tỉnh Phú Yên	05/7/2019
61	Quyết định	Số 52/2015/QĐ-	Về quy định chức năng, nhiệm vụ,	Được thay thế bằng Quyết định số	20/11/2019

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		UBND ngày 18/11/2015	quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ	43/2019/QĐ-UBND ngày 04/11/2019 của UBND tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Yên	
62	Quyết định	Số 01/2018/QĐ-UBND ngày 16/01/2018	Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ ban hành kèm theo Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2015 của UBND tỉnh	Được thay thế bằng Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 04/11/2019 của UBND tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Yên	20/11/2019
63	Quyết định	Số 43/2019/QĐ-UBND ngày 04/11/2019	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Yên	20/8/2021
64	Chỉ thị	Số 17/2008/CT-UBND ngày 06/5/2008	Về việc tăng cường công tác quản lý hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 41/2023/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh Phú Yên	01/8/2023
I.7. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI					
65	Nghị quyết	Số 42/2016/NQ-HĐND ngày 15/7/2016	Về Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020	Được thay thế bằng Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh quy	17/7/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế người thuộc hộ gia đình cận nghèo; người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh Phú Yên	
66	Nghị quyết	Số 22/2017/NQ-HĐND ngày 21/9/2017	Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ đất ở cho hộ nghèo không có đất ở trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2018 - 2020	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản	01/01/2021
67	Nghị quyết	Số 18/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018	Quy định mức hỗ trợ cho người cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy và trợ giúp xã hội tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 của HĐND tỉnh quy định một số nội dung, mức hỗ trợ cho người cai nghiện ma túy, người làm công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/12/2023
68	Nghị quyết	Số 06/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019	Quy định cho vay vốn đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng đối với người lao động tỉnh Phú Yên bằng nguồn vốn địa phương	Được thay thế bằng Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 của HĐND tỉnh quy định cho vay vốn đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng đối với người lao động tỉnh Phú Yên bằng nguồn vốn địa phương	19/12/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
69	Nghị quyết	Số 20/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020	Kéo dài thời gian thực hiện một số nội dung Nghị quyết số 42/2016/NQ-HĐND ngày 15/7/2016 của HĐND tỉnh Phú Yên về Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 sang năm 2021	Được thay thế bằng Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế người thuộc hộ gia đình cận nghèo; người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh Phú Yên	17/7/2023
70	Quyết định	Số 04/2014/QĐ-UBND ngày 10/3/2014	Ban hành Quy định về thủ tục, đối tượng và mức đóng góp, miễn, giảm, hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tại Trung tâm, tại cộng đồng và gia đình trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 41/2023/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh Phú Yên	01/8/2023
71	Quyết định	Số 22/2016/QĐ-UBND ngày 20/6/2016	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 34/2021/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên	28/9/2021
72	Quyết định	Số 61/2016/QĐ-UBND ngày 18/10/2016	Về việc quy định mức trợ cấp, trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 41/2023/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của	01/8/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				UBND tỉnh Phú Yên	
73	Quyết định	Số 24/2018/QĐ-UBND ngày 25/6/2018	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2016 của UBND tỉnh	Được thay thế bằng Quyết định số 34/2021/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động -Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên	28/9/2021
74	Quyết định	Số 50/2018/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2016 của UBND tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 34/2021/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động -Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên	28/9/2021
75	Quyết định	Số 05/2021/QĐUBND ngày 05/02/2021	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 61/2016/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 của UBND tỉnh quy định mức trợ cấp, trợ giúp xã hội đối với đối tượng BTXH trên địa bàn tỉnh	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 41/2023/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh Phú Yên	01/8/2023
I.8. LĨNH VỰC NGOẠI VỤ					
76	Quyết định	Số 19/2013/QĐ-	Ban hành Quy chế quản lý thống nhất	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số	01/8/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		UBND ngày 15/7/2013	các hoạt động đối ngoại của Ủy ban nhân dân tỉnh	41/2023/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh Phú Yên	
I.9. LĨNH VỰC NỘI VỤ					
77	Nghị quyết	Số 152/2010/NQ-HĐND ngày 16/07/2010	Về số lượng, chức danh cán bộ, công chức cấp xã; chức danh, mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên.	Được thay thế bằng Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh quy định về chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, buôn, khu phố; mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, buôn, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Yên	20/7/2020
78	Nghị quyết	Số 51/2012/NQ-HĐND ngày 14/09/2012	Về chính sách đào tạo sau đại học trong nước và đào tạo sau đại học ở nước ngoài; chính sách thu hút, sử dụng trí thức	Bị bãi bỏ bởi nghị quyết 08/2021/NQ-HĐND ngày 11/8/2021 của HĐND tỉnh Bãi bỏ Nghị quyết số 51/2012/NQ-HĐND ngày 14 tháng 9 năm 2012 và Nghị quyết số 130/2014/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên về chính sách đào tạo sau đại học trong nước và đào tạo sau đại học ở nước	21/8/2021

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				ngoài; chính sách thu hút, sử dụng trí thức	
79	Nghị quyết	Số 102/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013	Về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 152/2010/NQ-HĐND, ngày 16/7/2010 của HĐND tỉnh Phú Yên về số lượng, chức danh cán bộ, công chức cấp xã; chức danh, mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh.	Được thay thế bằng Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh quy định về chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, buôn, khu phố; mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, buôn, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Yên	20/7/2020
80	Nghị quyết	Số 130/2014/NQ-HĐND ngày 12/12/2014	Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 51/2012/NQ-HĐND, ngày 14/9/2012 của HĐND tỉnh về chính sách đào tạo sau đại học trong nước và đào tạo sau đại học ở nước ngoài; chính sách thu hút, sử dụng trí thức	Bị bãi bỏ bởi nghị quyết 08/2021/NQ-HĐND ngày 11/8/2021 của HĐND tỉnh Bãi bỏ Nghị quyết số 51/2012/NQ-HĐND ngày 14 tháng 9 năm 2012 và Nghị quyết số 130/2014/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên về chính sách đào tạo sau đại học trong nước và đào tạo sau đại học ở nước ngoài; chính sách thu hút, sử dụng trí thức	21/8/2021
81	Nghị	Số	Quy định mức	Bị bãi bỏ bởi Nghị	30/7/2022

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
	quyết	11/2018/NQ-HĐND ngày 27/9/2018	chi hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trên địa bàn tỉnh Phú Yên	quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Bãi bỏ Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định mức chi hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trên địa bàn tỉnh Phú Yên	
82	Quyết định	Số 1110/2010/QĐ-UBND ngày 10/8/2010	Ban hành Quy định về số lượng, chức danh, mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 của HĐND tỉnh bãi bỏ Quyết định số 1110/2010/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về số lượng, chức danh, mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên	12/7/2023
83	Quyết định	Số 1111/2010/QĐ-UBND ngày 10/08/2010	Về việc giao số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn.	Được thay thế bằng Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 16/03/2020 của UBND tỉnh quy định số lượng và bố trí cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/4/2020
84	Quyết	Số	Ban hành Quy	Được thay thế bằng	30/3/2022

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
	định	1886/2011/QĐ-UBND ngày 14/11/2011	định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân làm nhiệm vụ tham mưu trong chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính	Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính của tỉnh Phú Yên	
85	Quyết định	Số 21/2012/QĐ-UBND ngày 10/9/2012	Ban hành Quy định về khen thưởng, kỷ luật và trách nhiệm thực hiện kỷ cương, kỷ luật hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức trong việc giải quyết hồ sơ, công việc cho tổ chức, cá nhân	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 14/2022/QĐ-UBND ngày 14/4/2022 của UBND tỉnh bãi bỏ Quyết định số 21/2012/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên về việc ban hành Quy định về khen thưởng, kỷ luật và trách nhiệm thực hiện kỷ cương, kỷ luật hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức trong việc giải quyết hồ sơ, công việc cho tổ chức, cá nhân	20/4/2022
86	Quyết định	Số 08/2013/QĐ-UBND ngày 18/04/2013	Ban hành Quy định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Phú Yên có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ	Được thay thế bằng Quyết định số 46/2021/QĐ-UBND ngày 9/11/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động	25/11/2021

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				trong cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	
87	Quyết định	Số 14/2014/QĐ-UBND ngày 30/5/2014	Ban hành Quy định tiêu chí đánh giá, xếp loại chính quyền cơ sở trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 41/2023/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh Phú Yên	01/8/2023
88	Quyết định	Số 25/2014/QĐ-UBND ngày 11/8/2014	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Phú Yên có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ được ban hành kèm theo Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 18/4/2013 của UBND tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 46/2021/QĐ-UBND ngày 9/11/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	25/11/2021
89	Quyết định	Số 35/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015	Ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành	Được thay thế bằng Quyết định số 43/2023/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành	05/8/2023
90	Quyết định	Số 54/2015/QĐ-UBND ngày 20/11/2015	Ban hành Quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm đối với công chức, viên chức giữ chức vụ trưởng phòng, phó trưởng phòng	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 41/2023/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh Phú Yên	01/8/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			và tương đương trên địa bàn tỉnh Phú Yên		
91	Quyết định	Số 07/2017/QĐ-UBND ngày 16/3/2017	Ban hành Quy định xin lỗi tổ chức, cá nhân khi giải quyết thủ tục hành chính sai sót, trễ hạn trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định xin lỗi tổ chức, cá nhân khi giải quyết thủ tục hành chính sai sót, trễ hạn trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/7/2019
92	Quyết định	Số 32/2017/QĐ-UBND ngày 01/9/2017	Ban hành Quy chế văn hoá công sở tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy chế Văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/9/2019
93	Quyết định	Số 04/2018/QĐ-UBND ngày 02/02/2018	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 45/2021/QĐ-UBND ngày 8/11/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Phú Yên	22/11/2021
94	Quyết định	Số 14/2018/QĐ-UBND ngày 03/5/2018	Ban hành Quy định về xử lý vi phạm trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính liên quan đến cá nhân, tổ chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 42/2022/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh bãi bỏ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định về xử lý vi phạm	10/01/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính liên quan đến cá nhân, tổ chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Phú Yên	
95	Quyết định	Số 51/2019/QĐ-UBND ngày 04/12/2019	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ ban hành kèm theo Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2018 của UBND tỉnh	Được thay thế bằng Quyết định số 45/2021/QĐ-UBND ngày 8/11/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Phú Yên	22/11/2021
I.10. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN					
96	Nghị quyết	Số 169/2015/NQ-HĐND ngày 25/12/2015	Ban hành Chính sách hỗ trợ chuyển đổi từ đất trồng lúa sang trồng cây hàng năm tỉnh Phú Yên, giai đoạn 2016-2020	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản	01/01/2021
97	Nghị quyết	Số 170/2015/NQ-HĐND ngày 25/12/2015	Ban hành Chính sách hỗ trợ phát triển lúa giống, giai đoạn 2016-2020 tỉnh Phú Yên	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản	01/01/2021
98	Nghị quyết	Số 36/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017	Ban hành Quy định mức hỗ trợ vốn trực tiếp từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 15/10/2021 của HĐND tỉnh Ban hành Quy định mức hỗ trợ vốn trực tiếp từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021 trên địa	15/10/2021

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				bản tỉnh Phú Yên	
99	Nghị quyết	Số 10/2018/NQ-HĐND ngày 27/9/2018	Quy định mức hỗ trợ công trình phúc lợi cho các xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới và xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Được thay thế bởi Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 15/10/2021 của HĐND tỉnh Quy định mức hỗ trợ công trình phúc lợi cho các xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới và xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu năm 2021 trên địa bàn tỉnh Phú Yên	15/10/2021
100	Nghị quyết	Số 19/2018/NQ-HĐND ngày 7/12/2018	Quy định bảng giá các loại rừng trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi nghị quyết 07/2021/NQ-HĐND ngày 11/8/2021 của HĐND tỉnh bãi bỏ Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định bảng giá các loại rừng trên địa bàn tỉnh Phú Yên	21/8/2021
101	Nghị quyết	Số 09/2021/NQ-HĐND ngày 15/10/2021	Ban hành quy định mức hỗ trợ vốn trực tiếp từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021 trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản	01/01/2022
102	Nghị quyết	Số 10/2021/NQ-HĐND ngày 15/10/2021	Quy định mức hỗ trợ công trình phúc lợi cho các xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới và xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu năm	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản	01/01/2022

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			2021 trên địa bàn tỉnh Phú Yên		
103	Quyết định	Số 405/2008/QĐ-UBND ngày 05/03/2008	Ban hành Quy chế quản lý vận hành các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	20/8/2021
104	Quyết định	Số 2377/2009/QĐ-UBND ngày 25/12/2009	Phân cấp quản lý tàu cá, lồng, bè nuôi trồng thủy sản và các cấu trúc nổi khác phục vụ cho hoạt động thủy sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	20/8/2021
105	Quyết định	Số 253/2010/QĐ-UBND ngày 25/02/2010	Về việc quy định mức trợ cấp gạo cho đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ ở miền núi tham gia Dự án trồng rừng thay thế nương rẫy, thuộc Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	20/8/2021
106	Quyết định	Số 409/2010/QĐ-UBND ngày 22/3/2010	Ban hành Quy định tổ chức, hoạt động và phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong	20/8/2021

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	
107	Quyết định	Số 447/2010/QĐ-UBND ngày 31/3/2010	Ban hành Quy định cơ chế chính sách và mức hỗ trợ để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	20/8/2021
108	Quyết định	Số 751/2011/QĐ-UBND ngày 11/5/2011	Ban hành Quy định nội dung chi, mức chi hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	20/8/2021
109	Quyết định	Số 1658/2011/QĐ-UBND ngày 12/10/2011	Ban hành Quy định một số chính sách ưu đãi nguyên liệu gỗ tròn là Keo các loại khi khai thác, tĩa thưa rừng trồng được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước cho các doanh nghiệp chế biến tinh chế gỗ trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND Ngày 18/6/2019 của UBND tỉnh bãi bỏ Quyết định số 1658/2011/QĐ-UBND ngày 12/10/2011 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Quy định một số chính sách ưu đãi nguyên liệu gỗ tròn là Keo các loại khi khai thác, tĩa thưa rừng trồng được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước cho các doanh	28/6/2019

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				ngành chế biến tinh chế gỗ trên địa bàn tỉnh Phú Yên	
110	Quyết định	Số 02/2012/QĐ-UBND ngày 05/01/2012	Về mức phụ cấp cho cán bộ, công chức tham gia Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới các cấp	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	20/8/2021
111	Quyết định	Số 08/2012/QĐ-UBND ngày 07/5/2012	Ban hành Quy định về tiêu chí, quy trình xét chọn cá nhân, tổ chức thực hiện các dự án khuyến nông của tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	20/8/2021
112	Quyết định	Số 36/2014/QĐ-UBND ngày 09/10/2014	Ban hành quy định tạm thời các Thông số kỹ thuật: Hệ số độ thon thân cây (hình số f), tỉ lệ lợi dụng gỗ (gỗ dân dụng và nguyên liệu giấy) và hệ số quy đổi từ đơn vị m ³ sang đơn vị ster đối với các loài keo trên địa bàn tỉnh	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND Ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh bãi bỏ Quyết định số 36/2014/QĐ-UBND ngày 09/10/2014 của UBND tỉnh về Ban hành quy định tạm thời các Thông số kỹ thuật: Hệ số độ thon thân cây (hình số f), tỉ lệ lợi dụng gỗ (gỗ dân dụng và nguyên liệu giấy) và hệ số quy đổi từ đơn vị m ³ sang đơn vị ster đối với các loài keo trên	07/6/2019

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				địa bàn tỉnh	
113	Quyết định	Số 01/2015/QĐ-UBND ngày 06/1/2015	Ban hành đơn giá bồi thường đối với cây trồng trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 56/2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh quy định về nguyên tắc và phương pháp áp dụng đơn giá bồi thường các loại cây trồng trên địa bàn tỉnh Phú Yên	15/01/2020
114	Quyết định	Số 04/2015/QĐ-UBND ngày 27/01/2015	Về việc ban hành Quy định về định mức hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ trên địa bàn Tỉnh giai đoạn 2015-2020	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản	01/01/2021
115	Quyết định	Số 50/2015/QĐ-UBND ngày 16/11/2015	Sửa đổi, bổ sung một số điểm trong Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND ngày 05/01/2012 của UBND tỉnh về mức phụ cấp cho cán bộ, công chức tham gia Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới các cấp	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	20/8/2021
116	Quyết định	Số 51/2015/QĐ-UBND ngày 17/11/2015	Quy định việc phân công, phân cấp và phối hợp kiểm tra điều kiện bảo đảm chất lượng đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp; kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực	Được thay thế bằng Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND ngày 02/7/2019 của UBND tỉnh phân công, phân cấp thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm; quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm	12/7/2019

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			phẩm nông lâm thủy sản; quản lý đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Phú Yên	đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Phú Yên	
117	Quyết định	Số 58/2015/QĐ-UBND ngày 27/11/2015	Về việc hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 13/02/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định cụ thể một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Phú Yên	25/02/2019
118	Quyết định	số 20/2016/QĐ-UBND ngày 14/6/2016	Ban hành quy định tạm thời định mức kỹ thuật và mức chi phí trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo phương án nộp tiền vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh bãi bỏ các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	19/8/2022
119	Quyết định	Số 64/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tạm thời định mức kỹ thuật và mức chi phí trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			khác theo phương án nộp tiền vào Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Phú Yên kèm theo Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 14/6/2016 của UBND tỉnh Phú Yên		
120	Quyết định	Số 29/2016/QĐ-UBND ngày 07/7/2016	Ban hành Quy định tiêu chí xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	20/8/2021
121	Quyết định	Số 46/2016/QĐ-UBND ngày 07/9/2016	Ban hành quy định quản lý phân bón trên địa bàn tỉnh	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	20/8/2021
122	Quyết định	Số 03/2017/QĐ-UBND ngày 13/11/2017	Bãi bỏ một số điều tại Quy định quản lý phân bón trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND ngày 07/9/2016 của UBND tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển	20/8/2021

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				nông thôn	
123	Quyết định	Số 11/2017/QĐ-UBND ngày 23/3/2017	Khung giá, quản lý và sử dụng giá dịch vụ sử dụng cảng cá trên địa bàn tỉnh (được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước)	Được thay thế bằng quyết định số 36/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh quy định khung giá, quản lý và sử dụng giá dịch vụ sử dụng cảng cá trên địa bàn tỉnh Phú Yên (được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước)	01/01/2021
124	Quyết định	Số 27/2017/QĐ-UBND ngày 17/7/2017	Quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, mức thu tiền nước và mức trần giá dịch vụ thủy lợi nội đồng trên địa bàn tỉnh	Được thay thế bằng Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 01/02/2019 của UBND tỉnh quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Phú Yên	20/02/2019
125	Quyết định	Số 41/2017/QĐ-UBND ngày 27/9/2017	Ban hành Quy chế quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	20/8/2021
126	Quyết định	Số 49/2017/QĐ-UBND ngày 08/11/2017	Quy định định mức thiết kế kỹ thuật và dự toán mức hỗ trợ vốn để thực hiện công trình lâm sinh thuộc Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản	01/01/2021

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			địa bàn tỉnh Phú Yên		
127	Quyết định	Số 22/2018/QĐ-UBND ngày 22/06/2018	Ban hành Quy định về quản lý nuôi trồng thủy sản bằng lồng, bè trên các vùng ven biển tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND Ngày 17/8/2020 của UBND tỉnh bãi bỏ Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 22/06/2018 của UBND tỉnh về ban hành Quy định về quản lý nuôi trồng thủy sản bằng lồng, bè trên các vùng ven biển tỉnh Phú Yên	27/8/2020
128	Quyết định	Số 48/2018/QĐ-UBND ngày 22/10/2018	Quy định mức hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản	01/01/2021
129	Quyết định	Số 54/2018/QĐ-UBND ngày 14/11/2018	Quy định tiêu chuẩn kỹ thuật và đơn giá một số loài cây giống lâm nghiệp phục vụ trồng rừng trên địa bàn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2018-2020	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản	01/01/2021
130	Quyết định	Số 05/2019/QĐ-UBND Ngày 18/3/2019	Quy định Bộ tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Phú Yên.	Được thay thế bằng Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của UBND tỉnh quy định Bộ tiêu chí thôn/khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu; vườn mẫu nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Phú Yên	28/4/2023
131	Quyết	Số	Quy định về	Bị bãi bỏ bởi Quyết	23/9/2021

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
	định	56/2019/QĐ-UBND Ngày 02/7/2019	nguyên tắc và phương pháp áp dụng đơn giá bồi thường các loại cây trồng trên địa bàn tỉnh Phú Yên	định số 33/2021/QĐ-UBND Ngày 13/9/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ Quyết định số 56/2019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh quy định về nguyên tắc và phương pháp áp dụng đơn giá bồi thường các loại cây trồng trên địa bàn tỉnh Phú Yên	
132	Chỉ thị	Số 12/2003/CT-UBND ngày 10/6/2003	Về việc triển khai thực hiện Chỉ thị 12/2003/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	20/8/2021
133	Chỉ thị	Số 16/2006/CT-UBND ngày 17/5/2006	Về việc tăng cường quản lý bảo vệ rừng và kiểm tra truy quét các tổ chức, cá nhân phá rừng, đốt rừng, khai thác lâm sản trái phép	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	20/8/2021
I.11. LĨNH VỰC BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ					
134	Quyết định	Số 2159/2008/QĐ-UBND ngày 24/12/2008	Ban hành Quy định một số ưu đãi và hỗ trợ đầu tư áp dụng tại các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 43/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh bãi bỏ Quyết định số 2159/2008/QĐ-	10/01/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				UBND ngày 24/12/2008 của UBND tỉnh quy định một số ưu đãi và hỗ trợ đầu tư áp dụng tại các KCN trên địa bàn tỉnh Phú Yên	
135	Quyết định	Số 09/2016/QĐ-UBND ngày 06/4/2016	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND ngày 15/6/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên	27/6/2023
136	Quyết định	Số 40/2019/QĐ-UBND ngày 22/10/2019	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2016 của UBND tỉnh Phú Yên		
137	Quyết định	Số 42/2016/QĐ-UBND ngày 22/8/2016	Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với Khu kinh tế Nam Phú Yên và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 50/2023/QĐ-UBND ngày 04/10/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước đối với Khu kinh tế Nam Phú Yên và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Yên	16/10/2023
I.12. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH					
138	Nghị quyết	Số 139/2009/NQ-HĐND ngày	Ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng	Bị bãi bỏ bởi nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND	19/12/2021

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		18/12/2009	lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực trên địa bàn tỉnh Phú Yên	ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên thuộc lĩnh vực tài chính	
139	Nghị quyết	Số 148/2010/NQ-HĐND ngày 16/07/2010	Ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh		
140	Nghị quyết	Số 159/2010/NQ-HĐND ngày 18/10/2010	Về quy định mức chi đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Phú Yên và mức chi tiếp khách trong nước.	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh Quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Phú Yên, chế độ chi tổ chức hội nghị quốc tế tại Phú Yên và chế độ tiếp khách trong nước	22/7/2019
141	Nghị quyết	Số 162/2010/NQ-HĐND ngày 18/10/2010	Sửa đổi Nghị quyết số 139/2009/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên thuộc lĩnh vực tài chính	19/12/2021
142	Nghị quyết	Số 48/2012/NQ-HĐND ngày 12/07/2012	Quy định mức phụ cấp hàng tháng cho lực lượng Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên.	Được thay thế bằng Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh quy định mức phụ cấp hàng tháng cho lực lượng bảo vệ dân	20/7/2020

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				phổ trên địa bàn tỉnh Phú Yên	
143	Nghị quyết	Số 83/2013/NQ-HĐND ngày 01/8/2013	Về việc quy định nội dung chi, mức chi cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh	Được thay thế bằng Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 của HĐND tỉnh quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/12/2023
144	Nghị quyết	Số 106/2014/NQ-HĐND ngày 25/7/2014	Quy định nội dung chi, mức chi phục vụ hoạt động cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh	Bị bãi bỏ bởi nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên thuộc lĩnh vực tài chính	19/12/2021
145	Nghị quyết	Số 145/2015/NQ-HĐND ngày 1/7/2015	Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thâm định báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh	Bị bãi bỏ bởi nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên thuộc lĩnh vực tài chính	19/12/2021
146	Nghị quyết	Số 167/2015/NQ-HĐND ngày 25/12/2015	Về danh mục, định mức hỗ trợ cho các hoạt động về phát triển sản xuất và dịch vụ nông thôn trên địa bàn xã, giai đoạn 2016-2020 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh bãi bỏ Nghị quyết số 167/2015/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục, định mức hỗ trợ cho các hoạt	22/7/2019

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				động về phát triển sản xuất và dịch vụ nông thôn trên địa bàn xã, giai đoạn 2016-2020 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Phú Yên	
147	Nghị quyết	Số 54/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016	Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các nguồn thu giữa các cấp chính quyền địa phương trong thời kỳ ổn định ngân sách từ năm 2017 đến năm 2020	Được thay thế bằng Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 15/10/2021 của HĐND tỉnh ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các nguồn thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Phú Yên trong thời kỳ ổn định ngân sách từ năm 2022 đến năm 2025	25/10/2021
148	Nghị quyết	Số 55/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016	Ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017	Được thay thế bằng Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về ban hành Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương tỉnh Phú Yên năm 2022	01/01/2022
149	Nghị quyết	Số 65/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016	Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thư viện trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 18/10/2023 của HDND tỉnh quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thư viện trên địa bàn tỉnh Phú Yên	28/10/2023
150	Nghị	Số	Quy định mức thu,	Được thay thế bằng	19/12/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
	quyết	67/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016	quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 của HĐND tỉnh quy định mức thu và quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên	
151	Nghị quyết	Số 69/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016	Quy định mức thu, quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 của HĐND tỉnh quy định mức thu và quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/12/2023
152	Nghị quyết	Số 70/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016	Quy định mức thu, quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 của HĐND tỉnh quy định mức thu và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/12/2023
153	Nghị quyết	Số 07/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017	Quy định mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Phú Yên	17/7/2023
154	Nghị quyết	Số 05/2017/NQ-HĐND ngày	Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo	Được thay thế bằng Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND	30/7/2022

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		19/7/2017	cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết trên địa bàn tỉnh Phú Yên	ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Yên	
155	Nghị quyết	Số 11/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017	Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh	Được thay thế bằng Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/12/2020
156	Nghị quyết	Số 13/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017	Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh	Được thay thế bằng Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 01/10/2020 của HĐND tỉnh Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Phú Yên	11/10/2020
157	Nghị quyết	Số 25/2017/NQ-HĐND ngày 21/9/2017	Ban hành quy định mức thu, quản lý lệ phí đăng ký cư trú; lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh bãi bỏ Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Hội	17/7/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức thu, quản lý lệ phí đăng ký cư trú; lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Phú Yên	
158	Nghị quyết	Số 26/2017/NQ-HĐND ngày 21/9/2017	Ban hành Quy định mức thu, quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 của HĐND tỉnh quy định mức thu và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/12/2023
159	Nghị quyết	Số 27/2017/NQ-HĐND ngày 21/9/2017	Quy định mức thu, quản lý lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 của HĐND tỉnh quy định mức thu và quản lý lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại tỉnh Phú Yên	19/12/2023
160	Nghị quyết	Số 28/2017/NQ-HĐND ngày 21/9/2017	Ban hành Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh quy định về mức thu, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/12/2020
161	Nghị quyết	Số 35/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017	Quy định việc phân chia nguồn thu tiền chậm nộp cho ngân sách giữa các cấp chính quyền địa phương trong thời kỳ ổn	Được thay thế bằng Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 15/10/2021 của HĐND tỉnh ban hành Quy định phân cấp nguồn thu,	25/10/2021

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			định ngân sách từ năm 2017 đến năm 2020	nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các nguồn thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Phú Yên trong thời kỳ ổn định ngân sách từ năm 2022 đến năm 2025	
162	Nghị quyết	Số 06/2018/NQ-HĐND ngày 27/9/2018	Ban hành quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi tỉnh quản lý	Được thay thế bằng Nghị quyết số 37/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Yên	19/12/2022
163	Nghị quyết	Số 09/2018/NQ-HĐND ngày 27/9/2018	Quy định tỷ lệ phân cấp nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất (sau khi trừ chi phí đầu tư hạ tầng, trong đó bao gồm cả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng) trên địa bàn xã cho ngân sách xã để thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản	01/01/2021
164	Nghị quyết	Số 16/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018	Ban hành quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời hệ phố trên địa bàn tỉnh	Được thay thế bằng Nghị quyết số 35/2022/NQ-HĐND ngày 18/11/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời lòng đường, hệ phố trên địa bàn tỉnh Phú	28/11/2022

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				Yên	
165	Quyết định	Số 1065/QĐ-UB ngày 16/4/2001	Ban hành Quy chế bán đấu giá quyền sử dụng đất ở, đấu giá, giá cho thuê đất chuyên dung thuộc khu vực dự án đường Hùng Vương thị xã Tuy Hòa	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 13/ 02/2019 của UBND tỉnh bãi bỏ Quyết định số 1065/QĐ-UB ngày 16/4/2001 và Quyết định số 1312/2002/QĐ-UB ngày 15/5/2002 của UBND tỉnh Phú Yên	25/02/2019
166	Quyết định	Số 1312/2002/QĐ-UB ngày 15/5/2002	Ban hành Quy định các nguyên tắc về giao đất lấy cơ sở hạ tầng tạo nguồn vốn đầu tư xây dựng đường Hùng Vương	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 13/ 02/2019 của UBND tỉnh bãi bỏ Quyết định số 1065/QĐ-UB ngày 16/4/2001 và Quyết định số 1312/2002/QĐ-UB ngày 15/5/2002 của UBND tỉnh Phú Yên	25/02/2019
167	Quyết định	Số 1146/2005/QĐ-UBND ngày 13/9/2005	Quy định mức chi công tác phổ cập giáo dục THCS áp dụng tại địa phương	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành thuộc lĩnh vực tài chính	20/11/2021
168	Quyết định	Số 1379/2007/QĐ-UBND ngày 03/07/2007	Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	20/11/2021

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				ban hành thuộc lĩnh vực tài chính	
169	Quyết định	Số 1423/2007/QĐ-UBND ngày 09/08/2007	Quy định mức thu phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất; Khai thác sử dụng nước mặt; Xả nước thải vào nguồn nước	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành thuộc lĩnh vực tài chính	20/11/2021
170	Quyết định	Số 1424/2007/QĐ-UBND ngày 09/08/2007	Quy định mức thu phí thăm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành thuộc lĩnh vực tài chính	20/11/2021
171	Quyết định	Số 1425/2007/QĐ-UBND ngày 09/08/2007	Quy định mức thu phí thăm định báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành thuộc lĩnh vực tài chính	20/11/2021
172	Quyết định	Số 1426/2007/QĐ-UBND ngày 09/08/2007	Quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành thuộc lĩnh vực tài chính	20/11/2021
173	Quyết định	Số 1427/2007/QĐ-UBND ngày 09/08/2007	Quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh bãi	20/11/2021

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành thuộc lĩnh vực tài chính	
174	Quyết định	Số 1428/2007/QĐ-UBND ngày 09/08/2007	Quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành thuộc lĩnh vực tài chính	20/11/2021
175	Quyết định	Số 1429/2007/QĐ-UBND ngày 09/08/2007	Quy định mức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành thuộc lĩnh vực tài chính	20/11/2021
176	Quyết định	Số 1430/2007/QĐ-UBND ngày 09/08/2007	Quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành thuộc lĩnh vực tài chính	20/11/2021
177	Quyết định	Số 1432/2007/QĐ-UBND ngày 09/08/2007	Quy định mức thu lệ phí cấp biển số nhà	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành thuộc lĩnh vực tài chính	20/11/2021
178	Quyết định	Số 1433/2007/QĐ-UBND ngày 09/08/2007	Quy định mức thu lệ phí cấp giấy	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành thuộc lĩnh vực tài chính	20/11/2021

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		Đ-UBND ngày 09/08/2007	phép xây dựng	44/2021/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành thuộc lĩnh vực tài chính	
179	Quyết định	Số 1434/2007/Q Đ-UBND ngày 09/08/2007	Quy định mức thu lệ phí địa chính	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành thuộc lĩnh vực tài chính	20/11/2021
180	Quyết định	Số 1435/2007/Q Đ-UBND ngày 09/08/2007	Quy định mức thu lệ phí hộ tịch	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành thuộc lĩnh vực tài chính	20/11/2021
181	Quyết định	Số 1436/2007/Q Đ-UBND ngày 09/08/2007	Quy định mức thu phí đấu giá	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành thuộc lĩnh vực tài chính	20/11/2021
182	Quyết định	Số 1437/2007/Q Đ-UBND ngày 09/08/2007	Quy định mức thu phí thẩm định kết quả đấu thầu	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành thuộc lĩnh	20/11/2021

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				vực tài chính	
183	Quyết định	Số 1438/2007/QĐ-UBND ngày 09/08/2007	Quy định mức thu phí thăm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành thuộc lĩnh vực tài chính	20/11/2021
184	Quyết định	Số 1571/2007/QĐ-UBND ngày 28/08/2007	Quy định mức chi trợ cấp cho cán bộ thuộc diện quy hoạch, cử đi học tập trung dài hạn ngoài tỉnh	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành thuộc lĩnh vực tài chính	20/11/2021
185	Quyết định	Số 1146/2008/QĐ-UBND ngày 25/07/2008	Quy định mức thu, quản lý, sử dụng lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành thuộc lĩnh vực tài chính	20/11/2021
186	Quyết định	Số 2186/2008/QĐ-UBND ngày 25/12/2008	Quy định tỷ lệ thu lệ phí trước bạ đối với xe ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) trên địa bàn tỉnh	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành thuộc lĩnh vực tài chính	20/11/2021
187	Quyết định	Số 2187/2008/QĐ-UBND ngày 25/12/2008	Quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các Quyết định	20/11/2021

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành thuộc lĩnh vực tài chính	
188	Quyết định	Số 2188/2008/QĐ-UBND ngày 25/12/2008	Quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành thuộc lĩnh vực tài chính	20/11/2021
189	Quyết định	Số 2189/2008/QĐ-UBND ngày 25/12/2008	Quy định mức thu, quản lý, sử dụng lệ phí chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành thuộc lĩnh vực tài chính	20/11/2021
190	Quyết định	Số 124/2009/QĐ-UBND ngày 17/01/2009	Quy định mức chi từ ngân sách nhà nước cho công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành thuộc lĩnh vực tài chính	20/11/2021
191	Quyết định	Số 125/2009/QĐ-UBND ngày 17/01/2009	Quy định mức phân bổ dự toán chi sự nghiệp dạy nghề của Trường Cao đẳng Nghề Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành thuộc lĩnh vực tài chính	20/11/2021
192	Quyết định	Số 1730/2009/QĐ-UBND	Quy định giá tính thuế tài nguyên các loại lâm sản,	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND	20/11/2021

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		ngày 18/09/2009	khoáng sản, nước thiên nhiên và giá xử lý lâm sản tịch thu áp dụng trên địa bàn tỉnh.	ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành thuộc lĩnh vực tài chính	
193	Quyết định	Số 230/2010/QĐ-UBND ngày 11/02/2010	Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành thuộc lĩnh vực tài chính	20/11/2021
194	Quyết định	Số 1102/2010/QĐ-UBND ngày 09/08/2010	Ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh Bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành thuộc lĩnh vực tài chính	20/11/2021
195	Quyết định	Số 1103/2010/QĐ-UBND ngày 09/08/2010	Ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành thuộc lĩnh vực tài chính	20/11/2021
196	Quyết định	Số 1135/2010/QĐ-UBND ngày 13/08/2010	Ban hành mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông công lập từ năm học 2010-2011 trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành thuộc lĩnh vực tài chính	20/11/2021

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
197	Quyết định	Số 751/2011/QĐ-UBND ngày 11/05/2011	Ban hành Quy định nội dung chi, mức chi hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành thuộc lĩnh vực tài chính	20/11/2021
198	Quyết định	Số 2185/2011/QĐ-UBND ngày 23/12/2011	Về định giá để tính lệ phí trước bạ đối với tài sản đã qua sử dụng trên địa bàn tỉnh	Bị thay thế bởi Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 29/7/2020 của UBND tỉnh ban hành bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Phú Yên.	10/8/2020
199	Quyết định	Số 2186/2011/QĐ-UBND ngày 23/12/2011	Ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với tài sản tàu thuyền, xe ô tô, xe hai bánh gắn máy trên địa bàn tỉnh	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành thuộc lĩnh vực tài chính	20/11/2021
200	Quyết định	Số 05/2012/QĐ-UBND ngày 06/03/2012	Ban hành Biểu giá dịch vụ xe ra, vào bến áp dụng trên địa bàn tỉnh.	Bị thay thế bởi Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 23/6/2020 của UBND tỉnh ban hành quy định giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô trên địa bàn tỉnh Phú Yên.	05/7/2020
201	Quyết định	Số 27/2012/QĐ-UBND ngày 24/10/2012	Quy định thẩm quyền thẩm định, phê duyệt kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu để mua sắm tài sản theo phân cấp tại Quyết định	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành thuộc lĩnh	20/11/2021

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			số 232/2010/QĐ-UBND ngày 11/02/2010 của UBND tỉnh về việc phân cấp quản lý Nhà nước đối với tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính, tổ chức và đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước trên địa bàn tỉnh	vực tài chính	
202	Quyết định	Số 28/2014/QĐ-UBND ngày 29/8/2014	Sửa đổi Quyết định số 230/2010/QĐ-UBND ngày 11/02/2010 của UBND Tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực trên địa bàn tỉnh Phú Yên theo Nghị quyết số 162/2010/NQ-HĐND ngày 18/10/2010 của HĐND tỉnh	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành thuộc lĩnh vực tài chính	20/11/2021
203	Quyết định	Số 18/2015/QĐ-UBND ngày 14/5/2015	Quy định thời hạn nộp, xét duyệt và thẩm định báo cáo quyết toán ngân sách năm cho các đơn vị dự toán và các cấp ngân sách chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh; được áp dụng đối với quyết toán ngân sách từ năm 2021 trở đi	Được thay thế bằng Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 của UBND tỉnh Quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán ngân sách năm của đơn vị dự toán cấp I và thời gian xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách năm của cơ quan tài chính các cấp ở địa phương	30/4/2022
204	Quyết	Số	Về việc quy định	Bị bãi bỏ bởi Quyết	11/12/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
	định	01/2016/QĐ-UBND ngày 12/01/2016	mức chi, nội dung chi, tỷ lệ phần trăm (%) để lại cho các cơ quan thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Phú Yên	định số 55/2023/QĐ-UBND ngày 29/11/2023 của UBND tỉnh bãi bỏ các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	
205	Quyết định	Số 11/2016/QĐ-UBND ngày 22/4/2016	Ban hành danh mục, thời gian sử dụng, tỷ lệ tính hao mòn tài sản cố định vô hình và tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Yên	Bị thay thế bằng Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND ngày 23/6/2020 của UBND tỉnh Quy định danh mục, thời gian sử dụng, tỷ lệ hao mòn tài sản chưa đủ tiêu chuẩn nhận biết tài sản cố định hữu hình; danh mục, thời gian sử dụng, tỷ lệ hao mòn tài sản vô hình và danh mục tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	05/7/2020
206	Quyết định	Số 27/2016/QĐ-UBND ngày 01/7/2016	Ban hành tỷ lệ phần trăm để tính đơn giá thuê đất, đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước, đơn giá thuê mặt nước, đơn giá thuê đất để xây dựng công trình ngầm trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Bị thay thế bằng Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 20/01/2023 ban hành tỷ lệ phần trăm để tính đơn giá thuê đất, đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước, đơn giá thuê mặt nước, đơn giá thuê đất để xây dựng công trình ngầm trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/02/2023
207	Quyết định	Số 35/2016/QĐ-UBND ngày 15/7/2016	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Phú	Được thay thế bằng Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 của UBND tỉnh Ban hành Quy định chức	10/11/2022

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			Yên	năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Phú Yên	
208	Quyết định	Số 45/2016/QĐ-UBND ngày 01/9/2016	Phê duyệt phương án giá tiêu thụ nước sạch và ban hành giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt các hộ dân cư trên địa bàn tỉnh do Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên sản xuất	Được thay thế bằng Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Phú Yên	10/9/2022
209	Quyết định	Số 51/2016/QĐ-UBND ngày 15/9/2016	Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi tỉnh quản lý	Được thay thế bằng quyết định số 52/2019/QĐ-UBND ngày 04/12/2019 của UBND tỉnh Quy định quản lý, sử dụng xe ô tô tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập và Ban Quản lý dự án thuộc tỉnh quản lý	16/12/2019
210	Quyết định	Số 09/2017/QĐ-UBND ngày 23/3/2017	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng và quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án thuộc phạm vi tỉnh quản lý	Được thay thế bằng Quyết định số 47/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án thuộc phạm vi tỉnh quản	20/11/2021
				Được thay thế bằng Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 Quy định tiêu	04/12/2021

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng lĩnh vực y tế trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Yên	
211	Quyết định	Số 19/2017/QĐ-UBND ngày 22/5/2017	Sửa đổi, bổ sung Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 của UBND tỉnh Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Phú Yên	10/11/2022
212	Quyết định	25/2017/QĐ-UBND ngày 03/6/2017	Về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng và quy định tiêu chuẩn định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án thuộc phạm vi tỉnh quản lý	Được thay thế bằng Quyết định số 47/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án thuộc phạm vi tỉnh quản	20/11/2021
213	Quyết định	Số 50/2017/QĐ-UBND ngày 09/11/2017	Quy định danh mục tài sản mua sắm theo phương thức tập trung cấp	Được thay thế bằng Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 18/01/2022	01/02/2022

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
214	Quyết định	Số 18/2018/QĐ-UBND ngày 06/6/2018	Địa phương thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Yên Về việc ngưng hiệu lực toàn bộ Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2017 của UBND tỉnh quy định danh mục tài sản mua sắm theo phương thức tập trung cấp địa phương thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Yên	của UBND tỉnh quy định danh mục tài sản mua sắm theo phương thức tập trung cấp địa phương thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Yên	
215	Quyết định	Số 53/2017/QĐ-UBND ngày 17/11/2017	Sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng và quy định tiêu chuẩn định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án thuộc phạm vi tỉnh quản lý	Được thay thế bằng Quyết định số 47/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án thuộc phạm vi tỉnh quản	20/11/2021
216	Quyết định	Số 05/2018/QĐ-UBND ngày 12/02/2018	Ban hành Quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên năm 2018	Được thay thế bằng Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 của UBND tỉnh Quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Phú	05/4/2019

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				Yên năm 2019.	
217	Quyết định	Số 15/2018/QĐ-UBND ngày 11/ 5/2018	Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Phú Yên	03/4/2023
218	Quyết định	Số 19/2018/QĐ-UBND ngày 13/6/2018	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 12/01/2016 của UBND tỉnh quy định nội dung, mức chi, mức trích kinh phí và tỷ lệ % để lại cho các cơ quan thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 55/2023/QĐ-UBND ngày 29/11/2023 của UBND tỉnh bãi bỏ các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	11/12/2023
219	Quyết định	Số 27/2018/QĐ-UBND ngày 05/7/2018	Quy định về hình thức cấp phát, tiền độ cấp phát kinh phí từ ngân sách nhà nước và lập, xét duyệt, thẩm định, thông báo quyết toán năm đối với Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành thuộc lĩnh vực tài chính	20/11/2021
220	Quyết định	Số 42/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018	Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 của UBND tỉnh Phú Yên về ban hành Bảng hệ số điều chỉnh giá đất năm	Được thay thế bằng quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 của UBND tỉnh Quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên năm 2019.	05/4/2019

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			2018 trên địa bàn tỉnh		
221	Quyết định	Số 47/2018/QĐ-UBND ngày 19/10/2018	Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 của UBND tỉnh Phú Yên về ban hành Bảng hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018 trên địa bàn tỉnh	Được thay thế bằng quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 của UBND tỉnh Quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên năm 2019.	05/4/2019
222	Quyết định	Số 58/2018/QĐ-UBND ngày 05/12/2018	Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 của UBND tỉnh Phú Yên về ban hành Bảng hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018 trên địa bàn tỉnh	Được thay thế bằng quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 của UBND tỉnh Quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên năm 2019.	05/4/2019
223	Quyết định	Số 63/2018/QĐ-UBND ngày 14/12/2018	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 của UBND tỉnh Phú Yên về ban hành Bảng hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018 trên địa bàn tỉnh	Được thay thế bằng quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 của UBND tỉnh Quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên năm 2019.	05/4/2019
224	Quyết định	Số 67/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018	Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 của	Được thay thế bằng quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 của UBND tỉnh Quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên	05/4/2019

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			UBND tỉnh Phú Yên về ban hành Bảng hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018 trên địa bàn tỉnh	địa bàn tỉnh Phú Yên năm 2019.	
225	Quyết định	Số 07/2019/QĐ-UBND ngày 25/3/2019	Quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên năm 2019	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 21/ 01/2020 của UBND tỉnh ban hành Bảng hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên năm 2020	05/02/2020
226	Quyết định	Số 32/2019/QĐ-UBND ngày 28/ 8/2019	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên năm 2019 ban hành kèm theo Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 của UBND tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 21/ 01/2020 của UBND tỉnh ban hành Bảng hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên năm 2020	05/02/2020
227	Quyết định	Số 38/2019/QĐ-UBND ngày 14/ 10/2019	Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên năm 2019 ban hành kèm theo Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 của UBND tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 21/ 01/2020 của UBND tỉnh ban hành Bảng hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên năm 2020	05/02/2020
228	Quyết định	Số 45/2019/QĐ-UBND ngày 04/ 11/2019	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên năm 2019	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 21/ 01/2020 của UBND tỉnh ban hành Bảng hệ số	05/02/2020

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			ban hành kèm theo Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 của UBND tỉnh Phú Yên	điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên năm 2020	
229	Quyết định	số 50/2019/QĐ-UBND ngày 15/11/2019	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên năm 2019 ban hành kèm theo Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 của UBND tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 21/ 01/2020 của UBND tỉnh ban hành Bảng hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên năm 2020	05/02/2020
230	Quyết định	Số 03/2020/QĐ-UBND ngày 21/ 01/2020	Ban hành Bảng hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên năm 2020	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 Ban hành Bảng hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên năm 2021	11/4/2021
231	Quyết định	Số 37/2020/QĐ-UBND ngày 24/12/2020	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bảng hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên năm 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của UBND tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 Ban hành Bảng hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên năm 2021	11/4/2021
232	Quyết định	số 02/2021/QĐ-UBND ngày 26/01/2021	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bảng hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên năm 2020 ban	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 ban hành Bảng hệ số điều chỉnh giá đất	11/4/2021

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			hành kèm theo Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của UBND tỉnh Phú Yên	trên địa bàn tỉnh Phú Yên năm 2021	
233	Quyết định	Số 11/2021/QĐ-UBND ngày 29/3/2021	Ban hành Bảng hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên năm 2021	Được thay thế bằng Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh Ban	26/4/2022
234	Quyết định	Số 42/2021/QĐ-UBND ngày 25/10/2021	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bảng hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên năm 2021 ban hành kèm theo Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 29/3/2021	hành Bảng hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên năm 2022	
I.13. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG					
235	Quyết định	Số 07/2013/QĐ-UBND ngày 05/4/2013	Ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND ngày 09/9/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/9/2019
236	Quyết định	Số 34/2014/QĐ-UBND ngày 29/9/2014	Ban hành Quy định thời gian và trình tự phối hợp thực hiện đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	Được thay thế bằng Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 25/6/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định thời gian, trình tự thực hiện đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở	10/7/2019

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			trên địa bàn tỉnh Phú Yên	và tài sản khác gắn liền với đất và phối hợp thực hiện một số nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực đất đai giữa các cơ quan có liên quan và Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Phú Yên	
237	Quyết định	Số 45/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014	Ban hành quy định quản lý, sử dụng quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của UBND tỉnh bãi bỏ Quyết định số 45/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định quản lý, sử dụng quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích trên địa bàn tỉnh Phú Yên	07/4/2020
238	Quyết định	Số 48/2014/QĐ-UBND ngày 17/12/2014	Quy chế về quản lý, bảo vệ khoáng sản và quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 16/7/2020 của UBND tỉnh quy định quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên	27/7/2020
239	Quyết định	Số 54/2014/QĐ-UBND Ngày 26/12/2014	Ban hành cơ chế, chính sách tạo quỹ đất sạch, quản lý và khai thác quỹ đất công theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số Số 12/2019/QĐ-UBND ngày 20/ 5/2019 của UBND tỉnh bãi bỏ Quyết định số 54/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành cơ chế, chính sách tạo quỹ đất sạch, quản lý và khai thác quỹ	30/5/2019

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				đất công theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên	
240	Quyết định	Số 56/2014/QĐ-UBND ngày 20/12/2014	Ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 5 năm (2015-2019)	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	01/01/2020
241	Quyết định	Số 57/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014	Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên	05/10/2021
242	Quyết định	Số 03/2015/QĐ-UBND ngày 13/01/2015	Phê duyệt và ban hành đơn giá quan trắc, phân tích môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Yên.	Được thay thế bằng Quyết định số 66/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định đơn giá Quan trắc và phân tích môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Yên	10/01/2019
243	Quyết định	Số 26/2015/QĐ-UBND ngày 8/7/2015	Bổ sung giá đất ở khu vực phường Phú Thạnh và phường Phú Đông, thành phố Tuy Hòa; xã Hòa Xuân Đông, huyện Đông Hòa vào Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 05 năm (2015-2019)	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	01/01/2020

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
244	Quyết định	Số 31/2015/QĐ-UBND ngày 24/8/2015	Bổ sung giá đất ở nông thôn tại đường 24/3 xã Sơn Hà, huyện Sơn Hòa vào Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 05 năm (2015-2019)	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	01/01/2020
245	Quyết định	Số 34/2015/QĐ-UBND Ngày 21/9/2015	Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên, thực hiện một số việc liên quan chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng đăng ký đất đai	Được thay thế bằng Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 25/6/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định thời gian, trình tự thực hiện đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và phối hợp thực hiện một số nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực đất đai giữa các cơ quan có liên quan và Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Phú Yên	10/7/2019
246	Quyết định	Số 41/2015/QĐ-UBND ngày 8/10/2015	Bổ sung giá đất ở tại thị trấn Hòa Vinh, huyện Đông Hòa và xã Hòa Tân Tây, huyện Tây Hòa vào Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 05 năm (2015-2019)	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	01/01/2020
247	Quyết định	Số 07/2016/QĐ-UBND ngày 01/4/2016	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh về ban hành bảng giá các	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá các	01/01/2020

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			loại đất trên địa bàn tỉnh 5 năm (2015- 2019)	loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	
248	Quyết định	Số 17/2016/QĐ-UBND ngày 24/ 5/2016	Điều chỉnh giá đất ở nông thôn tuyến Quốc lộ 29 tại Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	01/01/2020
249	Quyết định	Số 33/2016/QĐ-UBND ngày 12/ 7/2016	Bổ sung giá đất ở tại thành phố Tuy Hòa vào Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 5 năm (2015-2019)	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	01/01/2020
250	Quyết định	Số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/ 8/2016	Điều chỉnh, bổ sung giá đất ở tại thành phố Tuy Hòa và thị xã Sông Cầu vào Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 5 năm (2015-2019)	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	01/01/2020
251	Quyết định	Số 43/2016/QĐ-UBND ngày 24/ 8/2016	Điều chỉnh, bổ sung giá đất vào Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 5 năm (2015-2019) của UBND tỉnh	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	01/01/2020
252	Quyết định	Số 50/2016/QĐ-UBND ngày 14/9/2016	Ban hành Đơn giá sản phẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của	10/10/2022

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				UBND tỉnh bãi bỏ Quyết định số 50/2016/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên về việc ban hành Đơn giá sản phẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Phú Yên	
253	Quyết định	Số 55/2016/QĐ-UBND ngày 05/10/2016	Bổ sung giá đất Khu tái định cư Dự án tuyến nối Quốc lộ 1 (Đông Mỹ) đến Khu công nghiệp Hòa Hiệp (giai đoạn 1) tại xã Hòa Hiệp Bắc, huyện Đông Hòa vào Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 5 năm (2015-2019) của UBND tỉnh	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	01/01/2020
254	Quyết định	Số 59/2016/QĐ-UBND ngày 17/10/2016	Bổ sung giá đất Khu dân cư Tân An (giai đoạn 2) tại xã An Hòa, huyện Tuy An vào Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 5 năm (2015-2019) của UBND tỉnh	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	01/01/2020
255	Quyết định	Số 60/2016/QĐ-UBND ngày 17/10/2016	Ban hành mức thu tiền sử dụng khu vực biên đối với từng hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh	Được thay thế bằng Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 của UBND tỉnh quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biên đối với từng hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển 05 năm (2021-2026) trên địa bàn	14/3/2022

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				tỉnh Phú Yên	
256	Quyết định	Số 62/2016/QĐ-UBND ngày 18/ 10/2016	Bổ sung giá đất ở thành phố Tuy Hòa vào Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 5 năm (2015-2019) của UBND tỉnh	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	01/01/2020
257	Quyết định	Số 66/2016/QĐ-UBND ngày 26/ 10/2016	Bổ sung giá đất ở thị xã Sông Cầu vào Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 5 năm (2015-2019) của UBND tỉnh	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	01/01/2020
258	Quyết định	Số 71/2016/QĐ-UBND ngày 21/ 11/2016	Bổ sung giá đất ở 03 Khu dân cư trên địa bàn thành phố Tuy Hòa vào Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 5 năm (2015-2019) của UBND tỉnh	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	01/01/2020
259	Quyết định	Số 74/2016/QĐ-UBND ngày 24/ 11/2016	Bổ sung giá đất ở tại thành phố Tuy Hòa vào Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 5 năm (2015-2019) của UBND tỉnh	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	01/01/2020
260	Quyết định	Số 82/2016/QĐ-UBND ngày 30/ 12/2016	Bổ sung giá đất ở Khu dân cư thôn An Hòa, xã Đức Bình Tây, huyện Sông Hinh vào Bảng giá các loại	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban	01/01/2020

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			đất trên địa bàn tỉnh 5 năm (2015-2019) của UBND tỉnh	hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	
261	Quyết định	Số 04/2017/QĐ-UBND ngày 14/ 2/2017	Điều chỉnh, bổ sung một số điều của Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 5 năm (2015-2019) ban hành kèm theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	01/01/2020
262	Quyết định	Số 06/2017/QĐ-UBND ngày 10/ 3/2017	Bổ sung một số điều và đính chính Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 5 năm (2015-2019) ban hành kèm theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	01/01/2020
263	Quyết định	Số 08/2017/QĐ-UBND ngày 21/ 3/2017	Bổ sung giá đất ở tại huyện Đông Hòa vào Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 5 năm (2015-2019) ban hành kèm theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	01/01/2020
264	Quyết định	Số 20/2017/QĐ-UBND ngày 30/ 5/2017	Sửa đổi một số điều của Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 5 năm (2015-2019) ban hành kèm theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	01/01/2020

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
265	Quyết định	Số 28/2017/QĐ-UBND ngày 24/ 7/2017	Bổ sung một số điều của Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 5 năm (2015-2019) ban hành kèm theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	01/01/2020
266	Quyết định	Số 35/2017/QĐ-UBND ngày 12/ 9/2017	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 5 năm (2015-2019) ban hành kèm theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	01/01/2020
267	Quyết định	Số 36/2017/QĐ-UBND ngày 13/ 9/2017	Bổ sung một số điều của Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 5 năm (2015-2019) ban hành kèm theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	01/01/2020
268	Quyết định	Số 40/2017/QĐ-UBND ngày 26/ 9/2017	Bổ sung một số Điều của Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 05 năm (2015-2019) ban hành kèm theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	01/01/2020

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
269	Quyết định	Số 45/2017/QĐ-UBND ngày 17/10/2017	Ban hành Quy chế tổ chức hoạt động và quản lý sử dụng Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy chế tổ chức hoạt động và quản lý sử dụng Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Phú Yên	15/01/2021
270	Quyết định	Số 48/2017/QĐ-UBND ngày 01/11/2017	Bổ sung một số điều của Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 5 năm (2015-2019) ban hành kèm theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	01/01/2020
271	Quyết định	Số 61/2017/QĐ-UBND ngày 06/12/2017	Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 5 năm (2015-2019) ban hành kèm theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	01/01/2020
272	Quyết định	Số 63/2017/QĐ-UBND ngày 14/12/2017	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 5 năm (2015-2019) ban hành kèm theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Phú	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	01/01/2020

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			Yên		
273	Quyết định	Số 12/2018/QĐ-UBND ngày 06/ 4/2018	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 5 năm (2015-2019) ban hành kèm theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	01/01/2020
274	Quyết định	Số 17/2018/QĐ-UBND ngày 18/ 5/2018	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 5 năm (2015-2019) ban hành kèm theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	01/01/2020
275	Quyết định	Số 25/2018/QĐ-UBND ngày 29/ 6/2018	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 5 năm (2015-2019) ban hành kèm theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	01/01/2020
276	Quyết định	Số 35/2018/QĐ-UBND ngày 20/ 8/2018	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 5 năm (2015-2019) ban hành kèm theo Quyết	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá các	01/01/2020

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Phú Yên	loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	
277	Quyết định	Số 36/2018/QĐ-UBND ngày 31/8/2018	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 5 năm (2015-2019) ban hành kèm theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	01/01/2020
278	Quyết định	Số 43/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018	Ban hành đơn giá sản phẩm: Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh đơn giá sản phẩm: Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Phú Yên	15/8/2020
279	Quyết định	Số 44/2018/QĐ-UBND ngày 11/10/2018	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 5 năm (2015-2019) ban hành kèm theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	01/01/2020

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			29/12/2014 của UBND tỉnh Phú Yên		
280	Quyết định	Số 49/2018/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 5 năm (2015-2019) ban hành kèm theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	01/01/2020
281	Quyết định	Số 53/2018/QĐ-UBND ngày 07/11/2018	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 5 năm (2015-2019) ban hành kèm theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	01/01/2020
282	Quyết định	Số 64/2018/QĐ-UBND ngày 14/12/2018	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 5 năm (2015-2019) ban hành kèm theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	01/01/2020
283	Quyết định	Số 01/2019/QĐ-UBND ngày 31/01/2019	Sửa đổi, bổ sung giá đất vào Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 05 năm (2015-	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của	01/01/2020

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			2019) ban hành kèm theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	
284	Quyết định	Số 08/2019/QĐ-UBND ngày 03/ 4/2019	Sửa đổi, bổ sung giá đất vào Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 05 năm (2015-2019) ban hành kèm theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	01/01/2020
285	Quyết định	Số 26/2019/QĐ-UBND ngày 04/ 7/2019	Sửa đổi, bổ sung giá đất vào Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 05 năm (2015-2019) ban hành kèm theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	01/01/2020
286	Quyết định	Số 29/2019/QĐ-UBND ngày 07/ 8/2019	Sửa đổi, bổ sung giá đất vào Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 05 năm (2015-2019) ban hành kèm theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	01/01/2020
287	Quyết định	Số 31/2019/QĐ-UBND ngày 23/8/2019	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chi tiết trình tự, thủ tục	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 29/2022/QĐ-UBND ngày 08/9/2022 của	19/9/2022

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			thực hiện định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 của UBND tỉnh	UBND tỉnh bãi bỏ Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 23/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chi tiết trình tự, thủ tục thực hiện định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 của UBND tỉnh	
288	Quyết định	Số 37/2019/QĐ-UBND ngày 14/10/2019	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 05 năm (2015-2019) ban hành kèm theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	01/01/2020
289	Quyết định	Số 41/2019/QĐ-UBND ngày 24/10/2019	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên	10/5/2023
290	Quyết định	Số 48/2019/QĐ-UBND ngày 13/11/2019	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 05 năm (2015-2019) ban hành	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban	01/01/2020

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			kèm theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Phú Yên	hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	
291	Quyết định	Số 41/2019/QĐ-UBND ngày 24/10/2019	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên	10/5/2023
292	Quyết định	Số 50/2019/QĐ-UBND ngày 15/11/2019	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 05 năm (2015-2019) ban hành kèm theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	01/01/2020
293	Chỉ thị	Số 12/2004/CT-UB ngày 13/4/2004	Về triển khai thi hành Luật Đất đai	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 41/2023/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh Phú Yên	01/8/2023
294	Chỉ thị	Số 10/2006/CT-UBND ngày 04/7/2006	Về khắc phục yếu kém, sai phạm, tiếp tục đẩy mạnh tổ chức thi hành Luật Đất đai	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 41/2023/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh Phú Yên	01/8/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
295	Chỉ thị	Số 18/2006/CT-UBND ngày 26/5/2006	Triển khai Luật Bảo vệ môi trường 2005	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 41/2023/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh Phú Yên	01/8/2023
296	Chỉ thị	Số 16/2008/CT-UBND ngày 05/5/2008	Về việc tiếp tục triển khai thi hành Luật Đất đai năm 2003 trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 41/2023/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh Phú Yên	01/8/2023
I.14. LĨNH VỰC THANH TRA					
297	Quyết định	Số 44/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014	Ban hành Quy định về quy trình xử lý và giải quyết khiếu nại hành chính trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên thuộc lĩnh vực thanh tra	10/3/2023
298	Quyết định	Số 49/2014/QĐ-UBND ngày 17/12/2014	Ban hành quy định về quy trình xử lý và giải quyết tố cáo trên địa bàn tỉnh Phú Yên		
299	Quyết định	Số 06/2015/QĐ-UBND ngày 02/02/2015	Quy định về tổ chức tiếp công dân của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên		
300	Quyết định	Số 53/2016/QĐ-UBND ngày 28/9/2016	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng 52/2019/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Phú Yên	10/11/2019
I.15. LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG					
301	Quyết định	Số 15/2016/QĐ-UBND ngày 16/5/2016	Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng Mạng truyền số liệu	Được thay thế bằng Quyết định số 24/2020/QĐ-UBND ngày 26/8/2020 của	09/9/2020

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên	UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Phú Yên	
302	Quyết định	Số 21/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 45/2023/QĐ-UBND ngày 27/7/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Phú Yên	08/8/2023
303	Quyết định	Số 03/2018/QĐ-UBND ngày 31/01/2018	Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Công dịch vụ công trực tuyến và hệ thống một cửa điện tử liên thông tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định Số 06/2023/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Phú Yên	24/3/2023
304	Quyết định	Số 11/2018/QĐ-UBND ngày 27/3/2018	Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng hệ thống quản lý văn bản, điều hành và liên thông văn bản điện tử trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 55/2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên	15/01/2020
305	Quyết định	Số 57/2018/QĐ-UBND ngày 28/11/2018	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở	Được thay thế bằng Quyết định số 45/2023/QĐ-UBND ngày 27/7/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức	08/8/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			Thông tin và Truyền thông ban hành kèm theo Quyết định số 21/2016/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2016 của UBND tỉnh Phú Yên	năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Phú Yên	
I.16. LĨNH VỰC TƯ PHÁP					
306	Nghị quyết	Số 29/2017/NQ-HĐND ngày 21/9/2017	Ban hành Quy định mức chi thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Bãi bỏ Nghị quyết số 29/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định mức chi thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Yên	30/7/2022
307	Quyết định	Số 2015/2008/QĐ-UBND ngày 02/12/2008	Ban hành kế hoạch chi tiết thực hiện Đề án thứ hai “Xây dựng và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư”.	Bị bãi bỏ bởi quyết định số 47/2019/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của UBND tỉnh bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành trong lĩnh vực tư pháp	26/11/2019
308	Quyết định	Số 2079/2008/QĐ-UBND ngày 12/12/2008	Ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật ở xã, phường, thị trấn và cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học trên địa bàn tỉnh.	Bị bãi bỏ bởi quyết định số 47/2019/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của UBND tỉnh bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành trong lĩnh vực tư pháp	26/11/2019
309	Quyết	Số	Ban hành Quy	Được thay thế bằng	23/9/2021

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
	định	35/2013/QĐ-UBND ngày 13/11/2013	định về cộng tác viên dịch thuật và khung mức thù lao dịch thuật trên địa bàn tỉnh	Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định khung mức thù lao dịch thuật, phiên dịch trên địa bàn tỉnh Phú Yên	
310	Quyết định	Số 46/2014/QĐ-UBND ngày 26/11/2014	Ban hành Quy chế thực hiện liên thông nhóm thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hộ tịch, bảo hiểm y tế và đăng ký, quản lý cư trú cho trẻ em dưới 6 tuổi của tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi 27/2021/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ Quyết định số 46/2014/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế thực hiện liên thông nhóm thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hộ tịch, bảo hiểm y tế và đăng ký, quản lý cư trú cho trẻ em dưới 6 tuổi của tỉnh Phú Yên	25/8/2021
311	Quyết định	Số 51/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014	Ban hành Quy chế phối hợp giải quyết việc đăng ký kết hôn, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và cấp phiếu lý lịch tư pháp theo cơ chế một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Phú Yên	25/8/2021
312	Quyết định	Số 52/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014	Ban hành Quy chế phối hợp giữa Sở Tư pháp với các sở, ngành chuyên môn trong quản lý hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Phú	Được thay thế bằng Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước	30/3/2022

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			Yên	về giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Phú Yên	
313	Quyết định	Số 53/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014	Ban hành Quy chế phối hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 01/3/2021 của UBND tỉnh ban hành quy chế phối hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Phú Yên	12/3/2021
314	Quyết định	Số 37/2015/QĐ-UBND ngày 22/9/2015	Ban hành Quy chế phối hợp theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2015 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Phú Yên	10/02/2022
315	Quyết định	Số 53/2015/QĐ-UBND ngày 20/11/2015	Ban hành Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 13/01/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/02/2020
316	Quyết định	Số 32/2016/QĐ-UBND ngày 07/7/2016	Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy chế phối hợp giải quyết việc đăng ký kết hôn, nuôi con nuôi có	Được thay thế bằng Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối	25/8/2021

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			yếu tố nước ngoài và cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Phú Yên	hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Phú Yên	
317	Quyết định	Số 52/2016/QĐ-UBND ngày 23/9/2016	Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định về cộng tác viên dịch thuật và khung mức thù lao dịch thuật trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 35/2013/QĐ-UBND ngày 13/11/2013 của UBND tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định khung mức thù lao dịch thuật, phiên dịch trên địa bàn tỉnh Phú Yên	23/9/2021
318	Quyết định	Số 67/2016/QĐ-UBND ngày 01/11/2016	Ban hành Quy chế phối hợp hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND ngày 03/13/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Yên	20/12/2020
319	Quyết định	Số 05/2017/QĐ-UBND ngày 15/12/2017	Ban hành Quy chế phối hợp xây dựng, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 Quy chế phối hợp xây dựng, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên	08/11/2021

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				địa bàn tỉnh Phú Yên	
320	Chỉ thị	Số 04/2007/CT-UBND ngày 31/01/2007	Về việc triển khai thi hành Luật Trợ giúp pháp lý.	Bị bãi bỏ bởi quyết định số 47/2019/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của UBND tỉnh bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành trong lĩnh vực tư pháp	26/11/2019
321	Chỉ thị	Số 18/2007/CT-UBND ngày 04/06/2007	Về việc tăng cường công tác bán đấu giá tài sản.	Bị bãi bỏ bởi quyết định số 47/2019/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của UBND tỉnh bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành trong lĩnh vực tư pháp	26/11/2019
322	Chỉ thị	Số 27/2007/CT-UBND ngày 25/07/2007	Về tăng cường biện pháp đăng ký, quản lý hộ tịch theo quy định của Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ.	Bị bãi bỏ bởi quyết định số 47/2019/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của UBND tỉnh bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành trong lĩnh vực tư pháp	26/11/2019
323	Chỉ thị	Số 28/2007/CT-UBND ngày 25/07/2007	Về việc triển khai thực hiện Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký trên địa bàn tỉnh Phú Yên.	Bị bãi bỏ bởi quyết định số 47/2019/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của UBND tỉnh bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành trong lĩnh vực tư pháp	26/11/2019
324	Chỉ thị	Số 02/2014/CT-UBND ngày	Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục	Bị bãi bỏ bởi quyết định số 47/2019/QĐ-UBND	26/11/2019

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		9/01/2014	pháp luật trên địa bàn tỉnh Phú Yên.	ngày 11/11/2019 của UBND tỉnh bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành trong lĩnh vực tư pháp	
325	Chỉ thị	Số 19/2015/CT-UBND ngày 14/5/2015	Về việc tăng cường công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi quyết định số 47/2019/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của UBND tỉnh bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành trong lĩnh vực tư pháp	26/11/2019
I.17. LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH					
326	Nghị quyết	Số 14/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017	Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thăm quan danh lam thắng cảnh tại Di tích Gành Đá Đĩa và Di tích Bãi Môn - Mũi Đại Lãnh	Được thay thế bằng Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thăm quan danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Phú Yên	20/7/2020
327	Nghị quyết	Số 18/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức chi chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao; mức chi đối với các giải thi đấu thể thao và các chế độ khác cho hoạt động thể dục thể thao do địa phương quản lý ban hành kèm theo Nghị quyết số 46/2012/NQ-HĐND ngày	Được thay thế bằng Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Phú Yên	30/7/2022

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			12/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh		
328	Nghị quyết	Số 06/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020	Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thăm quan danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 18/10/2023 của HĐND tỉnh quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thăm quan danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Phú Yên	28/10/2023
329	Quyết định	Số 3794/2001/QĐ-UBND ngày 21/12/2001	Ban hành quy định chính sách khuyến khích các dự án đầu tư cơ sở du lịch trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của UBND tỉnh bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 3794/2001/QĐ-UBND ngày 21/12/2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên về việc ban hành quy định chính sách khuyến khích các dự án đầu tư cơ sở du lịch trên địa bàn tỉnh Phú Yên	02/5/2022
330	Quyết định	Số 28/2003/QĐ-UB Ngày 09/10/2003	Ban hành Quy chế hoạt động xã hội hóa công tác thư viện tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch	19/8/2021
331	Quyết định	Số 1378/2010/QĐ-UBND ngày 15/09/2010	Ban hành Quy định tạm thời về hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân	19/8/2021

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				tỉnh ban hành trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch	
332	Quyết định	Số 32/2011/QĐ-UBND ngày 06/01/2011	Sửa đổi một số điều của Quy định tạm thời về hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch	19/8/2021
333	Quyết định	Số 23/2013/QĐ-UBND ngày 14/8/2013	Ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 52/2023/QĐ-UBND ngày 25/10/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Phú Yên	07/11/2023
334	Quyết định	Số 14/2016/QĐ-UBND ngày 16/5/2016	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Yên	01/4/2020
335	Quyết định	Số 58/2017/QĐ-UBND ngày 23/11/2017	Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 16/5/2016 của	Được thay thế bằng Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Yên	01/4/2020

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			UBND tỉnh Phú Yên		
336	Quyết định	Số 07/2020/QĐ-UBND ngày 13/3/2020	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 09/9/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Yên	25/9/2022
337	Chỉ thị	Số 13/2002/CT-UB Ngày 11/06/2002	Về việc tăng cường công tác thư viện trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch	19/8/2021
338	Chỉ thị	Số 24/2009/CT-UBND ngày 13/8/2009	Về việc tăng cường quản lý và thực thi bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch	19/8/2021
I.18. LĨNH VỰC XÂY DỰNG					
339	Nghị quyết	Số 98/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013	Đề án Chương trình phát triển nhà ở đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 36/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 của HĐND tỉnh bãi bỏ Nghị quyết số 98/2013/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh	19/12/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				về Đề án Chương trình phát triển nhà ở đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Phú Yên	
340	Quyết định	Số 999/2008/QĐ-UBND ngày 25/06/2008	Ban hành Bảng giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại trên địa bàn thành phố Tuy Hòa	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 của UBND tỉnh Phú Yên bãi bỏ các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	15/4/2023
341	Quyết định	Số 626/2009/QĐ-UBND ngày 17/04/2009	Phê duyệt Đề án hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở thực hiện theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 của UBND tỉnh Phú Yên bãi bỏ các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	15/4/2023
342	Quyết định	Số 1531/2011/QĐ-UBND ngày 27/09/2011	Ban hành Quy định việc bán, cho thuê, cho thuê mua và quản lý sử dụng nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 của UBND tỉnh Phú Yên bãi bỏ các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	15/4/2023
343	Quyết định	Số 05/2013/QĐ-UBND ngày 06/03/2013	Ban hành Quy định quản lý cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 08/9/2020 của UBND tỉnh Quy định về quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Phú Yên	18/9/2020
344	Quyết định	Số 12/2013/QĐ-UBND ngày 15/5/2013	Ban hành quy định về cơ chế đầu tư xây dựng thực hiện bê tông hóa đường giao thông nông	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 của UBND tỉnh Phú Yên	15/4/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			thôn thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Phú Yên	bãi bỏ các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	
345	Quyết định	Số 36/2013/QĐ-UBND ngày 05/12/2013	Ban hành Quy định phân giao nhiệm vụ thực hiện chế độ báo cáo thống kê tổng hợp ngành Xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 07/5/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chế độ báo cáo thống kê tổng hợp ngành Xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên	20/5/2019
346	Quyết định	Số 18/2014/QĐ-UBND ngày 13/6/2014	Ban hành Quy chế phối hợp, nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc báo cáo tình hình triển khai đầu tư xây dựng và kinh doanh bất động sản trên địa bàn tỉnh	Được thay thế bằng Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên	10/6/2023
347	Quyết định	Số 55/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014	Ban hành Đơn giá nhà và công trình xây dựng gắn liền trên đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của UBND tỉnh ban hành Bộ đơn giá nhà, công trình xây dựng và vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/9/2021
348	Quyết định	Số 38/2015/QĐ-UBND ngày 25/9/2015	Ban hành bổ sung đơn giá Nhà và công trình gắn liền trên đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của UBND tỉnh ban hành Bộ đơn giá	01/9/2021

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				nhà, công trình xây dựng và vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Phú Yên	
349	Quyết định	Số 13/2016/QĐ-UBND ngày 12/5/2016	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 44/2023/QĐ-UBND ngày 27/7/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên	08/8/2023
350	Quyết định	Số 47/2016/QĐ-UBND ngày 09/9/2016	Ban hành Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc và xây dựng đường Hùng Vương, thành phố Tuy Hòa	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 49/2023/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	15/10/2023
351	Quyết định	Số 16/2017/QĐ-UBND ngày 28/4/2017	Ban hành Quy định về cấp Giấy phép xây dựng; điều chỉnh, gia hạn Giấy phép xây dựng; Giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 43/2021/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 Ban hành quy định một số nội dung về cấp Giấy phép xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ trên địa bàn tỉnh Phú Yên	10/11/2021
352	Quyết định	Số 17/2017/QĐ-UBND ngày 03/5/2017	Ban hành Quy định một số nội dung về Quản lý các dự án đầu tư phát triển nhà ở xã hội có nguồn vốn ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 49/2023/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	15/10/2023
353	Quyết định	Số 22/2017/QĐ-UBND ngày 20/6/2017	Ban hành Quy định quản lý đầu tư xây dựng Chương trình bê tông hóa hẻm phố	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 49/2023/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 của UBND tỉnh bãi	15/10/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Phú Yên	bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	
354	Quyết định	Số 24/2017/QĐ-UBND ngày 26/6/2017	Ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 14/3/2022 của UBND tỉnh quy định quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên	25/3/2022
355	Quyết định	Số 60/2017/QĐ-UBND ngày 27/11/2017	Ban hành Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc và xây dựng tuyến đường Nguyễn Tất Thành, thành phố Tuy Hòa	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 49/2023/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	15/10/2023
356	Quyết định	Số 06/2018/QĐ-UBND ngày 12/02/2018	Ban hành Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc và xây dựng tuyến đường Nam Hùng Vương (đoạn từ Nam cầu Hùng Vương đến Bắc cầu Đà Nông)	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 49/2023/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	15/10/2023
357	Quyết định	Số 07/2018/QĐ-UBND ngày 12/02/2018	Ban hành Quy định phân cấp, ủy quyền và phân công nhiệm vụ trong quản lý đầu tư xây dựng đối với các dự án do tỉnh Phú Yên quản lý	Được thay thế bằng Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân cấp, ủy quyền và phân công nhiệm vụ trong quản lý đầu tư xây dựng đối với các dự án do tỉnh Phú Yên quản lý	06/9/2021
358	Quyết định	Số 21/2018/QĐ-UBND ngày 19/6/2018	Quy chế phối hợp trong việc xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin	Được thay thế bằng Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của UBND tỉnh ban	10/6/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên	hành Quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên	
359	Quyết định	Số 26/2018/QĐ-UBND ngày 02/7/2018	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý đầu tư xây dựng Chương trình bê tông hóa hẻm phố tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của UBND tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 49/2023/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	15/10/2023
360	Quyết định	Số 18/2019/QĐ-UBND ngày 20/6/2019	Ban hành Quy định phân công trách nhiệm và phân cấp quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 49/2023/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	15/10/2023
361	Quyết định	Số 22/2019/QĐ-UBND ngày 22/6/2019	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 44/2023/QĐ-UBND ngày 27/7/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên	08/8/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
362	Quyết định	Số 25/2019/QĐ-UBND ngày 03/7/2019	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cấp Giấy phép xây dựng; điều chỉnh, gia hạn Giấy phép xây dựng; Giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 44/2023/QĐ-UBND ngày 27/7/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên	08/8/2023
363	Quyết định	Số 28/2019/QĐ-UBND ngày 25/7/2019	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên, ban hành kèm theo Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 14/3/2022 của UBND tỉnh quy định quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên	25/3/2022
364	Quyết định	Số 01/2020/QĐ-UBND ngày 03/01/2020	Ban hành Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 49/2023/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	15/10/2023
365	Chỉ thị	Số 17/2011/CT-UBND ngày 05/8/2011	Về việc chấn chỉnh công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 1772/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh bãi bỏ Chỉ thị số 17/2011/CT-UBND ngày 05/8/2011 của	31/10/2019

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				UBND tỉnh về việc chấn chỉnh công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh	
366	Chi thị	Số 31/2007/CT-UBND ngày 12/9/2007	Về quản lý đất đai vùng Hòa Tâm, huyện Đông Hòa	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 49/2023/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	15/10/2023
I.19. LĨNH VỰC Y TẾ					
367	Nghị quyết	Số 120/2008/NQ-HĐND ngày 05/12/2008	Về công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh bãi bỏ Nghị quyết số 120/2008/NQ-HĐND ngày 05/12/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh về công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình	22/7/2019
368	Nghị quyết	Số 24/2017/NQ-HĐND ngày 21/9/2017	Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên	16/12/2019
369	Quyết định	Số 34/2016/QĐ-UBND ngày 14/7/2016	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ	Được thay thế bằng Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của	15/6/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			chức của Sở Y tế tỉnh Phú Yên	UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Phú Yên	
370	Quyết định	Số 06/2020/QĐ-UBND ngày 03/3/2020	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên		
I.20. LĨNH VỰC KHÁC					
371	Nghị quyết	Số 77/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016	Phê duyệt Đề án tổ chức xây dựng, huấn luyện, hoạt động và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2017 - 2021	Được thay thế bằng Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ, giai đoạn 2021 - 2025	19/12/2020
372	Quyết định	Số 1165/2013/QĐ-UBND ngày 10/07/2013	Ban hành Quy chế Bảo vệ bí mật nhà nước tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 21/9/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/10/2021
373	Quyết định	Số 42/2015/QĐ-UBND ngày 09/10/2015	Ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng đối với lực lượng Công an xã, Bảo vệ dân phố và phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc trên	Được thay thế bằng Quyết định số 04/2021/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng đối với lực lượng Công an xã	08/02/2021

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			địa bàn tỉnh Phú Yên	bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn tỉnh Phú Yên	
374	Quyết định	Số 04/2016/QĐ-UBND ngày 17/3/2016	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 13/11/2019 của UBND tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	01/12/2019
375	Quyết định	Số 48/2016/QĐ-UBND ngày 12/9/2016	Ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh Phú Yên nhiệm kỳ 2016-2021	Được thay thế bằng Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 13/02/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên nhiệm kỳ 2021-2026	27/02/2023
376	Quyết định	Số 52/2017/QĐ-UBND ngày 17/11/2017	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 04/2016/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	Được thay thế bằng Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 13/11/2019 của UBND tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	01/12/2019
377	Chỉ thị	Số 37/2007/CT-UBND ngày 15/11/2007	Về việc tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 41/2023/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 của UBND tỉnh bãi bỏ	01/8/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				các văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh Phú Yên	
378	Chỉ thị	Số 17/2009/CT-UBND ngày 12/6/2009	Về việc triển khai thực hiện Luật Thi hành án dân sự	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 41/2023/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh Phú Yên	01/8/2023
Tổng số (I): 378 văn bản					
II. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ: không có					

DANH MỤC**Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần của HĐND, UBND tỉnh Phú Yên trong kỳ hệ thống hóa 2019-2023***(Ban hành kèm theo Quyết định số: 216/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

ST T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN					
I.1. LĨNH VỰC BAN DÂN TỘC					
01	Nghị quyết	- Số 31/2022/NQ-HĐND ngày 30/8/2022; - Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên.	- Điểm b khoản 1 Điều 9; - Khoản 2 Điều 9; - Khoản 2 Điều 13; - Điểm b khoản 3 Điều 16.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 37/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	19/12/2023
I.2. LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI					
02	Quyết định	- Số 38/2017/QĐ-UBND ngày 18/9/2017;	- Khoản 1 Điều 7; - Điểm a,	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 03/2021/QĐ-	10/02/2021

ST T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		- Ban hành Quy chế phối hợp giữa Sở Giao thông vận tải với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác xử lý hành vi vi phạm quy định về sử dụng, khai thác, thi công công trình trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ trên địa bàn tỉnh Phú Yên.	khoản 2 Điều 11 ; Tiêu đề Điều 12, khoản 1 Điều 12; Khoản 1 Điều 14 ; Điều 17.	UBND ngày 26/01/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp giữa Sở Giao thông vận tải với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác xử lý hành vi vi phạm quy định về sử dụng, khai thác, thi công công trình trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 18/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	
I.3. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO					
03	Quyết định	- Số 34/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012; - Quy định mức chi tổ chức các kỳ thi phổ thông cấp tỉnh và cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh Phú Yên.	Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ bởi Quyết định số 14a/2019/QĐ-UBND ngày 05/6/2019 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức chi tổ chức các kỳ thi phổ thông cấp tỉnh và cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 34/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh Phú Yên	14/6/2019
I.4. LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ					
04	Nghị quyết	- Số 13/2019/NQ-HĐND ngày	- Khoản 2 Điều 1;	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết	17/7/2023

ST T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		06/12/2019; - Quy định nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Phú Yên.	- Điều 2; - Điều 3.	số 11/2023/NQ- HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Phú Yên	
			Khoản 1 Điều 2, khoản 2 Điều 3.	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Phú Yên	17/7/2023
05	Quyết định	- Số 62/2015/QĐ- UBND ngày 22/12/2016; - Ban hành Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước.	Khoản 1, Điều 1; Điều 2; Điều 3; Điều 4; Điều 5; Khoản 3, Điều 6; Điều 8; Điều 10;	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 51/2018/QĐ- UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ	09/11/2018

ST T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			Điều 11; Khoản 1 và Điểm a Khoản 2 Điều 14; Điều 15; Điều 16; Điều 17; Điều 18; Khoản 2, Điều 19; Điều 20; Điều 21.	khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 62/2015/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh	
			Các Biểu mẫu	Được thay thế bằng Quyết định số 51/2018/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 62/2015/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh	09/11/2018
			Điều 9; Điều 12; Điều 13; Điểm e, Khoản 2, Điều 14.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 51/2018/QĐ- UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số	09/11/2018

ST T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				62/2015/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh	
06	Quyết định	- Số 02/2016/QĐ-UBND ngày 01/02/2016; - Ban hành Quy định về việc thực hiện và quản lý các đề tài, dự án khoa học công nghệ cấp cơ sở tại tỉnh Phú Yên.	Điểm d khoản 1 Điều 7.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 của UBND tỉnh quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh Phú Yên	25/8/2020
07	Quyết định	- Số 41/2018/QĐ-UBND ngày 20/9/2018; - Ban hành Quy định về hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Phú Yên.	- Điều 2; - Khoản 1, 3 và điểm b khoản 4 Điều 4; - Điều 5; - Khoản 1, 2 Điều 6; - Khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 5, khoản 7 Điều 7; - Điểm a khoản 3 Điều 8; - Khoản 1 Điều 10; - Khoản 1, khoản 5, khoản 7 Điều 11; - Điều 12; - Điểm a khoản 1 Điều 14.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 25/4/2023 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 41/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	08/5/2023
			Khoản 2 Điều 2; Điều 3; điểm a khoản 1 Điều 14.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 25/4/2023 của UBND tỉnh sửa đổi,	08/5/2023

ST T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			Điều 4; khoản 2 Điều 5; khoản 2 Điều 8; Điều 9; khoản 2 Điều 10; điểm b khoản 1 Điều 11; điểm b khoản 1 Điều 12.	bổ sung một số điều của Quy định về hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 41/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	
I.5. LĨNH VỰC NỘI VỤ					
08	Quyết định	- Số 08/2014/QĐ-UBND ngày 01/4/2014; - Quy định chi tiết về phạm vi đối tượng, điều kiện, ngành nghề cần đào tạo sau đại học và thu hút, sử dụng trí thức; quyền lợi và trách nhiệm của đối tượng được đào tạo, thu hút.	- Khoản 1, Điều 1; Điểm a Khoản 1, Điều 2; điểm c Khoản 1, Điều 2; Tiết 3, Điểm a, Khoản 2, Điều 2; Tiết 3, Điểm b, Khoản 2, Điều 2; Khoản 1, Điều 4; Chương I. - Điểm c, Khoản 1, Điều 8; Tiết 1, Điểm e, Khoản 2 Điều 8; Tiết 3, Điểm e, Khoản 2 Điều 8;	Được sửa đổi bởi Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 15/4/2015 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND ngày 01/4/2014 của UBND tỉnh Quy định chi tiết về phạm vi đối tượng, điều kiện, ngành nghề cần đào tạo sau đại học và thu hút, sử dụng trí thức; quyền lợi và trách nhiệm của đối tượng được đào tạo, thu hút	27/4/2015

ST T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			Tiết 2, Điều 11 Chương II		
09	Quyết định	- Số 11/2014/QĐ-UBND ngày 21/4/2014 - Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tiền lương cán bộ, công chức, viên chức cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, cán bộ, công chức cấp xã và các chức danh lãnh đạo quản lý doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc UBND tỉnh Phú Yên.	- Gạch đầu dòng thứ 2 và thứ 3 của Điểm a, Khoản 2, Điều 8. - Điểm c, Khoản 2, Khoản 4, Khoản 5, Điều 25. - Khoản 2, Khoản 5, Khoản 9, Điều 26. - Khoản 2, Khoản 3, Khoản 7, Điều 27. - Khoản 6, Khoản 7, Điều 28.	Được sửa đổi bởi Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 5/5/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tiền lương cán bộ, công chức, viên chức cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, cán bộ, công chức cấp xã và các chức danh lãnh đạo quản lý doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc UBND tỉnh Phú Yên được ban hành kèm theo Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND ngày 21/4/2014 của UBND tỉnh Phú Yên	15/5/2015
10	Quyết định	- Số 18/2016/QĐ-UBND ngày 15/5/2016; - Ban hành quy định về việc tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan nhà nước tỉnh Phú Yên.	Khoản 4, Điều 3; Khoản 1, Điều 8.	Được sửa đổi, bổ sung, bởi Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 10/9/2018 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan nhà nước tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 18/2016/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm	20/9/2018

ST T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				2016 của UBND tỉnh Phú Yên	
11	Quyết định	- Số 33/2017/QĐ-UBND ngày 08/8/2017; - Ban hành Quy định đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Trưởng phòng chuyên môn các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Trưởng phòng chuyên môn thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố.	Điều 2; điểm b khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều 4; Điều 5; Điều 8; khoản 2 Điều 9.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Trưởng phòng chuyên môn các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Trưởng phòng chuyên môn thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố được ban hành kèm theo Quyết định số 33/2017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2017 của UBND tỉnh	15/11/2020
12	Quyết định	- Số 34/2017/QĐ-UBND ngày 08/9/2017; - Ban hành Quy định tiêu chí đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo quý đối với Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên.	Điều 4; điểm a, điểm b khoản 3 Điều 5.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 32/2020/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chí đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo quý đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2017	15/11/2020

ST T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	
13	Quyết định	Số 02/2018/QĐ-UBND ngày 19/01/2018; - Ban hành Quy định các ngành đào tạo phù hợp với các chức danh công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Phú Yên.	- Điều 1; - Điều 2; - Điều 3; - Điều 5; - Điều 6; - Điều 7; - Điều 8; - Điều 9; - Điều 10.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các ngành đào tạo phù hợp với các chức danh công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh	10/4/2023
			- Bỏ cụm từ “nâng ngạch” tại khoản 1 Điều 11; - Điều 4.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các ngành đào tạo phù hợp với các chức danh công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh	10/4/2023
14	Quyết định	- Số 13/2018/QĐ-UBND ngày 27/4/2018; - Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn	Điều 2; khoản 11 Điều 3; điểm c khoản 3 Điều 7; Điều 10; khoản 5	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế công	06/11/2020

ST T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		tỉnh ban hành kèm theo của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên.	Điều 11; khoản 1 Điều 13; Điều 16.	tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	
			Khoản 2 Điều 7 và khoản 4 Điều 13.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	06/11/2020
			Bãi bỏ điểm c khoản 11 Điều 3.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 07/6/2021 Bãi bỏ điểm c khoản 11 Điều 3 Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh Phú Yên được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của	18/6/2021

ST T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				UBND tỉnh Phú Yên sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 13/2018/QĐ- UBND ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh Phú Yên	
15	Quyết định	- Số 30/2019/QĐ- UBND ngày 13/8/2019; - Ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo.	- Khoản 2, khoản 3 Điều 5; - Khoản 2 Điều 11.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 08/2022/QĐ- UBND ngày 03/3/2022 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	18/3/2022
			Thay thế cụm từ “có cách thức sử dụng” bằng cụm từ “phân công nhiệm vụ; quản lý” tại khoản 2 Điều 14	Được thay thế bằng Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 03/3/2022 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số	18/3/2022

ST T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				30/2019/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	
16	Quyết định	- Số 31/2020/QĐ-UBND ngày 26/10/2020; - Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh Phú Yên.	Bãi bỏ điểm c khoản 11 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 07/6/2021 Bãi bỏ điểm c khoản 11 Điều 3 Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh Phú Yên được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND tỉnh Phú Yên sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh Phú Yên	18/6/2021
L6. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN					
17	Quyết định	- Số 1460/2007/QĐ-UBND ngày 13/08/2007; - Ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh	Điểm c Điều 3	Thay thế bởi Quyết định số 1147/2008/QĐ-UBND ngày 25/7/2008 của UBND tỉnh về việc quy định tiêu chí, định mức phân bổ	05/8/2008

ST T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		muong trên địa bàn tỉnh Phú Yên.		vốn và điều chỉnh mức hỗ trợ của tỉnh, để thực hiện Chương trình phát triển đường giao thông nông thôn và kiên cố hóa kênh mương từ năm 2008 đến năm 2010	
18	Quyết định	- Số 36/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020; - Quy định khung giá, quản lý và sử dụng giá dịch vụ sử dụng cảng cá trên địa bàn tỉnh Phú Yên được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước).	Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/02/2022 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 36/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh quy định khung giá, quản lý và sử dụng giá dịch vụ sử dụng cảng cá trên địa bàn tỉnh Phú Yên được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước)	20/02/2022
I.7. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH					
19	Nghị quyết	- Số 107/2014/NQ-HĐND ngày 25/7/2014; - Quy định nội dung chi, mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh	Tại điểm 8 và điểm 9 mục 1, phần I.	Bị hủy bỏ bởi Nghị quyết số 122/2014/NQ-HĐND ngày 12/12/2014 quy định nội dung chi, mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh	22/12/2014
20	Nghị quyết	- Số 108/2014/NQ-HĐND ngày 25/7/2014; - Quy định mức chi	Khoản 1, 2 Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày	28/10/2023

ST T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh và cấp huyện thực hiện.		18/10/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Nghị quyết số 108/2014/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện	
21	Nghị quyết	- Số 08/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020; - Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo.	- Khoản 1 và khoản 2 Điều 3; - Khoản 2 Điều 4; - Khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 5; - Điều 7.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh	30/7/2022
22	Nghị quyết	- Số 12/2020/NQ-HĐND ngày 01/10/2020; - Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác, sử	Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 01/10/2020 của Hội đồng nhân dân	30/7/2022

ST T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		dụng nước mặt, nước biển; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Phú Yên.		tỉnh Phú Yên Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thảm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Phú Yên	
			Bãi bỏ cụm từ “xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi” tại tên gọi và khoản 3 Điều 2.	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 01/10/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thảm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Phú Yên	30/7/2022
23	Quyết định	- Số 15/2015/QĐ- UBND ngày 05/5/2015; - Ban hành Quy định về trình tự, quy trình thẩm định phương án giá,	Sửa đổi Điều 1; Điều 4; Điều 5; Điều 6.	Được sửa đổi bởi Quyết định số 55/2017/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định trình	01/12/2017

ST T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		phân cấp quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh.		tự, quy trình thẩm định phương án giá, phân cấp quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 05/5/2015 của UBND tỉnh Phú Yên	
24	Quyết định	- Số 10/2017/QĐ-UBND ngày 23/3/2017; - Về việc quy định mức thu, quản lý và sử dụng giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Phú Yên.	- Sửa đổi tên gọi của Quyết định. - Sửa đổi, bổ sung Điều 1.	Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 29/2017/QĐ-UBND ngày 10/8/2017 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, quản lý và sử dụng giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của UBND tỉnh	25/8/2017
I.8. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG					
25	Quyết định	- Số 38/2014/QĐ-UBND ngày 14/10/2014; - Ban hành Quy định hạn mức giao đất, công nhận quyền sử dụng cho mỗi hộ gia đình cá nhân trên địa bàn tỉnh Phú Yên.	Điều 4; Điều 8b.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định hạn mức giao đất, công nhận quyền sử dụng đất cho mỗi hộ gia đình, cá nhân; Quy định diện tích, kích thước cạnh thửa đất tối thiểu được phép tách thửa, hợp thửa	20/8/2021

ST T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh	
26	Quyết định	- Số 42/2014/QĐ-UBND ngày 6/11/2014; - Ban hành Quy định diện tích, kích thước cạnh thửa đất tối thiểu được phép tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên.	Điều 4; khoản 7 Điều 5; khoản 1 Điều 8; khoản 1 Điều 10.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định hạn mức giao đất, công nhận quyền sử dụng đất cho mỗi hộ gia đình, cá nhân; Quy định diện tích, kích thước cạnh thửa đất tối thiểu được phép tách thửa, hợp thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh	20/8/2021
			Điều 2	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định hạn mức giao đất, công nhận quyền sử dụng đất cho mỗi hộ gia đình, cá nhân; Quy định diện tích, kích thước cạnh thửa đất tối thiểu được phép tách thửa, hợp thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh	20/8/2021
27	Quyết định	- Số 58/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 - Ban hành Quy định phối hợp với chủ đầu tư trong việc thỏa thuận với người sử dụng đất	Khoản 3, Điều 16	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 59/2017/QĐ-UBND ngày 23/11/2017 của UBND tỉnh bãi bỏ khoản 3 Điều 16 Quy định phối hợp với chủ đầu tư trong	07/12/2017

ST T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		để thực hiện dự án đầu tư nằm ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất mà không thuộc trường hợp Nhà nước phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên.		việc thỏa thuận với người sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư nằm ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất mà không thuộc trường hợp Nhà nước phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 58/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh	
28	Quyết định	- Số 05/2015/QĐ-UBND ngày 28/01/2015; - Về việc Quy định hệ số quy đổi từ thể thành phẩm sang thể nguyên khai đối với các loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên.	Điều 1	Được sửa đổi bởi Quyết định 1688/QĐ-UBND ngày 09/9/2015 về việc Sửa đổi nội dung Điều 1 của Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 của UBND tỉnh Phú Yên	08/02/2015
29	Quyết định	- Số 44/2016/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 - Về việc Quy định chi tiết trình tự, thủ tục thực hiện định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Phú Yên.	- Điểm b Khoản 4 Điều 3; - Điểm e Khoản 2 Điều 5 ; - Tiêu đề Điều 6; - Khoản 1 Điều 11 ; - Điểm b Khoản 2 Mục I của Mẫu số 02; - Một số nội dung của Mẫu số 06.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 13/6/2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chi tiết trình tự thủ tục thực hiện định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 29/8/2016	25/6/2018

ST T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
30	Quyết định	- Số 69/2016/QĐ-UBND ngày 04/11/2016; - Ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Phú Yên.	Khoản 7 Điều 12; khoản 4 Điều 15 và khoản 2 Điều 16.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 của UBND tỉnh quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh Phú Yên	25/8/2020
31	Quyết định	- Số 38/2018/QĐ-UBND ngày 10/9/2018; - Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định hạn mức giao đất, công nhận quyền sử dụng đất cho mỗi hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 và Quy định diện tích kích thước cạnh thửa đất tối thiểu được phép tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 06/11/2014 của UBND tỉnh Phú Yên.	Khoản 3 Điều 1; khoản 3 Điều 2; khoản 4 Điều 2; khoản 7 Điều 2; khoản 9 Điều 2.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định hạn mức giao đất, công nhận quyền sử dụng đất cho mỗi hộ gia đình, cá nhân; Quy định diện tích, kích thước cạnh thửa đất tối thiểu được phép tách thửa, hợp thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh	20/8/2021
			Khoản 1 Điều 2	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định hạn mức giao đất, công nhận quyền sử dụng đất cho mỗi hộ gia đình, cá nhân; Quy định diện tích, kích thước cạnh thửa đất tối thiểu được phép tách thửa, hợp thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh	20/8/2021
32	Quyết	- Số 53/2019/QĐ-	- Khoản 3	Được sửa đổi, bổ	14/11/2023

ST T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
	định	UBND ngày 20/12/2019; - Ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 5 năm (2020-2024).	<p>phần A Mục III Phụ lục 2; - Điểm 6.2 khoản 6 Phần A Mục VI của Phụ lục 2; - Điểm 8.4 Phần B Mục VI của Phụ lục 2; - Điểm 9.2, 9.3, 9.5, 9.6 khoản 9 Phần B Mục VI của Phụ lục 2.</p> <p>- Thay thế cụm từ “Đường cơ động ven biển” bằng cụm từ “Đường ĐT 649” tại điểm 1.2 khoản 1 phần A Mục III Phụ lục 2; - Thay thế cụm từ “đường cơ động” bằng cụm từ “Đường ĐT 649” tại gạch đầu hàng</p>	<p>sung bởi Quyết định số 53/2023/QĐ- UBND ngày 03/11/2023 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020- 2024) và Quyết định số 54/2021/QĐ- UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Phú Yên về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND</p> <p>Được thay thế bằng Quyết định số 53/2023/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020- 2024) và Quyết định số 54/2021/QĐ- UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Phú Yên về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số</p>	14/11/2023

ST T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			<p>(-) thứ nhất, điểm 1.4 khoản 1 phần A Mục III Phụ lục 2; - Thay thế cụm từ “đường cơ động” bằng cụm từ “Đường ĐT 649” tại gạch đầu hàng</p> <p>(-) thứ ba, điểm 1.5 khoản 1 phần A Mục III Phụ lục 2; - Thay thế cụm từ “xã An Hòa” bằng cụm từ “xã An Hòa Hải” tại điểm 2.1 khoản 2 phần A Mục III Phụ lục 2; - Thay thế cụm từ “Đường cơ động ven biển: Đoạn từ giáp ranh xã An Chấn đến giáp ranh xã An Hòa” bằng cụm từ</p>	53/2019/QĐ-UBND	

ST T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			<p>“Đường ĐT 649: Đoạn từ giáp ranh xã An Chấn đến giáp ranh xã An Hòa Hải” tại điểm 2.3 khoản 2 phần A Mục III Phụ lục 2; - Thay thế cụm từ “Đường cơ động” bằng cụm từ “Đường ĐT 649” tại gạch đầu hàng (-) thứ nhất, điểm 2.4 khoản 2 phần A Mục III Phụ lục 2; - Thay thế cụm từ “An Hòa” bằng cụm từ An Hòa Hải tại điểm 2.6 khoản 2 phần A Mục III Phụ lục 2; - Thay thế cụm từ “Vùng</p>		

ST T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			<p>miền núi (04 xã)” bằng cụm từ “Xã đồng bằng (04 xã còn lại)” tại phần B Mục VI Phụ lục 2; - Thay thế cụm từ “Các xã miền núi” bằng cụm từ “Các xã đồng bằng” tại khoản 2 Mục VI Phụ lục 5, khoản 2 Mục VI Phụ lục 6, khoản 2 Mục VI Phụ lục 7, khoản 2 Mục VI Phụ lục 8, khoản 2 Mục VI Phụ lục 9.</p>		
			<p>- Bỏ cụm từ “(Xã miền núi)” tại khoản 7, khoản 8, khoản 9, khoản 10 phần B Mục VI Phụ lục 2; - Bãi bỏ</p>	<p>Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 53/2023/QĐ- UBND ngày 03/11/2023 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành</p>	<p>14/11/2023</p>

ST T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			khoản 4 phần A Mục III Phụ lục 2 “Giá đất ở tại nông thôn 05 năm (2020- 2024)”.	Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020- 2024) và Quyết định số 54/2021/QĐ- UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Phú Yên về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND	
33	Quyết định	- Số 25/2021/QĐ- UBND ngày 10/8/2021; - Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định hạn mức giao đất, công nhận quyền sử dụng đất cho mỗi hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 38/2014/QĐ- UBND ngày 14 tháng 10 năm 2014.	- Khoản 2 Điều 1; - Khoản 1 Điều 2; - Khoản 4 Điều 2.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 22/2022/QĐ- UBND ngày 09/6/2022 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định hạn mức giao đất, công nhận quyền sử dụng đất cho mỗi hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2014, Quyết định số 38/2018/QĐ- UBND ngày 10 tháng 9 năm 2018 của UBND tỉnh Phú Yên	20/6/2022
34	Quyết định	- Số 54/2021/QĐ- UBND ngày 31/12/2021; - Sửa đổi, bổ sung một số điều của	- Đỉnh chính cụm tù “Đường rộng 6m” thành	Được đính chính tại Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 20/01/2023 của UBND tỉnh sửa đổi,	01/2/2023

ST T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 5 năm (2020-2024).	“Đường rộng 8 mét” tại Gạch ngang (-) thứ 1, điểm 4.11 khoản 4 Phụ lục số 02; - Đính chính cụm từ “Đường rộng 8m” thành “Đường rộng 12 mét” tại Gạch ngang (-) thứ 2, điểm 4.11 khoản 4 Phụ lục số 02.	bổ sung một số điều của Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024) và Quyết định số 54/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Phú Yên về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND	
I.9. LĨNH VỰC THANH TRA					
35	Quyết định	- Số 28/2016/QĐ-UBND ngày 07/7/2016; - Ban hành Quy định phối hợp giải quyết các trường hợp khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tập trung đông người trái quy định pháp luật tại các trụ sở cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo số của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên.	Điểm c, Khoản 2, Điều 13.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND ngày 07/12/2016 của UBND tỉnh sửa đổi, một số điều của Quy định phối hợp giải quyết các trường hợp khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tập trung đông người trái quy định pháp luật tại các trụ sở cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số	01/01/2017

ST T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			<p>- Bãi bỏ Điểm c, Khoản 2, Điều 9; Điểm c, Khoản 2, Điều 13.</p>	<p>28/2016/QĐ-UBND ngày 07/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên</p> <p>Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 78/2016/QĐ- UBND ngày 07/12/2016 của UBND tỉnh sửa đổi, một số điều của Quy định phối hợp giải quyết các trường hợp khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tập trung đồng người trái quy định pháp luật tại các trụ sở cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 07/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên</p>	01/01/2017
I.10. LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG					
36	Quyết định	<p>- Số 33/2014/QĐ- UBND ngày 26/9/2014; - Ban hành Quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.</p>	Điều 1; Điều 4; Điểm a, Khoản 2, Điều 5; Điều 7; Khoản 1, Điều 11.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 52/2018/QĐ- UBND ngày 06/11/2018 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng ban hành kèm theo Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2014 của UBND tỉnh	16/11/2018

ST T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				Phú Yên	
			Điều 6; Điều 22	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 52/2018/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng ban hành kèm theo Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2014 của UBND tỉnh Phú Yên	16/11/2018
37	Quyết định	- Số 28/2021/QĐ-UBND ngày 13/8/2021; - Ban hành quy định mức chi trả chế độ nhuận bút, thù lao đối với công/trang thông tin điện tử; bản tin; xuất bản phẩm không kinh doanh của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh Phú Yên.	điểm a Điều 2;khoản 1 Điều 10.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức chi trả chế độ nhuận bút, thù lao đối với công/trang thông tin điện tử; bản tin; xuất bản phẩm không kinh doanh của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	12/4/2022
			Thay thế các từ “a”, “b”, “c”	Được thay thế bằng Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND	12/4/2022

ST T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			thành “1”, “2”, “3” tại Điều 2 c.	ngày 31/3/2022 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức chi trả chế độ nhuận bút, thù lao đối với công/trang thông tin điện tử; bản tin; xuất bản phẩm không kinh doanh của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	
I.11. LĨNH VỰC TƯ PHÁP					
38	Quyết định	- Số 55/2018/QĐ-UBND ngày 15/11/2018; - Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên.	Điểm c khoản 1 Điều 2; điểm a khoản 2 Điều 2; điểm đ khoản 14 Điều 2; khoản 15 Điều 2; điểm a, b khoản 16 Điều 2; khoản 17 Điều 2; điểm b khoản 18 Điều 2; điểm a khoản 19 Điều 2; khoản 28 Điều 2; khoản 1	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 55/2018/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	04/5/2021

ST T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			Điều 3; khoản 1 Điều 4; Điều 6.		
			Thay thế cụm từ “Đăng ký hoạt động” bằng cụm từ “Cấp, cấp lại” tại điểm a khoản 20 Điều 2.	Được thay thế bằng Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 55/2018/QĐ- UBND ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	04/5/2021
			Điểm đ, điểm e khoản 4, điểm e khoản 12, điểm b khoản 14, điểm c khoản 18, điểm đ khoản 21 Điều 2.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 55/2018/QĐ- UBND ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	04/5/2021
I.12. LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH					
39	Nghị quyết	- Số 46/2012/NQ- HĐND ngày 12/7/2012; - Quy định mức chi ché độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận	- Mục I; - Bỏ cụm từ “Thông tư liên tịch số 149/2011/	Được thay thế bằng Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh quy định ché độ dinh dưỡng	30/7/2022

ST T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao; mức chi đối với các giải thi đấu thể thao và các chế độ khác cho hoạt động thể dục thể thao do địa phương quản lý.	TTLT/BT C-BVHTTD L” tại đoạn cuối cùng của Quy định.	đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Phú Yên	
I.13. LĨNH VỰC Y TẾ					
40	Nghị quyết	- Số 110/2014/NQ-HĐND ngày 25/7/2014; - Về chính sách thu hút, đào tạo, đãi ngộ bác sĩ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014-2020.	Tại điểm a, khoản 4, mục I, phần B; Tại khoản 5, mục I, phần B; Tại khoản đầu khoản 6, mục I, phần B; Tại điểm c, khoản 6, mục I, phần B; Tại tiết thứ nhất, khoản 2, mục II, phần B; Tại khoản thứ nhất khoản 3, mục II, phần B; Tại điểm a, khoản 7, mục II, phần B; Tiêu đề của mục III, phần B; Tại khoản 1, mục III,	Sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 131/2014/NQ-HĐND ngày 12/12/2014 sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 110/2014/NQ-HĐND, ngày 25/7/2014 của HĐND tỉnh về chính sách thu hút, đào tạo, đãi ngộ bác sĩ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014-2020	22/12/2014

ST T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			phần B; Tại khô thứ nhất khoản 2, mục III, phần B; Tại điểm b, khoản 3, mục III, phần B.		
			Khoản 1, Mục I, Phần B.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 12/2018/NQ- HĐND ngày 27/9/2018 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chính sách thu hút, đào tạo, đăi ngộ bác sĩ trên địa bản tỉnh giai đoạn 2014-2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 110/2014/NQ- HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên	07/10/2018
			Gạch đầu dòng thứ 2 Khoản 2, Mục II Phần B; Điểm b, Khoản 3, Mục II Phần B; Điểm c, Khoản 4, Mục II Phần B; Điểm b, Khoản 5, Mục II Phần B;	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 27/9/2018 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chính sách thu hút, đào tạo, đăi ngộ bác sĩ trên địa bản tỉnh giai đoạn 2014-2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 110/2014/NQ- HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên	07/10/2018

ST T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			Điểm d, Khoản 6, Mục II Phần B; Điểm c, Khoản 9, Mục II Phần B.		
I.14. LĨNH VỰC KHÁC					
41	Nghị quyết	- Số 73/2012/NQ-HĐND ngày 13/12/2012; - Quy định một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Phú Yên	Điều 4; khoản 3 Điều 5; khoản 1, khoản 4 Điều 6; khoản 2, 3, 5 Điều 7; khoản 3 Điều 10.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 81/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 73/2012/NQ-HĐND ngày 13/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Phú Yên	
			Bãi bỏ khoản 2 Điều 6 và khoản 2 Điều 9.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 81/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 73/2012/NQ-HĐND ngày 13/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Phú Yên	
			- Thay đổi cụm từ “thành phố, thị xã” và	Được thay thế bằng Quyết định số 81/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh sửa đổi,	

ST T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			<p>cụm từ “thị xã, thành phố” tại Nghị quyết số 73/2012/NQ-HĐND bằng cụm từ “huyện, thị xã, thành phố” (gọi tắt là cấp huyện).</p> <p>- Thay đổi cụm từ “Văn phòng Đoàn ĐBQH và Hội đồng nhân dân tỉnh” tại Nghị quyết số 73/2012/NQ-HĐND bằng cụm từ “Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh”.</p>	<p>bổ sung Nghị quyết số 73/2012/NQ-HĐND ngày 13/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Phú Yên</p>	
			<p>- Tên gọi Điều 6; - Khoản 1 Điều 7; - Khoản 3 Điều 8; - Điểm a khoản 1; điểm a khoản 2; sửa đổi, bổ sung tên gọi khoản</p>	<p>Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 73/2012/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2012 và Nghị quyết số 81/2016/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12</p>	17/7/2023

ST T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			3 Điều 12.	năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Phú Yên	
42	Nghị quyết	- Số 81/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của HĐND; - Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 73/2012/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên về việc quy định một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Phú Yên.	- Khoản 1 Điều 1; - Khoản 5 Điều 1.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 73/2012/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2012 và Nghị quyết số 81/2016/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Phú Yên	17/7/2023
43	Quyết định	- Số 30/2018/QĐ-UBND ngày 11/7/2018; - Ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, ý kiến chỉ đạo do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.	Khoản 1 Điều 17	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 của UBND tỉnh quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh Phú Yên	25/8/2020
44	Quyết định	- Số 21/2020/QĐ-UBND ngày 13/8/2020; - Quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn	Thay thế Phụ lục IV và điểm 3 của Phụ lục I.	Được thay thế bằng Quyết định số Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 14/3/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý	25/3/2022

ST T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		tỉnh Phú Yên.		trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên	
Tổng số (I): 44 văn bản					
II. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN: không có					

DANH MỤC

Văn bản quy phạm pháp luật cần đình chỉ việc thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước HĐND, UBND tỉnh Phú Yên trong kỳ hệ thống hóa 2019-2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 216 /QĐ-UBND ngày 23 /02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ST T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản ³	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/tình hình xây dựng
I.1. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO							
01	Nghị quyết	Số 13/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021	Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Thay thế	- Phạm vi điều chỉnh hết thời gian áp dụng. - Đề phù hợp với quy định tại Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Năm 2024

ST T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản ³	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/tình hình xây dựng
					trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo		
I.2. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI							
02	Nghị quyết	Số 155/2010/NQ-HĐND ngày 16/07/2010	Về đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020.	<i>Bãi bỏ</i>	Nghị quyết này ban hành giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020, hiện nay đã hết thời hạn áp dụng.	<i>Sở Lao động, Thương binh và Xã hội</i>	2024
03	Nghị quyết	Số 41/2016/NQ-HĐND ngày 15/7/2016	Về chương trình việc làm tỉnh Phú Yên giai đoạn 2016-2020	<i>Bãi bỏ</i>	<i>Nghị quyết ban hành giai đoạn 2016-2020, hiện nay đã hết thời hạn áp dụng và các nội dung này đã ban hành chung trong Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (tiểu Dự án 3 thuộc Dự án 4)</i>	<i>Sở Lao động, Thương binh và Xã hội</i>	2024
04	Nghị quyết	Số 19/2017/NQ-HĐND ngày 21/9/2017	Ban hành Quy định mức hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô	<i>Bãi bỏ</i>	Nghị quyết thực hiện giai đoạn 2016-2020, đã hết thời gian áp	<i>Sở Lao động, Thương binh và Xã hội</i>	2024

ST T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản ³	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/tình hình xây dựng
			hình giảm nghèo; phương tiện nghe - xem và công tác quản lý giảm nghèo ở cấp xã thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Phú Yên		dụng và các nội dung quy định trong nghị quyết này đã được quy định cụ thể tại các văn bản của cấp trên		
05	Nghị quyết	Số 20/2017/NQ-HĐND ngày 21/9/2017	Ban hành quy định chính sách hỗ trợ các thôn, buôn hoàn thành Chương trình 135 ở các xã đã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; thôn, buôn có tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo cao không thuộc diện Chương trình 135 trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2018-2020	<i>Bãi bỏ</i>	Nghị quyết này thực hiện giai đoạn 2018-2020, đã hết thời gian áp dụng và các chính sách này hiện nay đã được bao phủ trong các Chương trình mục tiêu quốc gia	<i>Sở Lao động, Thương binh và Xã hội</i>	2024
06	Quyết định	Số 1908/2009/QĐ-UBND ngày 14/10/2009	Ban hành Quy chế phối hợp về công tác quản lý người nước ngoài làm việc trong các doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn tỉnh Phú Yên	<i>Bãi bỏ</i>	Các căn cứ ban hành văn bản đã hết hiệu lực, các nội dung này đã được quy định tại Quyết định số 1682/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của UBND tỉnh Phú Yên	<i>Sở Lao động, Thương binh và Xã hội</i>	2024

ST T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản ³	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/tình hình xây dựng
07	Quyết định	Số 845/2011/QĐ-UBND ngày 01/06/2011	Ban hành Danh mục, chương trình khung và mức chi đào tạo nghề trình độ sơ cấp, dạy nghề dưới 3 tháng tại các cơ sở dạy nghề và mức hỗ trợ kèm nghề, truyền nghề tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh để đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh.	<i>Bãi bỏ</i>	Các căn cứ ban hành văn bản đã hết hiệu lực, các nội dung này đã được quy định tại Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 27/3/2015	<i>Sở Lao động, Thương binh và Xã hội</i>	2024
08	Quyết định	Số 01/2012/QĐ-UBND ngày 04/01/2012	Ban hành Quy chế vận động, đóng góp, quản lý và sử dụng quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” tỉnh	<i>Bãi bỏ</i>	Các căn cứ ban hành văn bản đã hết hiệu lực, hiện nay quy định thẩm quyền ban hành quy chế thuộc về Ban quản lý quỹ đền ơn đáp nghĩa. Ban quản lý quỹ đền ơn đáp nghĩa đã ban hành quy chế tại Quyết định 22/QĐ-BQLQĐOĐN ngày 18/10/2022.	<i>Sở Lao động, Thương binh và Xã hội</i>	2024
09	Quyết định	Số 18/2012/QĐ-UBND ngày	Về việc bổ sung Danh mục, chương trình khung và mức chi đào tạo	<i>Bãi bỏ</i>	Các căn cứ ban hành văn bản đã hết hiệu lực, các	<i>Sở Lao động, Thương binh và</i>	2024

ST T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản ³	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/tình hình xây dựng
		12/08/2012	nghề trình độ sơ cấp, dạy nghề dưới 3 tháng tại các cơ sở dạy nghề và mức hỗ trợ kèm nghề, truyền nghề tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh để đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh.		nội dung này đã được quy định tại Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 27/3/2015	<i>Xã hội</i>	
I.3. LĨNH VỰC NỘI VỤ							
10	Nghị quyết	Số 03/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020	Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, buôn, khu phố đôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Yên	<i>Thay thế</i>	Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 35/2023/UBT VQH15	<i>Sở Nội vụ</i>	2024
11	Quyết định	Số 24/2014/QĐ-UBND ngày 05/8/2014	Ủy quyền cho Thủ trưởng các đơn vị, địa phương quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, bổ trí, miễn nhiệm, thay thế kế toán trưởng	<i>Bãi bỏ</i>	Không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành	<i>Sở Nội vụ</i>	Quý I/2024
I.4. LĨNH VỰC THANH TRA TỈNH							
12	Quyết định	Số 42/2019/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Phú Yên	Thay thế	- Về căn cứ pháp lý: Luật Thanh tra năm 2010 đã được thay thế với Luật	Thanh tra tỉnh	Năm 2024

ST T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản ³	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/tình hình xây dựng
					Thanh tra năm 2022. - Về nội dung: Quyết định số 42/2019/QĐ-UBND có nhiều nội dung không còn phù hợp Luật Thanh tra năm 2022		

I.5. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH

13	Nghị quyết	Số 04/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017	Quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh	Thay thế	Về căn cứ: Các căn cứ ban hành đã hết hiệu lực, cụ thể: Nghị định số 27/2023/NĐ-CP thay thế Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản	Sở Tài chính	Quý II/2024
14	Quyết định	Số 28/2020/QĐ-UBND ngày 28/9/2020	Quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng phục vụ cho công tác đào tạo lái xe (xe tập lái, xe sát hạch) trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Thay thế	Về căn cứ: Các căn cứ ban hành đã hết hiệu lực, cụ thể: Nghị định số 72/2023/NĐ-CP thay thế Nghị định số	Sở Tài chính	Quý II/2024

ST T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản ³	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/tình hình xây dựng
					04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô		
15	Quyết định	Số 47/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021	Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án thuộc phạm vi tỉnh quản	Thay thế	Về căn cứ: Các căn cứ ban hành đã hết hiệu lực, cụ thể: Nghị định số 72/2023/NĐ-CP thay thế Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô	Sở Tài chính	Quý II/2024
I.6. LĨNH VỰC XÂY DỰNG							
16	Quyết định	Số 2047/2011/QĐ-UBND ngày 07/12/2011	Ban hành Bảng giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Thay thế	Để phù hợp với quy định hiện hành	Sở Xây dựng	Năm 2024
17	Quyết định	Số 04/2013/QĐ-UBND ngày 21/02/2013	Ban hành Giá cho thuê nhà thuộc sở hữu Nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại để kinh doanh trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Thay thế	Để phù hợp với quy định hiện hành	Sở Xây dựng	Năm 2024

ST T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản³	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/tình hình xây dựng
Tổng số: 17 văn bản							

DANH MỤC**Văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của HĐND,
UBND tỉnh Phú Yên trong kỳ hệ thống hóa 2019-2023***(Ban hành kèm theo Quyết định số: 216 /QĐ-UBND ngày 23 /02/2024
của Chủ tịch UBND tỉnh)*

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
I.1. LĨNH VỰC BAN DÂN TỘC					
01	Nghị quyết	Số 31/2022/NQ-HĐND ngày 30/8/2022	Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên	09/9/2022	Hết hiệu lực một phần
02	Nghị quyết	Số 29/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023	Quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, nhiệm vụ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Nội dung số 01, Tiểu dự án 2, Dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/12/2023	
03	Nghị quyết	Số 37/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng	19/12/2023	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
			đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh		
04	Quyết định	Số 47/2023/QĐ-UBND ngày 07/9/2023	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Phú Yên	19/9/2023	
I.2. LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG					
05	Nghị quyết	Số 63/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016	Quy định mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/01/2017	
06	Quyết định	Số 1779/2011/QĐ-UBND ngày 27/10/2011	Ban hành Quy định về quy trình chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Phú Yên	07/11/2011	
07	Quyết định	Số 26/2017/QĐ-UBND ngày 17/7/2017	Ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh Phú Yên	31/7/2017	
08	Quyết định	Số 17/2019/QĐ-UBND ngày 18/6/2019	Ban hành Quy định về một cửa liên thông giữa cơ quan nhà nước và ngành điện trong giải quyết các thủ tục cấp điện qua lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh	01/7/2019	
09	Quyết định	Số 27/2019/QĐ-UBND ngày 12/7/2019	Quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Yên	25/7/2019	
10	Quyết định	Số 34/2020/QĐ-UBND ngày 12/11/2020	Quy chế quản lý kinh phí khuyến công và quy định trình tự thủ tục xây dựng, thẩm định, phê duyệt kế hoạch khuyến công trên địa bàn tỉnh Phú Yên	25/11/2020	
11	Quyết định	Số 10/2021/QĐ-UBND ngày 16/3/2021	Ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh	30/3/2021	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
			Phú Yên		
12	Quyết định	Số 14/2021/QĐ-UBND ngày 14/5/2021	Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuộc nổ trên địa bàn tỉnh Phú Yên	25/5/2021	
13	Quyết định	Số 50/2021/QĐ-UBND ngày 17/11/2021	Bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành trong lĩnh vực công thương	30/11/2021	
14	Quyết định	Số 23/2022/QĐ-UBND ngày 10/6/2022	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Phú Yên	27/6/2022	- Hết hiệu lực một phần từ ngày 10/01/2024. - Văn bản sửa đổi, bổ sung: Quyết định số 58/2023/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh
15	Quyết định	Số 58/2023/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	10/01/2024	
I.3. LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI					
16	Nghị quyết	Số 01/2020/NQ-HĐND ngày 27/3/2020	Bãi bỏ Nghị quyết số 75/2013/NQ-HĐND ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Đề án bê tông hóa đường giao thông nông thôn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2013-2015	07/4/2020	
17	Quyết định	Số 13/2013/QĐ-UBND ngày 16/5/2013	Ban hành thiết kế mẫu, dự toán và hướng dẫn kỹ thuật thi công mặt đường bê tông xi măng	26/5/2013	
18	Quyết định	Số 38/2017/QĐ-UBND ngày 18/9/2017	Ban hành Quy chế phối hợp giữa Sở Giao thông vận tải với Ủy ban nhân dân cấp	29/9/2017	Hết hiệu lực một phần

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
			huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác xử lý hành vi vi phạm quy định về sử dụng, khai thác, thi công công trình trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ trên địa bàn tỉnh Phú Yên		
19	Quyết định	Số 11/2019/QĐ-UBND ngày 14/5/2019	Ban hành Quy định mức hỗ trợ lãi suất vay vốn để đầu tư phương tiện, kết cấu hạ tầng và hỗ trợ giá vận chuyển phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/6/2019	- Hết hiệu lực một phần từ ngày 09/01/2024. - Văn bản sửa đổi, bổ sung: Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 27/12/2023
20	Quyết định	Số 03/2021/QĐ-UBND ngày 26/01/2021	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp giữa Sở Giao thông vận tải với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác xử lý hành vi vi phạm quy định về sử dụng, khai thác, thi công công trình trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 18/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	10/02/2021	
21	Quyết định	Số 19/2021/QĐ-UBND ngày 16/7/2021	Ban hành quy định hoạt động của xe trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/8/2021	
22	Quyết định	Số 07/2022/QĐ-UBND ngày 02/3/2022	Ban hành Quy định quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương trên địa bàn tỉnh Phú Yên	15/3/2022	
23	Quyết định	Số 39/2022/QĐ-UBND ngày 08/11/2022	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú	22/11/2022	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
			Yên		
24	Quyết định	Số 10/2023/QĐ-UBND ngày 10/04/2023	Quy định về tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Phú Yên	20/4/2023	
25	Quyết định	Số 57/2023/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức hỗ trợ lãi suất vay vốn để đầu tư phương tiện, kết cấu hạ tầng và hỗ trợ giá vận chuyển phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	09/01/2024	
I.4. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO					
26	Nghị quyết	Số 140/2009/NQ-HĐND ngày 18/12/2009	Về chuyển các trường THPT bán công và các trường mầm non bán công, dân lập thành trường công lập	28/12/2009	
27	Nghị quyết	Số 73/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016	Quy định về khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/01/2017	
28	Nghị quyết	Số 04/2021/NQ-HĐND ngày 11/8/2021	Ban hành Quy định chi tiết một số chính sách phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Phú Yên	21/8/2021	
29	Nghị quyết	Số 13/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021	Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/12/2021	
30	Nghị quyết	Số 22/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	Quy định chi tiết nội dung, mức chi chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi,	30/7/2022	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
			cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh Phú Yên		
31	Nghị quyết	Số 33/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023	Quy định hỗ trợ sửa học đường cho trẻ em mẫu giáo, học sinh tiểu học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2024 - 2027	19/12/2023	
32	Nghị quyết	Số 34/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023	Quy định các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/12/2023	
33	Quyết định	Số 34/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012	Về việc quy định mức chi tổ chức các kỳ thi phổ thông cấp tỉnh và cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh Phú Yên	08/01/2013	Hết hiệu lực một phần
34	Quyết định	Số 14a/2019/QĐ-UBND ngày 05/6/2019	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức chi tổ chức các kỳ thi phổ thông cấp tỉnh và cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 34/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh Phú Yên	14/6/2019	
35	Quyết định	Số 10/2020/QĐ-UBND ngày 20/4/2020	Bãi bỏ Quyết định số 29/2012/QĐ-UBND ngày 26/11/2012 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành quy định về tổ chức dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Phú Yên	30/4/2020	
36	Quyết định	Số 22/2021/QĐ-UBND ngày 09/8/2021	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Phú Yên	20/8/2021	
37	Quyết định	Số 24/2022/QĐ-UBND ngày 13/6/2022	Quy định tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa để sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Phú Yên	23/6/2022	
1.5. LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ					

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
38	Nghị quyết	Số 163/2015/NQ-HĐND ngày 25/12/2015	Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Phú Yên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	05/01/2016	
39	Nghị quyết	Số 13/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020	Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025 tỉnh Phú Yên	19/12/2020	
40	Nghị quyết	Số 14/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020	Bãi bỏ Nghị quyết số 20/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tiêu chí xác định dự án trọng điểm nhóm C sử dụng vốn đầu tư công thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân tỉnh	19/12/2020	
41	Nghị quyết	Số 15/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020	Nghị quyết này Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước tỉnh Phú Yên, giai đoạn 2021-2025	19/12/2020	
42	Nghị quyết	Số 27/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	Bãi bỏ Nghị quyết số 51/2005/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2005 và Nghị quyết số 154/2010/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về tiêu chí xác định các dự án lớn, dự án quan trọng trên địa bàn tỉnh Phú Yên	30/7/2022	
43	Nghị quyết	Số 14/2023/NQ-HĐND ngày 18/10/2023	Ban hành Quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia; giữa các chương trình, dự án khác để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên	28/10/2023	
44	Nghị quyết	Số 22/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023	Quy định cơ chế phân cấp quyết định, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công	19/12/2023	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
			trung hạn, hàng năm được đầu tư từ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên		
45	Quyết định	Số 46/2015/QĐ-UBND ngày 03/11/2015	Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Phú Yên trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập	13/11/2015	
46	Quyết định	Số 42/2017/QĐ-UBND ngày 12/10/2017	Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa liên thông giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đầu tư trên địa bàn tỉnh	01/11/2017	
47	Quyết định	Số 16/2019/QĐ-UBND ngày 18/6/2019	Ban hành quy chế công tác tổ chức đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/7/2019	
48	Quyết định	Số 15/2021/QĐ-UBND ngày 27/5/2021	Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư	12/6/2021	
49	Quyết định	Số 16/2022/QĐ-UBND ngày 18/4/2022	Ban hành Quy định về chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với các dự án xã hội hóa thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Phú Yên	28/4/2022	
50	Quyết định	Số 35/2022/QĐ-UBND ngày 27/10/2022	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên	15/11/2022	
I.6. LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ					
51	Nghị quyết	Số 13/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019	Quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Phú Yên	16/12/2019	Hết hiệu lực một phần
52	Nghị	Số 33/2022/NQ-	Quy định mức hỗ trợ đăng	26/9/2022	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
	quyết	HĐND ngày 16/9/2022	ký bảo hộ tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Phú Yên		
53	Nghị quyết	Số 11/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Phú Yên	17/7/2023	
54	Nghị quyết	Số 20/2023/NQ-HĐND ngày 18/10/2023	Quy định định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên	28/10/2023	
55	Quyết định	Số 1515/2011/QĐ-UBND ngày 22/09/2011	Ban hành Quy định phân công trách nhiệm và phối hợp giữa các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã trong quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Phú Yên	02/10/2011	
56	Quyết định	Số 44/2015/QĐ-UBND ngày 26/10/2015	Ban hành Quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước tại tỉnh Phú Yên	06/11/2015	
57	Quyết định	Số 55/2015/QĐ-UBND ngày 26/11/2015	Ban hành Quy định về quản lý và kiểm soát an toàn bức xạ trên địa bàn tỉnh Phú Yên	06/12/2015	
58	Quyết định	Số 59/2015/QĐ-UBND ngày 27/11/2015	Ban hành Quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước tại Phú Yên	07/12/2015	
59	Quyết định	Số 61/2015/QĐ-UBND ngày 22/12/2015	Ban hành Quy định kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách	02/01/2016	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
			nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên.		
60	Quyết định	Số 62/2015/QĐ-UBND ngày 22/12/2015	Ban hành Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước	02/01/2016	Hết hiệu lực một phần
61	Quyết định	Số 63/2015/QĐ-UBND ngày 22/12/2015	Ban hành Quy định định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước do tỉnh Phú Yên quản lý	04/01/2016	
62	Quyết định	Số 02/2016/QĐ-UBND ngày 01/02/2016	Ban hành Quy định về việc thực hiện và quản lý các đề tài, dự án khoa học công nghệ cấp cơ sở tại tỉnh Phú Yên	10/02/2016	Hết hiệu lực một phần
63	Quyết định	Số 41/2018/QĐ-UBND ngày 20/9/2018	Ban hành Quy định về hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Phú Yên	05/10/2018	Hết hiệu lực một phần
64	Quyết định	51/2018/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 62/2015/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh	09/11/2018	
65	Quyết định	Số 19/2019/QĐ-UBND ngày 21/6/2019	Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước tại tỉnh Phú Yên	05/7/2019	
66	Quyết định	Số 54/2019/QĐ-UBND ngày 24/12/2019	Bãi bỏ Quyết định số 243/2005/QĐ-UBND ngày 31/01/2005 của UBND tỉnh Phú Yên ban hành Quy định về thẩm định công nghệ và chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh Phú Yên	06/1/2019	
67	Quyết định	Số 12/2021/QĐ-UBND ngày 09/4/2021	Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” dùng cho sản phẩm tôm hùm bông tỉnh	22/4/2021	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
			Phú Yên		
68	Quyết định	Số 20/2021/QĐ-UBND ngày 09/8/2021	Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Yên	20/8/2021	
69	Quyết định	Số 13/2023/QĐ-UBND ngày 25/4/2023	Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 41/2018/QĐUBND ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	08/5/2023	
70	Quyết định	Số 48/2023/QĐ-UBND ngày 21/9/2023	Bãi bỏ Quyết định số 1421/2010/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên về việc ban hành Quy định về đối tượng và mức hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh áp dụng các hệ thống quản lý và công nghệ tiên tiến nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm	01/10/2023	
I.7. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI					
71	Nghị quyết	Số 155/2010/NQ-HĐND ngày 16/07/2010	Về đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020.	26/7/2010	
72	Nghị quyết	Số 112/2014/NQ-HĐND ngày 25/7/2014	Về quy định số lượng, mức phụ cấp đội ngũ cộng tác viên bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh	05/8/2014	
73	Nghị quyết	Số 41/2016/NQ-HĐND ngày 15/7/2016	Về chương trình việc làm tỉnh Phú Yên giai đoạn 2016-2020	25/7/2016	
74	Nghị quyết	Số 72/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016	Quy định mức trợ cấp đặc thù cho công chức, viên chức và người lao động làm việc tại cơ sở quản lý người nghiện ma túy và người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/01/2017	
75	Nghị	Số 19/2017/NQ-	Ban hành Quy định mức hỗ	01/10/2017	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
	quyết	HĐND ngày 21/9/2017	trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo; phương tiện nghe - xem và công tác quản lý giảm nghèo ở cấp xã thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Phú Yên		
76	Nghị quyết	Số 20/2017/NQ-HĐND ngày 21/9/2017	Ban hành quy định chính sách hỗ trợ các thôn, buôn hoàn thành Chương trình 135 ở các xã đã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; thôn, buôn có tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo cao không thuộc diện Chương trình 135 trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2018-2020	01/10/2017	
77	Nghị quyết	Số 22/2017/NQ-HĐND ngày 21/9/2017	Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ đất ở cho hộ nghèo không có đất ở trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2018 - 2020	01/10/2017	
78	Nghị quyết	Số 17/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019	Quy định mức đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy và trợ giúp xã hội tỉnh Phú Yên	16/12/2019	
79	Nghị quyết	Số 05/2021/NQ-HĐND ngày 11/8/2021	Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Phú Yên	21/8/2021	
80	Nghị quyết	Số 30/2022/NQ-HĐND ngày 30/8/2022	Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên	09/9/2022	
81	Nghị quyết	Số 05/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023	Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế người thuộc hộ gia đình cận nghèo;	17/7/2023	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
			người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh Phú Yên		
82	Nghị quyết	Số 30/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023	Quy định một số nội dung, mức hỗ trợ cho người cai nghiện ma túy, người làm công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/12/2023	
83	Nghị quyết	Số 32/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023	Quy định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Dự án 2 Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/12/2023	
84	Nghị quyết	Số 35/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023	Quy định cho vay vốn đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng đối với người lao động tỉnh Phú Yên bằng nguồn vốn địa phương	19/12/2023	
85	Quyết định	Số 1908/2009/QĐ-UBND ngày 14/10/2009	Ban hành Quy chế phối hợp về công tác quản lý người nước ngoài làm việc trong các doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn tỉnh Phú Yên	24/10/2009	
86	Quyết định	Số 495/2010/QĐ-UBND ngày 14/04/2010	Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Phú Yên	24/4/2010	
87	Quyết định	Số 845/2011/QĐ-UBND ngày 01/6/2011	Ban hành Danh mục, chương trình khung và mức chi đào tạo nghề trình độ sơ cấp, dạy nghề dưới 3 tháng tại các cơ sở dạy nghề và mức hỗ trợ kèm nghề, truyền nghề tại các doanh	11/6/2011	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
			ngiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh để đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh.		
88	Quyết định	Số 01/2012/QĐ-UBND ngày 04/01/2012	Ban hành Quy chế vận động, đóng góp, quản lý và sử dụng quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” tỉnh	19/01/2012	
89	Quyết định	Số 18/2012/QĐ-UBND ngày 12/8/2012	Về việc bổ sung Danh mục, chương trình khung và mức chi đào tạo nghề trình độ sơ cấp, dạy nghề dưới 3 tháng tại các cơ sở dạy nghề và mức hỗ trợ kèm nghề, truyền nghề tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh để đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh.	22/8/2012	
90	Quyết định	Số 07/2014/QĐ-UBND ngày 01/4/2014	Ban hành Quy chế phối hợp tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh	10/4/2014	
91	Quyết định	Số 35/2014/QĐ-UBND ngày 03/10/2014	Về việc quy định đối tượng, tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ đối với cộng tác viên làm công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em tại thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 112/2014/NQ-HĐND ngày 25/7/2014 của HĐND tỉnh	13/10/2014	
92	Quyết định	Số 10/2015/QĐ-UBND ngày 27/3/2015	Về việc phê duyệt danh mục, chương trình khung và định mức chi đào tạo nghề trình độ sơ cấp nghề, dạy nghề thường xuyên (dưới 3 tháng) tại các cơ sở dạy nghề và mức hỗ trợ kèm nghề, truyền nghề tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh để đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Phú Yên	07/4/2015	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
93	Quyết định	Số 29/2018/QĐ-UBND ngày 06/7/2018	Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng các công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Phú Yên	27/7/2018	
94	Quyết định	Số 06/2021/QĐ-UBND ngày 17/02/2021	Quy định mức thu tự nguyện đóng góp đối với người cao tuổi có nhu cầu vào sống tại Trung tâm Nuôi dưỡng người có công và Bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Phú Yên	28/02/2021	
95	Quyết định	Số 34/2021/QĐ-UBND ngày 14/9/2021	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động -Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên	28/9/2021	
I.8. LĨNH VỰC NGOẠI VỤ					
96	Quyết định	Số 09/2018/QĐ-UBND ngày 20/3/2018	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ tỉnh Phú Yên	01/4/2018	
97	Quyết định	Số 34/2018/QĐ-UBND ngày 17/8/2018	Ban hành Quy định về xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc tỉnh Phú Yên	30/8/2018	
I.9. LĨNH VỰC NỘI VỤ					
98	Nghị quyết	Số 153/2010/NQ-HĐND ngày 16/07/2010	Về chính sách thu hút trí thức trẻ về công tác ở cấp xã	26/7/2010	
99	Nghị quyết	Số 173/2010/NQ-HĐND ngày 24/12/2010	Về chính sách giải quyết nghỉ chờ nghỉ hưu, nghỉ hưởng chế độ một lần đối với cán bộ, công chức cấp xã	04/01/2011	
100	Nghị quyết	Số 52/2012/NQ-HĐND ngày 14/09/2012	Về việc quy định chế độ trợ cấp thôi việc đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên	24/9/2012	
101	Nghị quyết	Số 113/2014/NQ-HĐND ngày 25/7/2014	về chính sách thu hút trí thức trẻ về công tác ở UBND cấp xã để tạo nguồn cán bộ làm công tác quản lý nhà nước đối với Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn	05/8/2014	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
			tỉnh Phú Yên		
102	Nghị quyết	Số 02/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020	Quy định về chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, buôn, khu phố; mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, buôn, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Yên	20/7/2020	- Hết hiệu lực từ ngày 01/01/2024. - Văn bản thay thế: Nghị quyết số 38/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023
103	Nghị quyết	Số 03/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020	Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, buôn, khu phố đối dư do sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Yên	20/7/2020	
104	Nghị quyết	Số 08/2021/NQ-HĐND ngày 11/8/2021	Bãi bỏ Nghị quyết số 51/2012/NQ-HĐND ngày 14 tháng 9 năm 2012 và Nghị quyết số 130/2014/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên về chính sách đào tạo sau đại học trong nước và đào tạo sau đại học ở nước ngoài; chính sách thu hút, sử dụng trí thức.	21/8/2021	
105	Nghị quyết	Số 20/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	Quy định mức chi hỗ trợ đồng phục công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Yên	30/7/2022	
106	Nghị quyết	Số 28/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	Bãi bỏ Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định mức chi hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên	30/7/2022	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
			chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trên địa bàn tỉnh Phú Yên		
107	Nghị quyết	Số 38/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023	Quy định chức danh, kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, buôn, khu phố; mức hỗ trợ và phụ cấp kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/01/2024	
108	Quyết định	Số 1351/2007/QĐ-UBND ngày 31/7/2007	Ban hành Quy định thành phần, quy chế hoạt động của Hội đồng kỷ luật và thẩm quyền xử lý kỷ luật công chức cấp xã	31/7/2007	
109	Quyết định	Số 162/2010/QĐ-UBND ngày 01/02/2010	Về việc quy định số lượng và mức phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, buôn trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/2/2010	
110	Quyết định	Số 1109/2010/QĐ-UBND ngày 10/8/2010	Ban hành Quy định về chính sách thu hút trí thức trẻ về công tác ở cấp xã	25/8/2010	
111	Quyết định	Số 03/2012/QĐ-UBND ngày 09/02/2012	Về chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội có tính chất đặc thù hoạt động trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/02/2012	
112	Quyết định	Số 09/2013/QĐ-UBND ngày 18/4/2013	Ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Phú Yên	28/4/2013	
113	Quyết định	Số 20/2013/QĐ-UBND ngày 16/7/2013	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên	26/7/2013	
114	Quyết định	Số 08/2014/QĐ-UBND ngày 01/4/2014	Ban hành quy định chi tiết về phạm vi đối tượng, điều kiện, ngành nghề cần đào tạo sau đại học và thu hút, sử dụng trí thức; quyền lợi và trách nhiệm của đối tượng được đào tạo, thu hút	11/4/2014	Hết hiệu lực một phần

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
115	Quyết định	Số 11/2014/QĐ-UBND ngày 21/4/2014	Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tiền lương cán bộ, công chức, viên chức cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, cán bộ, công chức cấp xã và các chức danh lãnh đạo quản lý doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	01/5/2014	Hết hiệu lực một phần
116	Quyết định	Số 24/2014/QĐ-UBND ngày 05/8/2014	Về việc ủy quyền cho Thủ trưởng các đơn vị, địa phương quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, bố trí, miễn nhiệm, thay thế kế toán trưởng	15/8/2014	
117	Quyết định	Số 26/2014/QĐ-UBND ngày 20/8/2014	Ban hành Quy định về việc tuyển dụng công chức tỉnh Phú Yên	30/8/2014	
118	Quyết định	Số 59/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014	Ban hành Quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, tuyển dụng, điều động, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, chế độ, chính sách và quản lý những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Phú Yên	15/01/2015	
119	Quyết định	Số 12/2015/QĐ-UBND ngày 15/4/2015	Về việc sửa đổi, bổ sung quyết định số 08/2014/QĐ-UBND ngày 01/4/2014 của UBND tỉnh quy định chi tiết về phạm vi đối tượng, điều kiện, ngành nghề cần đào tạo sau đại học và thu hút, sử dụng trí thức; quyền lợi và trách nhiệm của đối tượng được đào tạo, thu hút	27/4/2015	
120	Quyết định	Số 14/2015/QĐ-UBND ngày 05/5/2015	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tiền lương cán bộ, công chức, viên chức cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, cán bộ, công chức cấp xã và các	15/5/2015	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
			chức danh lãnh đạo quản lý doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc UBND tỉnh Phú Yên được ban hành kèm theo Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND ngày 21/4/2014 của UBND tỉnh Phú Yên		
121	Quyết định	Số 20/2015/QĐ-UBND ngày 29/5/2015	Ban hành quy định tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước khi từ trần	10/6/2015	
122	Quyết định	Số 43/2015/QĐ-UBND ngày 19/10/2015	Về việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Phú Yên	01/11/2015	
123	Quyết định	Số 60/2015/QĐ-UBND ngày 4/12/2015	Về việc bổ sung Khoản 4 Điều 13 Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên, ban hành kèm theo Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 16/7/2013 của UBND tỉnh	01/01/2016	
124	Quyết định	Số 18/2016/QĐ-UBND ngày 25/5/2016	Về việc tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan nhà nước tỉnh Phú Yên	05/6/2016	Hết hiệu lực một phần
125	Quyết định	Số 76/2016/QĐ-UBND ngày 05/12/2016	Ban hành Quy chế liên thông giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện có sự phối hợp thực hiện của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Yên	15/12/2016	
126	Quyết định	Số 33/2017/QĐ-UBND ngày 08/9/2017	Ban hành Quy định đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Trưởng phòng chuyên môn các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Trưởng phòng chuyên môn thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố	20/9/2017	Hết hiệu lực một phần
127	Quyết định	Số 34/2017/QĐ-UBND ngày 08/9/2017	Ban hành Quy định tiêu chí đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo quý đối với Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố	20/9/2017	Hết hiệu lực một phần

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
			trên địa bàn tỉnh Phú Yên		
128	Quyết định	Số 02/2018/QĐ-UBND ngày 19/01/2018	Ban hành Quy định các ngành đào tạo phù hợp với các chức danh công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/02/2018	Hết hiệu lực một phần
129	Quyết định	Số 13/2018/QĐ-UBND ngày 27/4/2018	Ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh	18/5/2018	Hết hiệu lực một phần
130	Quyết định	Số 39/2018/QĐ-UBND ngày 10/9/2018	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan nhà nước tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 18/2016/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2016 của UBND tỉnh Phú Yên	20/9/2018	
131	Quyết định	Số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21/6/2019	Ban hành Quy định xin lỗi tổ chức, cá nhân khi giải quyết thủ tục hành chính sai sót, trễ hạn trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/7/2019	
132	Quyết định	Số 30/2019/QĐ-UBND ngày 13/8/2019	Quy chế Văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/9/2019	Hết hiệu lực một phần
133	Quyết định	Số 08/2020/QĐ-UBND ngày 16/3/2020	Quy định số lượng và bố trí cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/4/2020	
134	Quyết định	Số 19/2020/QĐ-UBND ngày 31/7/2020	Quy định cử công chức, viên chức luân phiên làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên	10/8/2020	
135	Quyết định	Số 31/2020/QĐ-UBND ngày 26/10/2020	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân	06/11/2020	Hết hiệu lực một phần

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
			dân tỉnh Phú Yên		
136	Quyết định	Số 32/2020/QĐ-UBND ngày 02/11/2020	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chí đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo quý đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	15/11/2020	
137	Quyết định	Số 33/2020/QĐ-UBND ngày 02/11/2020	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Trưởng phòng chuyên môn các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Trưởng phòng chuyên môn thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố được ban hành kèm theo Quyết định số 33/2017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2017 của UBND tỉnh	15/11/2020	
138	Quyết định	Số 16/2021/QĐ-UBND ngày 07/6/2021	Bãi bỏ điểm c khoản 11 Điều 3 Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh Phú Yên được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND tỉnh Phú Yên sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh Phú Yên	18/6/2021	
139	Quyết	Số 45/2021/QĐ-	Ban hành Quy định chức	22/11/2021	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
	định	UBND ngày 08/11/2021	năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Phú Yên		
140	Quyết định	Số 46/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021	Ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	25/11/2021	
141	Quyết định	Số 03/2022/QĐ-UBND ngày 31/01/2022	Quy chế làm việc trên môi trường điện tử đối với các cơ quan nhà nước của tỉnh Phú Yên	18/02/2022	
142	Quyết định	Số 08/2022/QĐ-UBND ngày 03/3/2022	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	18/3/2022	
143	Quyết định	Số 11/2022/QĐ-UBND ngày 18/3/2022	Quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính của tỉnh Phú Yên	30/3/2022	- Hết hiệu lực một phần từ 10/01/2024. - Văn bản sửa đổi, bổ sung: Quyết định số 60/2023/QĐ-UBND ngày 28/12/2023
144	Quyết định	Số 14/2022/QĐ-UBND ngày 14/4/2022	Bãi bỏ Quyết định số 21/2012/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên về việc ban hành Quy định về khen thưởng, kỷ luật và trách nhiệm thực hiện kỷ cương, kỷ luật hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức trong việc giải quyết hồ sơ, công việc cho	20/4/2022	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
			tổ chức, cá nhân		
145	Quyết định	Số 42/2022/QĐ-UBND ngày 29/12/2022	Bãi bỏ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định về xử lý vi phạm trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính liên quan đến cá nhân, tổ chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Phú Yên	10/01/2023	
146	Quyết định	Số 08/2023/QĐ-UBND ngày 27/3/2023	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các ngành đào tạo phù hợp với các chức danh công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh	10/4/2023	
147	Quyết định	Số 17/2023/QĐ-UBND ngày 29/5/2023	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Phú Yên	10/6/2023	
148	Quyết định	Số 18/2023/QĐ-UBND ngày 29/5/2023	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Phú Yên	10/6/2023	
149	Quyết định	Số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/6/2023	Bãi bỏ Quyết định số 1110/2010/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về số lượng, chức danh, mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên	12/7/2023	
150	Quyết định	Số 43/2023/QĐ-UBND ngày	Ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động	05/8/2023	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
		25/7/2023	của tổ chức phối hợp liên ngành		
151	Quyết định	Số 60/2023/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính của tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	10/01/2024	
152	Chỉ thị	Số 25/2007/CT-UBND ngày 18/7/2007	Về việc triển khai thực hiện Nghị định số 15/2007/NĐ-CP ngày 26/01/2007 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp huyện	28/7/2007	
153	Chỉ thị	Số 09/2007/CT-UBND ngày 22/3/2007	Về việc tăng cường bảo vệ và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ	01/4/2007	
154	Chỉ thị	Số 06/2009/CT-UBND ngày 05/3/2009	Về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh trong thi hành nhiệm vụ, công vụ.	15/3/2009	
I.10. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN					
155	Nghị quyết	Số 27/2011/NQ-HĐND ngày 21/9/2011	Về Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Phú Yên, giai đoạn 2011-2020	01/10/2011	
156	Nghị quyết	Số 99/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013	Về việc bổ sung, sửa đổi Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND, ngày 21/9/2011 của HĐND tỉnh về Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Phú Yên giai đoạn 2011-2020	22/12/2013	
157	Nghị quyết	Số 37/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017	Quy định về một số nội dung và định mức hỗ trợ chuẩn bị và quản lý thực hiện dự án đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc	18/12/2017	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
			các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2018 - 2020		
158	Nghị quyết	Số 03/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018	Quy định mức kinh phí hỗ trợ việc tổ chức, thực hiện lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Phú Yên	23/7/2018	
159	Nghị quyết	Số 09/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020	Quy định mức hỗ trợ phí thuê bao dịch vụ giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2020 - 2022	20/7/2020	
160	Nghị quyết	Số 10/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020	Quy định mức hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên	20/7/2020	
161	Nghị quyết	Số 19/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020	Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/12/2020	
162	Nghị quyết	Số 03/2021/NQ-HĐND ngày 11/8/2021	Quy định nội dung và mức hỗ trợ Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Phú Yên, giai đoạn 2021-2025	21/8/2021	
163	Nghị quyết	Số 06/2021/NQ-HĐND ngày 11/8/2021	Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Phú Yên	21/8/2021	
164	Nghị quyết	Số 07/2021/NQ-HĐND ngày 11/8/2021	Bãi bỏ Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định bảng giá các loại rừng trên địa bàn tỉnh Phú Yên	21/8/2021	
165	Nghị quyết	Số 16/2021/NQ-HĐND ngày 15/10/2021	Quy định vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/12/2021	
166	Nghị quyết	Số 32/2022/NQ-HĐND ngày 30/8/2022	Quy định mức hỗ trợ vốn trực tiếp từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung	09/9/2022	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
			Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên		
167	Nghị quyết	Số 36/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022	Quy định mức hỗ trợ công trình phúc lợi cho các xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới; thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/12/2022	
168	Nghị quyết	Số 01/2023/NQ-HĐND Ngày 21/4/2023	Quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa sang trồng cây hàng năm, trồng cây lâu năm và trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/5/2023	
169	Nghị quyết	Số 02/2023/NQ-HĐND Ngày 21/4/2023	Quy định mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Nhà nước để thực hiện một số nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/5/2023	
170	Nghị quyết	Số 09/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023	Ban hành Quy định nội dung, mức hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên	17/7/2023	
171	Nghị quyết	Số 15/2023/NQ-HĐND ngày 18/10/2023	Mức hỗ trợ giống trồng cây ăn quả giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên	28/10/2023	
172	Nghị quyết	Số 16/2023/NQ-HĐND ngày	Quy định nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết	28/10/2023	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
		18/10/2023	theo chuỗi giá trị; nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất cộng đồng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Phú Yên, giai đoạn 2021-2025		
173	Quyết định	Số 1460/2007/QĐ-UBND ngày 13/08/2007	Ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn tỉnh Phú Yên.	01/01/2007	Hết hiệu lực một phần
174	Quyết định	Số 23/2015/QĐ-UBND Ngày 03/7/2015	Ban hành quy định cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước tập trung nông thôn trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/7/2015	
175	Quyết định	Số 10/2016/NQ-HĐND ngày 08/4/2016	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Phú Yên	20/4/2016	
176	Quyết định	Số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/3/2018	Ban hành Quy định về mức hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Phú Yên	05/4/2018	
177	Quyết định	Số 65/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018	Ban hành Quy định phạm vi vùng phụ cận đối với công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Phú Yên	10/01/2019	
178	Quyết định	Số 04/2019/QĐ-UBND ngày 13/02/2019	Quy định cụ thể một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Phú Yên	25/02/2019	
179	Quyết định	Số 13/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019	Bãi bỏ Quyết định số 36/2014/QĐ-UBND ngày 09/10/2014 của UBND tỉnh về Ban hành quy định tạm thời các Thông số kỹ thuật: Hệ số độ thon thân cây (hình số f), tỉ lệ lợi dụng gỗ (gỗ dân dụng và nguyên liệu	07/6/2019	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
			giấy) và hệ số quy đổi từ đơn vị m ³ sang đơn vị ster đối với các loài keo trên địa bàn tỉnh		
180	Quyết định	Số 15/2019/QĐ-UBND ngày 18/6/2019	Bãi bỏ Quyết định số 1658/2011/QĐ-UBND ngày 12/10/2011 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Quy định một số chính sách ưu đãi nguyên liệu gỗ tròn là Keo các loại khi khai thác, tía thừa rừng trồng được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước cho các doanh nghiệp chế biến tinh chế gỗ trên địa bàn tỉnh Phú Yên	28/6/2019	
181	Quyết định	Số 24/2019/QĐ-UBND ngày 02/7/2019	Phân công, phân cấp thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm; quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Phú Yên	12/7/2019	
182	Quyết định	Số 04/2020/QĐ-UBND ngày 27/02/2020	Ban hành Quy định tiêu chí thôn đạt chuẩn nông thôn mới các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển trên địa bàn tỉnh Phú Yên	10/3/2020	
183	Quyết định	Số 05/2020/QĐ-UBND ngày 03/3/2020	Ban hành quy định về kiểm soát giết mổ, vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh Phú Yên	12/3/2020	
184	Quyết định	Số 11/2020/QĐ-UBND ngày 02/6/2020	Ban hành Quy định tiêu chí đặc thù và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn	12/6/2020	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
			bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển; Quy định về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trong nội địa; cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên		
185	Quyết định	Số 22/2020/QĐ-UBND ngày 17/8/2020	Bãi bỏ Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 22/06/2018 của UBND tỉnh về ban hành Quy định về quản lý nuôi trồng thủy sản bằng lồng, bè trên các vùng ven biển tỉnh Phú Yên	27/8/2020	
186	Quyết định	Số 23/2020/QĐ-UBND ngày 20/8/2020	Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn tỉnh Phú Yên	30/8/2020	
187	Quyết định	Số 25/2020/QĐ-UBND ngày 04/9/2020	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về mức hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của UBND tỉnh	15/9/2020	
188	Quyết định	Số 29/2020/QĐ-UBND ngày 06/10/2020	Quy định mức chi cho người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được huy động tham gia chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Phú Yên	15/10/2020	
189	Quyết định	Số 36/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020	Quy định khung giá, quản lý và sử dụng giá dịch vụ sử dụng cảng cá trên địa bàn tỉnh Phú Yên (được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước)	01/01/2021	Hết hiệu lực một phần
190	Quyết định	Số 09/2021/QĐ-UBND ngày 10/3/2021	Quy định mật độ chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Phú Yên	20/3/2021	
191	Quyết định	Số 18/2021/QĐ-UBND ngày	Phê duyệt danh mục các ngành hàng, sản phẩm quan	24/7/2021	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
		13/7/2021	trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; quy định phân cấp phê duyệt hỗ trợ liên kết trên địa bàn tỉnh Phú Yên		
192	Quyết định	Số 21/2021/QĐ-UBND ngày 09/8/2021	Bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	20/8/2021	
193	Quyết định	Số 33/2021/QĐ-UBND ngày 13/9/2021	Bãi bỏ Quyết định số 56/2019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh quy định về nguyên tắc và phương pháp áp dụng đơn giá bồi thường các loại cây trồng trên địa bàn tỉnh Phú Yên	23/9/2021	
194	Quyết định	Số 35/2021/QĐ-UBND ngày 14/9/2021	Ban hành Quy định cụ thể về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình trên địa bàn tỉnh Phú Yên	24/9/2021	
195	Quyết định	Số 36/2021/QĐ-UBND ngày 14/9/2021	Ban hành Quy định các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai trong sử dụng công trình, nhà ở đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Phú Yên	24/9/2021	
196	Quyết định	Số 37/2021/QĐ-UBND ngày 16/9/2021	Ban hành khung giá các loại rừng trên địa bàn tỉnh Phú Yên	26/9/2021	
197	Quyết định	Số 49/2021/QĐ-UBND ngày 15/11/2021	Về việc ban hành quy định hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn và làng nghề trên địa bàn tỉnh Phú Yên	25/11/2021	
198	Quyết định	Số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/02/2022	Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 36/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh quy định khung giá, quản lý và sử dụng giá dịch vụ sử dụng cảng cá trên địa bàn tỉnh Phú Yên	20/02/2022	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
			(được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước)		
199	Quyết định	Số 05/2022/QĐ-UBND ngày 11/02/2022	Ban hành Quy định phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Phú Yên	22/02/2022	
200	Quyết định	Số 26/2022/QĐ-UBND ngày 09/8/2022	Bãi bỏ các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	19/8/2022	
201	Quyết định	Số 32/2022/QĐ-UBND ngày 05/10/2022	Ban hành Quy định chi tiết về đặt hàng quản lý, khai thác công trình thủy lợi, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Phú Yên	15/10/2022	
202	Quyết định	Số 33/2022/QĐ-UBND ngày 26/10/2022	Về việc phân cấp cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt, giao nhiệm vụ thực hiện kế hoạch khuyến nông hàng năm	06/11/2022	
203	Quyết định	Số 38/2022/QĐ-UBND ngày 07/11/2022	Ban hành Quy định cụ thể một số chỉ tiêu, tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên	17/11/2022	
204	Quyết định	Số 40/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022	Quy định cụ thể một số chỉ tiêu, tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh	30/12/2022	
205	Quyết định	Số 11/2023/QĐ-UBND ngày 18/4/2023	Quy định Bộ tiêu chí thôn/khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu; vườn mẫu nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Phú Yên	28/4/2023	
206	Quyết định	Số 14/2023/QĐ-UBND ngày 26/4/2023	Quy định cụ thể một số tiêu chí về xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên	06/5/2023	
207	Quyết định	Số 46/2023/QĐ-UBND ngày	Ban hành Quy định về xây dựng, ban hành định mức	20/8/2023	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
		10/8/2023	kinh tế - kỹ thuật sản phẩm dịch vụ công thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Phú Yên		
I.11. LĨNH VỰC QUẢN LÝ KHU KINH TẾ, KHU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO					
208	Quyết định	Số 30/2017/QĐ-UBND ngày 22/8/2016	Ban hành Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên đến năm 2030	01/9/2017	
209	Quyết định	Số 62/2017/QĐ-UBND ngày 08/12/2016	Ban hành Quy định về chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư vào Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên	25/12/2017	
210	Quyết định	Số 43/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	Bãi bỏ Quyết định số 2159/2008/QĐUBND ngày 24/12/2008 của UBND tỉnh quy định một số ưu đãi và hỗ trợ đầu tư áp dụng tại các KCN trên địa bàn tỉnh Phú Yên	10/01/2023	
211	Quyết định	Số 35/2023/QĐ-UBND ngày 15/6/2023	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên	27/6/2023	
212	Quyết định	Số 50/2023/QĐ-UBND ngày 04/10/2023	Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước đối với Khu kinh tế Nam Phú Yên và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Yên	16/10/2023	
I.12. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH					
213	Nghị quyết	Số 85/2013/NQ-HĐND ngày 01/8/2013	Về việc quy định số lượng, mức thù lao đối với Đội công tác xã hội tình nguyện tại xã, phường, thị trấn	11/8/2013	
214	Nghị quyết	Số 93/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013	Về việc quy định mức chi hỗ trợ phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, xóa mù chữ và chống tái mù chữ, duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở đúng độ tuổi và hỗ trợ	22/12/2013	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
			phổ cập giáo dục trung học trên địa bàn tỉnh Phú Yên		
215	Nghị quyết	Số 97/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013	Về việc quy định mức chi thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Phú Yên	22/12/2013	
216	Nghị quyết	Số 107/2014/NQ-HĐND ngày 25/7/2014	Về quy định nội dung chi, mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh	05/8/2014	Hết hiệu lực một phần
217	Nghị quyết	Số 108/2014/NQ-HĐND ngày 25/7/2014	Về quy định mức chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh và cấp huyện thực hiện	05/8/2014	Hết hiệu lực một phần
218	Nghị quyết	Số 122/2014/NQ-HĐND ngày 12/12/2014	Quy định nội dung chi, mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh	22/12/2014	
219	Nghị quyết	Số 47/2016/NQ-HĐND ngày 15/7/2016	Về việc bãi bỏ Nghị quyết số 126/2014/NQ-HĐND ngày 12/12/2014 của HĐND tỉnh về việc quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh	25/7/2016	
220	Nghị quyết	Số 64/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016	Quy định nội dung và mức chi các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm	01/01/2017	
221	Nghị quyết	Số 66/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016	Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/01/2017	
222	Nghị quyết	Số 68/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016	Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền	01/01/2017	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
			với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên		
223	Nghị quyết	Số 71/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016	Bãi bỏ một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên quy định về phí và lệ phí	01/01/2017	
224	Nghị quyết	Số 03/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017	Phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ Ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/8/2017	
225	Nghị quyết	Số 04/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017	Quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh	01/8/2017	
226	Nghị quyết	Số 06/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017	Quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/8/2017	
227	Nghị quyết	Số 08/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017	Quy định nội dung và mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính	01/8/2017	
228	Nghị quyết	Số 09/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017	Quy định nội dung và mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/8/2017	
229	Nghị quyết	Số 10/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017	Thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/8/2017	
230	Nghị quyết	Số 12/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017	Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh	01/8/2017	
231	Nghị quyết	Số 16/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017	Quy định nội dung và mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/8/2017	
232	Nghị quyết	Số 17/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017	Bãi bỏ một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí, lệ phí và	23/7/2017	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
			mức chi đặc thù		
233	Nghị quyết	Số 30/2017/NQ-HĐND ngày 21/9/2017	Ban hành Quy định mức chi công tác phí, mức chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/10/2017	
234	Nghị quyết	Số 02/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018	Quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Yên	23/7/2018	
235	Nghị quyết	Số 04/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018	Ban hành Quy định thời gian gửi báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán, phân bổ ngân sách và quyết toán ngân sách địa phương; thời gian giao dự toán ngân sách địa phương hàng năm; thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện và hệ thống mẫu biểu phục vụ lập báo cáo tài chính - ngân sách trên địa bàn tỉnh Phú Yên	23/7/2018	
236	Nghị quyết	Số 07/2018/NQ-HĐND ngày 27/9/2018	Quy định mức chi đối với Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng do địa phương tổ chức trên địa bàn tỉnh	07/10/2018	
237	Nghị quyết	Số 08/2018/NQ-HĐND ngày 27/9/2018	Quy định một số nội dung, mức chi hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, thị xã, thành phố	07/10/2018	
238	Nghị quyết	Số 17/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018	Quy định tỷ lệ phân bổ kinh phí, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Phú Yên	17/12/2018	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
239	Nghị quyết	Số 02/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019	Quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Phú Yên, chế độ chi tổ chức hội nghị quốc tế tại Phú Yên và chế độ tiếp khách trong nước	22/7/2019	
240	Nghị quyết	Số 03/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019	Quy định mức chi trả thù lao đọc, nghe, xem đề kiểm tra báo chí lưu chiều; thù lao thẩm định nội dung báo chí lưu chiều trên địa bàn tỉnh Phú Yên	22/7/2019	
241	Nghị quyết	Số 04/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019	Quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Phú Yên	22/7/2019	
242	Nghị quyết	Số 07/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019	Quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư để thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/8/2019	
243	Nghị quyết	Số 09/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019	Bãi bỏ Nghị quyết số 167/2015/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục, định mức hỗ trợ cho các hoạt động về phát triển sản xuất và dịch vụ nông thôn trên địa bàn xã, giai đoạn 2016-2020 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Phú Yên	22/7/2019	
244	Nghị quyết	Số 11/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019	Ban hành Quy định phân cấp nhiệm vụ chi hoạt động kinh tế về tài nguyên môi trường, tỷ lệ chi phí quản lý chung và một số mức chi nhiệm vụ, dự án về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Yên	22/7/2019	
245	Nghị	Số	Quy định mức quà tặng	01/10/2019	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
	quyết	169/2019/NQ-HĐND ngày 19/9/2019	chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Phú Yên		
246	Nghị quyết	Số 12/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019	Quy định nội dung và mức chi thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Phú Yên	16/12/2019	
247	Nghị quyết	Số 14/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019	Quy định nội dung và mức chi thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Phú Yên	16/12/2019	
248	Nghị quyết	Số 16/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019	Quy định mức quà tặng cho các đối tượng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7 và Tết Nguyên đán hàng năm trên địa bàn tỉnh Phú Yên	16/12/2019	
249	Nghị quyết	Số 04/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020	Quy định mức phụ cấp hàng tháng cho lực lượng bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên	20/7/2020	
250	Nghị quyết	Số 05/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020	Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ nạn nhân và công tác hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người trên địa bàn tỉnh Phú Yên	20/7/2020	
251	Nghị quyết	Số 07/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020	Quy định nội dung và mức chi thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên	20/7/2020	
252	Nghị quyết	Số 08/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020	Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Phú Yên	20/7/2020	Hết hiệu lực một phần
253	Nghị quyết	Số 12/2020/NQ-HĐND ngày 01/10/2020	Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử	11/10/2020	Hết hiệu lực một phần

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
			dụng nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Phú Yên		
254	Nghị quyết	Số 16/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020	Quy định nội dung, mức chi xây dựng tiêu chuẩn cơ sở và quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/12/2020	
255	Nghị quyết	Số 17/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020	Quy định về mức thu, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/12/2020	
256	Nghị quyết	Số 18/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020	Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/12/2020	
257	Nghị quyết	Số 11/2021/NQ-HĐND ngày 15/10/2021	Ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các nguồn thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Phú Yên trong thời kỳ ổn định ngân sách từ năm 2022 đến năm 2025	25/10/2021	
258	Nghị quyết	Số 12/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021	Về ban hành Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương tỉnh Phú Yên năm 2022	01/01/2022	
259	Nghị quyết	Số 15/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021	Bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên thuộc lĩnh vực tài chính	19/12/2022	
260	Nghị quyết	Số 18/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	Quy định chế độ khám sức khỏe định kỳ và một số hỗ trợ khác liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Phú Yên	30/7/2022	
261	Nghị quyết	Số 19/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh	30/7/2022	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
			Phú Yên		
262	Nghị quyết	Số 24/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	Quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Yên	30/7/2022	
263	Nghị quyết	Số 25/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 01/10/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Phú Yên	30/7/2022	
264	Nghị quyết	Số 26/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh	30/7/2022	
265	Nghị quyết	Số 35/2022/NQ-HĐND ngày 18/11/2022	Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên	28/11/2022	
266	Nghị quyết	Số 37/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022	Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Yên	19/12/2022	
267	Nghị quyết	Số 03/2023/NQ-HĐND ngày 21/4/2023	Quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/5/2023	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
			Yên		
268	Nghị quyết	Số 04/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023	Quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Phú Yên	17/7/2023	
269	Nghị quyết	Số 06/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023	Quy định mức chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên	17/7/2023	
270	Nghị quyết	Số 07/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023	Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Yên	17/7/2023	
271	Nghị quyết	Số 08/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023	Quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Phú Yên	17/7/2023	
272	Nghị quyết	Số 10/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023	Quy định tỷ lệ phân cấp nguồn thu để lại cho ngân sách xã, huyện từ đầu giá quyền sử dụng đất, giao đất, có thu tiền sử dụng đất (sau khi hoàn trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng) trên địa bàn xã để thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên	17/7/2023	
273	Nghị quyết	Số 12/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023	Bãi bỏ Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức thu, quản lý lệ phí đăng ký cư trú; lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Phú Yên	17/7/2023	
274	Nghị quyết	Số 18/2023/NQ-HĐND ngày	Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thư viện trên	28/10/2023	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
		18/10/2023	địa bàn tỉnh Phú Yên		
275	Nghị quyết	Số 21/2023/NQ-HĐND ngày 18/10/2023	Sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Nghị quyết số 108/2014/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện	28/10/2023	
276	Nghị quyết	Số 23/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023	Quy định mức thu và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/12/2023	
277	Nghị quyết	Số 24/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023	Quy định mức thu và quản lý lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại tỉnh Phú Yên	19/12/2023	
278	Nghị quyết	Số 25/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023	Quy định mức thu và quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/12/2023	
279	Nghị quyết	Số 26/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023	Quy định mức thu và quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/12/2023	
280	Nghị quyết	Số 27/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023	Quy định mức thu và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/12/2023	
281	Nghị quyết	Số 28/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023	Quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/12/2023	
282	Quyết định	Số 1303/2007/QĐ-UBND ngày 23/7/2007	Về việc quy định mức chi thực hiện chính sách dạy nghề đối với học sinh dân tộc thiểu số nội trú trên địa bàn tỉnh	03/8/2007	
283	Quyết định	Số 1932/2007/QĐ-UBND ngày 12/10/2007	Về việc quy định chế độ chi đặc thù trong hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh	22/10/2007	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
284	Quyết định	Số 412/2008/QĐ-UBND ngày 07/3/2008	Về việc quy định mức thu học phí áp dụng tại Trường Đại học Phú Yên và Trường Cao đẳng Nghề Phú Yên	17/3/2008	
285	Quyết định	Số 1126/2008/QĐ-UBND ngày 19/7/2008	Về việc miễn thu các loại phí, lệ phí theo Chỉ thị số 24/2007/CT-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ.	01/01/2008	
286	Quyết định	Số 1077/2010/QĐ-UBND ngày 04/8/2010	Về việc điều chỉnh tăng học phí lái xe cơ giới đường bộ	01/8/2010	
287	Quyết định	Số 1791A/2011/QĐ-UBND ngày 28/10/2011	Về việc quy định mức hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các Trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn tỉnh Phú Yên	08/11/2011	
288	Quyết định	Số 03/2013/QĐ-UBND ngày 24/01/2013	Ban hành giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh	04/02/2013	
289	Quyết định	Số 06/2013/QĐ-UBND ngày 08/3/2013	Ban hành Quy chế thu, quản lý và sử dụng Quỹ quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh	18/3/2013	
290	Quyết định	Số 31/2014/QĐ-UBND ngày 23/9/2014	Về việc bãi bỏ Quyết định số 1148/2010/QĐ-UBND ngày 16/8/2010 của UBND Tỉnh về quy định Biểu cước vận chuyển hàng hóa bằng ô tô áp dụng trên địa bàn tỉnh	03/10/2014	
291	Quyết định	Số 15/2015/QĐ-UBND ngày 05/5/2015	Ban hành Quy định trình tự, quy trình thẩm định phương án giá, phân cấp quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh	15/5/2015	Hết hiệu lực một phần
292	Quyết định	Số 41/2016/QĐ-UBND ngày 16/8/2016	Ban hành Quy chế về trách nhiệm và quan hệ phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh	26/8/2016	
293	Quyết định	Số 63/2016/QĐ-UBND ngày 19/10/2016	Về việc bãi bỏ Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 26/8/2015 của UBND	04/11/2016	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
			tỉnh		
294	Quyết định	Số 70/2016/QĐ-UBND ngày 16/11/2016	Ban hành Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước do UBND tỉnh quản lý	28/11/2016	
295	Quyết định	Số 02/2017/QĐ-UBND ngày 11/01/2017	Về việc bãi bỏ Quyết định số 60/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh	25/01/2017	
296	Quyết định	Số 10/2017/QĐ-UBND ngày 22/3/2017	Về việc quy định mức thu, quản lý và sử dụng giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh (đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước)	05/4/2017	Hết hiệu lực một phần
297	Quyết định	Số 12/2017/QĐ-UBND ngày 23/3/2017	về việc quy định mức thu, quản lý và sử dụng giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh (được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước)	05/4/2017	
298	Quyết định	Số 29/2017/QĐ-UBND ngày 10/8/2017	Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của UBND tỉnh về việc quy định mức thu, quản lý và sử dụng giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Phú Yên	25/8/2017	
299	Quyết định	Số 43/2017/QĐ-UBND ngày 13/10/2017	Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi tỉnh quản lý	30/10/2017	
300	Quyết định	Số 44/2017/QĐ-UBND ngày 17/10/2017	Ban hành Điều lệ về tổ chức, hoạt động và Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất tỉnh Phú Yên	27/10/2017	
301	Quyết định	Số 54/2017/QĐ-UBND ngày 17/11/2017	Quy định mức thu, thời hạn nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Phú Yên	27/11/2017	
302	Quyết định	Số 55/2017/QĐ-UBND ngày	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định trình tự,	01/12/2017	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
		20/11/2017	quy trình thẩm định phương án giá, phân cấp quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 05/5/2015 của UBND tỉnh Phú Yên		
303	Quyết định	Số 56/2017/QĐ-UBND ngày 21/11/2017	Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương uỷ thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Phú Yên	04/12/2017	
304	Quyết định	Số 28/2018/QĐ-UBND ngày 06/7/2018	Về việc Quy định nội dung và mức chi thực hiện hỗ trợ ươm tạo, phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ; nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập trên địa bàn tỉnh Phú Yên	20/7/2018	
305	Quyết định	Số 32/2018/QĐ-UBND ngày 13/7/2018	Ban hành Quy định một số nội dung và mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Yên	26/7/2018	
306	Quyết định	Số 45/2018/QĐ-UBND ngày 11/9/2018	Ban hành Quy chế sử dụng nguồn vốn huy động hợp pháp từ cộng đồng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Phú Yên	21/10/2018	
307	Quyết định	Số 62/2018/QĐ-UBND ngày 14/12/2018	Quy định tài liệu thuyết minh căn cứ và báo cáo phân bổ, giao dự toán ngân sách gửi cơ quan tài chính để phục vụ công tác kiểm tra phân bổ, giao dự toán của các đơn vị dự toán cấp I tại các cấp ở địa phương	27/12/2018	
308	Quyết định	Số 03/2019/QĐ-UBND ngày 13/02/2019	Bãi bỏ Quyết định số 1065/QĐ-UB ngày 16/4/2001 và Quyết định số 1312/2002/QĐ-UB ngày 15/5/2002 của UBND tỉnh	25/02/2019	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
			Phú Yên		
309	Quyết định	Số 09/2019/QĐ-UBND ngày 18/4/2019	Quy định nội dung và mức chi hoạt động phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Phú Yên	02/5/2019	
310	Quyết định	Số 52/2019/QĐ-UBND ngày 04/12/2019	Quy định quản lý, sử dụng xe ô tô tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập và Ban Quản lý dự án thuộc tỉnh quản lý	16/12/2019	
311	Quyết định	Số 14/2020/QĐ-UBND ngày 23/6/2020	Ban hành quy định giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô trên địa bàn tỉnh Phú Yên.	05/7/2020	
312	Quyết định	Số 15/2020/QĐ-UBND ngày 23/6/2020	Quy định danh mục, thời gian sử dụng, tỷ lệ hao mòn tài sản chưa đủ tiêu chuẩn nhận biết tài sản cố định hữu hình; danh mục, thời gian sử dụng, tỷ lệ hao mòn tài sản vô hình và danh mục tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	05/7/2020	
313	Quyết định	Số 17/2020/QĐ-UBND ngày 29/7/2020	Ban hành bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Phú Yên.	10/8/2020	
314	Quyết định	Số 28/2020/QĐ-UBND ngày 28/9/2020	Quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng phục vụ cho công tác đào tạo lái xe (xe tập lái, xe sát hạch) trên địa bàn tỉnh Phú Yên	15/10/2020	
315	Quyết định	Số 44/2021/QĐ-UBND ngày 05/11/2021	Bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành thuộc lĩnh vực tài chính	20/11/2021	
316	Quyết định	Số 47/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021	Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án thuộc phạm vi tỉnh quản	20/11/2021	
317	Quyết định	Số 51/2021/QĐ-UBND ngày 22/11/2021	Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng lĩnh vực y tế trang bị	04/12/2021	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
			cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Yên		
318	Quyết định	Số 01/2022/QĐ-UBND ngày 18/01/2022	Quy định danh mục tài sản mua sắm theo phương thức tập trung cấp địa phương thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Yên	01/02/2022	
319	Quyết định	Số 18/2022/QĐ-UBND ngày 19/4/2022	Quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán ngân sách năm của đơn vị dự toán cấp I và thời gian xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách năm của cơ quan tài chính các cấp ở địa phương	30/4/2022	
320	Quyết định	Số 28/2022/QĐ-UBND ngày 29/8/2022	Về việc ban hành giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Phú Yên	10/9/2022	
321	Quyết định	Số 34/2022/QĐ-UBND ngày 26/10/2022	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Phú Yên	10/11/2022	
322	Quyết định	Số 01/2023/QĐ-UBND ngày 20/01/2023	Ban hành tỷ lệ phần trăm để tính đơn giá thuê đất, đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước, đơn giá thuê mặt nước, đơn giá thuê đất để xây dựng công trình ngầm trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/02/2023	
323	Quyết định	Số 03/2023/QĐ-UBND ngày 01/02/2023	Quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động thẩm định dự thảo Bảng giá đất của Hội đồng thẩm định Bảng giá đất, phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể và Tổ giúp việc của Hội đồng trên địa bàn tỉnh Phú Yên	10/02/2023	
324	Quyết định	Số 07/2023/QĐ-UBND ngày 23/3/2023	Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Phú Yên	03/4/2023	
325	Quyết định	Số 12/2023/QĐ-UBND ngày 20/4/2023	Quy định phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc,	01/5/2023	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
			thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị và địa phương thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Yên		
326	Quyết định	Số 16/2023/QĐ-UBND ngày 25/5/2023	Ban hành Bảng hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên năm 2023	05/6/2023	- Hết hiệu lực từ ngày 01/01/2024. - Văn bản thay thế: Quyết định số 56/2023/QĐ-UBND ngày 19/12/2023.
327	Quyết định	Số 38/2023/QĐ-UBND ngày 10/7/2023	Quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quản lý; trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và ra thông báo thẩm định quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý trên địa bàn tỉnh Phú Yên	20/7/2023	
328	Quyết định	Số 39/2023/QĐ-UBND ngày 10/7/2023	Quy định quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách Nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) đối với các dự án theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Phú Yên	20/7/2023	
329	Quyết định	Số 40/2023/QĐ-UBND ngày 12/7/2023	Ban hành Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên	22/7/2023	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
330	Quyết định	Số 54/2023/QĐ-UBND ngày 17/11/2023	Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Yên	01/12/2023	
331	Quyết định	Số 55/2023/QĐ-UBND ngày 29/11/2023	Bãi bỏ các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	11/12/2023	
332	Quyết định	Số 56/2023/QĐ-UBND ngày 19/12/2023	Ban hành Bảng hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên năm 2024	01/01/2024	
I.13. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG					
333	Nghị quyết	Số 94/2008/NQ-HĐND ngày 18/7/2008	Về tập trung chỉ đạo thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh	28/7/2008	
334	Nghị quyết	Số 97/2008/NQ-HĐND ngày 18/7/2008	Về quy định khung đất ở tái định cư cho các dự án lọc, hóa dầu thuộc khu vực huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	28/7/2008	
335	Nghị quyết	Số 118/2008/NQ-HĐND ngày 05/12/2008	Về Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản tỉnh Phú Yên đến năm 2015, định hướng đến năm 2020	05/01/2009	
336	Nghị quyết	Số 134/2009/NQ-HĐND ngày 09/7/2009	Giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về thu hồi đất, giao đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải quyết việc làm tại các dự án lớn trên địa bàn tỉnh	19/7/2009	
337	Nghị quyết	Số 01/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018	Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh	23/7/2018	
338	Nghị quyết	Số 20/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019	Ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 5 năm (2020-2024)	16/12/2019	
339	Quyết định	Số 1749/2008/QĐ-UBND ngày 28/10/2008	Về việc quy định mức giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân làm nhà ở tái định cư thuộc các dự án lọc dầu, hóa dầu tại khu vực huyện Đông	07/11/2008	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
			Hòa, tỉnh Phú Yên		
340	Quyết định	Số 2219/2011/QĐ-UBND ngày 27/12/2011	Ban hành đơn giá sản phẩm: Lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, huyện, xã áp dụng trên địa bàn tỉnh	01/01/2012	
341	Quyết định	Số 22/2013/QĐ-UBND ngày 14/8/2013	Ban hành Quy định xử lý tồn tại đối với đất ở đã sử dụng trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên	24/8/2013	
342	Quyết định	Số 41/2013/QĐ-UBND ngày 24/12/2013	Ban hành Quy chế phối hợp liên ngành quản lý đa dạng sinh học và an toàn sinh học trên địa bàn tỉnh Phú Yên	03/01/2014	
343	Quyết định	Số 38/2014/QĐ-UBND ngày 14/10/2014	Ban hành Quy định hạn mức giao đất, công nhận quyền sử dụng cho mỗi hộ gia đình cá nhân trên địa bàn tỉnh Phú Yên	24/10/2014	Hết hiệu lực một phần
344	Quyết định	Số 42/2014/QĐ-UBND ngày 06/11/2014	Ban hành Quy định diện tích, kích thước cạnh thửa đất tối thiểu được phép tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên	20/11/2014	Hết hiệu lực một phần
345	Quyết định	Số 43/2014/QĐ-UBND ngày 07/11/2014	Ban hành Quy định về trình tự phối hợp thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên	20/11/2014	
346	Quyết định	Số 58/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014	Ban hành Quy định phối hợp với chủ đầu tư trong việc thỏa thuận với người sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư nằm ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất mà không thuộc trường hợp Nhà nước phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên	10/01/2015	Hết hiệu lực một phần
347	Quyết định	Số 05/2015/QĐ-UBND ngày	Về việc Quy định hệ số quy đổi từ thể thành phẩm sang	08/02/2015	Hết hiệu lực một phần

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
		28/01/2015	thể nguyên khai đối với các loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên		
348	Quyết định	Số 13/2015/QĐ-UBND ngày 24/4/2015	Ban hành Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên	04/5/2015	
349	Quyết định	Số 48/2015/QĐ-UBND ngày 11/11/2015	Ban hành Quy định trình tự, thủ tục cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/12/2015	
350	Quyết định	Số 44/2016/QĐ-UBND ngày 29/8/2016	Về việc Quy định chi tiết trình tự, thủ tục thực hiện định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Phú Yên	08/9/2016	Hết hiệu lực một phần
351	Quyết định	Số 69/2016/QĐ-UBND ngày 04/11/2016	Ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Phú Yên	26/10/2016	Hết hiệu lực một phần
352	Quyết định	Số 51/2017/QĐ-UBND ngày 14/11/2017	Ban hành Quy định giải thưởng môi trường tỉnh Phú Yên	30/11/2017	
353	Quyết định	Số 59/2017/QĐ-UBND ngày 23/11/2017	Bãi bỏ khoản 3 Điều 16 Quy định phối hợp với chủ đầu tư trong việc thỏa thuận với người sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư nằm ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất mà không thuộc trường hợp Nhà nước phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 58/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh	07/12/2017	
354	Quyết định	Số 08/2018/QĐ-UBND ngày 14/3/2018	Ban hành Quy định phân vùng nguồn tiếp nhận nước thải thuộc lưu vực Sông Ba và Sông Kỳ Lộ trên địa bàn tỉnh Phú Yên	02/4/2018	
355	Quyết định	Số 20/2018/QĐ-UBND ngày 13/6/2018	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chi tiết trình tự thủ tục thực hiện định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành	25/6/2018	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
			kèm theo Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 29/8/2016		
356	Quyết định	Số 31/2018/QĐ-UBND ngày 11/7/2018	Ban hành Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án, nhiệm vụ sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Yên	30/7/2018	
357	Quyết định	Số 38/2018/QĐ-UBND ngày 10/9/2018	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định hạn mức giao đất, công nhận quyền sử dụng đất cho mỗi hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 và Quy định diện tích kích thước cạnh thửa đất tối thiểu được phép tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 06/11/2014 của UBND tỉnh Phú Yên	24/9/2018	Hết hiệu lực một phần
358	Quyết định	Số 46/2018/QĐ-UBND ngày 18/10/2018	Ban hành Quy định về việc giao, cho thuê quyền sử dụng khu vực biên để sử dụng vào mục đích nuôi trồng thủy sản bằng lồng, bè trên địa bàn tỉnh Phú Yên	29/10/2018	
359	Quyết định	Số 66/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018	Quy định đơn giá Quan trắc và phân tích môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Yên	10/01/2019	
360	Quyết định	Số 12/2019/QĐ-UBND ngày 20/5/2019	Bãi bỏ Quyết định số 54/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành cơ chế, chính sách tạo quỹ đất sạch, quản lý và khai thác quỹ đất công theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên	30/5/2019	
361	Quyết định	Số 23/2019/QĐ-UBND ngày	Ban hành quy định thời gian, trình tự thực hiện đăng	10/7/2019	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
		25/6/2019	ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và phối hợp thực hiện một số nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực đất đai giữa các cơ quan có liên quan và Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Phú Yên		
362	Quyết định	Số 33/2019/QĐ-UBND ngày 09/9/2019	Ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/9/2019	
363	Quyết định	Số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019	Ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 5 năm (2020-2024)	01/01/2020	Hết hiệu lực một phần
364	Quyết định	Số 09/2020/QĐ-UBND ngày 23/3/2020	Bãi bỏ Quyết định số 45/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định quản lý, sử dụng quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích trên địa bàn tỉnh Phú Yên	07/4/2020	
365	Quyết định	Số 16/2020/QĐ-UBND ngày 16/7/2020	Quy định quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên	27/7/2020	
366	Quyết định	Số 18/2020/QĐ-UBND ngày 31/7/2020	Đơn giá sản phẩm: Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Phú Yên	15/8/2020	
367	Quyết định	Số 27/2020/QĐ-UBND ngày 18/9/2020	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	01/10/2020	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
368	Quyết định	Số 30/2020/QĐ-UBND ngày 23/10/2020	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	05/11/2020	
369	Quyết định	Số 38/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	Ban hành Quy chế tổ chức hoạt động và quản lý sử dụng Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Phú Yên	15/01/2021	
370	Quyết định	Số 01/2021/QĐ-UBND ngày 01/01/2021	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 53/2019/ QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành bảng giá đất các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên năm năm (2020-2024)	05/02/2021	
371	Quyết định	Số 25/2021/QĐ-UBND ngày 10/8/2021	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định hạn mức giao đất, công nhận quyền sử dụng đất cho mỗi hộ gia đình, cá nhân; Quy định diện tích, kích thước cạnh thửa đất tối thiểu được phép tách thửa, hợp thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh	20/8/2021	Hết hiệu lực một phần
372	Quyết định	Số 29/2021/QĐ-UBND ngày 16/8/2021	Ban hành Quy chế cho vay với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay, tài trợ, đồng tài trợ, ủy thác, nhận ủy thác của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Phú Yên	27/8/2021	
373	Quyết định	Số 39/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021	Ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên	05/10/2021	
374	Quyết định	Số 40/2021/QĐ-UBND ngày 29/9/2021	Ban hành quy định về mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với từng loại vi phạm quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP	10/10/2021	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
			ngày 19/11/2019 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Phú Yên		
375	Quyết định	Số 52/2021/QĐ-UBND ngày 01/12/2021	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	13/12/2021	
376	Quyết định	Số 53/2021/QĐ-UBND ngày 08/12/2021	Ban hành quy định mức giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên	20/12/2021	
377	Quyết định	Số 54/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	11/01/2022	Hết hiệu lực một phần
378	Quyết định	Số 06/2022/QĐ-UBND ngày 28/02/2022	Quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với từng hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển 05 năm (2021-2026) trên địa bàn tỉnh Phú Yên	14/3/2022	
379	Quyết định	Số 19/2022/QĐ-UBND ngày 22/4/2022	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	04/5/2022	
380	Quyết định	Số 22/2022/QĐ-UBND ngày 09/6/2022	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định hạn mức giao đất, công nhận quyền sử dụng đất cho	20/6/2022	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
			mỗi hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2014, Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2018 của UBND tỉnh Phú Yên		
381	Quyết định	Số 25/2022/QĐ-UBND ngày 06/7/2022	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	18/7/2022	
382	Quyết định	Số 29/2022/QĐ-UBND ngày 08/9/2022	Bãi bỏ Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 23/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chi tiết trình tự, thủ tục thực hiện định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 của UBND tỉnh	19/9/2022	
383	Quyết định	Số 31/2022/QĐ-UBND ngày 26/9/2022	Bãi bỏ Quyết định số 50/2016/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên về việc ban hành Đơn giá sản phẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Phú Yên	10/10/2022	
384	Quyết định	Số 37/2022/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	Quy định việc thu hồi đất trong trường hợp không đưa đất vào sử dụng, chậm đưa đất vào sử dụng đối với trường hợp thuê đất, thuê lại đất của Chủ đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn tỉnh Phú Yên	08/11/2022	
385	Quyết	Số 01/2023/QĐ-	Sửa đổi, bổ sung một số	01/02/2023	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
	định	UBND ngày 20/01/2023	điều của Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024) và Quyết định số 54/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Phú Yên về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND		
386	Quyết định	Số 15/2023/QĐ-UBND ngày 28/4/2023	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên	10/5/2023	
387	Quyết định	Số 36/2023/QĐ-UBND ngày 30/6/2023	Quy định điều kiện, tiêu chí, quy mô và tỷ lệ để tách khu đất thành dự án độc lập trên địa bàn tỉnh Phú Yên	10/7/2023	
388	Quyết định	Số 53/2023/QĐ-UBND ngày 03/11/2023	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024) và Quyết định số 54/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Phú Yên về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND	14/11/2023	
389	Chỉ thị	Số 10/2012/CT-UBND ngày 11/5/2012	Về việc tăng cường công tác quản lý, tuyên truyền vận động và giám sát trong bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh	21/5/2012	
390	Chỉ thị	Số 02/2015/CT-UBND ngày 06/01/2015	Về việc tăng cường quản lý việc sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh, lưu thông và sử dụng điện thoại không dây trên địa bàn tỉnh Phú Yên	15/01/2015	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
I.14. LĨNH VỰC THANH TRA					
391	Quyết định	Số 33/2015/QĐ-UBND ngày 09/9/2015	Ban hành quy định về bảo đảm an ninh, trật tự và xử lý người có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại các trụ sở và địa điểm tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/9/2015	- Hết hiệu lực từ ngày 10/01/2024. - Văn bản thay thế: Quyết định số 61/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023
392	Quyết định	Số 28/2016/QĐ-UBND ngày 07/7/2016	Ban hành Quy định phối hợp giải quyết các trường hợp khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tập trung đông người trái quy định pháp luật tại các trụ sở cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên.	17/7/2016	- Hết hiệu lực một phần. - Hết hiệu lực từ ngày 10/01/2024. - Văn bản thay thế: Quyết định số 61/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023
393	Quyết định	Số 78/2016/QĐ-UBND ngày 07/12/2016	Sửa đổi một số điều của Quy định phối hợp giải quyết các trường hợp khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tập trung đông người trái quy định pháp luật tại các trụ sở cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	01/01/2017	- Hết hiệu lực từ ngày 10/01/2024. - Văn bản thay thế: Quyết định số 61/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023
394	Quyết định	Số 21/2017/QĐ-UBND ngày 13/6/2017	Ban hành Quy chế đối thoại giữa chính quyền các cấp với Nhân dân trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/7/2017	
395	Quyết định	Số 42/2019/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Phú Yên	10/11/2019	
396	Quyết định	Số 05/2023/QĐ-UBND ngày 27/02/2023	Bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên thuộc lĩnh vực thanh tra	10/3/2023	
397	Quyết định	Số 61/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	Bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	10/01/2024	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
I.15. LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG					
398	Nghị quyết	Số 156/2010/NQ-HĐND ngày 16/07/2010	Về phát triển công nghệ thông tin giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020 tỉnh Phú Yên.	26/7/2010	
399	Nghị quyết	Số 111/2014/NQ-HĐND ngày 25/7/2014	Về quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho phát lại các chương trình phát thanh, truyền hình ở các đài phát thanh, truyền hình các cấp	05/8/2014	
400	Nghị quyết	Số 19/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019	Quy định chế độ nhuận bút tác phẩm phát thanh đối với hoạt động Truyền thanh cấp huyện trên địa bàn tỉnh Phú Yên	16/12/2019	
401	Nghị quyết	Số 02/2021/NQ-HĐND ngày 11/8/2021	Quy định về nội dung và mức chi Giải thưởng Báo chí tỉnh Phú Yên	21/8/2021	
402	Quyết định	Số 1250/2007/QĐ-UBND ngày 16/7/2007	Về việc ban hành “Quy chế hoạt động Đoàn kiểm tra liên ngành giữa các ngành có liên quan: Sở Bưu chính, Viễn thông, Sở Văn hóa - Thông tin, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công an tỉnh trong việc kiểm tra hoạt động Internet, Game Online trên địa bàn tỉnh Phú Yên”	16/7/2007	
403	Quyết định	Số 1144/2011/QĐ-UBND ngày 25/7/2011	Ban hành Quy định về quản lý hệ thống thông tin liên lạc phục vụ hoạt động khai thác hải sản, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai cho người và tàu cá trên địa bàn tỉnh Phú Yên	05/8/2011	
404	Quyết định	Số 01/2013/QĐ-UBND ngày 22/01/2013	Ban hành Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng Công nghệ thông tin của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước tỉnh Phú Yên	02/02/2013	
405	Quyết định	Số 33/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014	Ban hành Quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	06/10/2014	Hết hiệu lực một phần
405	Quyết	Số 37/2017/QĐ-	Bãi bỏ một số văn bản quy	25/9/2017	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
	định	UBND ngày 13/9/2016	phạm pháp luật của UBND tỉnh ban hành liên quan đến lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh		
407	Quyết định	Số 33/2018/QĐ-UBND ngày 03/8/2018	Ban hành Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Phú Yên	15/8/2018	
408	Quyết định	Số 52/2018/QĐ-UBND ngày 06/11/2018	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng ban hành kèm theo Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2014 của UBND tỉnh Phú Yên	16/11/2018	
409	Quyết định	Số 34/2019/QĐ-UBND ngày 12/9/2019	Quy chế quản lý, sử dụng chứng thư số và chữ ký số chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên	25/9/2019	
410	Quyết định	Số 55/2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2019	Ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên	15/01/2020	
411	Quyết định	Số 13/2020/QĐ-UBND ngày 12/6/2020	Quy chế thiết lập, quản lý và sử dụng Hệ thống thư điện tử công vụ trong các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh Phú Yên	22/6/2020	
412	Quyết định	Số 24/2020/QĐ-UBND ngày 26/8/2020	Quy chế quản lý, vận hành, kết nối và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Phú Yên	09/9/2020	
413	Quyết định	Số 28/2021/QĐ-UBND ngày 13/8/2021	Ban hành quy định mức chi trả chế độ nhuận bút, thù lao đối với công/trang thông tin điện tử; bản tin; xuất bản phẩm không kinh doanh của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh Phú Yên	24/8/2021	Hết hiệu lực một phần
414	Quyết định	Số 13/2022/QĐ-UBND ngày	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức chi	12/4/2022	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
		31/3/2022	trả chế độ nhuận bút, thù lao đối với công/trang thông tin điện tử; bản tin; xuất bản phẩm không kinh doanh của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên		
415	Quyết định	Số 06/2023/QĐ-UBND ngày 13/3/2023	Ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Phú Yên	24/3/2023	
416	Quyết định	Số 45/2023/QĐ-UBND ngày 10/8/2023	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Phú Yên	22/8/2023	
417	Chỉ thị	Số 23/2008/CT-UBND ngày 11/8/2008	Về tăng cường quản lý và phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh Phú Yên	21/8/2008	
418	Chỉ thị	Số 13/2012/CT-UBND ngày 21/6/2012	Về việc tăng cường công tác quản lý tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện trên địa bàn tỉnh	01/7/2012	
419	Chỉ thị	Số 02/2015/CT-UBND ngày 06/01/2015	Tăng cường quản lý, sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh, lưu thông và sử dụng điện thoại không dây trên địa bàn tỉnh Phú Yên	15/01/2015	
420	Chỉ thị	Số 49/2015/CT-UBND ngày 11/11/2015	Về việc tăng cường quản lý hạ tầng cáp viễn thông, truyền hình trên địa bàn tỉnh Phú Yên	21/11/2015	
I.16. LĨNH VỰC THUẾ					
421	Quyết định	Số 56/2015/QĐ-UBND ngày 26/11/2015	Về việc quy định giá thóc thu thuế sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh	06/12/2015	
422	Quyết định	Số 06/2019/QĐ-UBND ngày 22/3/2019	Quy chế phối hợp luân chuyển hồ sơ để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất trên	05/4/2019	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
			địa bàn tỉnh Phú Yên		
I.17. LĨNH VỰC TƯ PHÁP					
423	Nghị quyết	Số 29/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	Bãi bỏ Nghị quyết số 29/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định mức chi thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Yên	30/7/2022	
424	Nghị quyết	Số 17/2023/NQ-HĐND ngày 18/10/2023	Quy định mức hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Phú Yên	28/10/2023	
425	Quyết định	Số 16/2016/QĐ-UBND ngày 20/5/2016	Về việc quy định mức trần thù lao công chứng trên địa bàn tỉnh	07/6/2016	
426	Quyết định	Số 26/2016/QĐ-UBND ngày 30/6/2016	Ban hành Quy chế phối hợp trong việc cung cấp văn bản quy phạm pháp luật để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật trên địa bàn tỉnh Phú Yên	10/7/2016	
427	Quyết định	Số 40/2016/QĐ-UBND ngày 08/8/2016	Về việc bãi bỏ Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 08/01/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên	08/8/2016	
428	Quyết định	Số 37/2018/QĐ-UBND ngày 07/9/2018	Quy định mức chi phí khác để thực hiện chứng thực trên địa bàn tỉnh Phú Yên	20/9/2018	
429	Quyết định	Số 55/2018/QĐ-UBND ngày 15/11/2018	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên	25/11/2018	Hết hiệu lực một phần
430	Quyết định	Số 47/2019/QĐ-UBND ngày 11/11/2019	Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành trong lĩnh vực tư pháp	26/11/2019	
431	Quyết định	Số 02/2020/QĐ-UBND ngày	Ban hành Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị	01/02/2020	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
		13/01/2020	thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Phú Yên		
432	Quyết định	Số 35/2020/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	Ban hành Quy chế phối hợp hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Yên	20/12/2020	
433	Quyết định	Số 07/2021/QĐ-UBND ngày 01/3/2021	Ban hành quy chế phối hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Phú Yên	12/3/2021	
434	Quyết định	Số 08/2021/QĐ-UBND ngày 01/3/2021	Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên	15/3/2021	
435	Quyết định	Số 13/2021/QĐ-UBND ngày 20/4/2021	Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 55/2018/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	04/5/2021	
436	Quyết định	Số 26/2021/QĐ-UBND ngày 10/8/2021	Ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Phú Yên	25/8/2021	
437	Quyết định	Số 27/2021/QĐ-UBND ngày 11/8/2021	Bãi bỏ Quyết định số 46/2014/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế thực hiện liên thông nhóm thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hộ tịch, bảo hiểm y tế và đăng ký, quản lý cư trú cho trẻ em dưới 6 tuổi của tỉnh Phú Yên	25/8/2021	
438	Quyết định	Số 32/2021/QĐ-UBND ngày 10/9/2021	Ban hành Quy định khung mức thù lao dịch thuật, phiên dịch trên địa bàn tỉnh Phú Yên	23/9/2021	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
439	Quyết định	Số 41/2021/QĐ-UBND ngày 25/10/2021	Quy chế phối hợp xây dựng, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Phú Yên	08/11/2021	
440	Quyết định	Số 02/2022/QĐ-UBND ngày 18/01/2022	Bãi bỏ Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2015 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Phú Yên	10/2/2022	
441	Quyết định	Số 10/2022/QĐ-UBND ngày 17/3/2022	Ban hành Quy chế về quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/4/2022	
442	Quyết định	Số 12/2022/QĐ-UBND ngày 21/3/2022	Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Phú Yên	30/3/2022	
443	Quyết định	Số 41/2023/QĐ-UBND ngày 20/7/2023	Bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh Phú Yên	01/8/2023	
I.18. LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH					
444	Nghị quyết	Số 46/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012	Về quy định mức chi chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao; mức chi đối với các giải thi đấu thể thao và các chế độ khác cho hoạt động thể dục thể thao do địa phương quản lý	22/7/2012	Hết hiệu lực một phần
445	Nghị quyết	Số 11/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020	Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trên địa bàn tỉnh Phú Yên	20/7/2020	
446	Nghị quyết	Số 14/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021	Quy định số lượng, mức chi bồi dưỡng hàng tháng đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/12/2021	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
447	Nghị quyết	Số 23/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Phú Yên	30/7/2022	
448	Nghị quyết	Số 19/2023/NQ-HĐND ngày 18/10/2023	Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí tham quan danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Phú Yên	28/10/2023	
449	Quyết định	Số 21/2014/QĐ-UBND ngày 22/7/2014	Ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Phú Yên	02/8/2014	
450	Quyết định	Số 25/2016/QĐ-UBND ngày 27/6/2016	Về việc Quy định mức thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên của tỉnh lập thành tích tại các đại hội, giải vô địch thể thao quốc gia và các giải thi đấu của tỉnh	15/7/2016	
451	Quyết định	Số 31/2017/QĐ-UBND ngày 25/8/2017	Ban hành Quy chế phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội giữa cơ quan Công an và cơ quan nhà nước về văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Phú Yên	10/9/2017	
452	Quyết định	Số 46/2017/QĐ-UBND ngày 25/10/2017	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội kiểm tra liên ngành văn hóa, thể thao, du lịch và phòng, chống tệ nạn xã hội trên địa bàn tỉnh Phú Yên	10/10/2017	
453	Quyết định	Số 36/2019/QĐ-UBND ngày 11/10/2019	Quy định định mức hoạt động và mức chi đặc thù của Đội tuyên truyền lưu động cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Phú Yên	11/10/2019	
454	Quyết định	Số 20/2020/QĐ-UBND ngày 05/8/2020	Ban hành Quy chế quản lý hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Phú Yên	15/8/2020	
455	Quyết định	Số 24/2021/QĐ-UBND ngày 09/8/2021	Bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch	19/8/2021	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
456	Quyết định	Số 20/2022/QĐ-UBND ngày 22/4/2022	Bãi bỏ Quyết định số 3794/2001/QĐ-UBND ngày 21/12/2001 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành quy định chính sách khuyến khích các dự án đầu tư cơ sở du lịch trên địa bàn tỉnh Phú Yên	02/5/2022	
457	Quyết định	Số 30/2022/QĐ-UBND ngày 09/9/2022	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Yên	25/9/2022	
458	Quyết định	Số 52/2023/QĐ-UBND ngày 25/10/2023	Ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Phú Yên	07/11/2023	
I.19. LĨNH VỰC XÂY DỰNG					
459	Nghị quyết	Số 171/2010/NQ-HĐND ngày 24/12/2010	Về Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Phú Yên đến năm 2025	04/01/2011	
460	Nghị quyết	Số 36/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023	Bãi bỏ Nghị quyết số 98/2013/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Đề án Chương trình phát triển nhà ở đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/12/2023	
461	Quyết định	Số 327/2008/QĐ-UBND ngày 21/02/2008	Về việc bãi bỏ Quyết định số 1817/2001/QĐ-UB ngày 28 tháng 6 năm 2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên “Về việc ban hành đơn giá sửa chữa trong xây dựng cơ bản tỉnh Phú Yên”	21/02/2008	
462	Quyết định	Số 1805/2008/QĐ-UBND ngày 04/11/2008	Ban hành quy định phạm vi các khu vực phải xin giấy phép xây dựng đối với các trạm BTS loại 2 ở các đô thị trên địa bàn tỉnh Phú Yên	04/11/2008	
463	Quyết định	Số 1966/2011/QĐ-UBND ngày 25/11/2011	Ban hành “Quy định về đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn tỉnh Phú Yên”	05/12/2011	
464	Quyết định	Số 2047/2011/QĐ-	Ban hành Bảng giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu Nhà	01/01/2012	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
		UBND ngày 07/12/2011	nước chưa được cải tạo, xây dựng lại trên địa bàn tỉnh		
465	Quyết định	Số 04/2013/QĐ-UBND ngày 21/02/2013	Ban hành Giá cho thuê nhà thuộc sở hữu Nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại để kinh doanh trên địa bàn tỉnh	01/3/2013	
466	Quyết định	Số 31/2016/QĐ-UBND ngày 07/7/2016	Ban hành Quy định quản lý hoạt động thoát nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên	20/7/2016	
467	Quyết định	Số 10/2019/QĐ-UBND ngày 07/5/2019	Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chế độ báo cáo thống kê tổng hợp ngành Xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên	20/5/2019	
468	Quyết định	Số 26/2020/QĐ-UBND ngày 08/9/2020	Quy định về quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Phú Yên	18/9/2020	
469	Quyết định	Số 30/2021/QĐ-UBND ngày 17/8/2021	Ban hành Bộ đơn giá nhà, công trình xây dựng và vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/9/2021	
470	Quyết định	Số 31/2021/QĐ-UBND ngày 25/8/2021	Ban hành Quy định phân cấp, ủy quyền và phân công nhiệm vụ trong quản lý đầu tư xây dựng đối với các dự án do tỉnh Phú Yên quản lý	06/9/2021	
471	Quyết định	Số 43/2021/QĐ-UBND ngày 26/10/2021	Ban hành quy định một số nội dung về cấp Giấy phép xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ trên địa bàn tỉnh Phú Yên	10/11/2021	
472	Quyết định	Số 09/2022/QĐ-UBND ngày 14/3/2022	Ban hành Quy định quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên	25/3/2022	
473	Quyết định	Số 17/2022/QĐ-UBND ngày 18/4/2022	Ban hành Quy định phân cấp, ủy quyền lập, thẩm định, phê duyệt, ban hành quy chế quản lý kiến trúc đô thị và quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn trên địa bàn Phú Yên	01/5/2022	
474	Quyết định	Số 41/2022/QĐ-UBND ngày 28/12/2022	Ban hành định mức dự toán một số công tác dịch vụ công ích trên địa bàn thành	10/01/2013	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
			phố Tuy Hòa		
475	Quyết định	Số 09/2023/QĐ-UBND ngày 05/4/2023	Bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	15/4/2023	
475	Quyết định	Số 20/2023/QĐ-UBND ngày 31/5/2023	Ban hành Quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên	10/6/2023	
477	Quyết định	Số 42/2023/QĐ-UBND ngày 24/7/2023	Quy định chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án, giám sát thi công công trình theo cơ chế đặc thù trong tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Phú Yên	05/8/2023	
478	Quyết định	Số 44/2023/QĐ-UBND ngày 27/7/2023	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên	08/8/2023	
479	Quyết định	Số 49/2023/QĐ-UBND ngày 02/10/2023	Bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	15/10/2023	
480	Quyết định	Số 51/2023/QĐ-UBND ngày 04/10/2023	Quy định việc quản lý, vận hành công trình; quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình đối với các dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù trong tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp thuộc các Chương trình mục tiêu Quốc gia trên địa bàn tỉnh Phú Yên	16/10/2023	
481	Chỉ thị	Số 17/2011/CT-UBND ngày 05/8/2011	Về việc chấn chỉnh công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.	15/8/2011	
I.20. LĨNH VỰC Y TẾ					
482	Nghị quyết	Số 110/2014/NQ-HĐND ngày 25/7/2014	Về chính sách thu hút, đào tạo, đãi ngộ bác sĩ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014-2020	05/8/2014	Hết hiệu lực một phần
483	Nghị	Số	Sửa đổi, bổ sung Nghị	22/12/2014	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
	quyết	131/2014/NQ-HĐND ngày 12/12/2014	quyết số 110/2014/NQ-HĐND, ngày 25/7/2014 của HĐND tỉnh về chính sách thu hút, đào tạo, đãi ngộ bác sĩ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014-2020		
484	Nghị quyết	Số 50/2016/NQ-HĐND ngày 15/7/2016	Về việc bổ sung chính sách thu hút, đãi ngộ bác sĩ pháp y công tác tại Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế Phú Yên vào Nghị quyết số 110/2014/NQ-HĐND, ngày 25/7/2014 của HĐND tỉnh về chính sách thu hút, đào tạo, đãi ngộ bác sĩ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014 - 2020	25/7/2016	
485	Nghị quyết	Số 12/2018/NQ-HĐND ngày 27/9/2018	Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chính sách thu hút, đào tạo, đãi ngộ bác sĩ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014 - 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 110/2014/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên	07/10/2018	
486	Nghị quyết	Số 10/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019	Bãi bỏ Nghị quyết số 120/2008/NQ-HĐND ngày 05/12/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh về công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình	22/7/2019	
487	Nghị quyết	Số 15/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019	Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên	16/12/2019	
488	Nghị quyết	Số 21/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020	Tiếp tục thực hiện chính sách thu hút, đào tạo và đãi ngộ bác sĩ trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/12/2020	
489	Nghị quyết	Số 14/2021/NQ-HĐND ngày	Quy định số lượng, mức chi bồi dưỡng hằng tháng	19/12/2021	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
		09/12/2021	đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Phú Yên		
490	Quyết định	Số 12/2020/QĐ-UBND ngày 03/6/2020	Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Phú Yên	15/6/2020	
491	Quyết định	Số 21/2022/QĐ-UBND ngày 06/5/2022	Ban hành Quy định về quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên	16/5/2022	
492	Quyết định	Số 19/2023/QĐ-UBND ngày 30/5/2023	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Phú Yên	15/6/2023	
493	Quyết định	Số 59/2023/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Phú Yên	08/01/2024	
I.21. LĨNH VỰC THUỘC BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH					
494	Nghị quyết	Số 31/2017/NQ-HĐND ngày 21/9/2017	Bãi bỏ Nghị quyết số 71/2012/NQ-HĐND ngày 13/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức đóng góp Quỹ quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/10/2017	
495	Nghị quyết	Số 22/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020	Phê duyệt Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ, giai đoạn 2021 - 2025	19/12/2020	
496	Chỉ thị	Số 22/2007/CT-UBND ngày 25/6/2007	Về việc tăng cường chỉ đạo xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ hoạt động trên biển	05/7/2007	
I.22. LĨNH VỰC THUỘC CÔNG AN TỈNH					
497	Nghị quyết	Số 05/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019	Quy định trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Phú Yên	22/7/2019	
498	Nghị quyết	Số 21/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	Quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho Đội trưởng, Đội phó	30/7/2022	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
			Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Phú Yên		
499	Nghị quyết	Số 34/2022/NQ-HĐND ngày 01/11/2022	Quy định điều kiện diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Phú Yên	11/11/2022	
500	Nghị quyết	Số 31/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023	Quy định mức hỗ trợ cho người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhà nước nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/12/2023	
501	Quyết định	Số 14/2019/QĐ-UBND ngày 05/6/2019	Ban hành Quy định khu vực bảo vệ; khu vực cấm tập trung đông người; cấm ghi âm, ghi hình, chụp ảnh trên địa bàn tỉnh Phú Yên	20/6/2019	
502	Quyết định	Số 04/2021/QĐ-UBND ngày 26/01/2021	Ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng đối với lực lượng Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn tỉnh Phú Yên	08/02/2021	
503	Quyết định	Số 38/2021/QĐ-UBND ngày 21/9/2021	Ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/10/2021	
504	Quyết định	Số 48/2021/QĐ-UBND ngày 15/11/2021	Ban hành Quy chế quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/12/2021	
I.23. LĨNH VỰC THUỘC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH					
505	Nghị quyết	Số 73/2012/NQ-HĐND ngày 13/12/2012	Quy định một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Phú Yên	23/12/2012	Hết hiệu lực một phần
506	Nghị quyết	Số 82/2013/NQ-HĐND ngày 01/8/2013	Đề án chuyển dịch cơ cấu kinh tế tỉnh Phú Yên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	11/8/2013	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
507	Nghị quyết	Số 80/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016	Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên khóa VII, nhiệm kỳ 2016-2021	01/01/2017	
508	Nghị quyết	Số 81/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016	Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 73/2012/NQ-HĐND ngày 13/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Phú Yên	01/01/2017	Hết hiệu lực một phần
509	Nghị quyết	Số 24/2021/NQ-HĐND ngày 20/01/2021	Thành lập và quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đoàn đại biểu quốc hội và HĐND tỉnh Phú Yên	31/01/2021	
510	Nghị quyết	Số 01/2021/NQ-HĐND ngày 11/8/2021	Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên khóa VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026	21/8/2021	
511	Nghị quyết	Số 17/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021	Ban hành Quy chế Bảo vệ bí mật nhà nước của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên	19/12/2021	
512	Nghị quyết	Số 13/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023	Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 73/2012/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2012 và Nghị quyết số 81/2016/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của	17/7/2023	
I.24. LĨNH VỰC THUỘC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT					
513	Quyết định	Số 1089/2011/QĐ-UBND ngày 11/7/2011	Về việc ban hành Quy chế hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật tỉnh Phú Yên	21/7/2011	
I.25. LĨNH VỰC THUỘC HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ					
514	Quyết định	Số 22/2012/QĐ-UBND ngày 12/9/2012	Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ tín dụng vệ sinh	22/9/2012	
I.26. LĨNH VỰC THUỘC TỈNH ĐOÀN					
515	Quyết định	Số 22/2014/QĐ-UBND ngày 25/7/2014	Ban hành Quy định về Giải thưởng Luật sư Nguyễn Hữu Thọ	05/8/2014	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
I.27. LĨNH VỰC THUỘC TRUNG ĐOÀN 910					
516	Quyết định	Số 27/2015/QĐ-UBND ngày 29/7/2015	Ban hành Quy chế phối hợp bảo vệ an toàn căn cứ Sân bay Tuy Hòa	09/8/2015	
I.28. LĨNH VỰC THUỘC VĂN PHÒNG UBND TỈNH					
517	Quyết định	Số 37/2016/QĐ-UBND ngày 02/8/2016	Ban hành Quy định hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố	05/8/2016	
518	Quyết định	Số 30/2018/QĐ-UBND ngày 11/7/2018	Ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, ý kiến chỉ đạo do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao	26/7/2018	Hết hiệu lực một phần
519	Quyết định	Số 59/2018/QĐ-UBND ngày 14/12/2018	Bãi bỏ Quyết định số 47/2015/QĐ-UBND ngày 05/11/2015 của UBND tỉnh Phú Yên ban hành Quy chế phối hợp về kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Phú Yên	24/12/2018	
520	Quyết định	Số 60/2018/QĐ-UBND ngày 14/12/2018	Ban hành Quy chế phối hợp tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Phú Yên	24/12/2018	
521	Quyết định	Số 61/2018/QĐ-UBND ngày 14/12/2018	Ban hành Quy chế hoạt động của cán bộ đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Phú Yên	24/12/2018	
522	Quyết định	Số 20/2019/QĐ-UBND ngày 21/6/2019	Tổ chức làm việc vào buổi sáng ngày thứ bảy hàng tuần để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/7/2019	
523	Quyết định	Số 49/2019/QĐ-UBND ngày 13/11/2019	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	01/12/2019	
524	Quyết định	Số 21/2020/QĐ-UBND ngày 13/8/2020	Quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh	25/8/2020	Hết hiệu lực một phần

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
			Phú Yên		
525	Quyết định	Số 04/2023/QĐ-UBND ngày 13/02/2023	Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên nhiệm kỳ 2021-2026	27/02/2023	
526	Chỉ thị	Số 42/2007/CT-UBND ngày 21/12/2007	Về chấn chỉnh việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh	02/01/2008	
527	Chỉ thị	Số 04/2008/CT-UBND ngày 01/3/2008	Về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính	11/3/2008	
528	Chỉ thị	Số 04/2012/CT-UBND ngày 05/3/2012	Về việc tăng cường các biện pháp thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Phú Yên	15/3/2012	
I.29. LĨNH VỰC KHÁC					
529	Quyết định	Số 1137/2007/QĐ-UBND ngày 28/6/2007	Về việc quy định mức thu cho thuê điểm kinh doanh tại nhà Bách hoá chợ Tuy Hòa và phê duyệt Phương án huy động vốn để đầu tư xây dựng nhà Bách hoá chợ Tuy Hòa giai đoạn I	28/6/2007	
530	Quyết định	Số 1942/2007/QĐ-UBND ngày 16/10/2007	Về việc sửa đổi một số nội dung tại Phương án huy động vốn để đầu tư xây dựng chợ Tuy Hòa giai đoạn I	16/10/2007	
Tổng số: 530 văn bản					

TẬP HỆ THỐNG HÓA**Văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước HĐND,
UBND tỉnh Phú Yên trong kỳ hệ thống hóa 2019-2023***(Ban hành kèm theo Quyết định số: 216 /QĐ-UBND ngày 23 /02/2024
của Chủ tịch UBND tỉnh)*

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
I.1. LĨNH VỰC BAN DÂN TỘC					
01	Nghị quyết	Số 31/2022/NQ-HĐND ngày 30/8/2022	Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên	09/9/2022	31/2022/NQ-HĐND
02	Nghị quyết	Số 29/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023	Quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, nhiệm vụ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Nội dung số 01, Tiểu dự án 2, Dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/12/2023	29/2023/NQ-HĐND
03	Nghị quyết	Số 37/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách trung	19/12/2023	37/2023/NQ-HĐND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
			ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh		
04	Quyết định	Số 47/2023/QĐ-UBND ngày 07/9/2023	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Phú Yên	19/9/2023	47/2023/QĐ-UBND
I.2. LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG					
05	Nghị quyết	Số 63/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016	Quy định mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/1/2017	63/2016/NQ-HĐND
06	Quyết định	Số 1779/2011/QĐ-UBND ngày 27/10/2011	Ban hành Quy định về quy trình chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Phú Yên	07/11/2011	1779/2011/QĐ-UBND Yên
07	Quyết định	Số 26/2017/QĐ-UBND ngày 17/7/2017	Ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh Phú Yên	31/7/2017	26/2017/QĐ-UBND
08	Quyết định	Số 17/2019/QĐ-UBND ngày 18/6/2019	Ban hành Quy định về một cửa liên thông giữa cơ quan nhà nước và ngành điện trong giải quyết các thủ tục cấp điện qua lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh	01/7/2019	17/2019/QĐ-UBND
09	Quyết định	Số 27/2019/QĐ-UBND ngày 12/7/2019	Quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc	25/7/2019	27/2019/QĐ-UBND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
			quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Yên		
10	Quyết định	Số 34/2020/QĐ-UBND ngày 12/11/2020	Quy chế quản lý kinh phí khuyến công và quy định trình tự thủ tục xây dựng, thẩm định, phê duyệt kế hoạch khuyến công trên địa bàn tỉnh Phú Yên	25/11/2020	34/2020/QĐ-UBND
11	Quyết định	Số 10/2021/QĐ-UBND ngày 16/3/2021	Ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Phú Yên	30/3/2021	10/2021/QĐ-UBND
12	Quyết định	Số 14/2021/QĐ-UBND ngày 14/5/2021	Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Phú Yên	25/5/2021	14/2021/QĐ-UBND
13	Quyết định	Số 50/2021/QĐ-UBND ngày 17/11/2021	Bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành trong lĩnh vực công thương	30/11/2021	50/2021/QĐ-UBND
14	Quyết định	Số 23/2022/QĐ-UBND ngày 10/6/2022	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Phú Yên	27/6/2022	23/2022/QĐ-UBND
15	Quyết định	Số 58/2023/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	10/01/2024	58/2023/QĐ-UBND
I.3. LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI					
16	Nghị quyết	Số 01/2020/NQ-HĐND ngày 27/3/2020	Bãi bỏ Nghị quyết số 75/2013/NQ-HĐND ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Đề án bê	07/4/2020	01/2020/NQ-HĐND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
			tông hóa đường giao thông nông thôn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2013-2015		
17	Quyết định	Số 13/2013/QĐ-UBND ngày 16/5/2013	Ban hành thiết kế mẫu, dự toán và hướng dẫn kỹ thuật thi công mặt đường bê tông xi măng.	26/5/2013	13/2013/QĐ-UBND
18	Quyết định	Số 38/2017/QĐ-UBND ngày 18/9/2017	Ban hành Quy chế phối hợp giữa Sở Giao thông vận tải với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác xử lý hành vi vi phạm quy định về sử dụng, khai thác, thi công công trình trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ trên địa bàn tỉnh Phú Yên	29/9/2017	38/2017/QĐ-UBND
19	Quyết định	Số 11/2019/QĐ-UBND ngày 14/5/2019	Ban hành Quy định mức hỗ trợ lãi suất vay vốn để đầu tư phương tiện, kết cấu hạ tầng và hỗ trợ giá vận chuyển phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/6/2019	11/2019/QĐ-UBND
20	Quyết định	Số 03/2021/QĐ-UBND ngày 26/01/2021	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp giữa Sở Giao thông vận tải với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác xử lý hành vi vi phạm quy định về sử dụng, khai thác, thi công công trình trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 18/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	10/2/2021	03/2021/QĐ-UBND
21	Quyết	Số	Ban hành quy định hoạt	01/8/2021	19/2021/QĐ-

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
	định	19/2021/QĐ-UBND ngày 16/7/2021	động của xe trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh Phú Yên		UBND
22	Quyết định	Số 07/2022/QĐ-UBND ngày 02/3/2022	Ban hành Quy định quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương trên địa bàn tỉnh Phú Yên	15/3/2022	07/2022/QĐ-UBND
23	Quyết định	Số 39/2022/QĐ-UBND ngày 08/11/2022	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên	22/11/2022	39/2022/QĐ-UBND
24	Quyết định	Số 10/2023/QĐ-UBND ngày 10/4/2023	Quy định về tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Phú Yên	20/4/2023	10/2023/QĐ-UBND
25	Quyết định	Số 57/2023/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức hỗ trợ lãi suất vay vốn để đầu tư phương tiện, kết cấu hạ tầng và hỗ trợ giá vận chuyển phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	09/01/2024	57/2023/QĐ-UBND
I.4. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO					
26	Nghị quyết	Số 140/2009/NQ-HĐND ngày 18/12/2009	Về chuyển các trường THPT bán công và các trường mầm non bán công, dân lập thành trường công lập.	28/12/2009	140/2009/NQ-HĐND
27	Nghị quyết	Số 73/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016	Quy định về khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường	01/01/2017	73/2016/NQ-HĐND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
			và trở về nhà trong ngày; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trên địa bàn tỉnh Phú Yên		
28	Nghị quyết	Số 04/2021/NQ-HĐND ngày 11/8/2021	Ban hành Quy định chi tiết một số chính sách phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Phú Yên	21/8/2021	04/2021/NQ-HĐND
29	Nghị quyết	Số 13/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021	Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/12/2021	13/2021/NQ-HĐND
30	Nghị quyết	Số 22/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	Quy định chi tiết nội dung, mức chi chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh Phú Yên	30/7/2022	22/2022/NQ-HĐND
31	Nghị quyết	Số 33/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023	Quy định hỗ trợ sữa học đường cho trẻ em mẫu giáo, học sinh tiểu học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2024 - 2027	19/12/2023	33/2023/NQ-HĐND
32	Nghị quyết	Số 34/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023	quy định các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/12/2023	34/2023/NQ-HĐND
33	Quyết định	Số 34/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012	Về việc quy định mức chi tổ chức các kỳ thi phổ thông cấp tỉnh và cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh Phú Yên	08/01/2013	34/2012/QĐ-UBND
34	Quyết định	Số 14a/2019/QĐ-UBND ngày 05/6/2019	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức chi tổ chức các kỳ thi phổ thông cấp tỉnh và cấp quốc gia trên địa bàn	14/6/2019	14a/2019/QĐ-UBND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
			tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 34/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh Phú Yên		
35	Quyết định	Số 10/2020/QĐ-UBND ngày 20/4/2020	Bãi bỏ Quyết định số 29/2012/QĐ-UBND ngày 26/11/2012 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành quy định về tổ chức dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Phú Yên	30/4/2020	10/2020/QĐ-UBND
36	Quyết định	Số 22/2021/QĐ-UBND ngày 09/8/2021	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Phú Yên	20/8/2021	22/2021/QĐ-UBND
37	Quyết định	Số 24/2022/QĐ-UBND ngày 13/6/2022	Quy định tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa để sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Phú Yên	23/6/2022	24/2022/QĐ-UBND
I.5. LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ					
38	Nghị quyết	Số 163/2015/NQ-HĐND ngày 25/12/2015	Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Phú Yên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	5/1/2016	163/2015/NQ-HĐND
39	Nghị quyết	Số 13/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020	Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025 tỉnh Phú Yên	19/12/2020	13/2020/NQ-HĐND
40	Nghị quyết	Số 14/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020	Bãi bỏ Nghị quyết số 20/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tiêu chí xác định dự án trọng điểm nhóm C sử dụng vốn đầu tư công thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân tỉnh	19/12/2020	14/2020/NQ-HĐND
41	Nghị quyết	Số 15/2020/NQ-	Nghị quyết này Quy định các nguyên tắc, tiêu	19/12/2020	15/2020/NQ-HĐND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
		HĐND ngày 09/12/2020	chỉ và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước tỉnh Phú Yên, giai đoạn 2021-2025		
42	Nghị quyết	Số 27/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	Bãi bỏ Nghị quyết số 51/2005/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2005 và Nghị quyết số 154/2010/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về tiêu chí xác định các dự án lớn, dự án quan trọng trên địa bàn tỉnh Phú Yên	30/7/2022	27/2022/NQ-HĐND
43	Nghị quyết	Số 14/2023/NQ-HĐND ngày 18/10/2023	Ban hành Quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia; giữa các chương trình, dự án khác để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên	28/10/2023	14/2023/NQ-HĐND
44	Nghị quyết	Số 22/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023	Quy định cơ chế phân cấp quyết định, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn, hàng năm được đầu tư từ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/12/2023	22/2023/NQ-HĐND
45	Quyết định	Số 46/2015/QĐ-UBND ngày 03/11/2015	Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Phú Yên trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập	13/11/2015	46/2015/QĐ-UBND
46	Quyết định	Số 42/2017/QĐ-	Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế	01/11/2017	42/2017/QĐ-UBND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
		UBND ngày 12/10/2017	một cửa liên thông giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đầu tư trên địa bàn tỉnh		
47	Quyết định	Số 16/2019/QĐ-UBND ngày 18/6/2019	Ban hành quy chế công tác tổ chức đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/7/2019	16/2019/QĐ-UBND
48	Quyết định	Số 15/2021/QĐ-UBND ngày 27/5/2021	Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư	12/6/2021	15/2021/QĐ-UBND
49	Quyết định	Số 16/2022/QĐ-UBND ngày 18/4/2022	Ban hành Quy định về chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với các dự án xã hội hóa thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Phú Yên	28/4/2022	16/2022/QĐ-UBND
50	Quyết định	Số 35/2022/QĐ-UBND ngày 27/10/2022	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên	15/11/2022	35/2022/QĐ-UBND
1.6. LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ					
51	Nghị quyết	Số 13/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019	Quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Phú Yên	16/12/2019	13/2019/NQ-HĐND
52	Nghị quyết	Số 33/2022/NQ-HĐND ngày 16/9/2022	Quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Phú Yên	26/9/2022	33/2022/NQ-HĐND
53	Nghị quyết	Số 11/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguồn	17/7/2023	11/2023/NQ-HĐND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
			kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Phú Yên		
54	Nghị quyết	Số 20/2023/NQ-HĐND ngày 18/10/2023	Quy định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên	28/10/2023	20/2023/NQ-HĐND
55	Quyết định	Số 1515/2011/QĐ-UBND ngày 22/9/2011	Ban hành Quy định phân công trách nhiệm và phối hợp giữa các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã trong quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Phú Yên.	2/10/2011	1515/2011/QĐ-UBND
56	Quyết định	Số 44/2015/QĐ-UBND ngày 26/10/2015	Ban hành Quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước tại tỉnh Phú Yên.	06/11/2015	44/2015/QĐ-UBND
57	Quyết định	Số 55/2015/QĐ-UBND ngày 26/11/2015	Ban hành Quy định về quản lý và kiểm soát an toàn bức xạ trên địa bàn tỉnh Phú Yên	06/12/2015	55/2015/QĐ-UBND
58	Quyết định	Số 59/2015/QĐ-UBND ngày 27/11/2015	Ban hành Quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước tại Phú Yên	07/12/2015	59/2015/QĐ-UBND
59	Quyết định	Số 61/2015/QĐ-UBND ngày 22/12/2015	Ban hành Quy định kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên.	02/01/2016	61/2015/QĐ-UBND
60	Quyết	Số	Ban hành Quy định trình	02/01/2016	62/2015/QĐ-

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
	định	62/2015/QĐ-UBND ngày 22/12/2015	tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước		UBND
61	Quyết định	Số 63/2015/QĐ-UBND ngày 22/12/2015	Ban hành Quy định định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước do tỉnh Phú Yên quản lý	04/01/2016	63/2015/QĐ-UBND
62	Quyết định	Số 02/2016/QĐ-UBND ngày 01/02/2016	Ban hành Quy định về việc thực hiện và quản lý các đề tài, dự án khoa học công nghệ cấp cơ sở tại tỉnh Phú Yên	10/02/2016	02/2016/QĐ-UBND
63	Quyết định	Số 41/2018/QĐ-UBND ngày 20/9/2018	Ban hành Quy định về hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Phú Yên	05/10/2018	41/2018/QĐ-UBND
64	Quyết định	51/2018/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 62/2015/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh	9/11/2018	51/2018/QĐ-UBND
65	Quyết định	Số 19/2019/QĐ-UBND ngày 21/6/2019	Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước tại tỉnh Phú Yên	05/7/2019	19/2019/QĐ-UBND
66	Quyết định	Số 54/2019/QĐ-UBND ngày 24/12/2019	Bãi bỏ Quyết định số 243/2005/QĐ-UBND ngày 31/01/2005 của UBND tỉnh Phú Yên ban hành Quy định về thẩm định công nghệ và chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh Phú	06/1/2019	54/2019/QĐ-UBND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
			Yên		
67	Quyết định	Số 12/2021/QĐ-UBND ngày 09/4/2021	Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” dùng cho sản phẩm tôm hùm bông tỉnh Phú Yên	22/4/2021	12/2021/QĐ-UBND
68	Quyết định	Số 20/2021/QĐ-UBND ngày 09/8/2021	Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Yên	20/8/2021	20/2021/QĐ-UBND
69	Quyết định	Số 13/2023/QĐ-UBND ngày 25/4/2023	về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 41/2018/QĐUBND ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	08/5/2023	13/2023/QĐ-UBND
70	Quyết định	Số 48/2023/QĐ-UBND ngày 21/9/2023	Bãi bỏ Quyết định số 1421/2010/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên về việc ban hành Quy định về đối tượng và mức hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh áp dụng các hệ thống quản lý và công nghệ tiên tiến nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm	01/10/2023	48/2023/QĐ-UBND
I.7. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI					
71	Nghị quyết	Số 155/2010/NQ-HĐND ngày 16/7/2010	Về đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020.	26/7/2010	155/2010/NQ-HĐND
72	Nghị quyết	Số 112/2014/NQ-HĐND ngày 25/7/2014	Về quy định số lượng, mức phụ cấp đội ngũ cộng tác viên bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại thôn, buôn, khu phố trên địa	05/8/2014	112/2014/NQ-HĐND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
			bản tỉnh		
73	Nghị quyết	Số 41/2016/NQ-HĐND ngày 15/7/2016	Về chương trình việc làm tỉnh Phú Yên giai đoạn 2016-2020	25/7/2016	41/2016/NQ-HĐND
74	Nghị quyết	Số 72/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016	Quy định mức trợ cấp đặc thù cho công chức, viên chức và người lao động làm việc tại cơ sở quản lý người nghiện ma túy và người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/01/2017	72/2016/NQ-HĐND
75	Nghị quyết	Số 19/2017/NQ-HĐND ngày 21/9/2017	Ban hành Quy định mức hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo; phương tiện nghe - xem và công tác quản lý giảm nghèo ở cấp xã thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/10/2017	19/2017/NQ-HĐND
76	Nghị quyết	Số 20/2017/NQ-HĐND ngày 21/9/2017	Ban hành quy định chính sách hỗ trợ các thôn, buôn hoàn thành Chương trình 135 ở các xã đã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; thôn, buôn có tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo cao không thuộc diện Chương trình 135 trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2018-2020	01/10/2017	20/2017/NQ-HĐND
77	Nghị quyết	Số 22/2017/NQ-HĐND ngày 21/9/2017	Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ đất ở cho hộ nghèo không có đất ở trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2018 - 2020	01/10/2017	22/2017/NQ-HĐND
78	Nghị quyết	Số 17/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019	Quy định mức đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy và	16/12/2019	17/2019/NQ-HĐND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
			trợ giúp xã hội tỉnh Phú Yên		
79	Nghị quyết	Số 05/2021/NQ-HĐND ngày 11/8/2021	Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Phú Yên	21/8/2021	05/2021/NQ-HĐND
80	Nghị quyết	Số 30/2022/NQ-HĐND ngày 30/8/2022	Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên	09/9/2022	30/2022/NQ-HĐND
81	Nghị quyết	Số 05/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023	Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế người thuộc hộ gia đình cận nghèo; người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh Phú Yên	17/7/2023	05/2023/NQ-HĐND
82	Nghị quyết	Số 30/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023	Quy định một số nội dung, mức hỗ trợ cho người cai nghiện ma túy, người làm công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/12/2023	30/2023/NQ-HĐND
83	Nghị quyết	Số 32/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023	Quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Dự án 2 Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 -	19/12/2023	32/2023/NQ-HĐND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
			2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên		
84	Nghị quyết	Số 35/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023	Quy định cho vay vốn đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng đối với người lao động tỉnh Phú Yên bằng nguồn vốn địa phương	19/12/2023	35/2023/NQ-HĐND
85	Quyết định	Số 1908/2009/QĐ-UBND ngày 14/10/2009	Ban hành Quy chế phối hợp về công tác quản lý người nước ngoài làm việc trong các doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn tỉnh Phú Yên	24/10/2009	1908/2009/QĐ-UBND
86	Quyết định	Số 495/2010/QĐ-UBND ngày 14/4/2010	Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Phú Yên	24/4/2010	495/2010/QĐ-UBND
87	Quyết định	Số 845/2011/QĐ-UBND ngày 01/6/2011	Ban hành Danh mục, chương trình khung và mức chi đào tạo nghề trình độ sơ cấp, dạy nghề dưới 3 tháng tại các cơ sở dạy nghề và mức hỗ trợ kèm nghề, truyền nghề tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh để đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh.	11/6/2011	845/2011/QĐ-UBND
88	Quyết định	Số 01/2012/QĐ-UBND ngày 04/01/2012	Ban hành Quy chế vận động, đóng góp, quản lý và sử dụng quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” tỉnh.	19/01/2012	01/2012/QĐ-UBND
89	Quyết định	Số 18/2012/QĐ-UBND ngày 12/8/2012	Về việc bổ sung Danh mục, chương trình khung và mức chi đào tạo nghề trình độ sơ cấp, dạy nghề dưới 3 tháng tại các cơ sở dạy nghề và mức hỗ trợ kèm nghề, truyền nghề tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh để đào tạo nghề cho lao động	22/8/2012	18/2012/QĐ-UBND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
			nông thôn trên địa bàn tỉnh.		
90	Quyết định	Số 07/2014/QĐ-UBND ngày 01/4/2014	Ban hành Quy chế phối hợp tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh	10/4/2014	07/2014/QĐ-UBND
91	Quyết định	Số 35/2014/QĐ-UBND ngày 03/10/2014	Về việc quy định đối tượng, tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ đối với cộng tác viên làm công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em tại thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 112/2014/NQ-HĐND ngày 25/7/2014 của HĐND Tỉnh	13/10/2014	35/2014/QĐ-UBND
92	Quyết định	Số 10/2015/QĐ-UBND ngày 27/3/2015	Về việc phê duyệt danh mục, chương trình khung và định mức chi đào tạo nghề trình độ sơ cấp nghề, dạy nghề thường xuyên (dưới 3 tháng) tại các cơ sở dạy nghề và mức hỗ trợ kèm nghề, truyền nghề tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh để đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Phú Yên	7/4/2015	10/2015/QĐ-UBND
93	Quyết định	Số 29/2018/QĐ-UBND ngày 06/7/2018	Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng các công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Phú Yên	27/7/2018	29/2018/QĐ-UBND
94	Quyết định	Số 06/2021/QĐ-UBND ngày 17/02/2021	Quy định mức thu tự nguyện đóng góp đối với người cao tuổi có nhu cầu vào sống tại Trung tâm Nuôi dưỡng người có công và Bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Phú Yên	28/02/2021	06/2021/QĐ-UBND
95	Quyết	Số	Ban hành Quy định chức	28/9/2021	34/2021/QĐ-

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
	định	34/2021/QĐ-UBND ngày 14/9/2021	năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên		UBND
I.8. LĨNH VỰC NGOẠI VỤ					
96	Quyết định	Số 09/2018/QĐ-UBND ngày 20/3/2018	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ tỉnh Phú Yên	01/4/2018	09/2018/QĐ-UBND
97	Quyết định	Số 34/2018/QĐ-UBND ngày 17/8/2018	Ban hành Quy định về xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc tỉnh Phú Yên	30/8/2018	34/2018/QĐ-UBND
I.9. LĨNH VỰC NỘI VỤ					
98	Nghị quyết	Số 153/2010/NQ-HĐND ngày 16/07/2010	Về chính sách thu hút trí thức trẻ về công tác ở cấp xã.	26/7/2010	153/2010/NQ-HĐND
99	Nghị quyết	Số 173/2010/NQ-HĐND ngày 24/12/2010	Về chính sách giải quyết nghỉ chờ nghỉ hưu, nghỉ hưởng chế độ một lần đối với cán bộ, công chức cấp xã	04/01/2011	173/2010/NQ-HĐND
100	Nghị quyết	Số 52/2012/NQ-HĐND ngày 14/09/2012	Về việc quy định chế độ trợ cấp thôi việc đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên	24/9/2012	52/2012/NQ-HĐND
101	Nghị quyết	Số 113/2014/NQ-HĐND ngày 25/7/2014	về chính sách thu hút trí thức trẻ về công tác ở UBND cấp xã để tạo nguồn cán bộ làm công tác quản lý nhà nước đối với Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Yên	05/8/2014	113/2014/NQ-HĐND
102	Nghị quyết	Số 02/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020	Quy định về chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, buôn, khu phố; mức bồi	20/7/2020	02/2020/NQ-HĐND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
			đường người trực tiếp tham gia công việc của thôn, buôn, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Yên		
103	Nghị quyết	Số 03/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020	Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, buôn, khu phố đối dư do sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Yên	20/7/2020	03/2020/NQ-HĐND
104	Nghị quyết	Số 08/2021/NQ-HĐND ngày 11/8/2021	Bãi bỏ Nghị quyết số 51/2012/NQ-HĐND ngày 14 tháng 9 năm 2012 và Nghị quyết số 130/2014/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên về chính sách đào tạo sau đại học trong nước và đào tạo sau đại học ở nước ngoài; chính sách thu hút, sử dụng trí thức.	21/8/2021	08/2021/NQ-HĐND
105	Nghị quyết	Số 20/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	Quy định mức chi hỗ trợ đồng phục công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Yên	30/7/2022	20/2022/NQ-HĐND
106	Nghị quyết	Số 28/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	Bãi bỏ Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định mức chi hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ	30/7/2022	28/2022/NQ-HĐND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
			phận tiếp nhận và trả kết quả trên địa bàn tỉnh Phú Yên		
107	Nghị quyết	Số 38/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023	Quy định chức danh, kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, buôn, khu phố; mức hỗ trợ và phụ cấp kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/01/2024	38/2023/NQ-HĐND
108	Quyết định	Số 1351/2007/QĐ-UBND ngày 31/7/2007	Ban hành Quy định thành phần, quy chế hoạt động của Hội đồng kỷ luật và thẩm quyền xử lý kỷ luật công chức cấp xã.	31/7/2007	1351/2007/QĐ-UBND
109	Quyết định	Số 162/2010/QĐ-UBND ngày 01/02/2010	Về việc quy định số lượng và mức phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, buôn trên địa bàn tỉnh Phú Yên.	01/2/2010	162/2010/QĐ-UBND
110	Quyết định	Số 1109/2010/QĐ-UBND ngày 10/8/2010	Ban hành Quy định về chính sách thu hút trí thức trẻ về công tác ở cấp xã.	25/8/2010	1109/2010/QĐ-UBND
111	Quyết định	Số 03/2012/QĐ-UBND ngày 09/02/2012	Về chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội có tính chất đặc thù hoạt động trên địa bàn tỉnh Phú Yên.	19/2/2012	03/2012/QĐ-UBND
112	Quyết định	Số 09/2013/QĐ-UBND ngày 18/04/2013	Ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Phú Yên.	28/4/2013	09/2013/QĐ-UBND
113	Quyết định	Số 20/2013/QĐ-UBND ngày 16/7/2013	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên.	26/7/2013	20/2013/QĐ-UBND
114	Quyết	Số	Ban hành quy định chi	11/4/2014	08/2014/QĐ-

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
	định	08/2014/QĐ-UBND ngày 01/4/2014	tiết về phạm vi đối tượng, điều kiện, ngành nghề cần đào tạo sau đại học và thu hút, sử dụng trí thức; quyền lợi và trách nhiệm của đối tượng được đào tạo, thu hút		UBND
115	Quyết định	Số 11/2014/QĐ-UBND ngày 21/4/2014	Ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tiền lương cán bộ, công chức, viên chức cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, cán bộ, công chức cấp xã và các chức danh lãnh đạo quản lý doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	01/5/2014	11/2014/QĐ-UBND
116	Quyết định	Số 24/2014/QĐ-UBND ngày 5/8/2014	Về việc ủy quyền cho Thủ trưởng các đơn vị, địa phương quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, bố trí, miễn nhiệm, thay thế kế toán trưởng	15/8/2014	24/2014/QĐ-UBND
117	Quyết định	Số 26/2014/QĐ-UBND ngày 20/8/2014	Ban hành Quy định về việc tuyển dụng công chức tỉnh Phú Yên	30/8/2014	26/2014/QĐ-UBND
118	Quyết định	Số 59/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014	Ban hành Quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, tuyển dụng, điều động, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, chế độ, chính sách và quản lý những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Phú Yên	15/1/2015	59/2014/QĐ-UBND
119	Quyết định	Số 12/2015/QĐ-UBND ngày 15/4/2015	Về việc sửa đổi, bổ sung quyết định số 08/2014/QĐ-UBND ngày 01/4/2014 của UBND tỉnh quy định chi tiết về phạm vi đối	27/4/2015	12/2015/QĐ-UBND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
			tượng, điều kện, ngành nghề cần đào tạo sau đại học và thu hút, sử dụng trí thức; quyền lợi và trách nhiệm của đối tượng được đào tạo, thu hút		
120	Quyết định	Số 14/2015/QĐ-UBND ngày 05/5/2015	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tiền lương cán bộ, công chức, viên chức cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, cán bộ, công chức cấp xã và các chức danh lãnh đạo quản lý doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc UBND tỉnh Phú Yên được ban hành kèm theo Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND ngày 21/4/2014 của UBND tỉnh Phú Yên	15/5/2015	14/2015/QĐ-UBND
121	Quyết định	Số 20/2015/QĐ-UBND ngày 29/5/2015	Ban hành quy định tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước khi từ trần	10/6/2015	20/2015/QĐ-UBND
122	Quyết định	Số 43/2015/QĐ-UBND ngày 19/10/2015	Về việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Phú Yên	01/11/2015	43/2015/QĐ-UBND
123	Quyết định	Số 60/2015/QĐ-UBND ngày 04/12/2015	Về việc bổ sung Khoản 4 Điều 13 Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên, ban hành kèm theo Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 16/7/2013 của UBND tỉnh	01/01/2016	60/2015/QĐ-UBND
124	Quyết định	Số 18/2016/QĐ-UBND ngày 25/5/2016	Về việc tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan nhà nước tỉnh Phú	05/6/2016	18/2016/QĐ-UBND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
			Yên		
125	Quyết định	Số 76/2016/QĐ-UBND ngày 05/12/2016	Ban hành Quy chế liên thông giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện có sự phối hợp thực hiện của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Yên	15/12/2016	76/2016/QĐ-UBND
126	Quyết định	Số 33/2017/QĐ-UBND ngày 08/9/2017	Ban hành Quy định đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Trưởng phòng chuyên môn các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Trưởng phòng chuyên môn thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố	20/9/2017	33/2017/QĐ-UBND
127	Quyết định	Số 34/2017/QĐ-UBND ngày 08/9/2017	Ban hành Quy định tiêu chí đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo quý đối với Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên	20/9/2017	34/2017/QĐ-UBND
128	Quyết định	Số 02/2018/QĐ-UBND ngày 19/01/2018	Ban hành Quy định các ngành đào tạo phù hợp với các chức danh công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/2/2018	02/2018/QĐ-UBND
129	Quyết định	Số 13/2018/QĐ-UBND ngày 27/4/2018	Ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh	18/5/2018	13/2018/QĐ-UBND
130	Quyết định	Số 39/2018/QĐ-UBND ngày 10/9/2018	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan nhà nước tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 18/2016/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2016 của UBND tỉnh	20/9/2018	39/2018/QĐ-UBND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
			Phú Yên		
131	Quyết định	Số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21/6/2019	Ban hành Quy định xin lỗi tổ chức, cá nhân khi giải quyết thủ tục hành chính sai sót, trễ hạn trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/7/2019	21/2019/QĐ-UBND
132	Quyết định	Số 30/2019/QĐ-UBND ngày 13/8/2019	Quy chế Văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/9/2019	30/2019/QĐ-UBND
133	Quyết định	Số 08/2020/QĐ-UBND ngày 16/03/2020	Quy định số lượng và bố trí cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/4/2020	08/2020/QĐ-UBND
134	Quyết định	Số 19/2020/QĐ-UBND ngày 31/7/2020	Quy định cử công chức, viên chức luân phiên làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên	10/8/2020	19/2020/QĐ-UBND
135	Quyết định	Số 31/2020/QĐ-UBND ngày 26/10/2020	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	06/11/2020	31/2020/QĐ-UBND
136	Quyết định	Số 32/2020/QĐ-UBND ngày 02/11/2020	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chí đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo quý đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	15/11/2020	32/2020/QĐ-UBND
137	Quyết	Số	Sửa đổi, bổ sung một số	15/11/2020	33/2020/QĐ-

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
	định	33/2020/QĐ-UBND ngày 02/11/2020	điều của Quy định đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Trưởng phòng chuyên môn các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Trưởng phòng chuyên môn thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố được ban hành kèm theo Quyết định số 33/2017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2017 của UBND tỉnh		UBND
138	Quyết định	Số 16/2021/QĐ-UBND ngày 07/6/2021	Bãi bỏ điểm c khoản 11 Điều 3 Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh Phú Yên được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND tỉnh Phú Yên sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh Phú Yên	18/6/2021	16/2021/QĐ-UBND
139	Quyết định	Số 45/2021/QĐ-UBND ngày 08/11/2021	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Phú Yên	22/11/2021	45/2021/QĐ-UBND
140	Quyết định	Số 46/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021	Ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ	25/11/2021	46/2021/QĐ-UBND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
			quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên		
141	Quyết định	Số 03/2022/QĐ-UBND ngày 31/01/2022	Quy chế làm việc trên môi trường điện tử đối với các cơ quan nhà nước của tỉnh Phú Yên	18/02/2022	03/2022/QĐ-UBND
142	Quyết định	Số 08/2022/QĐ-UBND ngày 03/3/2022	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	18/3/2022	08/2022/QĐ-UBND
143	Quyết định	Số 11/2022/QĐ-UBND ngày 18/3/2022	Quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính của tỉnh Phú Yên	30/3/2022	11/2022/QĐ-UBND
144	Quyết định	Số 14/2022/QĐ-UBND ngày 14/4/2022	Bãi bỏ Quyết định số 21/2012/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên về việc ban hành Quy định về khen thưởng, kỷ luật và trách nhiệm thực hiện kỷ cương, kỷ luật hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức trong việc giải quyết hồ sơ, công việc cho tổ chức, cá nhân	20/4/2022	14/2022/QĐ-UBND
145	Quyết định	Số 42/2022/QĐ-UBND ngày 29/12/2022	Bãi bỏ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định về xử lý vi phạm trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành	10/01/2023	42/2022/QĐ-UBND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
			chính liên quan đến cá nhân, tổ chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Phú Yên		
146	Quyết định	Số 08/2023/QĐ-UBND ngày 27/3/2023	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các ngành đào tạo phù hợp với các chức danh công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh	10/4/2023	08/2023/QĐ-UBND
147	Quyết định	Số 17/2023/QĐ-UBND ngày 29/5/2023	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Phú Yên	10/6/2023	17/2023/QĐ-UBND
148	Quyết định	Số 18/2023/QĐ-UBND ngày 29/5/2023	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Phú Yên	10/6/2023	18/2023/QĐ-UBND
149	Quyết định	Số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/6/2023	Bãi bỏ Quyết định số 1110/2010/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về số lượng, chức danh, mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên	12/7/2023	37/2023/QĐ-UBND
150	Quyết định	Số 43/2023/QĐ-UBND ngày 25/7/2023	Ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành	05/8/2023	43/2023/QĐ-UBND
151	Quyết định	Số 60/2023/QĐ-	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định trách	10/01/2024	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
		UBND ngày 28/12/2023	nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính của tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên		
152	Chỉ thị	Số 25/2007/CT-UBND ngày 18/7/2007	Về việc triển khai thực hiện Nghị định số 15/2007/NĐ-CP ngày 26/01/2007 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp huyện	28/7/2007	25/2007/CT-UBND
153	Chỉ thị	Số 09/2007/CT-UBND ngày 22/3/2007	Về việc tăng cường bảo vệ và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ	01/4/2007	09/2007/CT-UBND
154	Chỉ thị	Số 06/2009/CT-UBND ngày 05/3/2009	Về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh trong thi hành nhiệm vụ, công vụ.	15/3/2009	06/2009/CT-UBND
I.10. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN					
155	Nghị quyết	Số 27/2011/NQ-HĐND ngày 21/9/2011	Về Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Phú Yên, giai đoạn 2011-2020.	01/10/2011	27/2011/NQ-HĐND
156	Nghị quyết	Số 99/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013	Về việc bổ sung, sửa đổi Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND, ngày 21/9/2011 của HĐND tỉnh về Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Phú Yên giai đoạn 2011-2020.	22/12/2013	99/2013/NQ-HĐND
157	Nghị quyết	Số 37/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017	Quy định về một số nội dung và định mức hỗ trợ chuẩn bị và quản lý thực hiện dự án đầu tư xây	18/12/2017	37/2017/NQ-HĐND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
			dụng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2018 - 2020		
158	Nghị quyết	Số 03/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018	Quy định mức kinh phí hỗ trợ việc tổ chức, thực hiện lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Phú Yên	23/7/2018	03/2018/NQ-HĐND
159	Nghị quyết	Số 09/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020	Quy định mức hỗ trợ phí thuê bao dịch vụ giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2020 - 2022	20/7/2020	09/2020/NQ-HĐND
160	Nghị quyết	Số 10/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020	Quy định mức hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên	20/7/2020	10/2020/NQ-HĐND
161	Nghị quyết	Số 19/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020	Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/12/2020	19/2020/NQ-HĐND
162	Nghị quyết	Số 03/2021/NQ-HĐND ngày 11/8/2021	Quy định nội dung và mức hỗ trợ Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Phú Yên, giai đoạn 2021-2025	21/8/2021	03/2021/NQ-HĐND
163	Nghị quyết	Số 06/2021/NQ-HĐND ngày 11/8/2021	Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Phú Yên	21/8/2021	06/2021/NQ-HĐND
164	Nghị quyết	Số 07/2021/NQ-HĐND ngày 11/8/2021	Bãi bỏ Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định bảng giá các loại rừng trên địa bàn tỉnh Phú Yên	21/8/2021	07/2021/NQ-HĐND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
165	Nghị quyết	Số 16/2021/NQ-HĐND ngày 15/10/2021	Quy định vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/12/2021	16/2021/NQ-HĐND
166	Nghị quyết	Số 32/2022/NQ-HĐND ngày 30/8/2022	Quy định mức hỗ trợ vốn trực tiếp từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên	09/9/2022	32/2022/NQ-HĐND
167	Nghị quyết	Số 36/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022	Quy định mức hỗ trợ công trình phúc lợi cho các xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới; thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/12/2022	36/2022/NQ-HĐND
168	Nghị quyết	Số 01/2023/NQ-HĐND Ngày 21/4/2023	Quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa sang trồng cây hàng năm, trồng cây lâu năm và trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/5/2023	01/2023/NQ-HĐND
169	Nghị quyết	Số 02/2023/NQ-HĐND Ngày 21/4/2023	Quy định mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Nhà nước để thực hiện một số nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/5/2023	02/2023/NQ-HĐND
170	Nghị quyết	Số 09/2023/NQ-HĐND ngày	Ban hành Quy định nội dung, mức hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh	17/7/2023	09/2023/NQ-HĐND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
		07/7/2023	vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên		
171	Nghị quyết	Số 15/2023/NQ-HĐND ngày 18/10/2023	Mức hỗ trợ giống trồng cây ăn quả giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên	28/10/2023	15/2023/NQ-HĐND
172	Nghị quyết	Số 16/2023/NQ-HĐND ngày 18/10/2023	Quy định nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất cộng đồng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Phú Yên, giai đoạn 2021-2025	28/10/2023	16/2023/NQ-HĐND
173	Quyết định	Số 1460/2007/QĐ-UBND ngày 13/8/2007	Ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn tỉnh Phú Yên.	01/01/2007	1460/2007/QĐ-UBND
174	Quyết định	Số 23/2015/QĐ-UBND Ngày 03/7/2015	Ban hành quy định cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước tập trung nông thôn trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/7/2015	23/2015/QĐ-UBND
175	Quyết định	Số 10/2016/QĐ-UBND ngày 08/4/2016	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Phú Yên	20/4/2016	10/2016/QĐ-UBND
176	Quyết định	Số 10/2018/QĐ-UBND Ngày 22/3/2018	Ban hành Quy định về mức hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa	05/4/2018	10/2018/QĐ-UBND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
			bản tỉnh Phú Yên.		
177	Quyết định	Số 65/2018/QĐ-UBND Ngày 20/12/2018	Ban hành Quy định phạm vi vùng phụ cận đối với công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Phú Yên	10/01/2019	65/2018/QĐ-UBND
178	Quyết định	Số 04/2019/QĐ-UBND ngày 13/02/2019	Quy định cụ thể một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Phú Yên	25/02/2019	04/2019/QĐ-UBND
179	Quyết định	Số 13/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019	Bãi bỏ Quyết định số 36/2014/QĐ-UBND ngày 09/10/2014 của UBND tỉnh về Ban hành quy định tạm thời các Thông số kỹ thuật: Hệ số độ thon thân cây (hình số f), tỉ lệ lợi dụng gỗ (gỗ dân dụng và nguyên liệu giấy) và hệ số quy đổi từ đơn vị m ³ sang đơn vị ster đối với các loài keo trên địa bàn tỉnh	07/6/2019	13/2019/QĐ-UBND
180	Quyết định	Số 15/2019/QĐ-UBND ngày 18/6/2019	Bãi bỏ Quyết định số 1658/2011/QĐ-UBND ngày 12/10/2011 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Quy định một số chính sách ưu đãi nguyên liệu gỗ tròn là Keo các loại khi khai thác, tĩa thừa rừng trồng được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước cho các doanh nghiệp chế biến tinh chế gỗ trên địa bàn tỉnh Phú Yên	28/6/2019	15/2019/QĐ-UBND
181	Quyết định	Số 24/2019/QĐ-UBND ngày 02/7/2019	Phân công, phân cấp thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm; quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm	12/7/2019	24/2019/QĐ-UBND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
			đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Phú Yên		
182	Quyết định	Số 04/2020/QĐ-UBND ngày 27/02/2020	Ban hành Quy định tiêu chí thôn đạt chuẩn nông thôn mới các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển trên địa bàn tỉnh Phú Yên	10/3/2020	04/2020/QĐ-UBND
183	Quyết định	Số 05/2020/QĐ-UBND ngày 03/3/2020	Ban hành quy định về kiểm soát giết mổ, vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh Phú Yên	12/3/2020	05/2020/QĐ-UBND
184	Quyết định	Số 11/2020/QĐ-UBND ngày 02/6/2020	Ban hành Quy định tiêu chí đặc thù và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển; Quy định về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trong nội địa; cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên	12/6/2020	11/2020/QĐ-UBND
185	Quyết định	Số 22/2020/QĐ-UBND ngày 17/8/2020	Bãi bỏ Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 22/06/2018 của UBND tỉnh về ban hành Quy định về quản lý nuôi trồng thủy sản bằng lồng, bè trên các vùng ven biển tỉnh Phú Yên	27/8/2020	22/2020/QĐ-UBND
186	Quyết định	Số 23/2020/QĐ-UBND ngày	<i>Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn tỉnh</i>	30/8/2020	23/2020/QĐ-UBND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
		20/8/2020	<i>Phú Yên</i>		
187	Quyết định	Số 25/2020/QĐ-UBND ngày 04/9/2020	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về mức hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của UBND tỉnh	15/9/2020	25/2020/QĐ-UBND
188	Quyết định	Số 29/2020/QĐ-UBND ngày 06/10/2020	Quy định mức chi cho người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được huy động tham gia chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Phú Yên	15/10/2020	29/2020/QĐ-UBND
189	Quyết định	Số 36/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020	Quy định khung giá, quản lý và sử dụng giá dịch vụ sử dụng cảng cá trên địa bàn tỉnh Phú Yên (được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước)	01/01/2021	36/2020/QĐ-UBND
190	Quyết định	Số 09/2021/QĐ-UBND ngày 10/3/2021	Quy định mật độ chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Phú Yên	20/3/2021	09/2021/QĐ-UBND
191	Quyết định	Số 18/2021/QĐ-UBND ngày 13/7/2021	Phê duyệt danh mục các ngành hàng, sản phẩm quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; quy định phân cấp phê duyệt hỗ trợ liên kết trên địa bàn tỉnh Phú Yên	24/7/2021	18/2021/QĐ-UBND
192	Quyết định	Số 21/2021/QĐ-UBND ngày 09/8/2021	Bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	20/8/2021	21/2021/QĐ-UBND
193	Quyết	Số	Bãi bỏ Quyết định số	23/9/2021	33/2021/QĐ-

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
	định	33/2021/QĐ-UBND ngày 13/9/2021	56/2019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh quy định về nguyên tắc và phương pháp áp dụng đơn giá bồi thường các loại cây trồng trên địa bàn tỉnh Phú Yên		UBND
194	Quyết định	Số 35/2021/QĐ-UBND ngày 14/9/2021	Ban hành Quy định cụ thể về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình trên địa bàn tỉnh Phú Yên	24/9/2021	35/2021/QĐ-UBND
195	Quyết định	Số 36/2021/QĐ-UBND ngày 14/9/2021	Ban hành Quy định các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai trong sử dụng công trình, nhà ở đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Phú Yên	24/9/2021	36/2021/QĐ-UBND
196	Quyết định	Số 37/2021/QĐ-UBND ngày 16/9/2021	Ban hành khung giá các loại rừng trên địa bàn tỉnh Phú Yên	26/9/2021	37/2021/QĐ-UBND
197	Quyết định	Số 49/2021/QĐ-UBND ngày 15/11/2021	Về việc ban hành quy định hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn và làng nghề trên địa bàn tỉnh Phú Yên	25/11/2021	49/2021/QĐ-UBND
198	Quyết định	Số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/02/2022	Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 36/2020/QĐUBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh quy định khung giá, quản lý và sử dụng giá dịch vụ sử dụng cảng cá trên địa bàn tỉnh Phú Yên (được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước)	20/2/2022	04/2022/QĐ-UBND
190	Quyết định	Số 05/2022/QĐ-UBND ngày 11/02/2022	Ban hành Quy định phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Phú	22/02/2022	05/2022/QĐ-UBND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
			Yên		
200	Quyết định	Số 26/2022/QĐ-UBND ngày 09/8/2022	Bãi bỏ các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	19/8/2022	26/2022/QĐ-UBND
201	Quyết định	Số 32/2022/QĐ-UBND ngày 05/10/2022	Ban hành Quy định chi tiết về đặt hàng quản lý, khai thác công trình thủy lợi, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Phú Yên	15/10/2022	32/2022/QĐ-UBND
202	Quyết định	Số 33/2022/QĐ-UBND ngày 26/10/2022	Về việc phân cấp cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt, giao nhiệm vụ thực hiện kế hoạch khuyến nông hàng năm	06/11/2022	33/2022/QĐ-UBND
203	Quyết định	Số 38/2022/QĐ-UBND ngày 07/11/2022	Ban hành Quy định cụ thể một số chỉ tiêu, tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên	17/11/2022	38/2022/QĐ-UBND
204	Quyết định	Số 40/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022	Quy định cụ thể một số chỉ tiêu, tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh	30/12/2022	40/2022/QĐ-UBND
205	Quyết định	Số 11/2023/QĐ-UBND ngày 18/4/2023	Quy định Bộ tiêu chí thôn/khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu; vườn mẫu nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Phú Yên	28/4/2023	11/2023/QĐ-UBND
206	Quyết định	Số 14/2023/QĐ-UBND ngày 26/4/2023	Quy định cụ thể một số tiêu chí về xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên	06/5/2023	14/2023/QĐ-UBND
207	Quyết	Số	Ban hành Quy định về	20/8/2023	46/2023/QĐ-

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
	định	46/2023/QĐ-UBND ngày 10/8/2023	xây dựng, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật sản phẩm dịch vụ công thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Phú Yên		UBND
I.11. LĨNH VỰC QUẢN LÝ KHU KINH TẾ, KHU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO					
208	Quyết định	Số 30/2017/QĐ-UBND ngày 22/8/2016	Ban hành Quy định quản lý theo đề án Quy hoạch chung xây dựng Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên đến năm 2030	01/9/2017	30/2017/QĐ-UBND
209	Quyết định	Số 62/2017/QĐ-UBND ngày 08/12/2016	Ban hành Quy định về chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư vào Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên	25/12/2017	62/2017/QĐ-UBND
210	Quyết định	Số 43/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	Bãi bỏ Quyết định số 2159/2008/QĐUBND ngày 24/12/2008 của UBND tỉnh quy định một số ưu đãi và hỗ trợ đầu tư áp dụng tại các KCN trên địa bàn tỉnh Phú Yên	10/01/2023	43/2022/QĐ-UBND
211	Quyết định	Số 35/2023/QĐ-UBND ngày 15/6/2023	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên	27/6/2023	35/2023/QĐ-UBND
212	Quyết định	Số 50/2023/QĐ-UBND ngày 04/10/2023	Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước đối với Khu kinh tế Nam Phú Yên và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Yên	16/10/2023	50/2023/QĐ-UBND
I.12. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH					
213	Nghị quyết	Số 85/2013/NQ-HĐND ngày 01/8/2013	Về việc quy định số lượng, mức thù lao đối với Đội công tác xã hội tình nguyện tại xã, phường, thị trấn	11/8/2013	85/2013/NQ-HĐND
214	Nghị quyết	Số 93/2013/NQ-	Về việc quy định mức chi hỗ trợ phổ cập giáo	22/12/2013	93/2013/NQ-HĐND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
		HĐND ngày 12/12/2013	dục mầm non 5 tuổi, xóa mù chữ và chống tái mù chữ, duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở đúng độ tuổi và hỗ trợ phổ cập giáo dục trung học trên địa bàn tỉnh Phú Yên		
215	Nghị quyết	Số 97/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013	Về việc quy định mức chi thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Phú Yên	22/12/2013	97/2013/NQ-HĐND
216	Nghị quyết	Số 107/2014/NQ-HĐND ngày 25/7/2014	Về quy định nội dung chi, mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh	05/8/2014	107/2014/NQ-HĐND
217	Nghị quyết	Số 108/2014/NQ-HĐND ngày 25/7/2014	Về quy định mức chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh và cấp huyện thực hiện	05/8/2014	108/2014/NQ-HĐND
218	Nghị quyết	Số 122/2014/NQ-HĐND ngày 12/12/2014	Quy định nội dung chi, mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh	22/12/2014	122/2014/NQ-HĐND
219	Nghị quyết	Số 47/2016/NQ-HĐND ngày 15/7/2016	Về việc bãi bỏ Nghị quyết số 126/2014/NQ-HĐND ngày 12/12/2014 của HĐND tỉnh về việc quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh	25/7/2016	47/2016/NQ-HĐND
220	Nghị quyết	Số 64/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016	Quy định nội dung và mức chi các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm	01/01/2017	64/2016/NQ-HĐND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
221	Nghị quyết	Số 66/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016	Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/01/2017	66/2016/NQ-HĐND
222	Nghị quyết	Số 68/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016	Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/01/2017	68/2016/NQ-HĐND
223	Nghị quyết	Số 71/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016	Bãi bỏ một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên quy định về phí và lệ phí	01/01/2017	71/2016/NQ-HĐND
224	Nghị quyết	Số 03/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017	Phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ Ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/8/2017	03/2017/NQ-HĐND
225	Nghị quyết	Số 04/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017	Quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh	01/8/2017	04/2017/NQ-HĐND
226	Nghị quyết	Số 06/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017	Quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/8/2017	06/2017/NQ-HĐND
227	Nghị quyết	Số 08/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017	Quy định nội dung và mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính	01/8/2017	08/2017/NQ-HĐND
228	Nghị quyết	Số 09/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017	Quy định nội dung và mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/8/2017	09/2017/NQ-HĐND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
229	Nghị quyết	Số 10/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017	Thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/8/2017	10/2017/NQ-HĐND
230	Nghị quyết	Số 12/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017	Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh	01/8/2017	12/2017/NQ-HĐND
231	Nghị quyết	Số 16/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017	Quy định nội dung và mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/8/2017	16/2017/NQ-HĐND
232	Nghị quyết	Số 17/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017	Bãi bỏ một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí, lệ phí và mức chi đặc thù	23/7/2017	17/2017/NQ-HĐND
233	Nghị quyết	Số 30/2017/NQ-HĐND ngày 21/9/2017	Ban hành Quy định mức chi công tác phí, mức chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/10/2017	30/2017/NQ-HĐND
234	Nghị quyết	Số 02/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018	Quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Yên	23/7/2018	02/2018/NQ-HĐND
235	Nghị quyết	Số 04/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018	Ban hành Quy định thời gian gửi báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán, phân bổ ngân sách và quyết toán ngân sách địa phương; thời gian giao dự toán ngân sách địa phương hàng năm; thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện và hệ thống	23/7/2018	04/2018/NQ-HĐND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
			mẫu biểu phục vụ lập báo cáo tài chính - ngân sách trên địa bàn tỉnh Phú Yên		
236	Nghị quyết	Số 07/2018/NQ-HĐND ngày 27/9/2018	Quy định mức chi đối với Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng do địa phương tổ chức trên địa bàn tỉnh	07/10/2018	07/2018/NQ-HĐND
237	Nghị quyết	Số 08/2018/NQ-HĐND ngày 27/9/2018	Quy định một số nội dung, mức chi hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, thị xã, thành phố	07/10/2018	08/2018/NQ-HĐND
238	Nghị quyết	Số 17/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018	Quy định tỷ lệ phân bổ kinh phí, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Phú Yên	17/12/2018	17/2018/NQ-HĐND
239	Nghị quyết	Số 02/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019	Quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Phú Yên, chế độ chi tổ chức hội nghị quốc tế tại Phú Yên và chế độ tiếp khách trong nước	22/7/2019	02/2019/NQ-HĐND
240	Nghị quyết	Số 03/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019	Quy định mức chi trả thù lao đọc, nghe, xem để kiểm tra báo chí lưu chiều; thù lao thẩm định nội dung báo chí lưu chiều trên địa bàn tỉnh Phú Yên	22/7/2019	03/2019/NQ-HĐND
241	Nghị quyết	Số 04/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019	Quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Phú Yên	22/7/2019	04/2019/NQ-HĐND
242	Nghị quyết	Số 07/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019	Quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt	01/8/2019	07/2019/NQ-HĐND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
			trận ở khu dân cư để thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh Phú Yên		
243	Nghị quyết	Số 09/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019	Bãi bỏ Nghị quyết số 167/2015/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục, định mức hỗ trợ cho các hoạt động về phát triển sản xuất và dịch vụ nông thôn trên địa bàn xã, giai đoạn 2016-2020 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Phú Yên	22/7/2019	09/2019/NQ-HĐND
244	Nghị quyết	Số 11/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019	Ban hành Quy định phân cấp nhiệm vụ chi hoạt động kinh tế về tài nguyên môi trường, tỷ lệ chi phí quản lý chung và một số mức chi nhiệm vụ, dự án về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Yên	22/7/2019	11/2019/NQ-HĐND
245	Nghị quyết	Số 169/2019/NQ-HĐND ngày 19/9/2019	Quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/10/2019	169/2019/NQ-HĐND
246	Nghị quyết	Số 12/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019	Quy định nội dung và mức chi thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Phú Yên	16/12/2019	12/2019/NQ-HĐND
247	Nghị quyết	Số 14/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019	Quy định nội dung và mức chi thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Phú Yên	16/12/2019	14/2019/NQ-HĐND
248	Nghị	Số	Quy định mức quà tặng	16/12/2019	16/2019/NQ-

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
	quyết	16/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019	cho các đối tượng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7 và Tết Nguyên đán hàng năm trên địa bàn tỉnh Phú Yên		HĐND
249	Nghị quyết	Số 04/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020	Quy định mức phụ cấp hàng tháng cho lực lượng bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên	20/7/2020	04/2020/NQ-HĐND
250	Nghị quyết	Số 05/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020	Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ nạn nhân và công tác hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người trên địa bàn tỉnh Phú Yên	20/7/2020	05/2020/NQ-HĐND
251	Nghị quyết	Số 07/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020	Quy định nội dung và mức chi thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên	20/7/2020	07/2020/NQ-HĐND
252	Nghị quyết	Số 08/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020	Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Phú Yên	20/7/2020	08/2020/NQ-HĐND
253	Nghị quyết	Số 12/2020/NQ-HĐND ngày 01/10/2020	Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Phú Yên	11/10/2020	12/2020/NQ-HĐND
254	Nghị quyết	Số 16/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020	Quy định nội dung, mức chi xây dựng tiêu chuẩn cơ sở và quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa	19/12/2020	16/2020/NQ-HĐND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
			bản tỉnh Phú Yên		
255	Nghị quyết	Số 17/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020	Quy định về mức thu, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/12/2020	17/2020/NQ-HĐND
256	Nghị quyết	Số 18/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020	Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/12/2020	18/2020/NQ-HĐND
257	Nghị quyết	Số 11/2021/NQ-HĐND ngày 15/10/2021	Ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các nguồn thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Phú Yên trong thời kỳ ổn định ngân sách từ năm 2022 đến năm 2025	25/10/2021	11/2021/NQ-HĐND
258	Nghị quyết	Số 12/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021	Về ban hành Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương tỉnh Phú Yên năm 2022	01/01/2022	12/2021/NQ-HĐND
259	Nghị quyết	Số 15/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021	Bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên thuộc lĩnh vực tài chính	19/12/2022	15/2021/NQ-HĐND
260	Nghị quyết	Số 18/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	Quy định chế độ khám sức khỏe định kỳ và một số hỗ trợ khác liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Phú Yên	30/7/2022	18/2022/NQ-HĐND
261	Nghị quyết	Số 19/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Yên	30/7/2022	19/2022/NQ-HĐND
262	Nghị quyết	Số 24/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	Quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới,	30/7/2022	24/2022/NQ-HĐND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
			sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Yên		
263	Nghị quyết	Số 25/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 01/10/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Phú Yên	30/7/2022	25/2022/NQ-HĐND
264	Nghị quyết	Số 26/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh	30/7/2022	26/2022/NQ-HĐND
265	Nghị quyết	Số 35/2022/NQ-HĐND ngày 18/11/2022	Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên	28/11/2022	35/2022/NQ-HĐND
266	Nghị quyết	Số 37/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022	Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Yên	19/12/2022	37/2022/NQ-HĐND
267	Nghị quyết	Số 03/2023/NQ-HĐND ngày 21/4/2022	Quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/5/2023	03/2023/NQ-HĐND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
268	Nghị quyết	Số 04/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023	Quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Phú Yên	17/7/2023	04/2023/NQ-HĐND
269	Nghị quyết	Số 06/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023	Quy định mức chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên	17/7/2023	06/2023/NQ-HĐND
270	Nghị quyết	Số 07/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023	Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Yên	17/7/2023	07/2023/NQ-HĐND
271	Nghị quyết	Số 08/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023	Quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Phú Yên	17/7/2023	08/2023/NQ-HĐND
272	Nghị quyết	Số 10/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023	Quy định tỷ lệ phân cấp nguồn thu để lại cho ngân sách xã, huyện từ đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất, có thu tiền sử dụng đất (sau khi hoàn trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng) trên địa bàn xã để thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên	17/7/2023	10/2023/NQ-HĐND
273	Nghị quyết	Số 12/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023	Bãi bỏ Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức thu, quản lý lệ	17/7/2023	12/2023/NQ-HĐND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
			phí đăng ký cư trú; lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Phú Yên		
274	Nghị quyết	Số 18/2023/NQ-HĐND ngày 18/10/2023	Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thu viện trên địa bàn tỉnh Phú Yên	28/10/2023	18/2023/NQ-HĐND
275	Nghị quyết	Số 21/2023/NQ-HĐND ngày 18/10/2023	Sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Nghị quyết số 108/2014/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện	28/10/2023	21/2023/NQ-HĐND
276	Nghị quyết	Số 23/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023	Quy định mức thu và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/12/2023	23/2023/NQ-HĐND
277	Nghị quyết	Số 24/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023	Quy định mức thu và quản lý lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại tỉnh Phú Yên	19/12/2023	24/2023/NQ-HĐND
278	Nghị quyết	Số 25/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023	Quy định mức thu và quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/12/2023	25/2023/NQ-HĐND
279	Nghị quyết	Số 26/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023	Quy định mức thu và quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/12/2023	26/2023/NQ-HĐND
280	Nghị quyết	Số 27/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023	Quy định mức thu và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/12/2023	27/2023/NQ-HĐND
281	Nghị quyết	Số 28/2023/NQ-HĐND ngày	Quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ	19/12/2023	28/2023/NQ-HĐND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
		09/12/2023	thông hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Phú Yên		
282	Quyết định	Số 1303/2007/QĐ-UBND ngày 23/7/2007	Về việc quy định mức chi thực hiện chính sách dạy nghề đối với học sinh dân tộc thiểu số nội trú trên địa bàn tỉnh	03/8/2007	1303/2007/QĐ-UBND
283	Quyết định	Số 1932/2007/QĐ-UBND ngày 12/10/2007	Về việc quy định chế độ chi đặc thù trong hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh	22/10/2007	1932/2007/QĐ-UBND
284	Quyết định	Số 412/2008/QĐ-UBND ngày 07/3/2008	Về việc quy định mức thu học phí áp dụng tại Trường Đại học Phú Yên và Trường Cao đẳng Nghề Phú Yên	17/3/2008	412/2008/QĐ-UBND
285	Quyết định	Số 1126/2008/QĐ-UBND ngày 19/7/2008	Về việc miễn thu các loại phí, lệ phí theo Chỉ thị số 24/2007/CT-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ.	01/01/2008	1126/2008/QĐ-UBND
286	Quyết định	Số 1077/2010/QĐ-UBND ngày 04/8/2010	Về việc điều chỉnh tăng học phí lái xe cơ giới đường bộ	01/8/2010	1077/2010/QĐ-UBND
287	Quyết định	Số 1791A/2011/QĐ-UBND ngày 28/10/2011	Về việc quy định mức hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các Trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn tỉnh Phú Yên	08/11/2011	1791A/2011/QĐ-UBND
288	Quyết định	Số 03/2013/QĐ-UBND ngày 24/01/2013	Ban hành giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh	04/02/2013	03/2013/QĐ-UBND
289	Quyết định	Số 06/2013/QĐ-UBND ngày 08/3/2013	Ban hành Quy chế thu, quản lý và sử dụng Quỹ quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.	18/3/2013	06/2013/QĐ-UBND
290	Quyết định	Số 31/2014/QĐ-UBND ngày 23/9/2014	Về việc bãi bỏ Quyết định số 1148/2010/QĐ-UBND ngày 16/8/2010 của UBND Tỉnh về quy định Biểu cước vận	03/10/2014	31/2014/QĐ-UBND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
			chuyển hàng hóa bằng ô tô áp dụng trên địa bàn tỉnh		
291	Quyết định	Số 15/2015/QĐ-UBND ngày 05/5/2015	Ban hành Quy định trình tự, quy trình thẩm định phương án giá, phân cấp quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh	15/5/2015	15/2015/QĐ-UBND
292	Quyết định	Số 41/2016/QĐ-UBND ngày 16/8/2016	Ban hành Quy chế về trách nhiệm và quan hệ phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh	26/8/2016	41/2016/QĐ-UBND
293	Quyết định	Số 63/2016/QĐ-UBND ngày 19/10/2016	Về việc bãi bỏ Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 26/8/2015 của UBND tỉnh	04/11/2016	63/2016/QĐ-UBND
294	Quyết định	Số 70/2016/QĐ-UBND ngày 16/11/2016	Ban hành Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước do UBND tỉnh quản lý	28/11/2016	70/2016/QĐ-UBND
295	Quyết định	Số 02/2017/QĐ-UBND ngày 11/01/2017	Về việc bãi bỏ Quyết định số 60/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh	25/01/2017	02/2017/QĐ-UBND
296	Quyết định	Số 10/2017/QĐ-UBND ngày 22/3/2017	Về việc quy định mức thu, quản lý và sử dụng giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh (đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước)	05/4/2017	10/2017/QĐ-UBND
297	Quyết định	Số 12/2017/QĐ-UBND ngày 23/3/2017	Về việc quy định mức thu, quản lý và sử dụng giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh (được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước)	05/4/2017	12/2017/QĐ-UBND
298	Quyết định	Số 29/2017/QĐ-	Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết	25/8/2017	29/2017/QĐ-UBND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
		UBND ngày 10/8/2017	định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của UBND tỉnh về việc quy định mức thu, quản lý và sử dụng giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Phú Yên		
299	Quyết định	Số 43/2017/QĐ-UBND ngày 13/10/2017	Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi tỉnh quản lý	30/10/2017	43/2017/QĐ-UBND
300	Quyết định	Số 44/2017/QĐ-UBND ngày 17/10/2017	Ban hành Điều lệ về tổ chức, hoạt động và Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất tỉnh Phú Yên	27/10/2017	44/2017/QĐ-UBND
301	Quyết định	Số 54/2017/QĐ-UBND ngày 17/11/2017	Quy định mức thu, thời hạn nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Phú Yên	27/11/2017	54/2017/QĐ-UBND
302	Quyết định	Số 55/2017/QĐ-UBND ngày 20/11/2017	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định trình tự, quy trình thẩm định phương án giá, phân cấp quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 05/5/2015 của UBND tỉnh Phú Yên	01/12/2017	55/2017/QĐ-UBND
303	Quyết định	Số 56/2017/QĐ-UBND ngày 21/11/2017	Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương uỷ thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Phú Yên	04/12/2017	56/2017/QĐ-UBND
304	Quyết định	Số 28/2018/QĐ-UBND ngày 06/7/2018	Về việc Quy định nội dung và mức chi thực hiện hỗ trợ ươm tạo, phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ; nâng cao hiệu quả hoạt	20/7/2018	28/2018/QĐ-UBND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
			động và năng lực tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập trên địa bàn tỉnh Phú Yên		
305	Quyết định	Số 32/2018/QĐ-UBND ngày 13/7/2018	Ban hành Quy định một số nội dung và mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Yên	26/7/2018	32/2018/QĐ-UBND
306	Quyết định	Số 45/2018/QĐ-UBND ngày 11/9/2018	Ban hành Quy chế sử dụng nguồn vốn huy động hợp pháp từ cộng đồng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Phú Yên	21/10/2018	45/2018/QĐ-UBND
307	Quyết định	Số 62/2018/QĐ-UBND ngày 14/12/2018	Quy định tài liệu thuyết minh căn cứ và báo cáo phân bổ, giao dự toán ngân sách gửi cơ quan tài chính để phục vụ công tác kiểm tra phân bổ, giao dự toán của các đơn vị dự toán cấp I tại các cấp ở địa phương	27/12/2018	62/2018/QĐ-UBND
308	Quyết định	Số 03/2019/QĐ-UBND ngày 13/02/2019	Bãi bỏ Quyết định số 1065/QĐ-UB ngày 16/4/2001 và Quyết định số 1312/2002/QĐ-UB ngày 15/5/2002 của UBND tỉnh Phú Yên	25/02/2019	03/2019/QĐ-UBND
309	Quyết định	Số 09/2019/QĐ-UBND ngày 18/4/2019	Quy định nội dung và mức chi hoạt động phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Phú Yên	02/5/2019	09/2019/QĐ-UBND
310	Quyết định	Số 52/2019/QĐ-UBND ngày 04/12/2019	Quy định quản lý, sử dụng xe ô tô tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập và Ban Quản lý dự án thuộc tỉnh quản lý	16/12/2019	52/2019/QĐ-UBND
311	Quyết định	Số 14/2020/QĐ-UBND ngày 23/6/2020	Ban hành quy định giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô trên địa bàn tỉnh Phú Yên.	05/7/2020	14/2020/QĐ-UBND
312	Quyết	Số	Quy định danh mục, thời	05/7/2020	15/2020/QĐ-

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
	định	15/2020/QĐ-UBND ngày 23/6/2020	gian sử dụng, tỷ lệ hao mòn tài sản chưa đủ tiêu chuẩn nhận biết tài sản cố định hữu hình; danh mục, thời gian sử dụng, tỷ lệ hao mòn tài sản vô hình và danh mục tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý của tỉnh		UBND
313	Quyết định	Số 17/2020/QĐ-UBND ngày 29/7/2020	Ban hành bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Phú Yên.	10/8/2020	17/2020/QĐ-UBND
314	Quyết định	Số 28/2020/QĐ-UBND ngày 28/9/2020	Quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng phục vụ cho công tác đào tạo lái xe (xe tập lái, xe sát hạch) trên địa bàn tỉnh Phú Yên	15/10/2020	28/2020/QĐ-UBND
315	Quyết định	Số 44/2021/QĐ-UBND ngày 05/11/2021	Bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành thuộc lĩnh vực tài chính	20/11/2021	44/2021/QĐ-UBND
316	Quyết định	Số 47/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021	Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án thuộc phạm vi tỉnh quản	20/11/2021	47/2021/QĐ-UBND
317	Quyết định	Số 51/2021/QĐ-UBND ngày 22/11/2021	Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng lĩnh vực y tế trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Yên	04/12/2021	51/2021/QĐ-UBND
318	Quyết định	Số 01/2022/QĐ-UBND ngày 18/01/2022	Quy định danh mục tài sản mua sắm theo phương thức tập trung cấp địa phương thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Yên	01/02/2022	01/2022/QĐ-UBND
319	Quyết định	Số 18/2022/QĐ-	Quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán ngân	30/4/2022	18/2022/QĐ-UBND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
		UBND ngày 19/4/2022	sách năm của đơn vị dự toán cấp I và thời gian xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách năm của cơ quan tài chính các cấp ở địa phương		
320	Quyết định	Số 28/2022/QĐ-UBND ngày 29/8/2022	Về việc ban hành giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Phú Yên	10/9/2022	28/2022/QĐ-UBND
321	Quyết định	Số 34/2022/QĐ-UBND ngày 26/10/2022	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Phú Yên	10/11/2022	34/2022/QĐ-UBND
322	Quyết định	Số 01/2023/QĐ-UBND ngày 20/01/2023	Ban hành tỷ lệ phần trăm để tính đơn giá thuê đất, đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước, đơn giá thuê mặt nước, đơn giá thuê đất để xây dựng công trình ngầm trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/02/2023	01/2023/QĐ-UBND
323	Quyết định	Số 03/2023/QĐ-UBND ngày 01/02/2023	Quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động thẩm định dự thảo Bảng giá đất của Hội đồng thẩm định Bảng giá đất, phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể và Tổ giúp việc của Hội đồng trên địa bàn tỉnh Phú Yên	10/02/2023	03/2023/QĐ-UBND
324	Quyết định	Số 07/2023/QĐ-UBND ngày 23/3/2023	Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Phú Yên	03/4/2023	07/2023/QĐ-UBND
325	Quyết định	Số 12/2023/QĐ-UBND ngày 20/4/2023	Quy định phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị và địa phương thuộc phạm vi	01/5/2023	12/2023/QĐ-UBND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
			quản lý của tỉnh Phú Yên		
326	Quyết định	Số 16/2023/QĐ-UBND ngày 25/5/2023	Ban hành Bảng hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên năm 2023	05/6/2023	16/2023/QĐ-UBND
327	Quyết định	Số 38/2023/QĐ-UBND ngày 10/7/2023	Quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quản lý; trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và ra thông báo thẩm định quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý trên địa bàn tỉnh Phú Yên	20/7/2023	38/2023/QĐ-UBND
328	Quyết định	Số 39/2023/QĐ-UBND ngày 10/7/2023	Quy định quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách Nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) đối với các dự án theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Phú Yên	20/7/2023	39/2023/QĐ-UBND
329	Quyết định	Số 40/2023/QĐ-UBND ngày 12/7/2023	Ban hành Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên	22/7/2023	40/2023/QĐ-UBND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
330	Quyết định	Số 54/2023/QĐ-UBND ngày 17/11/2023	Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Yên	01/12/2023	54/2023/QĐ-UBND
331	Quyết định	Số 55/2023/QĐ-UBND ngày 29/11/2023	Bãi bỏ các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	11/12/2023	55/2023/QĐ-UBND
332	Quyết định	Số 56/2023/QĐ-UBND ngày 19/12/2023	Ban hành Bảng hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên năm 2024	01/01/2024	56/2023/QĐ-UBND
I.13. LINH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG					
333	Nghị quyết	Số 94/2008/NQ-HĐND ngày 18/7/2008	Về tập trung chỉ đạo thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh	28/7/2008	94/2008/NQ-HĐND
334	Nghị quyết	Số 97/2008/NQ-HĐND ngày 18/7/2008	Về quy định khung đất ở tái định cư cho các dự án lọc, hóa dầu thuộc khu vực huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	28/7/2008	97/2008/NQ-HĐND
335	Nghị quyết	Số 118/2008/NQ-HĐND ngày 05/12/2008	Về Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản tỉnh Phú Yên đến năm 2015, định hướng đến năm 2020	05/01/2009	118/2008/NQ-HĐND
336	Nghị quyết	Số 134/2009/NQ-HĐND ngày 09/7/2009	Giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về thu hồi đất, giao đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải quyết việc làm tại các dự án lớn trên địa bàn tỉnh	19/7/2009	134/2009/NQ-HĐND
337	Nghị quyết	Số 01/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018	Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thăm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh	23/7/2018	01/2018/NQ-HĐND
338	Nghị quyết	Số 20/2019/NQ-HĐND ngày	Ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 5 năm (2020-	16/12/2019	20/2019/NQ-HĐND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
		06/12/2019	2024)		
339	Quyết định	Số 1749/2008/QĐ-UBND ngày 28/10/2008	Về việc quy định mức giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân làm nhà ở tái định cư thuộc các dự án lọc dầu, hóa dầu tại khu vực huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	07/11/2008	1749/2008/QĐ-UBND
340	Quyết định	Số 2219/2011/QĐ-UBND ngày 27/12/2011	Ban hành đơn giá sản phẩm: Lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, huyện, xã áp dụng trên địa bàn tỉnh	01/01/2012	2219/2011/QĐ-UBND
341	Quyết định	Số 22/2013/QĐ-UBND ngày 14/8/2013	Ban hành Quy định xử lý tồn tại đối với đất ở đã sử dụng trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên	24/8/2013	22/2013/QĐ-UBND
342	Quyết định	Số 41/2013/QĐ-UBND ngày 24/12/2013	Ban hành Quy chế phối hợp liên ngành quản lý đa dạng sinh học và an toàn sinh học trên địa bàn tỉnh Phú Yên	03/01/2014	41/2013/QĐ-UBND
343	Quyết định	Số 38/2014/QĐ-UBND ngày 14/10/2014	Ban hành Quy định hạn mức giao đất, công nhận quyền sử dụng cho mỗi hộ gia đình cá nhân trên địa bàn tỉnh Phú Yên	24/10/2014	38/2014/QĐ-UBND
344	Quyết định	Số 42/2014/QĐ-UBND ngày 06/11/2014	Ban hành Quy định diện tích, kích thước cạnh thửa đất tối thiểu được phép tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên	20/11/2014	42/2014/QĐ-UBND
345	Quyết định	Số 43/2014/QĐ-UBND ngày 07/11/2014	Ban hành Quy định về trình tự phối hợp thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên	20/11/2014	43/2014/QĐ-UBND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
346	Quyết định	Số 58/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014	Ban hành Quy định phối hợp với chủ đầu tư trong việc thỏa thuận với người sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư nằm ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất mà không thuộc trường hợp Nhà nước phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên	10/01/2015	58/2014/QĐ-UBND
347	Quyết định	Số 05/2015/QĐ-UBND ngày 28/1/2015	Về việc Quy định hệ số quy đổi từ thể thành phẩm sang thể nguyên khai đối với các loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên	08/02/2015	05/2015/QĐ-UBND
348	Quyết định	Số 13/2015/QĐ-UBND ngày 24/4/2015	Ban hành Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên	04/5/2015	13/2015/QĐ-UBND
349	Quyết định	Số 48/2015/QĐ-UBND ngày 11/11/2015	Ban hành Quy định trình tự, thủ tục cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/12/2015	48/2015/QĐ-UBND
350	Quyết định	Số 44/2016/QĐ-UBND ngày 29/8/2016	Về việc Quy định chi tiết trình tự, thủ tục thực hiện định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Phú Yên	08/9/2016	44/2016/QĐ-UBND
351	Quyết định	Số 69/2016/QĐ-UBND ngày 04/11/2016	Ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Phú Yên	15/11/2016	69/2016/QĐ-UBND
352	Quyết định	Số 51/2017/QĐ-UBND ngày 14/11/2017	Ban hành Quy định giải thưởng môi trường tỉnh Phú Yên	30/11/2017	51/2017/QĐ-UBND
353	Quyết định	Số 59/2017/QĐ-UBND ngày 23/11/2017	Bãi bỏ khoản 3 Điều 16 Quy định phối hợp với chủ đầu tư trong việc thỏa thuận với người sử	07/12/2017	59/2017/QĐ-UBND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
			dụng đất để thực hiện dự án đầu tư nằm ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất mà không thuộc trường hợp Nhà nước phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 58/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh		
354	Quyết định	Số 08/2018/QĐ-UBND ngày 14/3/2018	Ban hành Quy định phân vùng nguồn tiếp nhận nước thải thuộc lưu vực Sông Ba và Sông Kỳ Lộ trên địa bàn tỉnh Phú Yên	02/4/2018	08/2018/QĐ-UBND
355	Quyết định	Số 20/2018/QĐ-UBND ngày 13/6/2018	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chi tiết trình tự thủ tục thực hiện định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 29/8/2016	25/6/2018	20/2018/QĐ-UBND
356	Quyết định	Số 31/2018/QĐ-UBND ngày 11/7/2018	Ban hành Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án, nhiệm vụ sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Yên	30/7/2018	31/2018/QĐ-UBND
357	Quyết định	Số 38/2018/QĐ-UBND ngày 10/9/2018	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định hạn mức giao đất, công nhận quyền sử dụng đất cho mỗi hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 và Quy định diện tích kích thước cạnh thửa đất tối thiểu	24/9/2018	38/2018/QĐ-UBND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
			được phép tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 06/11/2014 của UBND tỉnh Phú Yên		
358	Quyết định	Số 46/2018/QĐ-UBND ngày 18/10/2018	Ban hành Quy định về việc giao, cho thuê quyền sử dụng khu vực biên để sử dụng vào mục đích nuôi trồng thủy sản bằng lồng, bè trên địa bàn tỉnh Phú Yên	29/10/2018	46/2018/QĐ-UBND
359	Quyết định	Số 66/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018	Quy định đơn giá Quan trắc và phân tích môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Yên	10/01/2019	66/2018/QĐ-UBND
360	Quyết định	Số 12/2019/QĐ-UBND ngày 20/5/2019	Bãi bỏ Quyết định số 54/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành cơ chế, chính sách tạo quỹ đất sạch, quản lý và khai thác quỹ đất công theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên	30/5/2019	12/2019/QĐ-UBND
361	Quyết định	Số 23/2019/QĐ-UBND ngày 25/6/2019	Ban hành quy định thời gian, trình tự thực hiện đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và phối hợp thực hiện một số nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực đất đai giữa các cơ quan có liên quan và Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Phú Yên	10/7/2019	23/2019/QĐ-UBND
362	Quyết định	Số 33/2019/QĐ-UBND ngày 09/9/2019	Ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh	19/9/2019	33/2019/QĐ-UBND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
			Phú Yên		
363	Quyết định	Số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019	Ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 5 năm (2020-2024)	01/01/2020	53/2019/QĐ-UBND
364	Quyết định	Số 09/2020/QĐ-UBND ngày 23/3/2020	Bãi bỏ Quyết định số 45/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định quản lý, sử dụng quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích trên địa bàn tỉnh Phú Yên	07/4/2020	09/2020/QĐ-UBND
365	Quyết định	Số 16/2020/QĐ-UBND ngày 16/7/2020	Quy định quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên	27/7/2020	16/2020/QĐ-UBND
366	Quyết định	Số 18/2020/QĐ-UBND ngày 31/7/2020	Đơn giá sản phẩm: Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Phú Yên	15/8/2020	18/2020/QĐ-UBND
367	Quyết định	Số 27/2020/QĐ-UBND ngày 18/9/2020	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	01/10/2020	27/2020/QĐ-UBND
368	Quyết định	Số 30/2020/QĐ-UBND ngày 23/10/2020	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	05/11/2020	30/2020/QĐ-UBND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
369	Quyết định	Số 38/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	Ban hành Quy chế tổ chức hoạt động và quản lý sử dụng Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Phú Yên	15/01/2021	38/2020/QĐ-UBND
370	Quyết định	Số 01/2021/QĐ-UBND ngày 01/01/2021	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành bảng giá đất các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên năm (2020-2024)	05/02/2021	01/2021/QĐ-UBND
371	Quyết định	Số 25/2021/QĐ-UBND ngày 10/8/2021	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định hạn mức giao đất, công nhận quyền sử dụng đất cho mỗi hộ gia đình, cá nhân; Quy định diện tích, kích thước cạnh thửa đất tối thiểu được phép tách thửa, hợp thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh	20/8/2021	25/2021/QĐ-UBND
372	Quyết định	Số 29/2021/QĐ-UBND ngày 16/8/2021	Ban hành Quy chế cho vay với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay, tài trợ, đồng tài trợ, ủy thác, nhận ủy thác của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Phú Yên	27/8/2021	29/2021/QĐ-UBND
373	Quyết định	Số 39/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021	Ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên	05/10/2021	39/2021/QĐ-UBND
374	Quyết định	Số 40/2021/QĐ-UBND ngày 29/9/2021	Ban hành quy định về mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với từng loại vi phạm quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Phú Yên	10/10/2021	40/2021/QĐ-UBND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
375	Quyết định	Số 52/2021/QĐ-UBND ngày 01/12/2021	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	13/12/2021	52/2021/QĐ-UBND
376	Quyết định	Số 53/2021/QĐ-UBND ngày 08/12/2021	Ban hành quy định mức giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên	20/12/2021	53/2021/QĐ-UBND
377	Quyết định	Số 54/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	11/01/2022	54/2021/QĐ-UBND
378	Quyết định	Số 06/2022/QĐ-UBND ngày 28/02/2022	Quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với từng hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển 05 năm (2021-2026) trên địa bàn tỉnh Phú Yên	14/3/2022	06/2022/QĐ-UBND
379	Quyết định	Số 19/2022/QĐ-UBND ngày 22/4/2022	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	04/5/2022	19/2022/QĐ-UBND
380	Quyết định	Số 22/2022/QĐ-UBND ngày 09/6/2022	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số	20/6/2022	22/2022/QĐ-UBND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
			điều của Quy định hạn mức giao đất, công nhận quyền sử dụng đất cho mỗi hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2014, Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2018 của UBND tỉnh Phú Yên		
381	Quyết định	Số 25/2022/QĐ-UBND ngày 06/7/2022	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024)	18/7/2022	25/2022/QĐ-UBND
382	Quyết định	Số 29/2022/QĐ-UBND ngày 08/9/2022	Bãi bỏ Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 23/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chi tiết trình tự, thủ tục thực hiện định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 của UBND tỉnh	19/9/2022	29/2022/QĐ-UBND
383	Quyết định	Số 31/2022/QĐ-UBND ngày 26/9/2022	Bãi bỏ Quyết định số 50/2016/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên về việc ban hành Đơn giá sản phẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Phú Yên	10/10/2022	31/2022/QĐ-UBND
384	Quyết định	Số 37/2022/QĐ-	Quy định việc thu hồi đất trong trường hợp	8/11/2022	37/2022/QĐ-UBND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
		UBND ngày 31/10/2022	không đưa đất vào sử dụng, chậm đưa đất vào sử dụng đối với trường hợp thuê đất, thuê lại đất của Chủ đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn tỉnh Phú Yên		
385	Quyết định	Số 01/2023/QĐ-UBND ngày 20/01/2023	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024) và Quyết định số 54/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Phú Yên về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND	01/02/2023	01/2023/QĐ-UBND
386	Quyết định	Số 15/2023/QĐ-UBND ngày 28/4/2023	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên	10/5/2023	15/2023/QĐ-UBND
387	Quyết định	Số 36/2023/QĐ-UBND ngày 30/6/2023	Quy định điều kiện, tiêu chí, quy mô và tỷ lệ để tách khu đất thành dự án độc lập trên địa bàn tỉnh Phú Yên	10/7/2023	36/2023/QĐ-UBND
388	Quyết định	Số 53/2023/QĐ-UBND ngày 03/11/2023	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024) và Quyết định số 54/2021/QĐ-	14/11/2023	53/2023/QĐ-UBND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
			UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Phú Yên về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND		
389	Chỉ thị	Số 10/2012/CT-UBND ngày 11/5/2012	Về việc tăng cường công tác quản lý, tuyên truyền vận động và giám sát trong bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh	21/5/2012	10/2012/CT-UBND
390	Chỉ thị	Số 02/2015/CT-UBND ngày 06/01/2015	Về việc tăng cường quản lý việc sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh, lưu thông và sử dụng điện thoại không dây trên địa bàn tỉnh Phú Yên	15/01/2015	02/2015/CT-UBND
I.14. LĨNH VỰC THANH TRA					
391	Quyết định	Số 33/2015/QĐ-UBND ngày 09/9/2015	Ban hành quy định về bảo đảm an ninh, trật tự và xử lý người có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại các trụ sở và địa điểm tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/9/2015	33/2015/QĐ-UBND
392	Quyết định	Số 28/2016/QĐ-UBND ngày 07/7/2016	Ban hành Quy định phối hợp giải quyết các trường hợp khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tập trung đông người trái quy định pháp luật tại các trụ sở cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên.	17/7/2016	28/2016/QĐ-UBND
393	Quyết định	Số 78/2016/QĐ-UBND ngày 07/12/2016	Sửa đổi một số điều của Quy định phối hợp giải quyết các trường hợp khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tập trung đông người trái quy định pháp luật tại các trụ sở cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo	01/1/2017	78/2016/QĐ-UBND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
			Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên		
394	Quyết định	21/2017/QĐ-UBND ngày 13/6/2017	Ban hành Quy chế đối thoại giữa chính quyền các cấp với Nhân dân trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/7/2017	21/2017/QĐ-UBND
395	Quyết định	Số 42/2019/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Phú Yên	10/11/2019	42/2019/QĐ-UBND
396	Quyết định	Số 05/2023/QĐ-UBND ngày 27/02/2023	Bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên thuộc lĩnh vực thanh tra	10/3/2023	05/2023/QĐ-UBND
397	Quyết định	Số 61/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	Bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	10/01/2024	61/2023/QĐ-UBND
I.15. LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG					
398	Nghị quyết	Số 156/2010/NQ-HĐND ngày 16/07/2010	Về phát triển công nghệ thông tin giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020 tỉnh Phú Yên.	26/7/2010	156/2010/NQ-HĐND
399	Nghị quyết	Số 111/2014/NQ-HĐND ngày 25/7/2014	Về quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho phát lại các chương trình phát thanh, truyền hình ở các đài phát thanh, truyền hình các cấp	05/8/2014	111/2014/NQ-HĐND
400	Nghị quyết	Số 19/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019	Quy định chế độ nhuận bút tác phẩm phát thanh đối với hoạt động Truyền thanh cấp huyện trên địa bàn tỉnh Phú Yên	16/12/2019	19/2019/NQ-HĐND
401	Nghị quyết	Số 02/2021/NQ-HĐND ngày 11/8/2021	Quy định về nội dung và mức chi Giải thưởng Báo chí tỉnh Phú Yên	21/8/2021	02/2021/NQ-HĐND
402	Quyết	Số	Về việc ban hành “Quy	16/7/2007	1250/2007/QĐ

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
	định	1250/2007/QĐ-UBND ngày 16/7/2007	chế hoạt động Đoàn kiểm tra liên ngành giữa các ngành có liên quan: Sở Bru chính, Viễn thông, Sở Văn hóa - Thông tin, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công an tỉnh trong việc kiểm tra hoạt động Internet, Game Online trên địa bàn tỉnh Phú Yên”.		-UBND
403	Quyết định	Số 1144/2011/QĐ-UBND ngày 25/7/2011	Ban hành Quy định về quản lý hệ thống thông tin liên lạc phục vụ hoạt động khai thác hải sản, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai cho người và tàu cá trên địa bàn tỉnh Phú Yên.	05/8/2011	1144/2011/QĐ-UBND
404	Quyết định	Số 01/2013/QĐ-UBND ngày 22/01/2013	Ban hành Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng Công nghệ thông tin của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước tỉnh Phú Yên.	2/2/2013	01/2013/QĐ-UBND
405	Quyết định	Số 33/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014	Ban hành Quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	06/10/2014	33/2014/QĐ-UBND
406	Quyết định	Số 37/2017/QĐ-UBND ngày 13/9/2016	Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh ban hành liên quan đến lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh	25/9/2017	37/2017/QĐ-UBND
407	Quyết định	Số 33/2018/QĐ-UBND ngày 03/8/2018	Ban hành Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Phú Yên	15/8/2018	33/2018/QĐ-UBND
408	Quyết định	Số 52/2018/QĐ-UBND ngày 06/11/2018	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và	16/11/2018	52/2018/QĐ-UBND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
			điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng ban hành kèm theo Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2014 của UBND tỉnh Phú Yên		
409	Quyết định	Số 34/2019/QĐ-UBND ngày 12/9/2019	Quy chế quản lý, sử dụng chứng thư số và chữ ký số chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên	25/9/2019	34/2019/QĐ-UBND
410	Quyết định	Số 55/2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2019	Ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên	15/1/2020	55/2019/QĐ-UBND
411	Quyết định	Số 13/2020/QĐ-UBND ngày 12/6/2020	Quy chế thiết lập, quản lý và sử dụng Hệ thống thư điện tử công vụ trong các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh Phú Yên	22/6/2020	13/2020/QĐ-UBND
412	Quyết định	Số 24/2020/QĐ-UBND ngày 26/8/2020	Quy chế quản lý, vận hành, kết nối và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Phú Yên	09/9/2020	24/2020/QĐ-UBND
413	Quyết định	Số 28/2021/QĐ-UBND ngày 13/8/2021	Ban hành quy định mức chi trả chế độ nhuận bút, thù lao đối với công/trang thông tin điện tử; bản tin; xuất bản phẩm không kinh doanh của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh Phú Yên	24/8/2021	28/2021/QĐ-UBND
414	Quyết định	Số 13/2022/QĐ-UBND ngày 31/3/2022	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức chi trả chế độ nhuận bút, thù lao đối với công/trang thông tin điện tử; bản tin; xuất bản phẩm không kinh doanh của các cơ quan nhà nước	12/4/2022	13/2022/QĐ-UBND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
			thuộc tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên		
415	Quyết định	Số 06/2023/QĐ-UBND ngày 13/3/2023	Ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Phú Yên	24/3/2023	06/2023/QĐ-UBND
416	Quyết định	Số 45/2023/QĐ-UBND ngày 10/8/2023	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Phú Yên	22/8/2023	45/2023/QĐ-UBND
417	Chỉ thị	Số 23/2008/CT-UBND ngày 11/08/2008	Về tăng cường quản lý và phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh Phú Yên.	21/8/2008	23/2008/CT-UBND
418	Chỉ thị	Số 13/2012/CT-UBND ngày 21/06/2012	Về việc tăng cường công tác quản lý tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện trên địa bàn tỉnh.	1/7/2012	13/2012/CT-UBND
419	Chỉ thị	Số 02/2015/CT-UBND ngày 06/01/2015	Tăng cường quản lý, sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh, lưu thông và sử dụng điện thoại không dây trên địa bàn tỉnh Phú Yên	15/01/2015	02/2015/CT-UBND
420	Chỉ thị	Số 49/2015/CT-UBND ngày 11/11/2015	Về việc tăng cường quản lý hạ tầng cáp viễn thông, truyền hình trên địa bàn tỉnh Phú Yên	21/11/2015	49/2015/CT-UBND
I.16. LĨNH VỰC THUẾ					
421	Quyết định	Số 56/2015/QĐ-UBND ngày 26/11/2015	Về việc quy định giá thóc thu thuế sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh	6/12/2015	56/2015/QĐ-UBND
422	Quyết định	Số 06/2019/QĐ-UBND ngày 22/3/2019	Quy chế phối hợp luân chuyển hồ sơ để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất trên địa bàn	05/4/2019	06/2019/QĐ-UBND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
			tỉnh Phú Yên		
I.17. LĨNH VỰC TƯ PHÁP					
423	Nghị quyết	Số 29/2017/NQ-HĐND ngày 21/9/2017	Ban hành Quy định mức chi thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/10/2017	29/2017/NQ-HĐND
424	Nghị quyết	Số 17/2023/NQ-HĐND ngày 18/10/2023	Quy định mức hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Phú Yên	28/10/2023	17/2023/NQ-HĐND
425	Quyết định	Số 16/2016/QĐ-UBND ngày 20/5/2016	Về việc quy định mức trần thù lao công chứng trên địa bàn tỉnh	07/6/2016	16/2016/QĐ-UBND
426	Quyết định	Số 26/2016/QĐ-UBND ngày 30/6/2016	Ban hành Quy chế phối hợp trong việc cung cấp văn bản quy phạm pháp luật để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật trên địa bàn tỉnh Phú Yên	10/7/2016	26/2016/QĐ-UBND
427	Quyết định	Số 40/2016/QĐ-UBND ngày 08/8/2016	Về việc bãi bỏ Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 08/01/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên	08/8/2016	40/2016/QĐ-UBND
428	Quyết định	Số 37/2018/QĐ-UBND ngày 07/9/2018	Quy định mức chi phí khác để thực hiện chứng thực trên địa bàn tỉnh Phú Yên	20/9/2018	37/2018/QĐ-UBND
429	Quyết định	Số 55/2018/QĐ-UBND ngày 15/11/2018	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên	25/11/2018	55/2018/QĐ-UBND
430	Quyết định	Số 47/2019/QĐ-UBND ngày	Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành	26/11/2019	47/2019/QĐ-UBND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
		11/11/2019	trong lĩnh vực tư pháp		
431	Quyết định	Số 02/2020/QĐ-UBND ngày 13/01/2020	Ban hành Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/02/2020	02/2020/QĐ-UBND
432	Quyết định	Số 35/2020/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	Ban hành Quy chế phối hợp hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Yên	20/12/2020	35/2020/QĐ-UBND
433	Quyết định	Số 07/2021/QĐ-UBND ngày 01/3/2021	Ban hành quy chế phối hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Phú Yên	12/3/2021	07/2021/QĐ-UBND
434	Quyết định	Số 08/2021/QĐ-UBND ngày 01/3/2021	Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên	15/3/2021	08/2021/QĐ-UBND
435	Quyết định	Số 13/2021/QĐ-UBND ngày 20/4/2021	Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 55/2018/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	04/5/2021	13/2021/QĐ-UBND
436	Quyết định	Số 26/2021/QĐ-UBND ngày 10/8/2021	Ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Phú Yên	25/8/2021	26/2021/QĐ-UBND
437	Quyết định	Số 27/2021/QĐ-UBND ngày 11/8/2021	Bãi bỏ Quyết định số 46/2014/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế thực hiện liên thông nhóm thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hộ tịch, bảo hiểm y	25/8/2021	27/2021/QĐ-UBND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
			tế và đăng ký, quản lý cư trú cho trẻ em dưới 6 tuổi của tỉnh Phú Yên		
438	Quyết định	Số 32/2021/QĐ-UBND ngày 10/9/2021	Ban hành Quy định khung mức thù lao dịch thuật, phiên dịch trên địa bàn tỉnh Phú Yên	23/9/2021	32/2021/QĐ-UBND
439	Quyết định	Số 41/2021/QĐ-UBND ngày 25/10/2021	Quy chế phối hợp xây dựng, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Phú Yên	08/11/2021	41/2021/QĐ-UBND
440	Quyết định	Số 02/2022/QĐ-UBND ngày 18/01/2022	Bãi bỏ Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2015 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Phú Yên	10/2/2022	02/2022/QĐ-UBND
441	Quyết định	Số 10/2022/QĐ-UBND ngày 17/3/2022	Ban hành Quy chế về quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/4/2022	10/2022/QĐ-UBND
442	Quyết định	Số 12/2022/QĐ-UBND ngày 21/3/2022	Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Phú Yên	30/3/2022	12/2022/QĐ-UBND
443	Quyết định	Số 41/2023/QĐ-UBND ngày 20/7/2023	Bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh Phú Yên	01/8/2023	41/2023/QĐ-UBND
I.18. LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH					
444	Nghị quyết	Số 46/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012	Về quy định mức chi chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao; mức chi đối với các giải thi đấu thể thao và các chế độ khác cho hoạt động thể	22/7/2012	46/2012/NQ-HĐND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
			dục thể thao do địa phương quản lý		
445	Nghị quyết	Số 11/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020	Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trên địa bàn tỉnh Phú Yên	20/7/2020	11/2020/NQ-HĐND
446	Nghị quyết	Số 14/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021	Quy định số lượng, mức chi bồi dưỡng hằng tháng đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/12/2021	14/2021/NQ-HĐND
447	Nghị quyết	Số 23/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Phú Yên	30/7/2022	23/2022/NQ-HĐND
448	Nghị quyết	Số 19/2023/NQ-HĐND ngày 18/10/2023	Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí tham quan danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Phú Yên	28/10/2023	19/2023/NQ-HĐND
449	Quyết định	Số 21/2014/QĐ-UBND ngày 22/7/2014	Ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Phú Yên	2/8/2014	21/2014/QĐ-UBND
450	Quyết định	Số 25/2016/QĐ-UBND ngày 27/6/2016	Về việc Quy định mức thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên của tỉnh lập thành tích tại các đại hội, giải vô địch thể thao quốc gia và các giải thi đấu của tỉnh	15/7/2016	25/2016/QĐ-UBND
451	Quyết định	Số 31/2017/QĐ-UBND ngày 25/8/2017	Ban hành Quy chế phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội giữa cơ quan Công an và cơ quan nhà nước về văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Phú Yên	10/9/2017	31/2017/QĐ-UBND
452	Quyết định	Số 46/2017/QĐ-UBND	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của	10/10/2017	46/2017/QĐ-UBND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
		UBND ngày 25/10/2017	Đội kiểm tra liên ngành văn hóa, thể thao, du lịch và phòng, chống tệ nạn xã hội trên địa bàn tỉnh Phú Yên		
453	Quyết định	Số 36/2019/QĐ-UBND ngày 11/10/2019	Quy định định mức hoạt động và mức chi đặc thù của Đội tuyên truyền lưu động cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Phú Yên	11/10/2019	36/2019/QĐ-UBND
454	Quyết định	Số 20/2020/QĐ-UBND ngày 05/8/2020	Ban hành Quy chế quản lý hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Phú Yên	15/8/2020	20/2020/QĐ-UBND
455	Quyết định	Số 24/2021/QĐ-UBND ngày 09/8/2021	Bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch	19/8/2021	24/2021/QĐ-UBND
456	Quyết định	Số 20/2022/QĐ-UBND ngày 22/4/2022	Bãi bỏ Quyết định số 3794/2001/QĐ-UBND ngày 21/12/2001 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành quy định chính sách khuyến khích các dự án đầu tư cơ sở du lịch trên địa bàn tỉnh Phú Yên	02/5/2022	20/2022/QĐ-UBND
457	Quyết định	Số 30/2022/QĐ-UBND ngày 09/9/2022	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Yên	25/9/2022	30/2022/QĐ-UBND
458	Quyết định	Số 52/2023/QĐ-UBND ngày 25/10/2023	Ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Phú Yên	07/11/2023	52/2023/QĐ-UBND
I.19. LĨNH VỰC XÂY DỰNG					
459	Nghị quyết	Số 171/2010/NQ-HĐND ngày 24/12/2010	Về Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Phú Yên đến năm 2025	04/01/2011	171/2010/NQ-HĐND
460	Nghị quyết	Số 36/2023/NQ-HĐND ngày	Bãi bỏ Nghị quyết số 98/2013/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm	19/12/2023	36/2023/NQ-HĐND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
		09/12/2023	2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Đề án Chương trình phát triển nhà ở đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Phú Yên		
461	Quyết định	Số 327/2008/QĐ-UBND ngày 21/02/2008	Về việc bãi bỏ Quyết định số 1817/2001/QĐ-UB ngày 28 tháng 6 năm 2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên “Về việc ban hành đơn giá sửa chữa trong xây dựng cơ bản tỉnh Phú Yên”	21/2/2008	327/2008/QĐ-UBND
462	Quyết định	Số 1805/2008/QĐ-UBND ngày 04/11/2008	Ban hành quy định phạm vi các khu vực phải xin giấy phép xây dựng đối với các trạm BTS loại 2 ở các đô thị trên địa bàn tỉnh Phú Yên	04/11/2008	1805/2008/QĐ-UBND
463	Quyết định	Số 1966/2011/QĐ-UBND ngày 25/11/2011	Ban hành “Quy định về đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn tỉnh Phú Yên”	05/12/2011	1966/2011/QĐ-UBND
464	Quyết định	Số 2047/2011/QĐ-UBND ngày 07/12/2011	Ban hành Bảng giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại trên địa bàn Tỉnh	01/01/2012	2047/2011/QĐ-UBND
465	Quyết định	Số 04/2013/QĐ-UBND ngày 21/02/2013	Ban hành Giá cho thuê nhà thuộc sở hữu Nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại để kinh doanh trên địa bàn tỉnh.	1/3/2013	04/2013/QĐ-UBND
466	Quyết định	Số 31/2016/QĐ-UBND ngày 07/7/2016	Ban hành Quy định quản lý hoạt động thoát nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên	20/7/2016	31/2016/QĐ-UBND
467	Quyết định	Số 10/2019/QĐ-UBND ngày 07/5/2019	Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chế độ báo cáo thống kê tổng hợp ngành Xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên	20/5/2019	10/2019/QĐ-UBND
468	Quyết định	Số 26/2020/QĐ-	Quy định về quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị trên	18/9/2020	26/2020/QĐ-UBND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
		UBND ngày 08/9/2020	địa bàn tỉnh Phú Yên		
469	Quyết định	Số 30/2021/QĐ-UBND ngày 17/8/2021	Ban hành Bộ đơn giá nhà, công trình xây dựng và vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/9/2021	30/2021/QĐ-UBND
470	Quyết định	Số 31/2021/QĐ-UBND ngày 25/8/2021	Ban hành Quy định phân cấp, ủy quyền và phân công nhiệm vụ trong quản lý đầu tư xây dựng đối với các dự án do tỉnh Phú Yên quản lý	6/9/2021	31/2021/QĐ-UBND
471	Quyết định	Số 43/2021/QĐ-UBND ngày 26/10/2021	Ban hành quy định một số nội dung về cấp Giấy phép xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ trên địa bàn tỉnh Phú Yên	10/11/2021	43/2021/QĐ-UBND
472	Quyết định	Số 09/2022/QĐ-UBND ngày 14/3/2022	Ban hành Quy định quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên	25/3/2022	09/2022/QĐ-UBND
473	Quyết định	Số 17/2022/QĐ-UBND ngày 18/4/2022	Ban hành Quy định phân cấp, ủy quyền lập, thẩm định, phê duyệt, ban hành quy chế quản lý kiến trúc đô thị và quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn trên địa bàn Phú Yên	01/5/2022	17/2022/QĐ-UBND
474	Quyết định	Số 41/2022/QĐ-UBND ngày 28/12/2022	Ban hành định mức dự toán một số công tác dịch vụ công ích trên địa bàn thành phố Tuy Hòa	10/01/2013	41/2022/QĐ-UBND
475	Quyết định	Số 09/2023/QĐ-UBND ngày 05/4/2023	Bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	15/4/2023	09/2023/QĐ-UBND
476	Quyết định	Số 20/2023/QĐ-UBND ngày 31/5/2023	Ban hành Quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên	10/6/2023	20/2023/QĐ-UBND
477	Quyết định	Số 42/2023/QĐ-UBND ngày	Quy định chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án, giám sát thi công	5/8/2023	42/2023/QĐ-UBND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
		24/7/2023	công trình theo cơ chế đặc thù trong tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Phú Yên		
478	Quyết định	Số 44/2023/QĐ-UBND ngày 27/7/2023	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên	08/8/2023	44/2023/QĐ-UBND
479	Quyết định	Số 49/2023/QĐ-UBND ngày 02/10/2023	Bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	15/10/2023	49/2023/QĐ-UBND
480	Quyết định	Số 51/2023/QĐ-UBND ngày 04/10/2023	Quy định việc quản lý, vận hành công trình; quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình đối với các dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù trong tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp thuộc các Chương trình mục tiêu Quốc gia trên địa bàn tỉnh Phú Yên	16/10/2023	51/2023/QĐ-UBND
481	Chỉ thị	Số 17/2011/CT-UBND ngày 05/08/2011	Về việc chấn chỉnh công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.	15/8/2011	17/2011/CT-UBND
I.20. LĨNH VỰC Y TẾ					
482	Nghị quyết	Số 110/2014/NQ-HĐND ngày 25/7/2014	Về chính sách thu hút, đào tạo, đãi ngộ bác sĩ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014-2020	5/8/2014	110/2014/NQ-HĐND
483	Nghị quyết	Số 131/2014/NQ-HĐND ngày 12/12/2014	Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 110/2014/NQ-HĐND, ngày 25/7/2014 của HĐND tỉnh về chính sách thu hút, đào tạo, đãi ngộ bác sĩ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014-2020	22/12/2014	131/2014/NQ-HĐND
484	Nghị quyết	Số 50/2016/NQ-	Về việc bổ sung chính sách thu hút, đãi ngộ bác	25/7/2016	50/2016/NQ-HĐND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
		HĐND ngày 15/7/2016	sĩ pháp y công tác tại Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế Phú Yên vào Nghị quyết số 110/2014/NQ-HĐND, ngày 25/7/2014 của HĐND tỉnh về chính sách thu hút, đào tạo, đãi ngộ bác sĩ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014 - 2020		
485	Nghị quyết	Số 12/2018/NQ-HĐND ngày 27/9/2018	Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chính sách thu hút, đào tạo, đãi ngộ bác sĩ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014 - 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 110/2014/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên	07/10/2018	12/2018/NQ-HĐND
486	Nghị quyết	Số 10/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019	Bãi bỏ Nghị quyết số 120/2008/NQ-HĐND ngày 05/12/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh về công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình	22/7/2019	10/2019/NQ-HĐND
487	Nghị quyết	Số 15/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019	Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên	16/12/2019	15/2019/NQ-HĐND
488	Nghị quyết	Số 21/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020	Tiếp tục thực hiện chính sách thu hút, đào tạo và đãi ngộ bác sĩ trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/12/2020	21/2020/NQ-HĐND
489	Nghị quyết	Số 14/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021	Quy định số lượng, mức chi bồi dưỡng hằng tháng đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/12/2021	14/2021/NQ-HĐND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
490	Quyết định	Số 12/2020/QĐ-UBND ngày 03/6/2020	Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Phú Yên	15/6/2020	12/2020/QĐ-UBND
491	Quyết định	Số 21/2022/QĐ-UBND ngày 06/5/2022	Ban hành Quy định về quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên	16/5/2022	21/2022/QĐ-UBND
492	Quyết định	Số 19/2023/QĐ-UBND ngày 30/5/2023	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Phú Yên	15/6/2023	19/2023/QĐ-UBND
493	Quyết định	Số 59/2023/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Phú Yên	08/01/2024	59/2023/QĐ-UBND
I.21. LĨNH VỰC THUỘC BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH					
494	Nghị quyết	Số 31/2017/NQ-HĐND ngày 21/9/2017	Bãi bỏ Nghị quyết số 71/2012/NQ-HĐND ngày 13/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức đóng góp Quỹ quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/10/2017	31/2017/NQ-HĐND
495	Nghị quyết	Số 22/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020	Phê duyệt Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ, giai đoạn 2021 - 2025	19/12/2020	22/2020/NQ-HĐND
496	Chỉ thị	Số 22/2007/CT-UBND ngày 25/06/2007	Về việc tăng cường chỉ đạo xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ hoạt động trên biển.	5/7/2007	22/2007/CT-UBND
I.22. LĨNH VỰC THUỘC CÔNG AN TỈNH					
497	Nghị quyết	Số 05/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019	Quy định trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Phú Yên	22/7/2019	05/2019/NQ-HĐND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
498	Nghị quyết	Số 21/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	Quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Phú Yên	30/7/2022	21/2022/NQ-HĐND
499	Nghị quyết	Số 34/2022/NQ-HĐND ngày 01/11/2022	Quy định điều kiện diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Phú Yên	11/11/2022	34/2022/NQ-HĐND
500	Nghị quyết	Số 31/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023	Quy định mức hỗ trợ cho người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhà nước nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý trên địa bàn tỉnh Phú Yên	19/12/2023	31/2023/NQ-HĐND
501	Quyết định	Số 14/2019/QĐ-UBND ngày 05/6/2019	Ban hành Quy định khu vực bảo vệ; khu vực cấm tập trung đông người; cấm ghi âm, ghi hình, chụp ảnh trên địa bàn tỉnh Phú Yên	20/6/2019	14/2019/QĐ-UBND
502	Quyết định	Số 04/2021/QĐ-UBND ngày 26/01/2021	Ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng đối với lực lượng Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn tỉnh Phú Yên	08/02/2021	04/2021/QĐ-UBND
503	Quyết định	Số 38/2021/QĐ-UBND ngày 21/9/2021	Ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/10/2021	38/2021/QĐ-UBND
504	Quyết định	Số 48/2021/QĐ-UBND ngày 15/11/2021	Ban hành Quy chế quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/12/2021	48/2021/QĐ-UBND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
I.23. LĨNH VỰC THUỘC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH					
505	Nghị quyết	Số 73/2012/NQ-HĐND ngày 13/12/2012	Quy định một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Phú Yên	23/12/2012	73/2012/NQ-HĐND
506	Nghị quyết	Số 82/2013/NQ-HĐND ngày 01/08/2013	Đề án chuyển dịch cơ cấu kinh tế tỉnh Phú Yên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.	11/8/2013	82/2013/NQ-HĐND
507	Nghị quyết	Số 80/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016	Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên khóa VII, nhiệm kỳ 2016-2021	01/01/2017	80/2016/NQ-HĐND
508	Nghị quyết	Số 81/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016	Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 73/2012/NQ-HĐND ngày 13/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Phú Yên	01/01/2017	81/2016/NQ-HĐND
509	Nghị quyết	Số 24/2021/NQ-HĐND ngày 20/01/2021	Thành lập và quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đoàn đại biểu quốc hội và HĐND tỉnh Phú Yên	31/01/2021	24/2021/NQ-HĐND
510	Nghị quyết	Số 01/2021/NQ-HĐND ngày 11/8/2021	Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên khóa VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026	21/8/2021	01/2021/NQ-HĐND
511	Nghị quyết	Số 17/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021	Ban hành Quy chế Bảo vệ bí mật nhà nước của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên	19/12/2021	17/2021/NQ-HĐND
512	Nghị quyết	Số 13/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023	Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 73/2012/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2012 và Nghị quyết số 81/2016/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chế độ chi tiêu đảm bảo	17/7/2023	13/2023/NQ-HĐND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
			hoạt động của		
I.24. LĨNH VỰC THUỘC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT					
513	Quyết định	Số 1089/2011/QĐ-UBND ngày 11/7/2011	Về việc ban hành Quy chế hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật tỉnh Phú Yên	21/7/2011	1089/2011/QĐ-UBND
I.25. LĨNH VỰC THUỘC HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ					
514	Quyết định	Số 22/2012/QĐ-UBND ngày 12/9/2012	Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ tín dụng vệ sinh	22/9/2012	22/2012/QĐ-UBND
I.26. LĨNH VỰC THUỘC TỈNH ĐOÀN					
515	Quyết định	Số 22/2014/QĐ-UBND ngày 25/7/2014	Ban hành Quy định về Giải thưởng Luật sư Nguyễn Hữu Thọ	05/8/2014	22/2014/QĐ-UBND
I.27. LĨNH VỰC THUỘC TRUNG ĐOÀN 910					
516	Quyết định	Số 27/2015/QĐ-UBND ngày 29/7/2015	Ban hành Quy chế phối hợp bảo vệ an toàn căn cứ Sân bay Tuy Hòa	09/8/2015	27/2015/QĐ-UBND
I.28. LĨNH VỰC THUỘC VĂN PHÒNG UBND TỈNH					
517	Quyết định	Số 37/2016/QĐ-UBND ngày 02/8/2016	Ban hành Quy định hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố	05/8/2016	37/2016/QĐ-UBND
518	Quyết định	Số 30/2018/QĐ-UBND ngày 11/7/2018	Ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, ý kiến chỉ đạo do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao	26/7/2018	30/2018/QĐ-UBND
519	Quyết định	Số 59/2018/QĐ-UBND ngày 14/12/2018	Bãi bỏ Quyết định số 47/2015/QĐ-UBND ngày 05/11/2015 của UBND tỉnh Phú Yên ban hành Quy chế phối hợp về kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Phú Yên	24/12/2018	59/2018/QĐ-UBND
520	Quyết định	Số 60/2018/QĐ-	Ban hành Quy chế phối hợp tiếp nhận, xử lý	24/12/2018	60/2018/QĐ-UBND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
		UBND ngày 14/12/2018	phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Phú Yên		
521	Quyết định	Số 61/2018/QĐ-UBND ngày 14/12/2018	Ban hành Quy chế hoạt động của cán bộ đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Phú Yên	24/12/2018	61/2018/QĐ-UBND
522	Quyết định	Số 20/2019/QĐ-UBND ngày 21/6/2019	Tổ chức làm việc vào buổi sáng ngày thứ bảy hàng tuần để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Phú Yên	01/7/2019	20/2019/QĐ-UBND
523	Quyết định	Số 49/2019/QĐ-UBND ngày 13/11/2019	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	01/12/2019	49/2019/QĐ-UBND
524	Quyết định	Số 21/2020/QĐ-UBND ngày 13/8/2020	Quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh Phú Yên	25/8/2020	21/2020/QĐ-UBND
525	Quyết định	Số 04/2023/QĐ-UBND ngày 13/02/2023	Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên nhiệm kỳ 2021-2026	27/02/2023	04/2023/QĐ-UBND
526	Chỉ thị	Số 42/2007/CT-UBND ngày 21/12/2007	Về chấn chỉnh việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh.	2/1/2008	42/2007/CT-UBND
527	Chỉ thị	Số 04/2008/CT-UBND ngày 01/3/2008	Về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.	11/3/2008	04/2008/CT-UBND
528	Chỉ thị	Số 04/2012/CT-UBND ngày 05/3/2012	Về việc tăng cường các biện pháp thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Phú Yên.	15/3/2012	04/2012/CT-UBND
I.29. LĨNH VỰC KHÁC					
529	Quyết	Số	Về việc quy định mức	28/6/2007	1137/2007/QĐ

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Nội dung văn bản
	định	1137/2007/QĐ-UBND ngày 28/6/2007	thu cho thuê điểm kinh doanh tại nhà Bách hoá chợ Tuy Hòa và phê duyệt Phương án huy động vốn để đầu tư xây dựng nhà Bách hoá chợ Tuy Hòa giai đoạn I		-UBND
530	Quyết định	Số 1942/2007/QĐ-UBND ngày 16/10/2007	Về việc sửa đổi một số nội dung tại Phương án huy động vốn để đầu tư xây dựng chợ Tuy Hòa giai đoạn I	16/10/2007	1942/2007/QĐ-UBND
Tổng số: 530 văn bản					

VĂN PHÒNG UBND TỈNH PHÚ YÊN XUẤT BẢN

Địa chỉ: 07 Độc Lập, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên;

Điện thoại: 057.3828747;

Fax: 057.3824842;

Email: congbao@phuyen.gov.vn;

Website: <http://congbao.phuyen.gov.vn>;

In tại: Trung tâm Truyền thông.